Mỗi nhà văn
Một tác phẩm

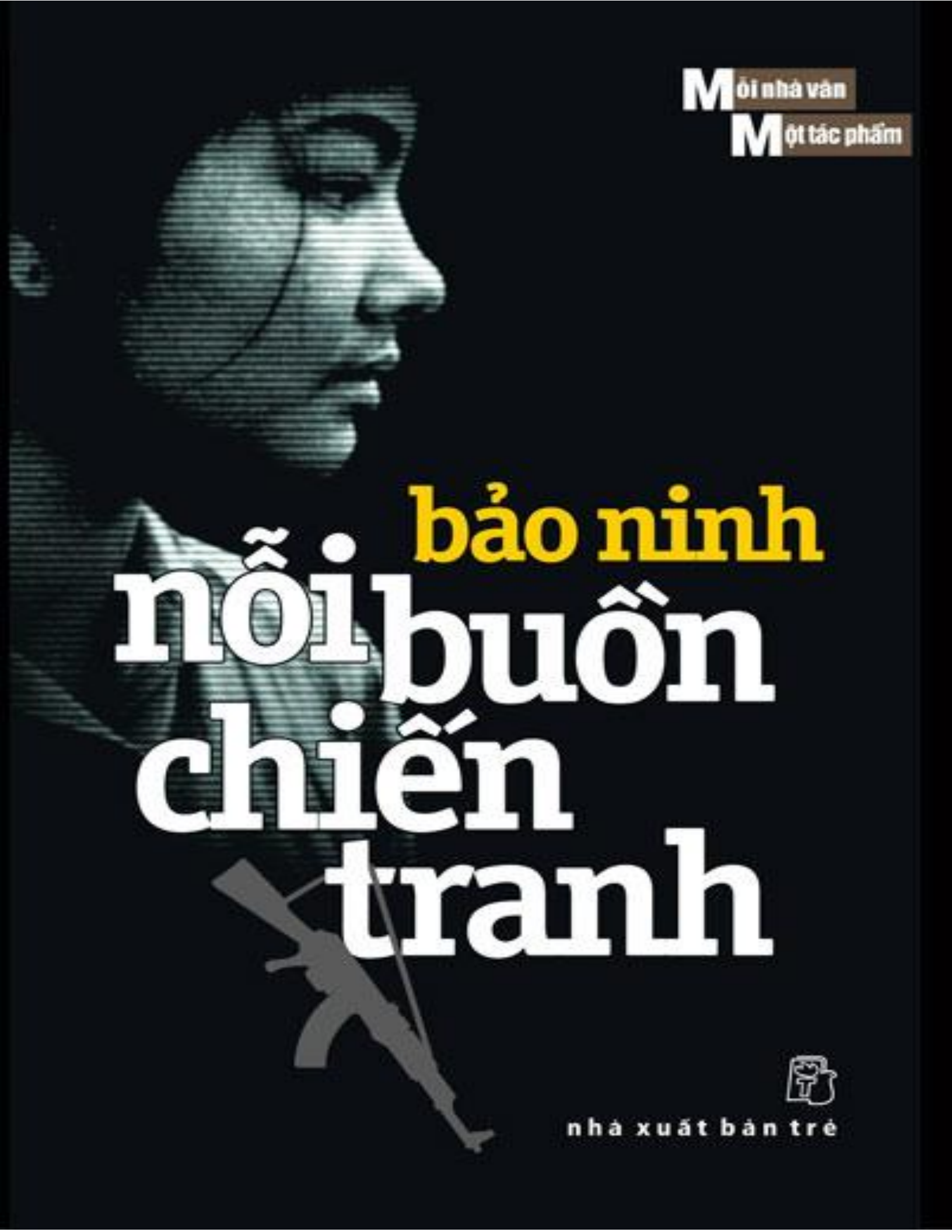

bảo ninh

nỗi buồn chiến tranh

nhà xuất bản trẻ

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Chia sẻ ebook : http://downloadsach.com/
Follow us on Facebook : https://www.facebook.com/caphebuoitoi

Bảo Ninh
Nỗi Buồn Chiến Tranh
Hay: Thân Phận của tình Yêu
Chương 1

MÙA KHÔ ĐẦU TIÊN SAU CHIẾN TRANH ĐẾN với miền hậu cứ Cánh Bắc của mặt trận B3 êm ả nhưng muộn màng. Tháng 9 và tháng 10, rồi tháng 11 nữa đã trôi qua, vậy mà trên dọc dòng Ya-crông-pôcô làn nước mùa mưa xanh ngát vẫn tràn ắp đôi bờ. Thời tiết bấp bênh. Ngày nắng. Đêm mưa. Mưa nhỏ thôi, nhưng mưa... Mưa... Núi non nhạt nhòa, những nẻo xa mờ mịt. Cây rừng ướt át. Cảnh rừng lặng lẽ. Tối ngày đất rừng ngùn ngút bốc hơi. Biển hơi màu lục, ngụt mùi lá mục.

Và, cho tới tận những ngày đầu tháng Chạp tất thảy những ngả đường trong rừng vẫn còn đang lầy lội khốn khổ, hư nát, bị hòa bình bỏ hoang, hầu như không thể qua lại được, dần dần tụt chìm xuống, mất dấu tích giữa cây rừng cỏ tốt um tùm.

Hành trình trong điều kiện thời tiết như thế, đường sá như thế cực nhọc, vất vả không tả được. Chỉ có non năm chục cây số từ thung lũng hồ Cá Sấu ở đông Sa Thầy ngang qua huyện 67 về ngã ba Đồi thánh giá trên bờ tây Pô cô mà một chiếc Zil ba cầu vâm váp máy khỏe nhường ấy cật lực chạy cả ngày không nghỉ vẫn để lỡ độ đường. Phải mãi tối mới tới cửa truông Gọi Hồn. Xe đậu lại bên bờ một con suối rộng phủ đầy củi mục.

Người lái ngủ trong ca bin, còn Kiên lên thùng xe mắc võng nằm một mình. Nửa đêm mưa xuống. Một màn mờ mỏng, dịu như sương, êm lặng rơi hầu như không thành tiếng. Tấm bạt xe cũ nát lấm tấm dột. Nước mưa rỉ xuống thong thả rỏ giọt lên những bọc ni lông gói hài cốt tử sĩ xếp lát trên sàn xe. Không khí ẩm sánh lại, quánh ướt, từ từ lùa những ngón tay dài ngoẵng lạnh toát vào bên trong bọc võng. Chảy rào rào buồn buồn, miên man như là dòng thời gian trôi thành tiếng, nghe nửa tỉnh nửa mơ. Cả trong lẫn ngoài giấc ngủ đều một đêm tối như bưng và mịt mùng hơi ẩm. Gió ướt rượi thở dài. Tự nhiên có cảm giác là tuồng như chiếc xe bỗng dưng rời chỗ, im lìm lăn bánh, chạy êm ru, không cần động cơ, không người cầm lái, một mình mộng du trên con đường rừng cô quạnh. Và âm thầm lẫn trong tiếng suối là tiếng thở dài của rừng sâu nghe vời vợi xa xôi và tuyệt mù hư ảo như là âm vang vọng lại từ một thời nào đó, nhuö là tiếng của làn lá vàng rơi trên thảm cỏ từ lâu lắm rồi...

Vùng này là vùng Kiên thông thuộc. Chính là ở đây vào cuối mùa khô năm 69, mùa khô cực

kỳ cùng khốn của toàn cõi B3, tiểu đoàn 27 độc lập, cái tiểu đoàn bất hạnh mà anh là một trong mười người may mắn còn được sống đã bị bao vây rồi bị tiêu diệt mất hoàn toàn phiên hiệu. Một trận đánh ghê rợn, độc ác bạo tàn...

Mùa khô ấy, nắng to gió lớn, rừng bị ướt đẫm xăng đặc, cuồn cuộn lửa luyện ngục. Các đại đội đã tan tác đang cố co cụm, lại bị đánh tan tác. Tất cả bị na-pan (Bom na pan, bom lân tinh) tróc khỏi công sự, hóa cuồng, không lính không quan gì nữa rùng rùng lao chạy trong lưới đạn dày đặc, chết dúi ngã dụi vào biển lửa. Trên đầu trực thăng rà rạp các ngọn cây và gần như thúc họng đại liên vào gáy từng người một mà bắn. Máu tung xối, chảy tóe, ồng ộc, nhoe nhoét. Trên cái trảng hình thoi ở giữa truông, cái trảng mà nghe nói đến ngày nay cỏ cây vẫn chưa lại hồn để mọc lên nổi, thân thể giập vỡ, tanh bành, phùn phụt phì hơi nóng.

" Thà chết không hàng. . . Anh em , thà chết . . . ? " - tiểu đoàn trưởng gào to, như điên, mặt tái dại, hốt hoảng hoa súng ngắn lên, và ngay trước mắt Kiên anh ta tự đọp vào đầu, phọt óc ra khỏi tai, Kiên líu lưỡi, kêu Oá Oá trong họng. Bọn Mỹ xông tới, tiểu liên kẹp bên sườn. Đạn dày đặc tủa tới như đàn ong lửa. Kiên nấc to, buông súng ôm lấy một bên hông và khuỵu ngã; thong thả lăn từng vòng, từng vòng xuống lòng suối cạn, máu nóng hổi rưới đẫm bờ dốc thoải.

Những ngày sau đó quạ bay rợp trời, và sau khi bọn Mỹ rút thì mưa mùa ập xuống, lụt rừng. Bãi chiến trường biến thành đầm lầy, mặt nước màu nâu thẫm nổi váng đỏ lòm. Trên mặt nước lềnh bềnh xác người sấp ngửa, xác muông thú cháy thui, trương sình trôi lẫn với cành lá và những thân cây to nhỏ bị mảnh pháo băm. Khi lũ tan, mọi vật trồi ra dưới nắng lầy nhầy bọc trong lớp bùn đặc ghê tanh như thịt thối, Kiên lết dọc suối mồm và vết thương không ngừng nhỏ máu, thứ máu của xác chết, lạnh và nhớt. Rắn rết bò qua người anh. Thần chết sờ soạng.

Từ đó chẳng còn ai nhắc đến tiểu đoàn 27 nữa, mặc dù vô khối hồn ma ra đời trong trận bại vong ấy hiện vẫn lang thang khắp các xó xỉnh bụi bờ ven rừng, dọc suối chưa chịu chầu trời. Còn cái truông núi vô danh mịt mù lam chướng này thì từ bấy có tên là Gọi Hồn, cái tên nghe dựng cả tóc gáy. Đôi khi, có lẽ là vào những kỳ lễ lạt nào đó của giới các âm hồn, các toán quân đã chết của tiểu đoàn lại tụ họp trên trảng như là để điểm danh. Tiếng suối chảy, tiếng gió núi hú lên chính là tiếng nói của những hồn hoang binh lính mà người cõi dương ta thường nghe thấy và có thể thấu hiểu.

Kiên nghe kể đi đêm ở vùng này có thể nghe thấy chim chóc khóc than như người. Mà đúng

là có loài chim như thế thật dù rằng chưa ai nhìn thấy chúng vì chúng chẳng hề bay mà chỉ một mực kêu thôi. Và tìm - khắp Tây Nguyên cũng không thể thấy ở đâu như ở đây các loại măng lại nhuốm một màu đỏ dễ sợ đến vậy, đỏ au như những tảng thịt ròng ròng máu. Còn đom đóm thì to kinh dị. Đã có người nom thấy những quầng sáng đom đóm lớn tày cái mũ cối, có khi hơn.

Ở đây khi trời tối cây cối hòa giọng với gió rên những bản nhạc ma. Và không một ai có thể quen được vì chẳng góc rừng nào giống góc rừng nào, chẳng tối nào như tối nào. Có lẽ là núi là rừng chứ không phải con người đã làm nảy sinh ra ở vùng này những huyền thoại rùng rợn, những truyền thuyết man rợ, nguyên thủy nhất về cuộc chiến tranh vừa qua. Nói chung những kẻ yếu bóng vía rất khó sống ở đây. Sống ở đây có thể điên lên hoặc chết rũ vì khiếp sợ. Chính vì thế nên vào mùa mưa năm 74 khi trung đoàn về náu quân ở vùng này, đám trinh sát bọn Kiên đã phải lo lập bàn thờ và bí mật tổ chức cầu khấn, cúng giỗ cho các hồn tiểu đoàn 27 còn tồn đọng trong truông. Lửa nhang ngày đêm lập lòe. Mà cũng còn phải kể tới hồn ma của các dân thường nữa. ở gần ngay chỗ chiếc Zil này đêm nay đang đỗ trước có dấu tích của con đường mòn dẫn vào làng Hủi. Hồi trung đoàn 3 về đây làng đã hoang tàn, tuyệt không một bóng người còn sống. Bệnh tật khủng khiếp và đói khổ triền miên đã tận diệt cuộc sống nơi đây. Tuy nhiên những linh hồn lở loét không manh áo che mình thì thấy bảo là vẫn đầy rẫy và vẫn không ngừng làm bốc lên mùi hôi thối trong tưởng tượng của mọi người. Trung đoàn đã cho người rưới xăng rồi phóng hỏa đốt sạch làng đó để diệt trùng tẩy uế, song lính ta vẫn rất hãi, không dám bén mảng tới gần vì sợ ma và sợ nhiễm hủi. Một hôm, Thịnh "con ! ở tiểu đoàn một đã liều mò tới đấy và giữa tro tàn của ngôi làng cậu ta đã bắn chết một con vượn rất to, phải bốn người kéo ra mới khiêng nổi con thú về chỗ lán của đội trinh sát. Nhưng, lạy Chúa tôi, đến khi ngả nó ra, cạo sạch được bộ lông thì ôi giời đất ôi, con vật hiện nguyên hình một mụ đàn bà béo xệ, da sùi lở nửa xám nửa trắng hếu, cặp mắt trợn ngược. Cả lũ bọn Kiên thất kinh, rú lên, ù té quẳng tiệt nồi niêu dao thớt. ở trung đoàn chẳng ai người ta tin chuyện đó, nhưng chuyện đó là có thật. Bọn Kiên đã chôn cất, đắp điếm tử tế mồ mả cho "người ấy", nhưng sự báo oán vẫn chẳng tránh được. Một thời gian sau, Thịnh "con" bị giết. Và lần lượt, kế tiếp nhau hầu hết trung đội đã bỏ mình. Còn sót lại có mình Kiên, như vậy đấy...

Thời ấy... thực ra thì mới chỉ năm ngoái đó thôi.

Mùa mưa, trước ngày hành quân xuống cánh Nam Tiến đánh Buôn Ma Thuột, trung đoàn 3

của Kiên hiện đã có gần cả hai tháng trời thả neo ở đây. So với hồi đó cảnh vật bây giờ chưa chắc có gì thay đổi, số cây trong rừng chưa thể kịp ít đi hay là nhiều hơn lên, và các lối mòn mà bọn anh từng hàng ngày qua lại vẫn chưa hoàn toàn bị cỏ dại của đáy rừng nuốt chửng. Hồi đó trinh sát chọn chỗ dựng lán ở ngay trên bờ con suối này nhưng dịch sâu vào trong rừng kia chừng mười phút nữa, nơi triền suối đụng phải chân núi, tẽ đôi, chảy dốc xuống theo hai lòng khe. Bây giờ chưa chừng tại cái ngã ba suối ấy cái "am cỏ" của bọn anh vẫn còn, lúp xúp mái gianh bên bờ nước giữa những vạt lau ướt lướt thướt. Hồi đó từ các cửa xanh, trung đoàn thu quân về hậu cứ để chỉnh huấn. Liên miên chính trị. Chính trị sáng, chính trị chiều, tối lại cũng chính trị... Ta thắng địch thua, miền Bắc được mùa, thế giới chia làm ba phe
rõ rệt. . . Tuy nhiên cánh trinh sát con cưng bao giờ cũng được nể vì, ít bị ốp học nên cũng có khối thì giờ để chơi bời, tranh thủ xả hơi trước khi trở lại vùng chiến. Đi săn, đặt bẫy, tổ chức dốc cá và tối tối thì chơi bài. Cả đời Kiên chưa khi nào máu mê cờ bạc như là hồi đó ở đây Bài bạc lu bù. Thường là cứ chập tối cơm xong bắt đầu ngả chiếu bạc. Trong bầu không khí ẩm rượt, nồng ngạt mùi mồ hôi và khét lẹt khói xông muỗi, các con bạc châu quanh cỗ bài, tơi bời đỏ đen.
Tiền đặt cửa thường là những tàu thuốc "đồng bào" hôi mù, cay cú hơn thì thuốc lào, đá lửa hoặc sợi hồng ma một thứ tiền ma túy - hoặc là lương khô và ảnh nữa, ảnh con gái các loại, bất kể gái tây hay gái ta, xấu hay đẹp, người yêu hay người dưng, dùng tuốt, dốc hết ra mà sát phạt. Chẳng còn gì ăn thua nữa thì quệt muội đèn, chơi trò bôi râu. Người đánh kẻ chầu rìa, vui vẻ, om sòm nhiều hôm thâu đêm. Tuồng như là một thời kỳ sung sướng, bình yên, nhàn cư, vô tư lự lắm vậy. Mà quả là cũng sung sướng thật, những ngày ấy trong gần suốt mùa mưa chẳng phải đánh đấm gì, cả trung đội mười ba đứa, vẫn còn đủ mặt. Kể cả Thịnh ! con! cũng phải sống ở đây đến hơn một tháng rồi mới bị giết. Can chưa đào ngũ. Rồi Vĩnh, Thịnh "nhớn", và Cừ, Oanh rồi Tạc "voi" nữa còn sống cả. Vậy mà bây giờ ngoài một cỗ bài sờn nát, quăn queo, lem nhem dấu tay của những người đã chết, Kiên chẳng còn có thêm một kỷ vật nào nữa về trung đội mình.
- Chín - Mười - Zi này ?
- Qui - Ka - át này!
Thỉnh thoảng anh vẫn mơ thấy chúng, những con bài ấy. Xướng lên và một mình đỏ đen với mình. "Con cơ này, con rô này, và đây con chuồn...". Bản hành khúc trung đoàn ca được lính

tráng hát chệch lời đi - "đằng nào rồi cũng phăng teo, mạnh tay mạnh tay ta quật, vui chơi xả láng cóc cần...". CỖ bài được trang lần cuối, Kiên nhớ, khi trung đội chỉ còn lại bốn mống: Từ, Thanh, Vân và Kiên.

Ấy là buổi tinh mơ mờ đất, nửa giờ trước khi pháo cấp tập mở màn chiến dịch công phá Sài Gòn. Bên kia cánh đồng hoang ngập đầy cỏ Mỹ là tuyến phòng thủ Củ Chi. Bọn ngụy đang khởi động, cắc đoành nã cối và quờ quạng khua đại liên. Dưới các ngách hào và hố cá nhân bộ binh vẫn đang cố tận hưởng những hớp cuối cùng của giấc ngủ. Nhưng bốn tay trinh sát trung đoàn sắp sửa dẫn đầu phân đội mũi nhọn xung phong thì lại đang mải miết "tiến lên".

Chơi tà tà nhé, - Kiên đề nghị - nếu dở ván thì trời để cho cả bốn thằng sống qua trận này, để còn chơi tiếp.

- Khôn lỏi thế, - Thành nhăn răng cười - Trời có phải thằng ngốc đâu mà bịp. Cố tình đánh dở ván lão sẽ cho cả bốn thằng "chui xuống dưới đó" mà vặt lông nhau.

- Xuống cả làm gì bốn thằng, - Từ bảo - một mình tao ôm cỗ bài xuống là được. Sẽ đánh xì, hoặc sẽ tổ chức bói bài tây cho bọn quỉ sứ gác vạc dầu. Vui chán!

Sương mù như đột nhiên loãng tuệch ra. Pháo hiệu vụt lên không. Bộ binh rầm rập thức giấc. Xe tăng tiến ra tuyến xuất kích, tháp pháo lắc lư, xích nghiến nảy đất rung chuyển làn gió mai.

- Thôi, dẹp? - Kiên quăng bài xuống, và không nén nổi anh thốt lên dằn dỗi - đã bảo cố chơi chầm chậm cầu may, mà thằng quái nào cũng háu ăn thua?

- Ơ mà này? - Vân còm vỗ đùi la, vẻ hứng chí - Thế đếch nào mà mãi tới giờ tớ mới thấy khoái cái trò xì át cạc tê này chứ lị. Phải tập chơi cho ra trò mới được. Tao chết chúng mày nhớ liệng xuống hố cho nhau một cỗ bài nhé?

- Có mỗi một bộ mà nó đòi cả, gớm thật là lỏi quá đấy? - Thanh kêu lên giọng chìm đi trong tiếng đề pa của hàng chục họng tầm xa vừa đồng loạt gầm.

Sau đấy chừng nửa giờ Vân chết cháy cùng với chiếc T54 đầu đàn. Thân xác ra tro nên chẳng cần huyệt mộ. Còn Thanh thì chết ở Cầu Bông, và cũng bị thiêu trong quan tài thép cùng với tổ lái. Chỉ có Từ là đã cùng Kiên đánh đến cửa số 5 sân bay Tân Sơn Nhất rồi mới hy sinh.

Đêm 29 rạng ngày 30, khi hai thằng gặp nhau lần chót trên nóc nhà phở Tàu bay, Từ móc cỗ bài dưới đáy bồng ra trao cho Kiên.

- Thế nào tớ cũng ngỏm trận này. Vậy cậu giữ lấy. Còn sống trở về thì dùng nó mà đánh bạc

với đời... Các quân hai, quân ba, quân bốn này chứa hồn thiêng của cả trung đội đấy, bọn tớ sẽ phù hộ cho cậu trăm trận trăm thắng. . .

Kiên lặng đi nhớ lại. Đêm nay hồn ai gọi hồn ai. Tiếng hú cất lên từ đâu đó trong rừng thẳm, âm u truyền dọc theo những gờ núi lạnh lẽo của truông Gọi Hồn. Cô đơn. Lạc lõng. Núi vẫn thế, rừng vẫn thế, suối sông cũng vẫn thế thôi, bởi có là bao một năm trời. Chỉ có điều hồi đó đang chiến tranh còn bây giờ trái lại, đã hòa bình rồi.

Cùng là một trang cuộc đời nhưng mà là hai thế giới, hai thời đại...

Hồi đó, vào độ cuối tháng Tám, ven các cánh rừng dọc theo triền suối này hoa hồng ma nở rộ trong mưa, đâm bông trắng xóa, thở hương thơm ngát. Nhất là về đêm hương hoa như thể được cô đậm, ngọt, ngào ngạt, thẩm thấu vào giấc ngủ làm thành bao nhiêu là giấc ngủ mơ kỳ lạ gây những ám ảnh khoái lạc mê mẩn. Buổi sáng thức dậy hương hoa dẫu nhạt nhiều rồi song ai nấy vẫn cảm thấy âm ỉ trong lòng một nỗi đắm đuối bí ẩn, vừa thích vừa rợn. Nhưng cũng phải khá lâu sau mới khám phá được rằng nguyên nhân của những ảo giác đêm khuya ở vùng này là hương thơm của hồng ma, cái thứ hoa quỉ hoa ma này Kiên đã gặp ở các cánh rừng trên sườn tây Ngọc Linh và cả xa xăm trong miền Tà Rệt bên Miên nữa, nhưng không ở đâu mọc nhiều như ở đây. Bông hồng ma nom từa tựa tầm xuân nhưng nhỏ hơn, nở dày hơn, cây hoa thường mọc tràn sát các mép suối. Loài cá mõm trâu ở vùng này vì thường xuyên rỉa rê hồng ma nên thịt rất ngon nhưng dễ gây say thậm chí có thể làm chết người. Chúng gây độc còn có thể hơn cả loài cá ráu chuyên ăn mã tiền, người ta còn bảo hồng ma thường đặc biệt mọc dày ở những vạt đất từng có nhiều người thiệt mạng, tử khí tụ lại nhiều. Có nghĩa hồng ma là loại hoa ưa máu, tuy nhiên thật khó tin vì nó thơm như thế cơ mà. Về sau chính đám trinh sát bọn Kiên ngồi rỗi rồi bày trò phơi sấy, thái nhỏ hoa, lá và rễ hồng ma trộn với sợi thuốc rê. Thật là đã hết sức đã. Chỉ sau vài hơi rất mạnh là đã lặng lẽ xiêu lịm đi như tà khói mong manh trước gió. Nhờ khói hồng ma người ta có thể tự chế ra các ảo giác tùy sở thích, có thể định hướng được mộng mị và hòa trộn các giấc mơ vào nhau như thể pha cốc- tai. Có thể nhờ khói hồng ma mà quên mọi nông nỗi đời lính, quên đói khổ, chết chóc, quên béng ngày mai. Bản thân Kiên cứ mỗi bận thưởng thức thứ bả độc này thì lại thêm được một lần nhập thân tràn ngập vào thế giới của những giấc mơ bí ẩn và tráng lệ mà lúc bình thường tâm hồn chẳng thể với tới. Trong những cơn mưa đổ đốn ấy, không gian tưởng tượng thật trong lành, bầu trời cao vọi, mây nắng tuyệt vời gần như là tầng trời của những giấc chiêm bao thời thơ ấu. Và dưới vòm trời sán lạn ấy, Kiên lại được thấy Hà Nội

của anh, Hồ Tây, chiều hạ, hàng phượng vĩ ven hồ, tiếng ve sầu ran lên khi hoàng hôn xuống anh cũng nghe thấy, và cảm thấy gió hồ lộng thổi, cảm thấy sóng vỗ mạn thuyền. Anh mơ thấy Phương đang cùng ở trên thuyền thoi với anh, tóc vờn trước gió, trẻ trung xinh đẹp, không một nét sầu thương. Đồng đội của anh thì cũng mỗi người mỗi kiểu say sưa mơ màng trong khói hồng ma. Mỗi người mỗi lối đi lạc khỏi thực cảnh chung. Như là Cừ thì rượu sắn hay hồng ma đều chỉ khuấy lên độc một cảnh tượng ủy mị, khó tin của ngày trở về với những sum họp đoàn tụ dễ chịu đến nỗi nghe Cừ tả lại ai cũng phải rớt nước mắt với hắn. Còn Vĩnh thì chỉ rặt mơ thấy đàn bà, và hắn thường xuyên khoái trá tả thực cho anh em nghe về những cuộc làm tình tưởng tượng vô cùng tham lam, phức tạp rất ngóc ngách, đầy kỳ thú và sống sượng với chị em huyền thoại của hắn. Còn Tạo "voi" lại đặc biệt hay mơ sự ăn uống. Không chỉ mơ dược ăn no, Tạo còn vẽ ra trong đầu những mâm cỗ ăm ắp các món ăn béo bở do tâm thần mộng mị của hắn bịa tạc nên. Trạng thái mụ mẫm do khói hồng ma đã từ lán trinh sát lây lan khắp trung đoàn. Đến nỗi khi có lệnh của chính ủy nghiêm cấm sử dụng hồng ma thì khắp Gọi Hồn loài hoa này đã bị lính ta săn lùng, đào xới, nhổ hái tới tiệt giống. Cùng với thời kỳ bài bạc và hút xách ấy là thời kỳ mà trung đoàn đầy rẫy những lời đồn đại, những sấm truyền và những điều được tiên tri. Có thể là bởi những cơn mê lú hồng ma chăng mà lính ta đã nhìn thấy tận mắt vô khối sự hão huyền. Người ta đã trông thấy nhiều quái vật lông lá có cả cánh lẫn vú với cái đuôi kỳ nhông kéo lết và họ ngửi thấy mùi tanh máu từ chúng, nghe thấy chúng gào rú và ca hát trong các hang động tối om ở chân đèo Thăng Thiên bên kia truông Gọi Hồn. Nhiều người đã chính mắt nom thấy những toán lính da đen không đầu chơi trò rước đèn ở ven rừng. Song đặc biệt rùng rợn là những tiếng rú man dại thường cất lên vào những buổi tinh mơ mờ mịt mưa giăng làm tái sạm mặt mày những ai chẳng may mà nghe phải. Người ta ngờ rằng ấy là tiếng hú gọi đàn của bầy vượn người thái cổ cuối cùng trên hành tinh
mà sự tồn tại của các tổ tiên này ở Tây Nguyên đã từng được đồn đại từ nhiều năm trước. Và tất nhiên tất cả những sự tai nghe mắt thấy đó đều được quy thành điềm trời cảnh báo một thời tai họa, thảm khốc và đẫm máu, có thể đẫm máu hơn cả hồi Mậu Thân, đang kề tới với mỗi nhân mạng trên chiến trường này. Những tay sính chuyện hoang đường và những tay am tường tử vi lén lút mách bảo số phận cho bạn bè. Bấy giờ ở khắp trung đoàn, trong lán của các tiểu đội đều có bàn thờ cúng tế vong linh đồng đội. Trong khói hương bài cay nồng, lính tráng rập đầu khấn khứa ". . . Sống khổ chết đau, tử sinh đành nhẽ chung phận

lính... xin hồn thiêng phù hộ anh em vượt vòng binh lửa đánh trận rửa thù ...".
Trong trời thì cứ mưa, ngày này qua ngày khác. Cuộc chiến có vẻ như bị vùi lấp trong biển mênh mông mù mịt mùa mưa, thế nhưng nếu cứ để tâm lắng nghe mãi tiếng mưa rơi trên mái rừng và ngước nhìn mãi bầu trời thâm xám, thấp và tối như vòm hang thì người ta chỉ có thể nghĩ tới chỉ duy nhất nó mà thôi: chiến tranh, chiến tranh. Bốn bề mìn mịt chỉ một màu mưa trĩu lòng, một màu núi màu rừng ảm đạm và đói khổ. Khắp Tây Nguyên, từ miền non cao Cánh Bắc tới Cánh Trung, Cánh Nam thảo nguyên bao la vô định nơi thì im lìm chết lặng nơi thì rền vang tiếng súng. Cuộc đời của bộ binh B3 thời hiệp định vẫn đằng đẵng chuỗi ngày cùng cực. Sau những tháng ròng liên miên rút lui là những đợt đại phản công dữ dội, rồi lại phải khiêng nhau mở đường máu chạy. Rồi lại phản công. . . Hết trận thắng này đến trận thắng khác nhưng đường chiến tranh vẫn hun hút mịt mù, tuyệt vọng vô phương. Trong mưa đại bác vang rền nặng nề thúc dội ra ngoài trăm dặm điềm báo trước một mùa khô hung gở đang áp tới bên trời. Con Rốc. Măng Đen. Rồi Măng Bút. Vào tháng Chín ấy quân ta húc mạnh ở vành đai phòng thủ thị xã Công Tum. Chiến sự lớn lao làm chuyển rung như muốn lay bật từng thước vuông miền Cánh Bắc. Tại trung đoàn 3 lúc bấy giờ vẫn đang náu ở Gọi Hồn này, ai nấy nơm nớp một lệnh hành quân ứng chiến, cấp tập quăng mình vào cõi một sống một chết. "Chân trời chết chóc mở ra mênh mang, vô tận những nấm mồ bộ đội mọc lên nhấp nhô tựa sóng cồn..." bên bếp lửa đàn ghi ta bập bùng, quân lính thời 74 hát, lời ca khốc liệt làm ớn lạnh những đêm trường, "ôi chiến trận không bến không bờ... ngày mai hay hôm nay, hôm nay hay ngày mai, nói đi số mệnh ơi, bao giờ tôi sẽ...".
Cuối buổi chiều hôm Can bỏ trốn, một buổi chiều mùa thu mưa dầm chán ngấy, Kiên đang ở bên suối ngồi câu. Mưa chiều hôm ấy không to mà đều đều, âm âm, buồn thảm. Dòng lũ căng nhức sôi réo lên, ầm ầm lao chảy như chực cuốn văng đi cả đôi bờ. Nhưng ngay tại chỗ Kiên ngồi buông câu nước ngoạm sâu vào vách đất làm trơ rễ những cây roi suối và tạo thành vũng lặng. Kiên thu mình trong tấm tơi lá, bó gối nhìn làn nước cuồn cuộn, không muốn gì và không nghĩ ngợi gì cả.
Dạo này hồng ma tiệt nọc rồi, tâm hồn chẳng còn víu vào đâu được nữa, cứ như từ từ trôi lạc đi và hàng ngày Kiên có thể ngồi im lìm bên suối hàng giờ, ảm đạm buông mình theo dòng ưu tư buồn ngủ. Mùa thu não nề, lê thê, mùa mưa ê ẩm. Khẩu phần lương thực đang sụt xuống nhanh như thể nước trong cái bình bị đập vỡ đáy. Khổ sở vì đói, vì sốt rét triền miên, thối hết cả máu, vì áo quần bục nát tả tơi và vì những lở loét cùng người như phong

hủi, cả trung đội chẳng còn ai trông ra hồn thằng trinh sát nữa. Mặt mày ai nấy như lên rêu. Uû dột. Yếm thế. Đời sống mục ra. Đôi khi để gượng lên, Kiên ép mình vào một suy nghĩ nào đó. Anh cố khơi dòng ký ức, cố nhớ, cố hồi tưởng để tâm trí mình lên. Nhưng uổng công. Toàn bộ cuộc đời, từ đầu, từ thủa thiếu thời đến giờ cơ hồ đã tách khỏi anh, trôi dạt, xa lắc xa lơ trong miền vô cảm.

Có lẽ chưa bao giờ cái biệt hiệu Thần Sầu phải mang từ hồi mới nhập ngũ lại chí lý với hình ảnh con người Kiên như vào những ngày mưa sầu thảm sống ở Gọi Hồn này. Lãnh đạm và ơ hờ với mọi người, với mọi sự xung quanh, anh như đang âm thầm vĩnh biệt chính mình. Anh đón đợi cái chết, nhưng ngay cả nó, cái chết cũng tầm thường và vô vị. Kiên thản nhiên nhìn nhận nó với đôi chút ưu sầu, và đôi khi với cả niềm mỉa mai, kỳ cục như thế đấy. Tuần trước, khi đụng độ với bọn thám báo ở bên kia núi, Kiên đã thực sự vờn mặt tử thần. Trong khi tất cả ta và địch đang nhanh chóng tản khai, nhào núp vào sau các thân cây và bắn loạn xạ thì Kiên cứ lừng lững tiến thẳng lên. Khẩu AK của tên địch núp sau gốc cây trước mặt dồn dập nã. Kiên chẳng buồn khom người xuống, thong thả đi tới, vẻ khinh thị đầy uể oải. Tên ngụy hấp tấp bắn. Hắn cuống. Đạn nổ inh tai. Song cả ba chục viên đạn quạt căng rát kỳ thay không một viên gãi vào Kiên. Anh không bắn trả, chỉ còn cách con mồi vài bước nữa, vẫn không bắn. Tuồng như anh muốn ban cho tên ngụy cơ hội để sống còn: kịp thay băng, ngắm kỹ mà bắn gục anh. Nhưng chính sự chán chường táo tợn của Kiên đã làm xiêu lạc hồn phách hắn. Run bần bật, hắn đánh rớt khẩu tiểu liên.

- ĐỒ cứt đái? Kiên chửi gằn và xiết cò.

Điểm xạ AK bắn gần đến nỗi tên ngụy bật khỏi gốc cây như bị búng đi.

- Má... á á... - Kẻ bị giết a á rú lên thất thanh.

Kiên rùng mình nhảy xổ tới. Đạn từ các gốc cây quạt châu lại. Mặc, Kiên nghiến răng, đứng phơi ra chúc họng súng xuống, điên cuồng nã từng phát, từng phát đóng đanh lên cái thân xác còn nóng hổi sức sống đang oằn oại đau đớn trong cơn rùng giật giãy chết. Máu phọt tóe lên ướt ống quần Kiên. Rồi, hai bàn chân in dấu đỏ lòm lên cỏ, anh lại từ từ đi thẳng đến những tên thám báo khác đang núp bắn, súng kẹp bên sườn một cách hờ hững, ngực áo phanh rộng. Không sợ hãi, không nổi hung lên. Mệt mỏi âm thầm, vậy đấy...

Vậy mà trưa hôm nay người ta lại triệu Kiên lên ban quân lực trung đoàn để thông báo anh được xếp vào danh sách đi học dài hạn. Trường sĩ quan lục quân và hiện chỉ chờ quyết định của sư đoàn nữa là sẽ lên đường ra Bắc.

- Đánh nhau còn xơi, chả biết đến bao giờ mới mãn cuộc, trưởng ban quân lực rầu rĩ nói khàn khàn - Phải giữ giống không thì tiệt. Sau vụ thu hoạch thất bát dù có đói nhăn vẫn phải chọn những hạt thóc tốt nhất cho mùa sau... Khi các cậu học xong trở về thì bọn tớ, lớp cán bộ chỉ huy hiện nay chả chắc còn sót mống nào. Trung đoàn và nói chung chiến tranh là do chính các cậu xoay vần.

Kiên làm thinh. Vài năm trước có lẽ anh đã lấy làm hãnh diện và vui mừng coi đây là một hạnh vận nhưng bây giờ thì không, bây giờ thì xin đủ. Chẳng những không muốn mà chắc chắn chẳng bao giờ đi học, chịu trở thành hạt giống cho những vụ mùa chiến tranh liên miên. Anh chỉ muốn được yên thân, chết một cách yên thân, yên với số phận con sâu cái kiến của chiến tranh. Anh chỉ có thể sống và chỉ có thể vui lòng chết trong hàng ngũ những người lính thường mà một trong những đặc trưng góp phần tạo lên sức mạnh vô địch của họ ở mọi chiến trường là tính chất nghĩa quân nông dân giản dị, dịu hiền có cách nhìn đời nhân hậu và rõ ràng sẵn sàng chịu mọi tai họa của chiến tranh tuy nhiên không bao giờ là những người chủ chiến...

Đằng sau có tiếng chân ai đó đang đi tới, nhưng Kiên không ngoảnh lại. Người nọ bước đến bên anh, lặng lẽ ngồi xuống. Lúc này ở rừng tre bên kia suối bóng tối dường như đã ken dày. Hoàng hôn nhòa mịt. Ngày mưa ngắn ngủi lụt chìm.

- Ngồi câu đấy à? - Người nọ lên tiếng.

- Ừ! - Nhạt nhẽo, Kiên nhìn sang. ấy là Can, A trưởng A2, một anh chàng bé nhỏ, còm nhom, quê ở "cầu tõm". Can cầu tõm.

- Dùng mồi gì thế?

- Giun, với nước bọt - Kiên đáp uể oải, nhổ chắt qua kẽ răng - thấy bảo đang sốt cơ mà, mò ra dầm mưa làm gì vậy?

- Chưa được con nào à?

- Ờ, câu để mà câu ấy mà - Kiên lầm bầm. Quỉ thật, anh nghĩ. Y hẳn lại chực tâm sự chi đây. Anh chúa ghét nghe ai bộc bạch sự tình riêng tư ngóc ngách. Nếu cả trung đội vào những ngày toàn sự cực khổ này đều đến tìm anh để bày tỏ nỗi nọ niềm kia thì chắc chắn anh phải đâm đầu xuống thác thôi.

- Ngoài Bắc cũng đang mưa to lắm, - Can gợi chuyện giọng ủ ê - Đài họ loan thế, bảo là to chưa từng thấy. Quê tôi lại lụt mất.

Kiên ậm ừ. Mưa mau hơn. Không khí se lạnh. Sắp tối hẳn tới nơi rồi.

- Nghe nói anh sắp được ra Bắc học phải không? - Can hỏi.
- Ừ, - Kiên đáp, sa sầm - mà sao?
- Không. Hỏi thế thôi. Mừng cho anh.
- Mừng à? Kiên cười gằn, và rành rọt văng một câu rõ tục.
- Không, đừng nghĩ là tôi tỵ Kiên. Thành thật đấy. Anh không ưa tôi, nhưng chẳng lẽ không hiểu lòng dạ tôi chút nào sao? Ai trong anh em mình được sống, ra Bắc cũng là đáng mừng cả. Cứ ra đi rồi tính sau. Kệ. Miễn là không ngỏm trong mùa khô tới. Trời cho thì cứ nhận. Anh đã chịu đựng nhiều. Với lại anh là con nhà trí thức, không đáng phải chết. Với lại, nói thực chẳng ai muốn chết, đúng không?
- Ai mà muốn chết, thực thế. Nhưng chẳng tự ý trách nó được, càng không thể trút nó lên vai người khác. Tớ chả đi đâu mà cậu phải mừng hộ tớ.
- Còn tôi thì bấy lâu vẫn ngóng một cơ hội. Thú thực là tôi vẫn mơ đợt học sĩ quan này. Chứ sao, tôi ít tuổi hơn anh. Đã tốt nghiệp 10. Huân chương chiến công. Tôi rất gắng tu dưỡng, chính anh cũng biết đấy. Tôi hoàn thành nhiệm vụ, không cãi cấp trên, không rượu, không hồng ma, không đánh bài, xúc gái, văng tục cũng không. Hóa ra công cốc. Thành thật là không tỵ, chỉ buồn. Thành thật là tôi rất muốn sống. Đã sống gì đâu. Nhưng tôi sẵn sàng mất tuốt chỉ để có một tuần ở ngoài Bắc.
- Nếu thế để tớ bảo quân lực họ sang tên - Kiên mỉa mai - Chứ đừng kêu càm ràm nữa. Về lán mà nằm đi!
- Không, đừng nói vậy, Kiên? Tôi nói vậy là nói thực tình chứ có ý gì đâu. Tôi sẽ tự cứu lấy mình. Chỉ thế thôi. Tôi không sợ chết, nhưng cứ bắn mãi giết mãi thế này thì chết hoại tình người. Dạo này đêm nào tôi cũng mộng thấy mình chết và tôi bơi ra khỏi xác biến thành con ma cà rồng đi hút máu người. Anh còn nhớ trận Plây-cần năm 72 không. eo nhớ cảnh thây người la liệt trong khu gia binh không? Máu tới bụng chân, lội lõm bõm... Tôi vẫn tự nhủ là tránh giết người bằng dao và lê, nhưng mà quen tay mất rồi. Thế mà hồi nhỏ tôi đã suýt thi đỗ vào trường dòng đấy.
Kiên tò mò nhìn Can. Trong quân ngũ thỉnh thoảng lại thấy tòi ra vài tay dị giáo kiểu này. Tâm hồn bấn loạn, ngôn ngữ độc thoại rối mù, họ bị thực cảnh chiến tranh đầy ải tàn nhẫn, làm cho suy sụp sâu sắc cả thể xác lẫn tinh thần. Nhưng lạ lùng là bao nhiêu năm chiến đấu bên nhau, Kiên chưa thấy Can dài dòng triết lý, chỉ thấy ở Can một bản chất con nhà nông thích hợp tuyệt đối với cảnh địa ngục chiến hào. Đã mang thân làm thằng lính B3 mà lại hay

kêu rên và mau nước mắt thì khốn nạn càng thêm khốn nạn Can ạ. Kiểu này, cậu phải ra khỏi làng trinh sát thôi.

- Tôi thường tự hỏi, - Can lại tiếp tục dòng tâm sự não nề - Mình vào đây làm gì khi để mẹ già ở nhà cơ cực không nơi nương tựa, ngày đêm than khóc nhớ con... Hồi tôi vào lính, làng đang lụt, vất vả lắm tôi mới dìu được mẹ tôi lên đê. Mẹ tôi cứ van tôi tìm cách mà trốn đừng để người ta triệu tập. Nhưng lủi sao nổi cơ chứ. Anh tôi đã đi rồi, đáng lẽ tôi được miễn coi như con độc, mà ở xã họ không chịu. Bao thằng khốn nạn ung dung hưởng lộc chiến tranh chỉ con cái nông dân là phải dứt lòng ra đi bỏ lại đằng sau cảnh mẹ già màn trời chiếu đất. . . cho nên, Kiên ạ , cho nên. . .

Bất đồ Can òa khóc, gục mặt xứng đầu gối, bả vai và mảng lưng trần gầy guộc, ướt loáng bần bật run. Kiên thu cần câu, đứng dậy, cau mày nhìn xuống Can, nói:

- Cậu ngửi truyền đơn của nó hơi nhiều đấy. Vô phúc mà có kẻ báo lên trên thì rồi đời. Tớ đang nghĩ, hay là cậu đang rắp ranh "tút"?

Không ngẩng lên, Can nói, giọng bị nuốt đi trong tiếng mưa và tiếng suối:

- Thì thế chứ sao. Tôi đi... Tôi biết anh là người tốt, sẽ hiểu, nên tôi tìm anh để qua anh xin có lời từ biệt anh em...

- Mày điên rồi, Can! Một là mày không có quyền làm thế, hai là tút làm sao nổi. Sẽ bị tóm. Rồi tòa án binh, ăn đạn, càng vô phúc hơn. Nghe tao, bình tâm đi. Tao sẽ kín miệng, sẽ không ai biết.

- Ba lô tôi ém sẵn trong rừng rồi.

- Tao không để mày đi dâu. Về lán ngay, cố chịu đựng một thời gian nữa. Chẳng chóng thì chày cũng phải hết chiến tranh chứ?

- Không. Tôi đi. Thắng hay thua, kết thúc mau hay kết thúc chậm, với tôi chẳng nghĩa lý gì nữa. Để cho tôi đi! - Can nấc lên - Đời tôi tàn rồi, nhưng dù thế nào tôi cũng phải gặp lại mẹ, phải nhìn thấy làng tôi... Anh sẽ không cản đâu, có phải không? Lẽ nào anh sẽ cản?

- Hãy nghe tao, Can! Đi thế này là tự sát và nhục nhã lắm.

- Sát, thì tôi đã sát quá nhiều rồi, có tự sát thì cũng chẳng biết ghê tay đâu. Thành thật đấy. Còn nhục?

Can từ từ đứng dậy, đối diện, nhìn thẳng mắt Kiên.

- Cả đời đi đánh nhau, thú nhật, tôi chả thấy cái trò này là có gì vinh. Nhưng do hy vọng nên vẫn còn chịu đựng. Về quê, càng khốn nạn, tôi biết. Người ta chẳng để cho sống đâu. Nhưng

mấy đêm vừa rồi tôi toàn mê thấy mẹ tôi gọi tôi... Có nhẽ anh tôi đã chết mà mẹ tôi thì khổ não lâm bệnh rồi chăng. Không thể nấn ná, vì suất học sĩ quan là của anh... Tôi phải lần về quê. Chỉ mong anh em trong trung đội thương tình, thông cảm. Sẽ chẳng ai tóm nổi tôi lại nếu như chính anh em trinh sát không truy đuổi. Nhất là anh, Kiên ạ, anh thả cho tôi đi thì tôi sẽ đi được... Tôi đành mang tội lỗi với anh em... Quê tôi thì anh biết rồi đấy... Hà Nam, Bình Lục... mai sau mà có dịp...

Trong bóng tối, Can đưa bàn tay lạnh ngắt, móp nước nắm cổ tay Kiên. Hồi lâu, Kiên gạt tay Can ra và quay lưng bỏ đi không nói một lời. Can đứng ở lại bờ suối. Về gần tới lán, Kiên như sực tỉnh, sững lại, vụt bỏ cần câu giỏ cá anh lao người chạy trở lui.

- Can... an... an? - Kiên gọi, lắng nghe, rồi lại gọi gào lên - Can ơi? ơi ơi ơi... Đợi với... ới... ới?

Suối lũ rền rĩ. Mưa tầm tã trong bóng đêm. Tối tăm, ẩm ướt, hoang rợn, đất trời như bị bưng kín, bị đè nghẹt. Kiên bật khóc. Anh không hiểu nổi lòng mình, không tự chủ được, nước mắt cứ ứa ra mãi. Bấy giờ, mặc dù nạn đào ngũ lan rộng khắp trung đoàn, chẳng khác nào những cơn ói mửa làm ruỗng nhiều trung đội, không thể chắn giữ, ngăn bắt nổi, nhưng riêng trường hợp Can trên vẫn truy lùng ráo riết. Người ta sợ rằng Can sẽ trốn sang vùng địch mang theo những bí mật về hướng hành quân của toàn đoàn. Sau nhiều ngày lội rừng sục sạo, vệ binh trung đoàn đã tìm thấy kẻ đào tẩu. Chẳng ở đâu xa, họ tìm thấy Can ở hẻm Tò Vò, cách cụm lán của trung đội trinh sát không đầy hai giờ băng rừng. Từ đấy về được Bình Lục còn xa lắm, vời vợi cách trở...

Đến cuối tháng Chín, vài ngày trước khi trung đoàn nhổ neo rời Gọi Hồn, lính tráng nhận được thư nhà, đợt thư từ duy nhất của suốt cả mùa mưa. Riêng đội trinh sát chỉ được độc một lá. Lại là gửi cho Can. Thư của bà mẹ. *"... cả xóm Gò hôm nay chung vui cùng mẹ may mắn bắt được thư con, mẹ liền biên ngay thư này mong các bác quân bưu thương tình chuyển chóng tới con để con hay rằng lẽ ra thì mẹ chết rồi mà nay còn sống là nhờ nhận được thư con đấy con ơi - Bà mẹ viết - Con ơi, từ ngày phải giấy của đơn vị anh con báo tử về rồi xã làm truy điệu rồi giao bằng Tổ quốc, con ơi, mẹ ngày đêm sản xuất tăng gia cày cấy, ngày đêm cẩu trời khấn phật, cầu ông bà tổ tiên, cầu thầy, anh con phù hộ độ trì cho con ở nơi linh lửa được cùng anh em tất cả bình an...".* Kiên đọc đi đọc lại. Tờ thư run lật phật, nhòa trong mắt anh. Can chết rồi còn đâu. Bữa đó vệ binh chỉ lượm được cái xác. Cái xác lở loét, ốm o như xác nhái bị dòng lũ xô tấp lên một bãi lau lầy lụa. Mặt của xác chết quạ rỉa, miệng nhét đầy bùn và lá mục, nom cực kỳ tởm. Và thối quá thể là thối, cái thằng bê quay (đảo ngũ) chết tiệt ấy,

người lính vệ binh đã tự tay chôn Can kể lại với đám trinh sát. "Hai cái hố mắt của nó trông như hai cái tăng xê (hố cá nhân, hố tránh bom), mà chưa chó gì đã mọc rêu xanh lè, rõ ghê?", nói rồi hắn nhổ toẹt.

Từ đó chẳng ai nhắc tới Can nữa, chẳng ai tìm hiểu vì sao Can chết: bị giết hay bị kiệt sức giữa luồng nước lũ, hay là tự sát, mà cũng không ai thèm kết tội Can làm gì nữa. Tên tuổi, hình hài một con người đã từng vào sinh ra tử không kém cạnh ai và vốn hoàn toàn không phải đồ tồi đã đột ngột chìm nghỉm đi. Chỉ riêng Kiên là không sao gột hẳn được Can ra khỏi tâm trí. Đêm đêm anh nghe thấy Can trở về thì thào ngay bên võng, lặp đi lặp lại cuộc chuyện trò nhạt nhẽo ở bờ suối chiều hôm nào. Tiếng thì thào chuyển dần thành tiếng nức nở, thành tiếng nấc nghẹn y như là tiếng nước sặc lên trong họng kẻ sắp sửa chết chìm.

"Hồn bơi ra khỏi xác biến thành con ma cà rồng..."

Kiên rùng mình nhớ lại lời Can. Và cứ mỗi lần quỳ xuống trước bàn thờ các liệt sĩ của trung đội giấu mọi người, Kiên thầm thào khấn gọi linh hồn Can, người anh em khốn khổ, bạc phước ra đi trong nhục nhã chẳng được ai đoái hoài, hiểu đỡ cho chút ít nỗi niềm, kể cả anh...

Trong suốt nhiều tháng trời a qua, cùng anh em ở đội thu nhặt hài cốt tử sĩ Kiên đã đi qua hầu suất miền Cánh Bắc, lần lượt trở về với vô vàn những trận đánh lớn nhỏ và các anh đã lặng lẽ tìm thấy biết bao thành viên bị quên lãng của đại gia đình những người tử trận. Dưới lòng sâu đất ấm của đại ngàn họ chung nhau một số phận. Không có người vinh kẻ nhục không người hùng kẻ nhát, không có người đáng sống và kẻ đáng chết. Chỉ người tên tuổi còn đó, người thì thời gian đã xóa mất rồi, và người thì còn chút xương, người chỉ đọng chút bùn lỏng. Sau những nhát xẻng, đáy huyệt tối tăm lộ ra và lan hơi thở cuối cùng của người đã khuất phủ lên, nhập vào Kiên. Theo dần năm tháng những luồng sinh khí chết ấy đã đậm lại trong lòng anh, hòa vào tiềm thức trở thành bóng tối của tâm hồn anh. Dằng dặc trôi qua trong hồi ức của Kiên vô vàn những hồn ma thân thiết, lẳng lặng âm thầm kéo lê mãi trong đời anh nỗi đau buồn chiến tranh.

Đêm, thật lạ lùng, một đêm có lẽ là kỳ ảo nhất trong hằng hà bao nhiêu đêm tối của đời anh. Gần như toàn bộ cuộc đời chiến đấu với cả một đạo quân những người đã chết mà anh từng gặp gỡ trong chiến trận đã trở về với anh qua những cánh cửa vòm cuốn mờ tối của giấc mơ dài không dứt. Âm vang của ngày tháng đã qua như những chuỗi sấm nguồn xa tắp làm tâm hồn anh từng lúc một hoặc sôi sục, hoặc nhói đau, hoặc ngưng lặng đi.

Gần sáng, rùng mình Kiên chợt tỉnh và anh nghe thấy từ đáy giấc chiêm bao vừa tắt một tiếng hú dài, buồn đau, ghê rợn khoan xoay qua anh, ngân vọng lên như tiếng vọng truyền giữa hai bờ núi. Định nhỏm dậy, nhưng lập tức kìm mình, nằm yên trên võng, Kiên nhắm mắt cố đưa tâm trí hút theo tiếng hú ấy. . .

Chuyện xảy ra cũng ở Gọi Hồn này, bên suối này cũng vào mùa mưa năm ngoái, mùa mưa cuối cùng của cuộc chiến tranh. Tiếng hú cất lên từ thung lũng bên kia núi nhưng dội sang tận bên này. Tiếng hú của loài ma núi, người ta bảo thế, nhưng Kiên thì Kiên biết ấy là tiếng gọi của tình yêu. Hồi đó, phải, chính là ở đây, trong mưa rơi buồn thảm, trung đội trinh sát "nông trường 3" đã sống một thuở yêu đương say đắm lạ lùng.

Mối cuồng si bí ẩn, đầy tội lỗi và có một không hai bắt đầu ra sao, nhen lên từ ai, đã ôm cuốn lấy những ai vào vòng tay của nó, Kiên hầu như không biết. Chẳng may anh đã ở vào số một vài người bị cuộc tình ấy xa lánh. Kiên nhớ: đơn vị về dựng lán ở ngã ba suối dưới chân núi được một đêm, hai đêm, đêm thứ ba thì đã linh cảm thấy có sự khác thường lẩn lút diễn ra trong phân đội. Thực ra không phải là linh cảm mà là Kiên đã nghe thấy, và thoáng nhìn thấy.

Đêm ấy như thường tình, tháng tám, mưa to, và chốc ánh chớp lại phá thinh không tăm tối và dữ dội dựng đứng rừng lên trong khoảng khắc. Sau ba ngày li bì sốt đến tối hôm ấy Kiên dứt cơn, mệt nhọc, bải hoải và suốt đêm mất ngủ. Bứt rứt trong lòng, gần sáng anh mặc áo tơi, xách súng đi kiểm tra một lượt các lán. Đất rừng lầy lội, phù thũng. Kiên co người lại trong tấm áo tơi lá, súng đeo thõng, bước dò dẫm.

Đến gần lán tiểu đội một, Kiên chững lại. Tiếng cười. Rõ ràng là anh vừa nghe thấy ai đó cười, tiếng cười khanh khách. Ai ở trung đội có thể cười kiểu ấy cơ chứ? không chừng thằng nào động hớn mà bắt chước giọng đàn bà cũng nên, nghe ma quái quá, anh nghĩ và hấp tấp anh bước vội tới cửa lán. Hội cờ bạc đã tan từ lâu. Bên trong tối mò. Nhưng không có tiếng ngáy. Im lặng đáng ngờ. Không nén được Kiên sẵng giọng hỏi chõ vào:

- Ai trong ấy vừa cười đấy ?

- Gì đấy, Kiên? - Giọng Thanh tỉnh khô ngay lập tức cất lên - Ai cười đâu? Hay là trời cười?

- Rõ ràng mà lại. Đừng ỡm ờ. Con khỉ! - Kiên gắt - tao không vì sốt mà ù tai đâu Thanh nhé.

- Thì đấy, trung đội trưởng vào kiểm tra xem đứa nào cười?

Mẹ kiếp, chẳng lẽ ở Gọi Hồn này lại có ma thật? Kiên cáu sườn bỏ đi. Tuy nhiên tiếng cười lúc nãy nghe rất thật tiếng, lanh lảnh, trong vắt. Tiếng cười con gái hẳn hoi. Không phải ma,

không phải ai mê sảng. Thình lình, Kiên cứng người, dừng phắt lại. Trong một giây, tim ngừng đập. Dưới làn chớp làm quắc sáng cả đám lau bà ven suối, Kiên nhìn thấy lồ lộ trong nháy mắt một người con gái đang đi chếch qua trước mặt anh. Cô ta ở trần, Kiên nhớ rõ như thế, da dẻ loáng sáng lên như nước sông, mái tóc xõa, quấn vào lưng vào đùi.

- Ai, đứng lại? - Kiên thét và bước né sang bên, lên súng - Năm? Không có tiếng trả lời. Mưa to át tiếng chân bước. Đúng lúc này sấm sét câm tịt và bao nhiêu làn chớp đều tắt lịm.

- Đứng lại không tao bắn? - Kiên điên tiết - Năm?

- Cộng bống Tôi, Thịnh đây, anh Kiên?

- Cái gì? Kiên sững sờ - Sao lại Thịnh?

- Phiên tôi gác mà - Rành rành giọng Thịnh "con" - có chuyện gì?

- Mày vừa đi với đứa nào? Kiên sừng sộ.

- Không. . . Ai cơ?

- Thế vừa nãy không thấy gì à?

- Không... Mà sao thế? Anh làm sao thế ?

Kiên chửi. Chó thật, anh nghiến răng. Như trêu ngươi. Vòm trời lại liên tiếp bùng chớp. Chỉ có mưa chăng, chỉ có dòng suối cuồn cuộn, chỉ có cây cối rũ rượi. Rừng lầm lì cau có. Thịnh cởi trần, vận quần đùi, co ro ướt át đứng trước mặt Kiên.

- Khốn khổ rồi, khốn khổ rồi đây. . . ! - Kiên rên lên - Chẳng biết là cái họa gì đây?

Kiên lê bước trở về lán, nằm vật lên võng. Linh cảm về một tai họa khôn lường đang đến với cuộc đời trung đội nặng nề bóp nghẹt trái tim anh. Không, anh không nhìn nhầm, nghe nhầm, nhưng đấy là ma hay là người?

Sáng hôm sau, cả Thịnh cả Thanh chả đả động gì đến chuyện hồi đêm. Những người khác thì càng có vẻ như không hay biết có sự bất thường nào hết. Nhưng Kiên cảm thấy rõ ràng một sự bí ẩn đồng lõa giữa họ với nhau. Anh không tức, chỉ buồn. Lần đầu tiên anh bị đồng đội cho ra rìa. Tuy nhiên anh im lặng, tuyệt đối không đả động gì tới điều bí ẩn ấy của anh em. Trong mọi cuộc họp hành kiểm điểm anh chẳng một lần nhắc nhở chuyện đó. Thế nhưng tội lỗi vẫn tái diễn, Kiên biết. Chỉ có điều từ khi anh bị phát hiện, những bóng ma đàn bà không lẻn tới chỗ trung dội nữa mà chính cánh trinh sát mò đến động của họ. Về đêm... nửa đêm... lặng lẽ có những cái bóng đen trườn khỏi võng, nhón bước ra khỏi lán, kín đáo đánh tiếng thông đồng với người khác, rồi lẹ làng theo nhau mất hút trên con đường mòn không dấu vết chạy men một dòng suối nhánh dẫn sâu vào lòng núi tối tăm đắm dưới mùa mưa như

thác đổ. Và đêm nào cũng thế, vào lúc mấy cái bóng nọ nhỏm dậy khỏi võng rục rịch với nhau ở ngoài suối chuẩn bị lên đường là Kiên lại một lần chợt tỉnh giấc. Anh nằm im. Tiếng thì thào... tiếng chân giẫm lụp búp trên bùn... Giọng nói của người gác. . . một ai đó trượt chân ngã . . . tiếng cười cố nén . . . Có đêm những cái bóng ở lán bên cạnh, song có đêm là từ lán của anh, từ chiếc võng mắc sát anh. Có đêm mưa nặng nề xối dội, có đêm vội vã từng cơn rào rào, mà cũng chẳng đêm nào là đêm chuyện đó chẳng diễn ra. Ướt át lầy lội nhơn khổ... Và nhiều giờ sau khi các gã trai lần về, thở hổn hển, be bét bùn và run rẩy trong cái mát lạnh của trận mưa phùn ban mai thì Kiên cũng đã thức dậy, nhưng vẫn thế anh nằm im lặng nghe ngóng đếm từng bước chân rón rén, để rốt cuộc được trút một hơi thở phào mừng rằng may thay cả bọn đã bình yên trở về. Chính vào những lúc đó Kiên nghe thấy tiếng hú mà người ta bảo là của loài ma núi. Nghe thật buồn, thê thảm, nhưng Kiên biết đấy là tiếng lòng, người nam người nữ gọi truyền theo vách núi để tạm biệt nhau và để hẹn ước. Dĩ nhiên Kiên biết không phải là cả phân đội, cả mười ba người, song anh thừa biết không phải chỉ có ba cái bóng nhất định nào đấy trong bấy nhiêu đêm đã thường xuyên đi và về trên con đường hiểm trở dẫn sang bên kia núi, mặc dù ở bên đó, Kiên biết, dưới cái lũng âm u, hoang vắng nọ, trong khu trại tăng gia của huyện đội 67 đã nhiều năm bị bỏ quên trên bờ thác nước ấy chỉ có mỗi ba cô gái, chỉ ba cô mà thôi đang sống và đang hàng đêm chờ đợi, mong ngóng bước chân người lai vãng. Biết hết, và vì thế, lý ra là chỉ huy, anh cần ngăn chặn hiện tượng vô kỷ luật quá quẩn này, cần phải, như người ta thường nói, uốn nắn, chấn chỉnh, lập lại nề nếp khuôn khổ, đạo đức tác phong, cần phải thẳng tay kéo đội viên của mình thoát khỏi tình trạng mê mẩn chẳng khác nào bị chài ếm, cần phải... Song trái tim, trái tim của anh, trái tim thực thụ của người lính chiến không đời nào cho phép anh ra tay hành động như vậy. Không những nó năn nỉ anh mà trái tim anh nó buộc anh phải im lặng, buộc anh phải hết lòng cảm thông. Chứ còn biết làm thế nào khác được, thực thể trước tiếng gọi man sơ, hoang dã ấy của tuổi thanh xuân?

Hồi đó chỉ trừ anh và Can, còn cả đội trinh sát đều ở dưới tuổi đôi mươi, cho nên thử hỏi rằng... thực thể thử hỏi rằng... Vả chăng, chỉ anh về đêm . . . khi ngủ. . . những giấc mơ đậm đặc cảm giác, nóng bỏng và ngọt lịm như mật ứa ra trào lên lấp đầy cõi mộng mị. Trong những đêm mưa ấy, từ giữa miền không gian xa xanh sâu thẳm khuất chìm sâu sương mù ký ức, người con gái của thành phố quê hương lại hiện lên và bước tới với anh trong bóng hình tiên nữ mờ ảo. Cả người gai lên, xương thịt chờn rợn, run rẩy, rung động trong nỗi

khát khao thèm muốn được hưởng tới độ tột cùng cảm giác xúc tiếp êm ái, choáng ngợp, đáng kinh hãi với cái hình hài yêu dấu, mong manh, mềm mại như cánh hồng ấy. "Hai đứa mình có khi chết đi vẫn còn trong trắng... Vậy mà chúng mình yêu nhau biết là dường nào...", những lời ấy của Phương văng vẳng làm tim anh thắt đau. Mới mười bảy tuổi, thuở đó cả hai đứa còn biết chừng nào là vụng dại. Giá như... "Nhưng hãy nghĩ nhanh đến một cái gì khác đi, hãy nghĩ đến một cái gì khác?" - Tâm tưởng anh thổn thức kêu lên. Lúc anh tỉnh giấc và nghe tiếng chân của các bạn mình từ bên kia núi trở về thì ngoài vòm rừng trời đã ửng sáng. Trong lán của bọn anh, ngoài mùi thơm của hồng ma còn thoang thoảng, là lạ một làn hương ngây ngây, dìu dịu, không có thật và không đàn ông, không lính tráng một chút nào, vương vấn mơ hồ, u uẩn trên tóc, trên áo, trong gió...

Giấc mơ lay thức tâm hồn Kiên. Thì ra, anh, Kiên cũng có một thời trẻ trung cái thời mà giờ đây khó lòng mường tượng lại được nữa, cái thời mà toàn bộ con người anh, nhân tính và nhân dạng, còn chưa bị bạo lực tàn bạo của chiến tranh hủy hoại, cái thời anh cũng ngập lòng ham muốn, cũng biết say sưa, si mê, cùng trải những cơn bồng bột, và cũng ngốc nghếch ngẩn ngơ, cũng từng tan nát cả cõi lòng vì tình yêu thương đau khổ, vì ghen tuông tủi hờn và cũng đáng được ưu ái như các bạn anh bây giờ. Chao ôi! Chiến tranh là cõi không nhà, không cửa, lang thang khốn khổ và phiêu bạt vĩ đại, là cõi không đàn ông, không đàn bà, là thế giới bạt sầu vô cảm và tuyệt tự khủng khiếp nhất của dòng giống con người! Anh đã hoàn toàn không có cơ may thoát khỏi sự hư hại của tâm hồn thì đồng đội trẻ tuổi của anh phải thoát, phải vượt ra khỏi sự ràng buộc và câu thúc của thói thường mà hưởng lấy những giọt cuối cùng còn sót lại của tình người. Để đến ngày mai thì chẳng còn gì.

Song le. tính phi lý và tội lỗi quá đậm trong mối duyên tình chung đụng, dan díu san sẻ của những người con gái, con trai mà nay tất cả đều đã khuất rồi ấy, hồi đó thực ra vẫn làm Kiên đau đớn, vừa xót thương. vừa giận, tủi. ngờ vực và lo sợ. Một nỗi kinh hãi thường trực ngấm ngầm nung lửa trong ruột gan anh. Có lẽ bởi vì bấy giờ là thời buổi chiến tranh thời buổi ngược đời, cho nên những chuyện được coi như là lớn lao, những mối nguy to tát đều là sự thường nhật, còn những gì nhỏ nhoi, cỏn con nhưng niềm vui nỗi buồn hàng ngày của kiếp người thì lại rất trái lẽ và họa hoằn lắm, hãn hữu lắm mới có nổi. Hãn hữu tới độ chúng trở nên gần như điềm gở. Mà quả thực thế. Giờ đây, nhắm mắt dọi nhìn vào hồi ức, Kiên lại lặng lẽ thấy lại mình, dường như vừa mới buổi trưa ngày hôm qua đó thôi, đang đứng đấy, dưới làn mưa trên mảnh sân loang nước giữa khu trại nhỏ bé, ướt át mọc lên cô lẻ ở rìa thung

lũng bên kia núi... áo quần sũng nước, tóc, mặt ướt đầm, khẩu tiểu liên đeo bên vai như chực rớt. Mưa rơi rào rào. Bụi nước tan thành những vồng hơi dập dềnh trên mái nhà, mái kho. Mặc dù mưa to bầu trời giữa trưa vẫn sáng hẳn lên. Vòm mây trên thung lũng có phần thưa loãng ra và trong thinh không như chập chờn một chút nắng.

- Hơ bia... ỉa - Kiên không kịp ngăn, đằng sau anh, Thịnh "con" đã cất tiếng hú gọi. Và ngay lập tức, bàng hoàng, cả tốp trinh sát đi cùng Kiên tới đây, đang đứng tản mát khắp khu trại đã đồng thanh kêu hú vang lên tên ba cô gái:

- Hơ bia... Mây... Thơm... ơi ơi ơi...?

Không có cả tiếng vọng dội đáp lại. Từ cái thác cao lừng lững trên vách núi trước mặt khối nước khổng lồ trắng xóa ầm ầm lao thẳng đứng xuống đường đáy khe của thung lũng tạo thành làn gió vĩnh cửu từng đợt, từng đợt phả vào khu trại với tiếng rền động trầm trầm không dứt.

Tiếng gió, tiếng mưa, tiếng thác rền ào lấp lên một bầu không khí lặng lờ gần giống như sự bình yên... Trong nhà, căn nhà nhỏ ba gian xinh xắn, mái lồ ô, thơm ngát hương huê rừng, đồ đạc vẫn nguyên vẹn, ngăn nắp... Bộ bàn ghế mây. Lọ hoa. ấm tách. Một cuốn sách đọc dở... Giường chiếu. Gối chăn. Gương lược. Ngoài chái, quần áo giăng trên dây phơi cái đã gần khô, cái vẫn ướt nguyên... Trong dãy sạp kho chạy dài bên kia sân, thóc, gạo, ngô, sắn ăm ắp. Và mùi măng sấy, mùi mộc nhĩ, nấm hương, mùi mật ong nữa vẫn vít vào nhau hăng ngầy ngậy... Dưới bếp mâm cơm bày trên chõng như vừa được bưng ra, còn đậy lồng bàn. Ba cái bát. Ba dôi đũa. Đĩa rau giền luộc. Muối riêng. Cá khô. Niêu cơm ghế trên chưa dỡ. Tro bếp còn ấm... Sau bếp là sào vườn trồng lạc, trồng cà và rau giền. Rồi đám dong riêng. Khóm chuối. Hàng dâm bụt. Bên ngoài cánh cửa khép hờ là dốc bờ suối. Một lối đi nhỏ xẻ bậc. Một cây cầu tre lắt lẻo nối khu trại với rừng giang bên kia suối. Đằng xa, phía sau rừng lờ mờ hai mỏm cao của quả đồi độc lập đánh dấu chính tâm thung lũng. . .

Mặc dù mưa ngày mưa đêm, các nữ chủ nhân của khu trại vẫn dùng nước suối. Nước trong giếng lọc trong vắt. Miệng giếng có đậy nắp và quanh giếng có đào rãnh để ngăn nước suối chưa được lọc dềnh vào. Nhà tắm mái tôn ẩn trong lùm tre đằng ngà kề bên mép suối. Đường từ giếng lọc tới nhà tắm được rẫy sạch cỏ và trải sỏi.

Lúc đầu chỉ mình Kiên lần xuống suối. Anh đứng ở bờ giếng lọc và đưa mắt nhìn ra phía lùm tre. Cửa buồng tắm mở toang, và... trong một phản ứng tức thời Kiên ngồi thụp xuống, giật súng ra khỏi vai. Có người ! - Anh nghĩ nhanh nhưng. . .

Giờ đây tất cả còn cận cảnh rõ mồn một trong tâm trí Kiên. Cửa buồng tắm không phải đang mở mà là bị giật tung khỏi bản lề, nằm vật úp dưới đất. Bên trong, ở góc có hai xô nhựa còn lưng nước, cái gáo dừa để trong thau nhôm, đôi dép đúc, hộp xà phòng. Một bộ quân phục nữ bằng vải phin cùng một tấm khăn tắm thêu hoa vắt trên dây. Một bộ khác ẩm ướt, lấm bùn quàng lên tấm vách cạnh một cái áo mưa vải bạt màu lá cây.

Trên nền sỏi ướt, Kiên thấy, nằm rớt đấy từ bao giờ một manh áo lót phụ nữ trắng muốt rợn lên trong vũng sáng lờ mờ... như một bông hoa lạ, to, hai cánh mỏng tang duỗi ra mềm mại, nõn nà y như một lượt da người. Trên một cánh của bông hoa ấy in nguyên một vết bùn máu hằn rõ những khấc hình răng khế của gót giầy cao su giẫm đi lên. Kiên rùng mình, choáng rợn như bất thần bị làn roi vút thẳng vào tim. Và trong giây lát trước mắt anh hiện hình những bóng ma màu lục, lướt đi không tiếng động, di chuyển êm ru dưới tán rừng, lẳng lặng vượt qua suối, xuất kỳ bất ý ập vào khu trại... Cả ba cô gái, người trên nhà, người dưới bếp, người đang tắm, chẳng ai kịp trở tay. Không một tiếng kêu, có lẽ thế, và không một phát súng.

- Bọn thám báo... Bọn thám báo..., đúng chúng rồi anh Kiên ơi. . . - Thịnh bước tới bên Kiên thì thầm nói, giọng run và khản đi.

Trên đầu họ mái tôn rền rĩ, bần bật rung, những cánh tre đằng ngà cào vào vách liếp. Kiên nặng nề thở dốc, môi mím chặt.

- Sáng nay các cậu nghe thấy gì không?

- Không, có nghe thấy gì đâu!

Thế nhưng, chuyện gì đã xảy ra? Và bằng cách nào mà hồi sáng các bạn anh lại cảm thấy được tín hiệu của một tai họa xảy ra âm thầm ở tận bên này núi? Hoàn toàn không có triệu chứng nguy hiểm, tuyệt nhiên không một điềm gở. Đêm qua các bạn anh đã vui thú ở đây. Vả chăng làm thế nào mà lường nổi. Bởi vì dù sao cũng là giữa vùng hậu cứ xa cách tiền duyên hàng ngày đường, dù sao cũng là nhà các cô gái, và dù sao cũng là năm 1974, chứ phải đâu còn là thời xa xưa tăm tối của chiến trường, thời sau Mậu Thân, những năm 68, 69 ấy nữa?

- Sao biết là thám báo?

- Có dấu giày ở khu sau nhà kho. Và đầu mẩu Ruổi.

- Hồi sáng các cậu bị điều gì đánh động?

- Chả có gì. Nhưng vì tự dưng tất cả đều nóng ruột không chịu được.

- Mãi đến giờ các cậu mới hở chuyện cho tớ. Thật là các chiến hữu quý hóa. Thế ai đã sục tìm ngoài rẫy chưa?
- Rồi. Chả thấy tăm dạng gì.
- Tăm dạng đây này! - Kiên nói, chỉ xuống nền nhà tắm.
Thịnh bước nhích lên phía trước Kiên và nặng nề chậm chạp sụp gối, quỳ xuống. Khẩu AK rơi thịch trên nền sỏi.
- Của Hơ bia... áo của Hơ bia đây mà... Thịnh lí nhí trong họng, và hai tay run rẩy anh nâng cái áo lót lụa rơi dính dưới đất lên, áp vào mặt.
- Em... Em ơi, Hơ bia... Chúng nó bắt đưa em đi đâu rồi? Em? Sao thế này. Sao bỗng dưng lại thế này... làm thế nào bây giờ... Em, Em Em ơi? - Thịnh nấc lên một cách kỳ quặc, rền rĩ, van vỉ, cầu khẩn vô nghĩa bằng một giọng thều thào nghẹt thở.
Về sau, rất nhiều năm về sau, khi đã là một người cầm bút đứng tuổi, đã dấn thân khá sâu vào văn nghiệp, viết đã nhiều truyện ngắn, truyện vừa về chiến tranh, đã lục lọi, đảo xới hầu như toàn bộ cuộc đời lính của mình lên để nạp vào trang bản thảo, một ngày nọ rất bất ngờ, nhờ vào phép liên tưởng nhiệm màu của hồi ức, khi đang xem một nghệ sĩ kịch câm uốn lượn thân mình một cách quằn quại, gào thét một cách âm thầm thống thiết nỗi đời tuyệt vọng, Kiên như choàng tỉnh, chợt nhớ lại một cách rành rọt và không đúng lúc nhưng sáng rõ như có đèn rọi câu chuyện tình bi thảm và mông muội giữa các đội viên trinh sát của anh với ba cô gái bị chiến tranh cầm tù giữa rừng sâu núi thẳm năm xưa. Ngồi lặng đi mà lòng rung lên bởi quá mừng vui và quá đau buồn, Kiên như muốn áp chặt vào tim kỷ niệm vừa đột ngột sống lại ấy, một kỷ niệm sâu sắc đến thế mà chẳng hiểu vì sao đã bị trí nhớ điêu luyện của anh lược đi mất trong suốt bao nhiêu năm trời. Một cốt chuyện tình tuyệt vời, Kiên nghĩ và anh hiểu đây sẽ là truyện ngắn dành cho cả đời văn của anh . . . Anh nhớ lại rằng, hôm ấy mãi chiều tối bọn anh mới lùng trúng ổ của toán thám báo. Chúng không hạ sát ba cô gái ngay trong khu trại mà điệu xa vào rừng sâu giữa lũng.
Mưa đã tẩy hết dấu vết. Hoàn toàn do tình cờ mà bọn anh đã chạm trán với chúng ở dưới chân quả đồi độc lập. Bảy tên lính viễn thám. Ba tên bị hạ khi đọ súng. Bốn tên bị bắt sống. Thịnh "con" hy sinh trong trận chiến, đạn trúng tim, không kịp một tiếng kêu, ngã sấp.
- Đâu rồi? Họ đâu, ba cô gái ấy? - Kiên hỏi, giọng cực kỳ ôn tồn. Bốn tên tù binh không phải trói, bị đánh nhừ tử, áo quần rách bươm, be bét bùn và máu, đứng lặng, làm thinh. Chúng uể oải đổi chân.

- Nào, họ đâu rồi? Họ còn thì chúng mày còn. Tên nom to con nhất bọn, mắt trái bị báng súng dộng lời ra, máu hòa nước mưa nhuộm đỏ nửa mặt, đưa con mắt nhìn Kiên, cười khẩy, và khàn khàn nói, nhe hàm răng trắng ớn.
- Ba nhỏ đó trình quí anh, tụi này làm thịt cúng hà bá rồi . . . mấy nhỏ la khóc quá trời. . .
Cả tốp trinh sát soạt soạt rút dao găm. Kiên vội ngăn:
- Đừng! ấy chớ... Bọn này chắc cũng muốn được la khóc đã rồi mới chết. Chết ngay thì chúng không thích đâu.
- Đ má! Giết thì giết đi - Một thằng rống lên - ăn thịt tụi tao đi. Giết liền đi? Tay tao nè, đỏ lòm máu ba con nhỏ của tụi mày đó?
- Câm đi - Kiên nhẹ nhàng - Sẽ chiều mày thôi. Nhưng tao hỏi mày: Tụi mày tới vùng này là để theo gót chúng tao, quân chủ lực cơ mà, hả? Vậy vì sao lại tấn công họ? Cớ gì tụi mày giết hại người ta tàn bạo thế? Vì sao mà tụi mày lại căm thù chúng tao hả?
Chính Kiên cũng chẳng hiểu vì lẽ gì mà mình lại chịu mất thì giờ và lại giữ một giọng trò chuyện nhẹ nhàng như thế với chúng, một giọng tuồng như là trách móc chúng vậy. Bốn thằng đào chung một hố. Chúng đào tất bật, hăm hở hì hục như thể thợ đấu làm khoán.
- Không cần sâu lắm đâu. Nằm chứ có đứng đâu mà lo, - Kiên khuyên - cốt rộng cho đủ chỗ không lại thòi chân thòi tay ra. Và khẩn trương, tối rồi!
Mỗi thằng một xẻng. Những cái xẻng biệt kích nhiều tác dụng, gấp lại được, sắc lém. Thằng nào nom cũng vâm, thân xác rắn chắc, cuộn thịt và thằng nào trông cũng lì. Chúng hùng hục đào bới, xúc, hắt. Hố rộng hoác ra và đã khá sâu, đỏ lòm, õng nước.
- Đẹp rồi, lên...- Kiên ra lệnh và giải thích thêm - Chúng mày phải lên để lẳng xác ba thằng kia xuống trước đã chứ ai dọn hộ chúng mày, để đó cho thối rừng ra à?
Bọn chúng xin phép được rửa ráy và hút thuốc. Kiên gật.
- Hoặc giải chúng về, hoặc tặng mỗi thằng một kẹo, dây dưa làm gì thế anh Kiên ơi?
- Giải đi đâu? - Kiên phẩy tay - Nhưng tớ không chịu nổi bốn thằng khốn nạn này. Chúng nó phải thành loài chó khi chết.
Bốn thằng ra mép suối, kỹ lưỡng rửa sạch tay chân, và cẩn thận gột hết những mảng bùn trộn máu rây trên quân phục.
- Dạ, kính quí anh xơi thuốc? - Tên trông trẻ nhất bọn, mặt tròn, trắng trẻo, giọng Bắc ngọt xớt, lễ phép nâng bao ruổi lên bằng cả hai tay, mời Kiên.
- Giữ lấy? - Kiên xua tay - lát nữa xuống đó mà mời nhau.

Tên ngụy thở dài. Hắn uốn éo cặp vai, nhìn Kiên thiết tha, rồi thấp giọng xuống:
- Thưa anh, cái thằng vừa nói hỗn khi rồi là chỉ huy. Dạ, trung úy ạ.
- Thế à? ôi dào, trung úy hay trung tướng xuống đó cũng ngang cấp với binh nhì thôi, không chỉ huy được mày nữa đâu mà lo.
- Xin anh tha cho em - Thằng ngụy lầm rầm - Em không hề dự vào hiếp các cô đó, em không đụng tới người, không đâm một dao nào. Em là người có đạo. Em xin thề?
- Mày không phải thề với tao? Lui về chỗ. Thằng lính ngụy cao lớn quỳ xụp dưới chân Kiên nước mắt tuôn ròng:
- Anh thương tình em, anh! Em còn trẻ quá mà anh? Em còn mẹ già... em sắp cưới vợ... chúng em thương nhau... xin anh!
Hắn lập cập moi trong ngực áo ra một tấm ảnh màu, nâng lên, giúi vào tay Kiên. Kiên cầm ảnh, nhìn. Một thiếu nữ vận đồ tắm màu đen, mái tóc uốn ôm lấy bờ vai, đứng xây lưng lại với biển xanh, cười rất tươi, một tay cầm que kem, một tay đưa lên yểu điệu vẫy. Thân hình cô cân đối mĩ miều có thể nhìn không chán. Kiên phủi những hạt mưa rây lên ảnh và đưa trả.
- Đẹp. Chụp khá đấy, - Anh khen - Cất đi không có ướt.
Thằng ngụy thở rốc, mồm há hốc, mắt sáng trưng:
- Nghĩa là... Anh cho em sống? Anh cho chứ ạ, ôi thiên thần. . .
- Về bên hố - Kiên quát - Đồ con chó ? Châm thuốc mà hút đi, không hết giờ. Bọn kia nữa, hút chóng lên!
Bọn thám báo ngồi xệp trên thành hố mới đào, chân thõng xuống đung đưa trên ba cái xác đồng bọn đang quắp nhau nằm dưới đáy bùn. Khói thuốc xanh nhạt, nồng ngậy, chầm chậm tan vào bụi mưa. Bốn bề thung lũng bọc kín núi non. Bóng tối cuồn cuộn trườn trên các sườn dốc. Dòng suối trầm trầm rên rỉ.
- Nào? Kiên giật AK khỏi vai, hất hàm - Một hàng ngang!
Bốn bộ mặt tái ngoét vụt ngửng lên. Bốn cái nhìn trân trân ngây cứng.
- Đứng dậy, xếp hàng ngang - Kiên uể oải nhắc lại, và dùng ngón tay cái ấn chất hãm vào nấc liên thanh - Nào?
- Anh ơi, làm ơn cho hút xong điếu thuốc đã nào, anh? - Tên giọng Bắc kêu.
- Đứng dậy! - Kiên nạt.
- Thì cứ để cho chúng hút đã đi đã, anh Kiên! - Một trinh sát viên hoang mang thều thào vào

tai Kiên.

Bốn tên sắp bị hành quyết đứng lên, tựa vào nhau, lảo đảo, xiêu đổ hầu như không còn trọng lượng. Nhưng cái chết đã xua đi nỗi sợ hãi. Mặt chúng rắn lại. Lòng căm thù bóp méo nhân dạng. Câm nín, chúng nghiến răng. Kiên điên tiết. Một ý chí phũ phàng, mạnh hơn bản thân anh không cho anh tỉnh lại.

- Chúng mày muốn chết, tao chiều. Tao sẽ lần lượt gọi thần chết cho từng thằng chúng mày! Chúng mày sẽ được nhìn máu lần cuối cho đã thèm? - Anh nói, cười gằn lùi chốt hãm về nấc phát một. Đột nhiên tên giọng Bắc rống to và vùng dứt khỏi đồng bọn, nhào xô tới quỳ xụp, ghé mặt xuống chân Kiên ư ừ rên lên, và ằng ặc nấc lên, hắn quằn quại không thốt ra lời.

- Mày tình nguyện đi tiên phong à? - Kiên chọc mũi súng vào trán hắn.

- Ối giời ơi? Con van ông, con van các ông. . . cho con sống! cắn rơm cắn cỏ con lạy . Lạy các ông. . . ông ơi . . . Tiếng tru tréo như xóc vào óc Kiên. Anh thúc một
báng súng tống ngược tên ngụy ngã ngửa ra. Cú đánh như làm hắn bừng tỉnh, ngừng bặt kêu la. Hắn nhổm dậy, vẫn quỳ, lờ đờ nhìn Kiên, tay hướng tới anh. Từ vết thương ở trán một dòng máu nhóng nhánh chạy dọc xuống sống mũi.

- Em xin tình nguyện lấp huyệt. Các anh khỏi nhọc sức. Và em xin được tình nguyện được khai nhiều tin với cấp chỉ huy của các anh. Chính sách của Đảng ta, đánh kẻ chạy đi, tha người chạy lại. Các anh không có quyền giết em... Không có quyền! ối giời ơi, em lạy các anh rồi mà!

Lại có ai đó phía sau kéo kéo khuỷu tay Kiên, nói lào thào giọng run rẩy:

- Kiên ơi, hay là tạm tha cho chúng... đưa về cho trên xử trí . . .

Kiên ngoắt lại. Một nỗi điên giận hung tàn nóng như thiêu ngút dậy trong lòng, đất cháy anh, xé anh ra.

- Câm? - Anh gầm lên, và thô bạo gí họng tiểu liên vào sát miệng Cừ - Muốn tỏ tình với chúng thì đứng vào một hàng với chúng. Tao sẽ hạ luôn cả mày. Cả mày... đấy?

- Kiên! Kiên ơii Đếch gì mà la kinh thế - Bàn tay nặng trịch của người lái xe thò vào bọc võng đập đập lên vai Kiên - Dậy, dậy mau rồi còn phới, mau!

Kiên mở mắt. Nỗi mệt nhọc buông hết sức nặng giằn lên anh và cảm giác đau đớn của giấc mơ vẫn đang đều đều nện trên thái dương. Mãi anh mới vực người dậy nổi. Chậm chạp rời khỏi võng, anh nặng nề leo qua thành xe xuống đất. Nhìn Kiên trệu trạo ăn, người lái xe thở dài bảo:

- Tại anh ngủ trên thùng xe đấy. Nằm chung chỗ với non năm chục bộ xương chứ ít à. Mơ mộng kinh hãi lắm hả?
- Ừ. Mê mệt. Quái gở. Mụ cả đầu. Từ dạo về đội hài cốt này đêm nào cũng loạn hoảng vì mộng nhưng chưa bao giờ như đêm vừa rồi.
Truông Gọi Hồn mà lỵ. Trông hoang vu thế thôi chứ dưới đất kia người nằm đã đông chật cả rồi. Mà nói chung ở cả cái B3 này đâu chả nhiều ma quỷ. Tôi lái cho đoàn gom xương nhặt cốt này từ hồi đầu 73 tới giờ mà đã quen nổi với đám hành khách từ trong mồ hiện ra kia đâu. Chẳng đêm nào mà họ không lay mình dậy để chuyện gẫu. Phát khiếp lên được. Đủ loại. Lính cũ. Lính mới. Lính sư 10, sư 2, quân tỉnh đội, quân cơ động 320, đoàn 559. Thỉnh thoảng có các "mộng" tóc dài... Đôi khi chen vào vài anh ngụy.
- Có bao giờ gặp người quen không?
- Sao không. Bạn cùng đơn vị. Những người đồng hương. Có đận còn gặp cả ông anh họ hy sinh từ hồi cuối 65 kia.
- Thế trò chuyện gì được không?
- Thì phải trò chuyện chứ, con chú con bác kia mà. Cơ mà nói theo kiểu dưới âm. VÔ thanh. Không lời. Khó tả lắm, rồi bao giờ mơ thấy anh sẽ hiểu.
- Hay nhỉ!
- Hay đếch gì? Buồn lắm. Thương lắm. Ai oán. Dưới mồ sâu người đâu còn là người. Nhìn nhau. Hiểu nhau mà không làm gì được cho nhau.
- Giá có cách gì thông tin cho họ biết là đã thắng lợi rồi cho họ an lòng nhỉ?
- Ôi giời Có nói được thì cũng nói làm gì cơ. Dưới âm ty người ta chẳng nhớ chiến tranh là cái trò gì nữa đâu. Chém giết là sự nghiệp của những thằng đang sống.
- Nhưng dù sao thì cũng đã hòa bình. Giá mà giờ phút hòa bình là giờ phút phục sinh tất cả những người đã chết trận nhỉ.
- Hừ, hòa-bình! Mẹ kiếp, hòa-bình chẳng qua là thứ cây mọc lên từ máu thịt bao anh em mình, để chừa lại chút xương. Mà những người được phân công nằm lại gác rừng le là những người đáng sống nhất.
- Nói ghê thế. Người tốt còn khối. Và người tốt sẽ còn được sinh ra ở các thế hệ sau. Còn những thằng sống sót thì phải gắng sống tử tế, sống cho ra sống. Chứ không thì chiến đấu làm gì? Hòa bình làm gì?
- Thế à! ờ, thì cũng phải hy vọng thôi, tất nhiên. Nhưng chẳng biết tới khi mô con cháu ta

mới đủ khôn. Với lại chúng sẽ lớn khôn theo kiểu gì, ai mà biết. Chỉ biết bao nhiêu cái tốt đẹp đã bị giết. Còn sót chút nào thì chúng mang đi đổi chác nốt rồi. Đấy, cứ nhìn cảnh chợ giời xô bồ "miền Nam nhận họ miền Bắc nhận hàng" ở các thành phố thằng nào chẳng nản. Rồi lại nhìn xương cốt mồ mả anh em mình đây, tủi hận lắm ông ạ.

- Nhưng hòa bình không là điều tốt hơn à?

- Nền hòa bình này... Hừ tôi thấy hình như các mặt nạ người ta đeo trong những năm trước rơi hết. Mặt thật bầy ra gớm chết. Bao nhiêu xương máu đã đổ ra... Mẹ khỉ. ăn nói gì lạ thế Sơn?

- Lạ chó gì mà lạ. Cái loại lính như ông ấy mà còn là vỡ mộng đau đớn với đời. Nhưng ông ơi, thời đại của cánh ta hết rồi. Mà nói thật chứ sau chiến thắng oai hùng này những thằng lính chiến đấu như ông ấy mà ông Kiên, chả trở lại thành người bình thường được nữa đâu. Ngay cả giọng người, mẹ kiếp, xin nói là còn chán mới hòng có lại để giao tiếp với đời.

- Anh triết lý kinh thật. Và đến là bi.

- Tôi là Trần-sơn, người lính, và vì thế tôi là triết nhân. Chẳng nhẽ ông không thế chẳng lẽ ông thấy lòng phơi phới lắm sao? Đêm rồi những người chết tiên đoán điều gì với ông.

Chiếc JIN chuyển bánh gần như phải nhích dần từng nửa vòng bánh. Đường sá lầy sụt, tồi tệ. Xe toàn phải cài số một, gầm gào muốn vỡ máy, Kiên nhìn ra cửa xe, cố xua đi những ý nghĩ nặng nề. Trời tạnh mưa. Không khí vẫn ủ dột, ám màu chì. Truông Gọi Hồn chầm chậm lùi xa. Khu rừng, dãy núi triền suối đã khuất rồi. Thế nhưng từ phía đó vẫn có một cái gì đấy dường như cố rướn lên nhìn theo anh. Phải chăng đó là đoạn kết của giấc mơ đẫm mấu mà sáng sớm này anh đã để sót?

- Kiên này, - Để át tiếng máy, Sơn nói như quát - Chở xong chuyến xương này là anh vù luôn hả?

- Cũng chưa biết. Còn phải làm khối thủ tục.

- Về sẽ làm nghề gì?

- Định sẽ đi học nốt phổ thông. Tức là bổ túc rồi thi đại học. Chứ chả có nghề gì ngoài nghề nã tiểu liên.

- Còn anh vẫn cầm lái chứ?

Xe đã bám vào được đoạn núi tương đối khô ráo. Sơn tăng được tốc độ lên. Anh ta nói:

- Giải ngũ tôi sẽ thôi lái. Tôi sẽ vác đàn đi hát rong. Hát rong và kể chuyện. Các ông, các bà, các anh, các chị xin hãy nghe tôi kể câu chuyện đau thương này, và sau đó tôi sẽ hát để mọi

người nghe bài ca kinh hoàng về thời đại của chúng tôi.

- Cải lương lắm? - Kiên nói - Theo tôi, lẽ ra phải khuyên mọi người hãy quên đi.

- Nhưng làm thế nào mà quên nổi? Sẽ chẳng quên nổi một cái gì.

Dĩ nhiên, Kiên nghĩ, quên thật là khó. Nói chung chẳng biết đến bao giờ thì lòng mình mới có thể nguội nổi, trái tim mình mới thoát khỏi gọng bàn tay xiết chặt của những kỷ niệm chiến tranh. Những kỷ niệm có thể là êm đềm, có thể là ác hại nhưng đều để lại những vết thương mà tới bây giờ một năm đã qua, hay mười năm, hay hai mươi năm nữa vẫn còn đau, đau mãi. Có thể từ rày cuộc đời anh sẽ luôn luôn như thế này chăng: tối tăm, đau khổ nhưng rạng ngời hạnh phúc?

Và có thể giữa mơ với tỉnh, như cheo leo trên bờ vực mà anh sẽ vượt nốt chặng đường đời còn lại. Dù sao thì mới chỉ có hai mươi tám năm sống ở trên đời. Và dù cho đó là khoảng thời gian bị mất, nhưng chẳng phải lỗi của anh, chẳng phải lỗi của anh cả. Hẵng cứ biết rằng anh sẽ còn được sống và từ đây sự sống ấy tùy thuộc anh.

Hẵng cứ biết rằng không chỉ là một cuộc đời mới mà còn là cả một thời đại mới đang đến cùng anh phía trước.

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 2

NHƯNG MÀ TÂM HỒN TÔI THÌ ĐÃ NGƯNG bước lại ở những ngày tháng ấy chứ không tài nào mà đổi đời nổi như là bản thân đời sống của tôi. Một cách trực giác tôi luôn nhận thấy quanh tôi quá khứ vẫn đang lẩn khuất. Đêm đêm giữa chừng giấc ngủ tôi nghe thấy tiếng chân tôi từ những thuở nào đó rất xa rồi vang lên trên hè phố lát đá.

Đôi khi chỉ cần nhắm mắt lại là trong tôi lập tức ký ức tự nó xoay mình lui về theo lối cũ, gạt toàn bộ cõi đời thực hôm nay ra rìa cỏ. Biết bao kỷ niệm bi thảm, bao nhiêu là nỗi đau mà từ lâu lòng đã nhủ lòng là phải gắng cho qua đi, rốt cuộc đều dễ dàng bị lay thức bởi những mối liên tưởng tuồng như là không đâu nảy sinh một cách khôn lường từ muôn vàn những chi tiết tầm thường, rời rạc và vô vị nhất có thể có trong chuỗi bất tận ngày qua ngày nhạt thếch, buồn tẻ và êm đềm đến phát ốm này.

Cách đây không lâu trong mơ tôi đã trở lại với truông Gọi Hồn. Dòng suối, con đường mòn, những tràng trống và những bìa rừng xưa lấp loáng nắng pha mưa. Và xa xa ở trời Tây Nam bốn mỏm cao màu rêu đá của Ngọc Bơ Rẫy sừng sững. Từ bức sơn thủy tĩnh lặng ấy giấc mơ lần mở từng trang. Suốt đêm tôi sống lại với cuộc đời của trung đội trinh sát, từng ngày một, từng kỷ niệm một, từng người một, lần lượt từ từ rành rọt như những thước phim quay chậm. Và cảnh chót là cảnh ven suối, toàn trung đội tập hợp trước nấm mồ của Thịnh "con", vào buổi chiều trước lúc nhổ neo rời Cánh Bắc.

- *Thịnh ơi, nằm lại nhé với đại ngàn thân yêu. Bọn mình ra đi để bước vào trận mới* - văng vẳng tôi nghe giọng nói của chính mình chiều hôm xưa ấy, *thay mặt toàn trung đội nói lời từ biệt hương hồn Thịnh - từ lòng sâu đất ẩm xin bạn thân yêu hãy nghe thấu lời anh em vĩnh biệt. Xin hãy chứng giám và phù hộ cho anh em tung hoành trong đồn bốt quân địch hoàn thành nhiệm vụ. Xin hãy lắng nghe tiếng súng anh em rửa thù cho bạn rồi đây sẽ rung chuyển đất trời...".*

Ôi năm tháng của tôi, thời đại của tôi, thế hệ của tôi! Suốt đêm nước mắt tôi ướt đầm gối bởi nhớ nhung, bởi thương tiếc và cay đắng ngậm ngùi. Một đêm khác, cũng trong mơ, tôi nhìn thấy truông Gọi Hồn và mơ thấy Hòa, cô giao liên xinh tươi, người Hải Hậu đã hy sinh vào thuở tối tăm mù mịt năm 68, và lần gặp gỡ trong mơ này hầu như là lần duy nhất chúng tôi thoáng bóng nhau sau ngần ấy năm trời người còn kẻ mất. Trong màn sương mù đặc của giấc mơ, tôi chỉ thấy Hòa thấp thoáng, xa vời nhưng với một tình yêu, một niềm đắm say và cảm giác gần gũi da diết mà ngay hồi đó tôi không hề cảm thấy. Hồi đó chỉ có nỗi sợ hãi, sự bất lực đầy nhục nhã, cảm giác chiến bại và trạng thái rã rời tuyệt vọng. Suốt đêm tôi trôi dạt trong bể khổ thời Mậu Thân. Khi tỉnh dậy thì ngoài cửa sổ trời đã tảng sáng, và lưu ảnh cuối cùng đọng trong tâm trí là cảnh tượng đau thương rùng rợn ấy:

Hòa gục ngã giữa tráng cỏ và đằng sau bọn Mỹ xô tới, vây xúm lại, trần trùng trục, lông lá một bầy như những con đười ươi, phì phò thở, giằng giật, nặng nề hộc rống lên. . . Toàn thân tôi lạnh giá nhưng đẫm mồ hôi, cổ họng đau rát vì mê hoảng la hét, môi rớm máu, cúc áo ngủ đứt tung, ngực bị móng tay cào xoạc da. Và trái tim tôi run rẩy nhói đau, hồi hộp đập dồn như treo trên đầu sợi chỉ.

Trở về sau chiến tranh, cho đến tận bây giờ, tôi đã phải chịu đựng hết hồi ức này đến hồi ức khác, ngày này qua ngày khác, đêm thâu này thấu đêm thâu kia thử hỏi đã bao năm ròng? Nhiều hôm không đâu giữa phố xá đông người tôi đi lạc vào một giấc mơ khi tỉnh. Mùi hôi hám pha tạp của đường phố bị cảm giác nồng lên thành mùi thối rữa. Tôi tưởng mình đang đi qua đồi "Xáo Thịt" la liệt người chết sau trận xáp lá cà tắm máu cuối tháng Chạp 72.

Tử khí xộc lên từ vỉa hè nồng nặc đến nỗi tôi phải vội đưa tay lên bịt mũi như kẻ hóa rồ trước mắt người qua đường. Có đêm tôi giật mình thức dậy nghe tiếng quạt trần hóa thành tiếng rú rít rợn gáy của trực thăng vũ trang. Thót người lại trên giường tôi nín thở đợi một trái hỏa tiễn từ tàu rà phụt xuống. "Chéo-éo-éo ... Đoành!" Và tôi không thể nào bình tâm nổi trước cảnh bọn lính Mỹ mặc áo giáp đang gào lên xung trận trên màn ảnh truyền hình. Tôi như sẵn sàng nhập thân trở lại với cảnh lửa, cảnh máu, những cảnh chém giết cuồng dại, méo xệch tâm hồn và nhân dạng. Thói hiếu sát. Máu hung tàn. Tâm lý thú rừng. Y chí tối tăm và lòng dạ gỗ đá. Tôi chóng mặt choáng hồn đi vì niềm hưng phấn man rợ khi bật sống dậy trước mắt một trận cận chiến bằng báng súng và lưỡi lê. Và trống ngực nện thùm thùm, tôi nhìn chằm chằm vào các góc tối cầu thang nơi các hồn ma rách nát thường vẫn hiện hình, ôm theo những vết thương đỏ lòm, toác hoác. Thì ra cuộc đời tôi kỳ thực có khác nào con

thuyền bơi ngược dòng sông không ngừng bị đẩy lui về dĩ vãng.Đối với tôi tương lai đã nằm lại ở phía sau xa kia rồi. Và không phải là cuộc sống mới, thời đại mới, không phải là những hy vọng về tương lai tốt đẹp đã cứu giúp tôi mà trái lại những tấn thảm kịch của quá khứ đã nâng đỡ tâm hồn tôi, tạo sức mạnh tinh thần cho tôi thoát khỏi vô tận những tấn trò đời hôm nay. Chút lòng tin và lòng ham sống còn lại trong tôi không phải do những ảo tưởng mà là nhờ sức mạnh của những hồi tưởng. Tuy nhiên, mặc dù rất đỗi mù quáng tôi vẫn không thể không biết rằng không thể trông đợi gì vào những điều nhớ lại, rằng từ lâu đã không còn gì nữa cả, tất cả đã tắt hẳn và mất hút một cách không thương tiếc. Tôi cũng không thể không hiểu rằng ngôi sao chiếu mệnh của thời tôi đã vĩnh viễn lụi tắt. Vinh quang của cái thời đã qua ấy dầu rằng tột đỉnh nhưng chỉ một sớm một chiều. Hào quang choáng ngợp buổi đầu sau chiến tranh đã chóng vánh mai một trong từng thân phận. Những người đã chết đã chết cả rồi, người được sống tiếp tục sống song những khát vọng nồng cháy từng là cứu cánh của cả một thời, từng soi rọi cho chúng tôi nội dung lịch sử, thiên chức và vận hội của thế hệ mình, rủi thay đã không thể thành ngay hiện thực cùng với thắng lợi của cuộc kháng chiến như chúng tôi hằng tưởng. Đến bây giờ, đến lúc này đây, bạn hãy xem thực chất quanh ta có gì khác hơn ngoài cuộc sống tầm thường và thô bạo của thời hậu chiến?
Và như thế là đằng đẵng bao nhiêu năm trời rồi trôi qua? Mười năm. Rồi mười một. Rồi mười hai, mười ba năm. Ngay cả cái tuổi bốn mươi ngày nào xa lạ và khó tin biết mấy cũng chỉ còn lại nốt mùa đông này. Từ chân trời dĩ vãng ngọn gió buồn vô hạn của tình yêu và tự do như là niềm tiếc nuối không nguôi cứ mãi hoài thổi mãi qua thành phố, qua làng mạc, và trong đời tôi.
Kiên buông bút, đưa tay tắt ngọn đèn bàn khẽ ẩy ghế ra đứng dậy, lặng lẽ đến bên cửa sổ. Trong phòng rất lạnh nhưng anh thấy tức thở, oi bức, khó chịu như thể đang trước một cơn giông giữa một đêm hè. Cảm giác không toại nguyện đắng ngắt. Dường như cứ càng nhích gần tới thì ngòi bút của anh càng chệch xa khỏi cốt lõi của điều cần đạt tới trong tác phẩm. Mỗi buổi tối, trước khi ngồi vào bàn giở bản thảo ra bao giờ Kiên cũng gắng chuẩn bị cho mình một tâm trạng thích hợp - anh cố tách bạch từng cảm xúc, cố định hình các vấn đề phức tạp như là phác sẵn ra trong đầu từng trang và từng trường đoạn cần phải viết xong trong thời gian nhất định. Đại để nhân vật của anh sẽ làm gì, nói gì, sẽ gặp những cảnh huống nào đều phải có tính trước. Thế nhưng thường thường đà viết đã cuốn trôi đi hết mọi dự định hoặc xáo trộn lên làm mất trình tự và mạch lạc mà Kiên mong muốn. Khi đọc lướt

lại bản thảo, anh ngỡ ngàng và kinh hãi thấy điều mà mình vừa khẳng định ở trang trước đã bị phủ định ở trang này. Và các nhân vật của anh không ngừng tự mâu thuẫn. Tuồng như càng trăn trở anh càng trượt nhanh khỏi vấn đề làm anh trăn trở. Nhiều đêm ngồi bên bàn viết anh miệt mài theo đuổi một ý tưởng nào đó, bám theo nó từng dòng, từng trang vật vã với nó, dằn vặt đầu óc bởi nó, để rồi rốt cuộc chợt nhận thấy rằng hóa ra là nói chung mình chẳng có một ý tưởng nào cả, hoặc giả có thì ý tưởng ấy vẫn là một cái gì hoàn toàn mờ mịt, vẫn nằm ở ngoài bản thảo, ở ngoài tầm với của tâm hồn anh, tuồng như nó còn lạc sâu trong miền bất khả trì của cõi lòng, miền của những bí quyết và năng lực tinh thần có thể là bẩm sinh song rất có thể chẳng bao giờ bộc lộ, mãi mãi chỉ là tiềm ẩn.

Anh viết ra dường như chỉ để mà hủy. Nỗi xót xa tiếc rẻ công sức và tâm lực bị phí hoài cùng nỗi lo sợ mãi mãi giẫm chân tại chỗ không thắng nổi bệnh cầu toàn đầy oan nghiệt. Gạch, xóa, gạch, xóa, và xé, xé sạch, rồi lại cặm cụi viết, nhích dần từng chữ như thể một gã i tờ đang học đánh vần. Nhưng dù sao Kiên cũng chưa bao giờ sẵn sàng đón nhận cái khả năng là mình chẳng hề có chút tài năng nào, thậm chí cả năng khiếu cũng không. Anh tuyệt vọng nhưng không khi nào là hoàn toàn tuyệt vọng. Anh viết, anh chờ đợi, rồi lại viết, lại chờ đợi, nôn nóng, căng thẳng, đầy những kích động thái quá của nội tâm, sống một mình với những cảm xúc của mình, anh lao động, lao động không ngừng và già đi trông thấy. Có lẽ chỉ nhờ mềm tin kỳ quái vào bản thân mà Kiên vẫn đứng ng sau chừng ấy thất bại, vẫn kiên trì nuôi giữ cái linh cảm về những thành quả sẽ tới với quá trình sáng tạo nghệ thuật của mình.

Tuy nhiên từ khi bắt tay vào tiểu thuyết tâm trạng Kiên như mấp mé bờ vực. Bên cạnh niềm hy vọng và lòng tin vào thiên chức của mình, anh như luôn ngờ vực sự sáng suốt của chính mình. Anh không còn dám chắc vào bản ngã trong anh nữa. Mặc dù hết trang này sang trang khác, chương này sang chương khác, song càng viết Kiên càng âm thầm nhận thấy rằng, tuồng như không phải là anh mà là một cái gì đấy đối lập, thậm chí thù nghịch với anh đang viết, đang không ngừng vi phạm, không ngừng lật ngược tất cả những giáo điều cùng tất cả những tín niệm văn chương và nhân sinh sâu bền nhất của anh. Và hoàn toàn không cưỡng nổi, mỗi ngày Kiên một dấn mình thêm vào vòng xoáy của nghịch lý hiểm nghèo ấy của bút pháp. Ngay từ chương đầu tiên cuốn tiểu thuyết của anh đã buông lơi cốt truyện truyền thống, không gian và thời gian tự ý khuấy đảo không kể gì đến tính hợp lý, bố cục bấn loạn, dòng đời các nhân vật bị phó mặc cho ngẫu hứng. Trong từng chương một Kiên viết về chiến tranh một cách rất tùy ý như thể ấy là một cuộc chiến tranh chưa từng được biết tới,

như thể đó là cuộc chiến của riêng anh. Và cứ thế, nửa điên rồ Kiên lao vào chiến đấu lại cuộc chiến đấu của đời mình, một cách đơn độc, phi hiện thực, một cách cay đắng, đầy rẫy va vấp và lầm lạc.

Thế nhưng dẫu có biết mười mươi là rồi sẽ đại bại Kiên cũng chẳng sao dừng được. Sau những truyện ngắn và những truyện a, giờ đây cuốn tiểu thuyết dầu tay cực kỳ bấp bênh và còn vô cùng dang dở này như là một cuộc phiêu lưu cuối cùng trong cả cuộc đời làm lính của anh, đồng thời cũng là một sự thách thức nghiêm trọng nhất đối với sự sinh tồn của anh không chỉ trên tư cách là một người cầm bút. Sự nghiệp bút nghiên đã đưa thẳng Kiên tới bờ cao dốc đứng của cuộc sống, không còn cách gì lẩn tránh hoặc lần lữa, cũng không hề có một phép màu, một cứu cánh nào...

Nhưng trên tất cả mọi lý do, thú thật còn phải kể tới một ý tưởng lạ lùng đã ăn vào Kiên từ nhiều năm. Ngấm ngầm anh tin mình tồn tại ở đời này với một thiên mệnh vô danh, thiêng liêng và cao cả, song tuyệt đối bí ẩn. Chính bởi thiên mệnh ấy mà anh có một tuổi thơ như thế, một tuổi hoa mền, một thời chiến trận như thế và tóm lại một cuộc sống như đã sống suất bốn chục năm qua với những đau khổ và hạnh phúc như thế. Cũng vì mang trong đời một định mệnh huyền cơ nào đấy nên anh mới có thể sống sót qua cuộc chiến tranh với những hoàn cảnh mà bình thường ra không thể có cơ hội thoát chết. ánh sáng trong suốt và hình bóng vô hình của một thiên mệnh như thế thực ra đã từng biểu hiện trong đời anh nhưng thoảng lướt và bất chợt đến nỗi không bao giờ anh kịp hiểu, không bao giờ kịp níu giữ. Nó nhói lên, lóe sáng và phụt tắt như ánh sao băng. Lần đầu tiên Kiên cảm thấy sức mạnh bí ẩn của mệnh trời soi rọi trong anh không phải là trong chiến tranh mà vào những ngày mới hòa bình khi anh tham gia đoàn thu nhặt hài cốt từ sĩ. Sức mạnh đó từng nhói lên trong anh, thôi thúc anh vượt qua bao hoàn cảnh tối tăm của đời sống thời bình, nó nuôi giữ lòng tin, lòng ham sống, tình thương yêu. Anh chưa bao giờ hiểu được, thậm chí chưa bao giờ cảm nhận nổi thiên mệnh ấy, chỉ biết nó tồn tại trong anh âm thầm bí ẩn êm ả và đau đớn một cách không thể nhận thức được. Tuy nhiên theo dần năm tháng tâm hồn anh càng ngày càng chín muồi hơn cái khát vọng thể hiện thiên chức thiêng liêng huyền bí của đời mình, chí li thì cũng nắm bắt được nó, gọi được nó lên thành lời.

Vào một mùa hè cách đây đã dăm năm, trên đường lãng du, Kiên tình cờ láng qua thị trấn Nhã Nam, và cũng hoàn toàn do tình cờ thôi mà từ thị trấn anh đã rẽ vào thăm Đồi Mơ, xóm nhỏ ngày xưa. Hai mươi năm về trước, tiểu đoàn tân binh của anh đã chốt ở vùng này ba

tháng trời, huấn luyện và an dưỡng, chờ ngày lên đường "đi Bê dài". Tuy nhiên dường như chưa một ngày nào của hai chục năm trường ấy đã trôi qua. Cảnh vật y nguyên như thể bị thời gian bỏ sót. Những đồi thông, đồi sim mua, đồi cỏ giành giành, cỏ đuôi chồn, những rừng dẻ, rừng bạch đàn quạnh vắng, đìu hiu, nhà cửa thưa thớt, mỗi đồi một nhà và vẫn buồn thảm không khác gì xưa. Không định trước, Kiên rời đường cái rẽ vào đường rất mỏng chìm trong cỏ vòng quanh Đồi Mơ tìm đến túp nhà của mẹ Lành, mẹ nuôi của bọn anh, ba đứa trong tổ tam tam ngày ấy.

Túp nhà vẫn đó và hệt như thuở ấy: tường đất, mái gianh, với mảnh sân hẹp và khoảng vườn um tùm cỏ. Bên thềm giữa những bụi cây hoang tàn cái giếng nước với cái ròng rọc kêu ken két vẫn đấy. Mẹ nuôi của anh đã qua đời. Bây giờ một mình một bóng sống trong túp nhà xưa ấy là Lan, con gái út của bà cụ: Chị nhận ngay ra Kiên, chị nhớ cả cái biệt hiệu "thần sầu trứ danh của anh hồi đó nữa. Vậy mà Kiên thậm chí không hề nhớ là đã từng có một cô bé nào đó sống ở đây hồi ấy. "Lúc ấy em mới chưa đầy mười ba, vẫn đang chú cháu với các anh. . . mới lại con gái đồng rừng xấu xí nhút nhát...", chị nói. Nhưng bây giờ trước mắt anh là một thiếu phụ mảnh dẻ, cặp mắt to đượm buồn và vẻ quyến rũ thầm lén.

Chị ứa nước mắt khi được Kiên cho hay rằng, Quang và Hùng, hai người cùng tổ tam tam với anh đều đã nằm lại trong chiến tranh. "Thời buổi ác nghiệt - Chị nói - và dài quá là dài, cuốn đi mất biết bao nhiêu là người... bao nhiêu là lượt tân binh đã về đóng ở nhà em, gọi mẹ em là mẹ, coi em là em, thế mà chỉ mỗi anh trở lại. Hai anh trai của em, các bạn học của em và cả anh ấy nhà em nữa đều lứa đàn em của các anh, đi bộ đội sau các anh bao nhiêu năm, nhưng chẳng ai thoát về được cả."

Chị đưa anh lên đồi viếng mộ bà mẹ. Sau trận mưa chiều màu cỏ xanh mướt nước trên Đồi Mơ thắm hồng ánh đỏ của ng ráng. Dưới đồi có con sông chảy lượn qua và qua những đám cỏ rậm rạp từ trên đồi có thể nhìn thấy loáng thoáng từng quãng sông uốn khúc lấp lánh ánh phản quang. Kiên thắp nhang, cúi đầu hồi lâu trước mồ bà mẹ nuôi, bất lực cố hình dung nét mặt của bà.

- Giá kể hồi đó người ta hẵng gườm gượm, báo tử lần lượt thưa ra thì có khi mẹ em vẫn còn sống được tới giờ. Không may là bấy giờ lại hòa bình a xong nhưng chuyện chết chóc họ muốn dứt khoát đâm thành ác nghiệt. Nhè cũng một ngày, buổi sáng buổi chiều mà gửi hai cái giấy báo hy sinh hai anh trai của em. Mẹ em thật như là bị xô ngã, mê thiếp đi, bằn bặt suốt ba ngày không một lần hồi tỉnh. Mẹ mất đi chẳng nói một lời, anh ạ...

Bên mồ bà cụ là nấm mộ nhỏ nhoi của con trai Lan, Lan kể, không khóc:
- Thằng cu nhà em đẻ ra nặng những gần bốn ký thế mà chỉ sống được có hai ngày. Cháu tên Việt, họ Nông. Anh ấy nhà em người Tày, quê tít đâu trên mạn ngược Hà Giang. Về đóng ở đây được có non một tháng nên chúng em nào đã kịp cưới xin, cả đến báo cáo cấp chỉ huy cũng chưa. Đi được nửa năm thì có thư về cho em, cơ mà không phải anh ấy viết, người cùng tiểu đội viết. Báo tin rằng anh ấy đã hy sinh trên dọc đường qua Lào... Thằng cu Việt con em còn trong bụng mẹ đã mồ côi cha, có nhẽ vì thế nên cháu chẳng muốn sống. . . Đấy, nông nỗi đời em như thế đấy anh ạ. Mỗi năm mỗi xiêu đi. Em cứ ở vậy. Quanh quẩn trong nhà ngoài đồi. Chẳng để ý tới ai, chẳng ai để ý tới, mà cũng lạ từ sau đợt đơn vị nhà em, Đồi Mơ này không có thêm đợt bộ đội nào về nữa. Rồi thì hòa bình rồi tới hôm nay, bao năm rồi...
Chị lưu anh lại tối hôm ấy. Suốt đêm. Đêm hè ngắn ngủi. Văng vẳng tiếng cuốc kêu gọi ngoài xa, mé rừng. Và rì rầm bên kia đồi dòng sông trôi. Hôm sau Kiên ra đi từ sáng sớm. Lan tiễn anh qua đồi Họ đi bên nhau, lặng lẽ. Mặt trời đang lên, sương vã dần. Sau một đêm gương mặt Lan gầy đi, thâm quầng.
- Đã có lần em định đi kinh tế mới bỏ hẳn đất này vào Nam sinh cơ lập nghiệp - Lan nói, giọng buồn buồn - Nhưng không dứt lòng mà đi nổi. Trên kia, hai bà cháu nằm đấy. . . với lại chẳng hiểu sao em lại cứ nán chờ, chờ mãi, chẳng biết là chờ gì, chờ ai. Không lẽ là chờ đợi chính anh?
Kiên không thốt nổi nên lời, mắt nhìn tránh đi. Chả hiểu sao em lại nhận ngay ra anh. So với hồi ấy nom anh khác hẳn... Mới lại hồi ấy em còn nhỏ oắt. Hay, anh là tình đầu của em mà em không hay. Kiên gượng cười, lòng thắt lại. Gần tới đường cái, anh dừng bước. Nắm nhẹ một bàn tay của Lan anh nâng lên, cúi xuống, áp môi, chầm chậm hôn rất lâu.
- Em ở lại, bình yên sống, đừng buồn nhé, em mến thương! Đừng nghĩ xấu về anh.
Âu yếm, Lan vuốt vuốt vai áo anh và hôn lên mái tóc của anh đã điểm bạc.
- Đừng bận về em. Đời anh rộng mở, hãy đi và hãy sống cho thỏa... còn em, em sẽ nuôi con nuôi, sẽ sống bình yên. Giá kể có được với anh... nhưng không, thì cũng gì mà buồn. Coi như cả anh cả em, ta một lần được trở về với hồi trước, khi tất cả người thân yêu còn sống ... Còn nói ví dụ, tức là em cũng cứ nói phòng thế, bỗng dưng một ngày nào anh gặp cảnh ngộ không may, thấy đã hết ngả để đi tiếp thì xin anh hãy nhớ ngay rằng, dù sao cũng còn một nơi, cũng còn một người...Đồi Mơ đây là nơi anh đã lên đường chiến đấu lập nghiệp, mai sau

nếu anh muốn cũng sẽ là một nơi, một chốn anh về.
Kiên ôm lấy Lan, riết vào ngực.
- Thôi anh đi đi kẻo muộn. Em sẽ nhớ anh mãi. Còn anh đừng quên hẳn em nhé, anh thân yêu tình cờ của em!
Những bãi cỏ ven đường đã ngập nắng. Bóng Kiên ngả dài. Anh bước đi, đầu cúi xuống. Bầu trời mùa hạ cao xanh, buồn bã. Khi anh ngoảnh lại, Lan còn đứng đó trông theo. Nhưng một lần nữa, anh ngoái nhìn, bóng Lan đã khuất sau đồi. Mấy năm sau, một chiều nọ, cũng đang hè, trên đường từ biên giới trở về Hà Nội, chiếc com măng ca chở Kiên và nhóm phóng viên trong tòa soạn chạy chéo qua ngả Bắc Giang, miền bán sơn địa nhấp nhô đồi gò, khe lũng và những vạt rừng thưa. Trong xe dần dần chỉ còn Kiên thức cùng người lái. Gió lướt dài mát rượi. Hai bên đường từ các khe ngòi um tùm hơi đất mềm mại lan ra, toàn bộ không gian đất trời tĩnh lặng một khối lam chiều hoang vắng. Trong lòng Kiên chợt thấy nao lên một nỗi buồn đơn giản, xót xa choáng ngợp. Phải, chính là ở đây. "Vẫn còn một nơi, vẫn còn một người!! - Lời ước hẹn buồn bã và vô vọng ngày nào vẳng lên gợi cho anh nhớ rằng cuộc đời mình thế là đã hết rồi, đã hết cả chút dư âm cuối cùng. Bao nhiêu quãng đời yêu dấu với bao người thân yêu nay đều đã biệt tăm tích mà anh chẳng hề lưu giữ được gì, đã để phí hoài tất cả. Có thể nói rằng trong nhiều năm qua anh đã sống mà chẳng hề ngoái nhìn lại. Không có dịp và cũng chẳng có nhu cầu, ngày tháng công việc cứ xô trào lên che lấp hết. Giờ thì đã muộn mất rồi. Anh nhắm mắt lại và một cảm giác nghén nghẹn lìm lịm lặng lẽ dìm tim anh xuống. Tuy nhiên không phải là niềm tuyệt vọng. . .
Chiều hôm ây, thật kỳ lạ, kỷ niệm về Đồi Mơ, về mối tình đầu vô danh đêm ven đồi năm nào trỗi dậy trên đường xa đã đồng thời làm tỉnh lại trong anh ý thức về một thiên mệnh đầy thôi thúc. Thôi thúc một cách tha thiết và u buồn. Đời anh rộng mở: hãy đi và hãy sống... Đấy, cần phải viết về chiến tranh trong niềm thôi thúc ấy, viết sao cho xao xuyến nổi lòng dạ, xúc động nổi trái tim con người như thể viết về tình yêu, về nỗi buồn, sao cho có thể truyền được vào cuộc sững đương thời luồng điện của những cảm xúc chỉ có thể diễn đạt bằng quá khứ của quá khứ, Kiên nghĩ. Mặc dù cố nhiên chiến tranh không hề là như vậy. Chiến tranh...
Nhưng vì sao anh lại chọn đề tài chiến tranh và vì sao nhất thiết phải là đề tài ấy? Trong chiến tranh, cuộc sống của anh, của bao người khác thật kinh khủng, thậm chí khó có thể bảo đấy là cuộc sống nói gì đến sự tìm kiếm những sắc thái nghệ thuật trong cuộc sống đó.

Và chính anh chứ chẳng phải ai khác cho đến tận ngày hôm nay vẫn không tài nào bước vào rạp chiếu bóng để xem những bộ phim trong đó người ta nhè đầu nhau mà khạc đạn. Không những thế văn chương về chiến tranh, tất nhiên là văn chương của người khác, anh hết sức tránh đọc. Thú thật là anh cực kỳ khiếp hãi những thiên truyện ấy. Thế nhưng bản thân anh thì lại thế, một mực sống chết viết mãi không chán những súng nổ bom rơi, những mùa khô mùa mưa, rồi quân địch, quân ta. Anh không thể viết khác, mai sau ví dụ có viết khác đi thì cũng là bởi vì thâm tâm luôn muốn viết về chiến tranh sao cho khác trước. Đôi khi cũng toan một hướng mới nào đó nhưng ngòi bút lại chẳng tuân theo. Như là khi bắt đầu cuốn tiểu thuyết đầu tay này Kiên đã dự định một cốt chuyện hậu chiến và vì thế chương thứ nhất anh viết về những người đi thu hài cốt tử sĩ, những người lính sắp giải ngũ để trở về với đời thường. Song một cách không thể cưỡng lại, các trang bản thảo dựng dậy hết cái chết này qua cái chết khác, dần dần đi sâu mãi vào những cánh rừng nguyên thủy của chiến tranh, lặng lẽ nhóm lên mãi cái lò lửa tàn khốc ấy của ký ức. Vậy mà thực ra anh có thể viết bao nhiêu chuyện có lẽ chẳng dính dấp gì tới trận mạc, bởi vì cũng như mọi người ngày nay anh nhìn cuộc đời đâu phải chỉ từ mặt cửa duy nhất nào đó.

Chẳng hạn về thời thơ ấu, thời thơ ấu vô cùng hạnh phúc và vô cùng buồn đau trước chiến tranh còn rất nhiều kỷ niệm chưa phai nhòa, anh nghĩ là mình hoàn toàn có thể viết với niềm tuyệt hứng "... Tôi sinh ra và lớn lên... cha tôi mẹ tôi lúc sinh thời... !, đại khái thế. Mà tại sao không viết về cuộc đời của cha và cả về thế hệ của Người nữa, một thế hệ vĩ đại và bi thảm, đầy những hoài bão và đầy những không tưởng, mang nặng những phẩm chất và những tình cảm cao quý mà ngày nay đã bị thế hệ của anh làm cho vĩnh viễn mai một. Cứ mỗi lần nghĩ lại tuổi thơ, nhớ đến cha bao giờ Kiên cũng cảm thấy ân hận, dường như anh đã yêu thương, tôn kính cha chưa đủ mức một người con, anh đã biết
quá ít, hầu như không biết gì cả những năm tháng cuộc đời cha. Anh đã chẳng nhớ gì mấy nữa về tấn bi kịch gia đình, không biết vì sao cha mẹ lại chia tay, không biết rằng cha mẹ đã đau khổ như thế nào. Về mẹ thì anh càng ít hơn... Và lạ lùng là anh lại rất nhớ người chồng sau của mẹ, một nhà thơ tiền chiến đã ẩn danh và đã về già Kiên đã một lần và chỉ một lần duy nhất đến thăm ông ở ngôi nhà nhỏ gần Chém có cửa sổ nhìn ra đê sông Hồng. Mùa đông ấy anh vừa mười bảy tuổi, cha thì mới qua đời, còn mẹ thì mất từ mấy năm trước đấy hơn năm năm rồi. Trước ngày nhập ngũ, Kiên đến để từ biệt dượng. ấn tượng thật khó quên. Ngôi nhà xám xịt, cũ kỹ. Những ngọn gió lạnh lẽo vô định làm nghiêng ngả ngọn phi lao nhô

lên sau mái nhà nằm lọt giữa khu vườn thê lương trơ trụi chiều đông. Cảnh sinh hoạt trong nhà nghèo nàn lộ liễu. Bàn thờ bụi bặm, tấm hình mẹ lồng trong khung kính rạn nứt. Chiếc giường ọp ẹp. Bàn làm việc bừa bộn sách vở, ly chén. Cuộc sống độc thân rời rã, đắp đổi qua ngày của dượng làm anh mủi lòng. Nhưng bản thân dượng cố giữ một phong độ trái ngược với tình cảnh. Tóc bạc trắng, lưng hơi còng, rõ ràng là đang rộc đi vì một chứng bệnh nào đó, tay run run, mắt mờ, trang phục tàn cũ nhưng không luộm thuộm và ông cư xử với anh một cách thân mật, hào hứng mà lịch thiệp. ông pha trà ngon mời anh, dưa thuốc cho anh hút, nhìn anh với vẻ buồn buồn, và nói với anh bằng giọng hết sức dịu dàng:

- Thế có nghĩa là con sẽ ra đi đánh trận? Không phải là ta muốn cản con đâu, ta đã già mà con thì còn trẻ, ngăn chí con làm sao nổi, chỉ muốn con thật thấu hiểu lòng mình. Nghĩa vụ của một con người trước Trời Đất là sống chứ không phải là hy sinh nó, là nếm trải sự đời một cách đủ ngành ngọn chứ không phải là chối bỏ... Không phải là ta khuyên con trọng mạng sống hơn cả nhưng mong con hãy cảnh giác với tất cả những sự thúc giục con người lấy cái chết để chứng tỏ một cái gì đấy. Với lại, con ạ, mẹ con, cha con và cả ta nữa chỉ có mình con ở lại trên đời nên ta mong con hãy sống và hãy trở về. Cuộc đời còn rất dài với bao nhiêu hạnh phúc và lạc thú phải hưởng của con kia có ai sống hộ cho con được bây giờ?

Ngạc nhiên và không đồng tình nhưng Kiên cảm thấy tin cậy những lời lẽ của dượng. Anh tự thấy gần gũi với suy nghĩ của ông mặc dù không hoàn toàn hiểu. Anh cảm nhận ở ông một trí tuệ sâu sắc, đa dạng với một tâm hồn lãng mạn và nhiệt thành theo lối tình cảm chủ nghĩa thời xưa, mơ mộng ngọt ngào, giàu nhạy cảm nhưng dường như rất ngây thơ, thiếu thiết thực và vô bổ, thậm chí lầm lạc. Và bất chợt anh hiểu được rằng vì sao mẹ đã từ bỏ cha con anh để đến với người đàn ông tâm tình yếu đuối này. Suốt chiều anh ngồi bên ông trong căn phòng mà trước đây mẹ đã từng sống và đã qua đời. Và buổi chiều mùa đông ấy đã trở thành hầu như kỷ niệm duy nhất của anh về người mẹ mặc dù trong kỷ niệm đó không hề thoáng lên hình bóng của bà. Còn dượng, sau khi đọc cho anh nghe mấy câu thơ về tình yêu ông đã sáng tác từ thời trai trẻ, liền lấy đàn ghi ta treo trên tường xuống rồi bắt đầu hát bằng giọng trầm một bài hát của Văn Cao mà ông bảo ngày xưa mẹ anh hằng ưa thích. Bài hát chầm chậm, buồn buồn gợi nhớ những người thân yêu đã khuất, tiên cảm những ngày mai bất hạnh song lại như khuyên nhủ đừng nên vô vọng, đừng mãi mãi sầu thương, đừng nhiều lời than tiếc vì như thế chẳng ích gì mà hãy sống, hãy sống... Vào bộ đội, khi còn sống ở Nhã Nam, Kiên đã viết thư cho dượng, nhưng không nhận được hồi âm. Mười năm sau

sống trở về anh đi tìm nhưng chỉ được biết rằng dượng đã mất từ lâu. Còn ngôi nhà nọ thì không ai nhớ đã bị san đi từ bao giờ. Một con người như thế đấy và một câu chuyện như thế và còn bao nhiêu chuyện khác, bao nhiêu người khác nữa trong đời anh. Những người thân quen và những người xa lạ, đã chết hoặc còn sống, những chuyện cầm chắc là có thật lẫn những chuyện chẳng rõ thực hư. Có lần, một người đàn ông lạ mặt và không chịu xưng tên đã đến tìm Kiên ở tòa soạn đề nghị được thông qua anh hiến cho văn học nước nhà mối tình của hai vợ chồng ông ta, "Chỉ cần đồng chí hư cấu một cái tên cho tôi và một cái tên cho bà nó nhà tôi, còn xin là cứ giữ nguyên tất cả. Vâng, xúc động và bi thảm lắm ạ", ông ta bảo thế. Nhạt nhẽo, vớ vẩn và mất thì giờ, có lẽ thế thật, song bản thân lòng tự tin của ông ta, nhất là cái ước muốn có món quà phi thường để tặng bà vợ đau yếu nhân kỷ mềm ba mươi năm lễ thành hôn chẳng phải một chuyện tuyệt vời hay sao? Nói chung bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào cũng có thể cảm nhận được một điều gì đấy để viết một cái gì đấy về bất kỳ ai đấy chẳng phải là như thế đó sao? Bởi vì, từ cuộc sữngphức tạp ẩn đằng sau vẻ bình thường dung dị, định hình cho được một nét dù là cực nhỏ nhưng thực sự đáng ghi lại, đấy quả là một trời những khả năng sáng tạo mở về muôn hướng.

Chẳng hạn, Kiên nghĩ, tại sao lại không viết tiểu thuyết về cái cộng đồng kỳ thú những người hàng xóm ở tầng trên, tầng dưới và ở chung tầng với anh trong ngôi nhà này? Có thể nói rằng, thật là một bản hòa tấu của những khuôn mặt và những cuộc đời. Những chuyện - tuyệt nực cười cũng có mà cũng có những nỗi buồn đau xé lòng diễn ra hàng ngày, hàng ngày chung đụng, chen chúc sống quần tụ trong ngôi nhà nhiều hộ này. Nhất là vào những buổi tối mùa hè mất điện nóng như hầm phải ra sân ngồi hóng gió tới khuya, hoặc những khi cùng bà con chầu chực trước cái vòi máy nước độc nhất cho cả ba tầng tứ mùa khốn khổ khốn nạn tóc tách từng giọt, còn thiếu chuyện gì nữa về đời sống trong nhà ngoài phường mà Kiên chưa được nghe. Người ta kể chuyện rằng bà giáo Thủy ở tầng một góa chồng từ ngoài dôi mươi, ở vậy nuôi con suốt bấy nhiêu năm giời, nay sắp sửa về hưu và cũng sắp sửa có cháu ngoại rồi, bỗng dưng phải lòng ông Tư bán sách ở đầu
phố, cả hai ông bà đều cố giấu nhưng giấu nổi ai bởi giữa họ rõ ràng là tình yêu chứ có phải là tình gì mà che giấu nổi, hẳn hoi là sẽ chuốc lấy khổ. Hay như chuyện nhà Cường ở tầng ba, bữa nọ anh chồng rượu vào lên cơn hùng hổ toan dạy vợ, không ngờ trông gà hóa cuốc nhè ngay đầu bà mẹ đẻ ra mình mà hạ đo ván. Mới đây nhất là chuyện ông Tánh tầng hai, đại úy quân nhu về vườn, do quá nghèo khổ, gia đình lại lục đục băm bổ đay nghiến nhau từng bát

cơm, sinh quẫn ông toan tự tử một lần bằng thừng, một lần bằng thuốc trừ sâu nhưng đều bị người ta phát giác cứu sống. ấy vậy mà tình cảnh của ông đại úy vẫn còn khá so với nông nỗi bà cụ Sen mù lòa góa bụa, mẹ của hai liệt sĩ bị vợ chồng anh cháu họ lập mưu cướp mất nhà và đẩy cụ vào nằm chết trong sở điên Trâu Quỳ. Mà anh cháu họ của cụ không chỉ giàu có, anh còn thông minh tài cán, tính tình xởi lởi, tốt nghiệp đại học kinh tài, hay đi nước ngoài, biết hai ngoại ngữ. Mỗi khi đi làm về anh thường ăn thật no, nghỉ ngơi thoải mái hơn người rồi sau đó trên mình bận pizama anh ngồi trước cửa sổ Ơi lên liên hồi và ngáp to để vơi sầu. Chị vợ anh làm gì đó ở tòa án, một con người trang trọng, đuồn đuỗn, môi luôn mím chặt, chưa hề ban cho ai một lời chào hỏi gọi là. Trong khi đó thì Bảo, con của ông bà Bình bác sĩ ở tầng ba, vốn là một "trừ" có thâm niên cao ở Hỏa Lò, mới vừa được ân xá hồi đầu năm, lại nhanh chóng được bà con trong căn nhà cảm thông, thương mến. Phạm tội giết người lãnh án tử hình, hạ xuống chung thân, ngồi đã ngót hai chục năm rồi nhưng nom Bảo không có vẻ gì là một phần tử như vậy, trái lại con đường zê-rô dằng dặc suốt thời trai trẻ tạo ra cho Bảo một dáng dấp
chay tịnh như thể vẻ chay tịnh của một đời chân tu. Chỉ một thời gian ngắn sau khi ra tù, con người nguy hiểm này đã làm cho bà con dân phố phải ngạc nhiên trước tâm tính dịu hiền, tấm lòng chân thực trong sáng, ngây thơ và khắc khổ thể hiện ở từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói của anh. Chỉ có điều nom Bảo quá buồn. Đôi mắt buồn. Nụ cười hiền hậu cũng buồn khôn xiết, buồn đến nỗi mỗi khi bắt gặp nụ cười ấy ai nấy không khỏi thấy lòng mình se lại. Nghĩa là, chỉ riêng một khúc cực ngắn chảy qua một ngôi nhà này mà dòng sông cuộc sống đá thác ghềnh đã ngoắt ngạo và đã là muôn vẻ như vậy rồi. Bao nhiêu chuyện đời. Bao nhiêu cuộc đời. Lũ trẻ sinh sôi ra như nấm sau trận mưa, lớn lên và trưởng thành, người lớn thì già đi, từng năm hao dần từng tuổi. Cuộc đời của các thế bệ tựa hồ những đợt sóng. Cuối mùa hạ vừa rồi, "cố" Dụ - người thợ cạo vĩ đại của Hà thành đã qua đời, thọ chín mươi bảy tuổi. CỐ là cụ già cuối cùng của thời trước chiến tranh, khi Kiên còn bé, đã sống được tới ngày nay. Cả Ngọc hoàng lẫn Diêm vương nhất định không cho ta rốn nốt ba năm cho tròn một thế kỷ của riêng ta - Giọng đã mất âm sắc, hơi thở phều phào mà cố vẫn gượng nói riêng khi Kiên vào thăm - Những chuyện đời hay nhất ta còn chưa kể. . . nhưng anh cháu nhà văn hãy gắng dựng lên vì ta một vở "người thợ cạo thành Hà Nội" nhé... Từ dưới đó ta sẽ lần lên xem công diễn...
CỐ hành nghề tóc tai từ thuở người đàn ông Hà Nội còn trĩu sau ót cái búi tóc cổ lỗ của tổ

tiên, và cố tự hào nói: dưới bàn tay của ta một vạn ba lượt mái đầu và bộ mặt đã được mỹ hóa, từ xù xì, thô lậu thành đẹp đẽ, thơm tho như tảng đá được điêu khắc thành con người. Trước chiến tranh, con cháu và cả các chắt của cố đều quây quần chật ních xung quanh cố, và dù không ai theo nghề tông đơ dao kéo song tất cả đều nhiễm bệnh thợ cạo, đều giống cố ở nét xởi lởi hay chuyện, hay tán dóc pha trò, hay lam hay làm, lập thành một đại gia hiền lành, vui vẻ và hơi buồn cười. Trong hồi ức tuổi thơ của Kiên có lẽ không thể thiếu âm điệu giòn tan của chiếc kéo diệu kỳ trong tay cố, không thể thiếu các giai thoại cố kể và giai điệu ngang phè của La Mác-xây-e cố hát bằng tiếng Tây bồi. Đối với Kiên vang vọng lâu bền nhất của cuộc sống đã qua là tiếng rì rầm của cuộc đời thường chứ tuyệt nhiên không phải là tiếng rền động của các biến cố thời chiến, mặc dù cái đời thường xa xưa ấy đã bị bão tố lật trời của chiến tranh quét sạch. Như là gia đình cố Dụ xưa đông vui thế mà sau chiến tranh cố như là người đàn ông duy nhất. Như là gia đình ông Huynh có ba con tử trận, như là Sinh, thương binh cột sống, bán thân bất toại... Nhưng tất cả những gì bị chiến tranh nghiền nát thì dư âm lại bền lâu, bền lâu hơn tất cả các tàn tích của chiến tranh và chinh biến.

Bao bạn bè đồng lứa với Kiên trong chung cư đã ra đi mà không trở về song ngôi nhà vẫn đây, hình bóng của họ vẫn đấy. Đời sống của những người hy sinh còn vương hình bóng trên gương mặt của các thế hệ sau. Kiên nhớ tới Hạnh, người phụ nữ độc thân từng sống trong căn phòng nhỏ sát chân cầu thang mà bây giờ thuộc gia đình ông Sự. Chẳng hiểu vì sao giờ đây ở nhà này ít người còn nhớ tới Hạnh, càng không mấy ai nhớ nổi rằng Hạnh đã rời khỏi nhà này từ năm nào và đi đâu? Vì sao mà đi?

Hạnh hơn tuổi Kiên, hơn chừng nào chẳng biết. Chỉ biết khi anh còn oắt con thì đám đàn ông trong phố đã nhiều tay bê bết cuộc đời vì Hạnh. Người ta ẩu đả nhau vì cô. Bọn trai bên số chẵn đánh nhau chí chết với bên số lẻ để có thể tiếp cận cửa phòng Hạnh. Mỗi lần thấy cô đi qua với dáng mềm mại trẻ trung đung đưa toàn thân, õng ẹo uể oải thì các bậc nam nhi trong phố đều nhất loạt đứng sững, dán mắt nhìn theo, người thì với vẻ si ngốc, người thì cặp mắt rực lóe lên như sắp văng ra những tàn lửa thèm khát. Các bà các chị thì vừa ghét vừa sợ. "Đồ đĩ ?" Họ chửi sau lưng Hạnh - ĐỒ giăng hà? Con ma chài! Song cả sự thù ghét lẫn cả lòng say mê của mọi người đối với Hạnh, Kiên thấy đều phi lý. Cậu thấy Hạnh là một người hàng xóm như những người khác, "Chào chị ạ! , gặp Hạnh, Kiên lễ phép chào. "Chào chú em, ngoan quá?", Hạnh đáp, chỉ thiếu điều xoa đầu cậu. Ngày tết chị mừng tuổi Kiên như lì xì bất cứ đứa bé nào trong chung cư. Những đồng năm hào loạt soạt mới tinh với lời chúc

học giỏi. "Chúc cậu em học hành tấn tới... Năm nay ra dáng lắm rồi. Nhưng coi chừng chỉ giỏi giang cơ bắp thôi là thành đồ ngốc đấy nhé, cậu em?".

Nhưng rồi cũng đến lúc Hạnh phải đổi cách xưng hô, khi ấy Kiên đang học lớp mười, mười bảy tuổi. Thời gian đó chiến tranh đã ngấp nghé. Thăng Long vẫn phi chiến địa song đã có sơ tán, có đào hầm, nghe còi báo động và phải mặc áo sẫm màu. Hôm ấy, buổi trưa, vừa đi học về, đang ngồi ăn cơm, Kiên thấy Hạnh hé cửa ló đầu vào nói:

- Này chú em, chiều nay xuống giúp chị một cái tăng xê nhé. Chị muốn có sẵn một cái trong giường để đêm có còi khỏi phải chạy ra đường. Có được không?

- Vâng, rồi em sẽ xuống.

Đấy là lần đầu tiên Kiên vào buồng của người đàn bà trẻ tuổi độc thân ấy. Phòng nhỏ, bài trí giản dị nhưng đẹp và gợi cảm. Kiên muốn khuyên chị không nên phá mất vẻ hài hòa trong phòng nhưng cậu tặc lưỡi ở góc buồng phía chân giường đơn của Hạnh, cậu nạy lên chừng chục viên gạch hoa rồi dùng xà beng chọc thủng móng nhà. Sau đó dùng cuốc chim và xẻng. Từng tý đá, tý gạch một, moi dần lên. Hạnh dọn một bữa cơm tối rất ngon có cả bia chai để thết Kiên. Cơm xong, chẳng nói năng gì, cảm thấy lúng túng lạ, Kiên hì hục đào tiếp ngay. Mất điện phải thắp đèn dầu. Kiên đào, còn Hạnh thì xách các xô đất đá ra đổ ở góc vườn sau. Hai chị em làm, im lặng, lầm lùi.

- Có lẽ được rồi chị ạ, - Kiên nói, thở dốc - Lút ngực em thì có lẽ chị quá cằm rồi. Có khi là sâu quá cũng nên.

- ừ, thôi thôi. Nhưng để chị xuống thử xem đã. Có khi còn phải nhờ em xẻ hộ cho mấy bậc để lên xuống cho nhanh.

Bình thường nhìn Hạnh không thấp hơn Kiên nhưng khi cùng đứng dưới hố cá nhân trong căn phòng mập mờ sáng tối để thử độ sâu thì chị chỉ cao đến cằm cậu bé, vóc người mảnh mai của chị như lọt thỏm vào thân hình chẳng ngờ lại cao lớn, vạm vỡ và đàn ông đến thế của cậu. Cảm nhận được điều đó, vừa chạm chân xuống đáy hố, Hạnh như bất giác rùng mình và hớt hải toan co mình vọt trở lên miệng hố. Nhưng hố quá sâu, và hơn nữa do lòng hố quá hẹp nên cái rùng mình của Hạnh như luồng điện truyền vụt sang Kiên. Toàn thân đột ngột sững sờ như thể điện giật, cứng lại trong một nỗi tê dại mà trong đời cậu cho đến khi đó chưa từng cảm thấy bao giờ, Kiên thở hực lên. Lần đầu tiên cậu cảm thấy không phải bằng mắt mà bằng cả thính giác sự sát kề bên mình một tấm thân phụ nữ, mùi da thịt ngây ngây của đôi vai, của cặp vú mát rượi mồ hôi dưới lần áo mỏng.

Ngờ nghệch và rối loạn, run lên vì choáng xốc Kiên chụp lấy Hạnh, choàng ôm, hung dại hôn lên cổ, lên vai. Hạnh âm thầm vùng quậy, chống tay vào ngực Kiên cố ẩy ra. Vụng về, Kiên ấn hai vai Hạnh, ép vào bờ đá. Cúc áo đứt phựt, và vải bị rách xoạc ra như thể một làn roi quất dọc lưng Kiên. Kinh hoàng cậu sực tỉnh, lập tức thả Hạnh ra và đu người vọt lên miệng hố, toan chạy. Chiếc đèn dầu đổ nghiêng vụt tắt.

- Kiên? - Hạnh gọi khẽ, hớt hải - Chạy đi đâu... Sao lại thế. Cho mình lên với.

Run rẩy, Kiên cúi xuống xốc vai Hạnh kéo nhấc lên. Cái áo mỏng vừa bị rách toạc lại rách thêm. Hạnh quàng tay lên cổ Kiên, thì thầm hổn hển:

- Hẵng lên trên nhà một lát... rồi trở xuống đây. Mình sẽ . . . Mình cần nói với Kiên điều này. . .

Kiên trở lên phòng. Tắm táp, thay quần áo, nhưng không dám xuống. Song không ngủ được, trằn trọc. Tảng sáng bất ngờ cậu ra khỏi phòng, đi chân không, rón rén bước xuống cầu thang, rón rén bước tới bên cửa buồng Hạnh. áp mặt vào cánh cửa gỗ, cậu đứng lặng, trống ngực nện thùm thùm, không dám gõ. Nhưng... chợt cậu nghe thấy rất nhẹ tiếng chân bước trong phòng, rồi dường như cái móc cài cửa được nhấc lên thật khẽ. Nín thở. Kiên cảm nhận thân mình Hạnh đang áp nhẹ vào bên kia lần cửa gỗ. Run run, cậu để tay lên nắm đấm bằng sứ. Nhưng nhiều giây, rồi có lẽ nhiều phút đã qua, vẫn tịnh không một tiếng động cả ở bên trong lẫn bên ngoài cánh cửa. Đột nhiên Kiên buông tay khỏi nắm đấm, bước lùi một bước rồi ngoắt người vụt chạy lên cầu thang, xô về phòng, vật xuống giường. Nhưng, thế là từ đấy Kiên tránh giáp mặt Hạnh. Khi chạm nhau không thể nào lánh mặt thì cúi gầm xuống cậu lí nhí: "Chị..." Hạnh nhìn, khẽ đáp: "Chào em", và luôn luôn như thể muốn nói thêm nữa một điều gì mà rồi không bao giờ nói.

Một thời gian sau, khi Kiên nhập ngũ thì Hạnh đã vào Thanh niên xung phong và đã đi sâu vào Khu Bốn từ nhiều tuần trước. Ngày Kiên trở về, buồng chị đã có người khác ở. Chiếc hố sâu đào ngày nọ tất nhiên chẳng còn mảy may dấu vết trên nền gạch hoa. Bỗng dưng một nỗi buồn làm Kiên chìm ngập vào trong thời thơ ấu.

"...rồi trở xuống đây. Mình sẽ... Mình cần nói với Kiên điều này . . . " .

Mãi mãi trong lòng Kiên lưu giữ thầm lặng một tình cảm biết ơn đầy tha thiết và ngậm ngùi đối với chị. Mãi mãi ấy là niềm nuối tiếc và là một nỗi đau mất mát lớn. Vậy mà tuyệt nhiên chưa bao giờ Kiên định rằng sẽ viết một cái gì đấy về kỷ niệm này. Và còn bao nhiêu kỷ niệm khác nữa, bao nhiêu con người, bao nhiêu số phận suốt đời anh không thể quên song cũng

sẽ suốt đời anh không thể viết được lên thành truyện. Không bao giờ có thể, thực thế, dù là trong kiếp này hay là kiếp sau . . .

Thở dài, Kiên áp mặt vào tấm kính cửa lạnh ngắt, nặng nề đưa mắt nhìn sâu vào ngoài đêm. Chẳng nhìn thấy gì nhiều lắm. Cây bằng lăng trước nhà ngọn dâng cao lên quá cửa sổ buồng anh, cành lá ướt nhóng nhánh xòe che các ô kính.

Dưới đường, những ngọn đèn khuya sáng rải thành một rẻo rời rạc nhòa mờ luồn trong lưới mưa đan, chạy xa hút về khoảng trống của hồ nước ở cuối phố. Bên kia lòng đường bóng đêm lay động theo những vòm cây tối đen làm hiện lên dập dờn những mái nhà, nhọn và tù. Suốt dọc phố hầu như không còn một khuôn cửa sáng đèn, không một bóng xe cộ cũng tịnh không một bóng bộ hành.

Vào lúc không giờ này thành phố yên ắng đến độ tưởng chừng như có thể nghe thấy cả tiếng mây trôi và tưởng chừng như cõi thực đã lui khỏi thế giới nhường lại cõi trống không cho hằng hà miên man những ảo giác. Hà Nội của anh mỗi giờ mỗi vẻ khác nhau nhưng Hà Nội nhất vẫn là Hà Nội giờ khuya, Hà Nội mưa rơi, Hà Nội như chính lúc này đây khi mà các đường phố trở nên gần như hoang vu ướt át và cô quạnh, lạnh lẽo, da diết buồn.

Hồi xưa, ngủ rừng với tiếng mưa sa trên vòm lá nhiều tầng không hiểu sao Kiên đặc biệt hay nằm mơ thấy Hà Nội mùa đông những đêm tối trời, suốt đêm gió thổi, mưa rơi, lá rụng. Bây giờ như để đáp lời những giấc mơ thùa ấy, khi đêm xuống đứng bên cửa sổ lặng nhìn màn mưa giăng mờ mặt phố anh thường bất giác mường tượng ra trước mắt cảnh rừng mưa âm vang mênh mang buồn của những đại ngàn năm xưa vươn qua biển mái nhà nhấp nhô, tràn lên tiếng rì rầm của phố xá canh khuya, dội tới triền miên như sóng vỗ, như ký ức xô bờ . . .

Năm ấy, Kiên nhớ, ở Hà Nội xuất hiện một mùa xuân giả. Ban ngày nắng hửng trời quang, không gian thoáng đãng êm ả tựa như đã là trời của tháng tư, tháng năm rồi vậy. Các hàng cây trụi lá mùa đông đã xanh rì lá mới, không còn chút nào vẻ tiêu điều. Trong công viên bừng rộ hoa nở và các loài chim di trú lại trở về gây tổ dưới những mái nhà. Thế nhưng thời tiết thì kì thực là còn lâu mới vượt qua nổi khúc quanh tăm tối nhất trên con đường hầm. Và cứ khoảng xế chiều là da trời lại xám ngăn ngắt. Gió lạnh lùa dọc phố, mưa phùn lại bắt đầu rơi, lại nỗi nao buồn. Phương đã bỏ ra đi từ đầu mùa đông. Không có tin tức gì cả, chẳng thư từ gì hết như thể là nàng đã quyết một đi không trở lại. Cửa giả bên buồng nàng im lìm khóa trái, có vẻ như sẽ không bao giờ còn mở ra nữa. ấy là lần đầu tiên kể từ ngày gặp lại nhau sau chiến tranh Phương đã dứt khỏi anh mà đi theo kiểu như thế, đột ngột, đau đớn và độc

địa như thế. Kiên rộc đi. Nhìn vào gương mà giật mình: tóc tai râu na, hốc mắt, gò má, những nếp nhăn, vẻ suy tàn...
Ngay cả giọng nói cũng như lạc khác đi, như thể lại một lần nữa vỡ giọng, nằng nặng buồn phiền. Cái nhìn của anh làm nản lòng người. Một cái nhìn chằm chằm mà chẳng nhìn gì cả, trống rỗng, vô cảm... mà vì sao cơ chứ, diều gì đã xảy ra, duyên do nào?
Bấy giờ, tuồng như chán ngấy nền học vấn, Kiên thôi không đến lớp nghe giảng nữa, lặng lẽ và vô cớ kết liễu mất của mình cuộc đời sinh viên suôn sẻ. Sách vở chẳng buồn đụng tới. Báo chí không đọc, mọi nhẽ đời đều để buông xuôi, sống hoàn toàn là được không hay chớ. Dửng dưng, Ơ hờ, thu mình trong vỏ, chẳng chơi bời giao du, chẳng thiết tha tâm tình trò chuyện cùng ai. Và mặc kệ rằng luôn luôn cạn tiền liên miên anh cần rượu. Thuốc lá đốt không ngừng. Và dù hết sức kém chịu rét, dạo đấy anh bắt đầu ham đi lang thang trong khuya, rất ít ngủ. Những giấc ngủ nặng trịch như bị đổ chì. Trong mơ thi thoảng mới chợt thoáng thấy Phương còn thường thì anh chỉ rặt mộng thấy những chuyện điên rồ, những điều dễ sợ biến tướng của mềm cô đơn và nỗi đa sầu. Đôi khi là những ác mộng rợn người, kinh khủng như những liều thuốc độc. Vô vàn những ám ảnh từ những đời nảo đời nào trong chiến tranh tưởng rằng đã phải yên ngủ từ lâu như thể được truyền phép ma mà hùa theo nhau thức cả dậy. Tâm hồn mỗi ngày một thêm hoang phế, tranh tối tranh sáng, vật vờ toàn những hồn ma bóng quỷ. Vào những đêm xuân giá rét ấy những cô hồn thân thuộc lên tiếng thì thầm trò chuyện với anh, lên tiếng rên rỉ và thở dài. Các tử thần xanh tái lỗ chỗ vết đạn cúi xuống như muốn soi bóng vào giấc ngủ của anh. Đã bao đêm như thế, Kiên choàng tỉnh bắt gặp mình không phải đang ở trên giường mà vật vã, dụi do dưới sàn nhà nước mắt ướt mặt, run lên vì lạnh, vì khiếp đảm, vì tê dại trong lòng một mềm thương thân não nùng và vô duyên cớ. ở ngoài cửa sổ gió bấc rít dài. Mưa vỗ ràn rát trên mái hiên. Hơi ẩm trong phòng quánh lại. Kiên quờ tay tìm công tắc điện nhưng những đêm ấy thường là cả đến ngọn đèn cũng không còn tinh lục mà sáng lên nổi. Anh đã gắng quên Phương, đã cố hết sức. Chỉ dở là không tài nào quên nổi và dở nhất là vẫn cứ âm thầm mong ngóng. Tất nhiên, anh biết, tất cả rồi sẽ trôi qua, không có gì có thể là vĩnh cửu trong thế giới ngày nay, kể cả tình yêu và kể cả nỗi buồn trong lòng một người đã đứng tuổi rồi như anh. Và anh cũng biết những giằn vặt những khổ sở của mình là nhỏ bé xiết bao, vô nghĩa nữa, chẳng khác nào tà khói mong manh trong bầu trời cuộc sống. Song le...Người ta kể rằng, trong mùa xuân năm ấy, một đêm nọ, từ quán rượu ra Kiên đã dắt theo về phòng một ả "cà phê xanh" một trong

những hồ ly tinh nổi tiếng nhất của suốt rẻo bờ Thuyền Quang và Bẩy Mẫu. Nhưng suốt đêm anh ả chẳng ngủ nghê, họ bảo thế, không làm tình, chỉ cùng nhau uống rượu, cùng nhau trong sự hòa hợp đến mê mụ... Đêm ấy lạnh ngang đêm đại hàn. Kiên đi bộ qua hồ Ha le. Trong bóng tối dưới vòm cây gạo ở góc hồ, một cặp đang giằng co nhau. Gã đàn ông thình lình rút từ lưng quần ra một con dao găm lưỡi mỏng, sáng lạnh người. Không đâu hấp tấp nhảy xô vào can thiệp, Kiên đấm gã nọ lộn úp mặt xuống rãnh cùng, rồi chặn một chiếc xích lô lại, kéo đại cô gái nhào lên xe với mình và thúc ông xế già phóng tạt đi trước khi cảnh sát ập tới.

- Anh giai biết em gái là đứa thế nào không mà dám mời vào vòm?

Khi anh bật đèn trong phòng lên, cô bé nhoẻn cười dọa. Mới mười chín tuổi là cùng, nhỏ nhắn, ngang tàng nhưng xanh xao phờ phạc, cô ăn mặc phong phanh và rõ ràng là bị đói.

- Anh giai ra đòn siêu thật. Chưởng ấy phải mấy ngàn tuy rằng đánh trộm. Đêm nay coi như anh khỏi phải chi gì thêm...

Cô không nói nổi hết câu. Dù sao thì cũng không thể không nhận ra nhau. CÔ tái người đi, vai so lại run rẩy. Cũng cả vì đói và rét quá nữa. Kiên lục chạn. Chỉ còn nửa nồi cơm nguội với chút mỡ. Anh châm bếp dầu lên, rang cơm. ăn xong, cô bé uống trà, hút tàn một điếu thuốc rồi lẳng lặng tới bên giường từ từ cởi quần áo, vừa cởi vừa xo ro, cười gượng gạo, nửa hoang mang nửa như thẹn thùng. Khi cô cúi xuống để lột manh áo lót qua đầu, mảnh lưng ốm yếu trắng xanh của cô sởn gai ốc và trồi lên từng đốt sống, nom rõ mồn một, có thể đếm được. Liếc Kiên một cách e lệ, cười cười một cách nhợt nhạt và nhút nhát, cô bé ruồi mình vào chăn bông, miệng thốt rên trong khoái cảm ấm áp đê mê thư giãn. Đoạn cô thiếp đi. Khi chợt mở mắt cô lạ lùng thấy Kiên vẫn ngồi bên bàn hút thuốc.

- Em hút mấy, anh...!

Kiên châm một điếu đưa cô và ngồi xuống ở bên giường. Thời gian tích tắc lặng trôi, cả hai cùng im lặng, im lặng chịu dựng nỗi oái oăm bất hạnh. Kiên chẳng nhớ nổi tên cô và cô, hẳn rằng cũng vậy. Mà cũng chẳng biết nói gì, nói gì cũng chạm đau, cũng khía vào lòng cái nhục nhã, cái ê chề và báng hổ của tình cảnh này. Nhưng ký ức đã dần dần xích họ lại. Ký ức chung về Vĩnh, người anh trai của cô bé và là người bạn cùng trung đội trinh sát với Kiên thuở nào, đã nằm lại ở chân đèo Ma Đơ Rắc. Ký ức về một buổi chiều mùa hè sau chiến tranh khi Kiên mang một số di vật của Vĩnh đến thăm gia đình cô. Cái xóm nhỏ ven thành phố nhưng mà đói nghèo thảm hại nổi lên giữa một vùng dở đầm lầy dở bãi rác. Lũ trẻ ốm o

rách rưới. Đàn chó bẩn thỉu chạy rông. Ruồi muỗi chuột bọ, mùi hôi thối kinh hồn và những ngọn gió cực kỳ tanh tưởi. Dân xóm nửa phần đi ăn mày, nửa phần chuyên nghiệp bới rác nhặt giấy vụn và chạy đồ ăn cắp. Nhà của gia đình Vĩnh cũng như mọi nhà khác trong xóm, nhếch nhác, tối tăm, chằng đụp, vá víu, nhớt nhát. Cô bé này khi đó mới chừng mười lăm tuổi nước mắt lưng tròng, thút thít, sụt sịt dỡ các thứ trong chiếc ba lô cóc bẹp dúm của Vĩnh ra cho bà mẹ mù lòa rờ rẫm vuốt ve. Một bộ quần áo lính tàng nát. Chiếc mũ tai bèo. Con dao xếp. Cái bát sắt. Cây sáo trúc đã nứt toác. Cuốn sổ tay. Khi Kiên cáo từ, bà cụ đưa tay khô gầy rờ rờ lên má anh và nói như để an ủi anh:

- Biết làm sao được hả con... Mọi sự đều có "duy vật" cả. Em nó không về nhưng các con về. . . !

- Mẹ, mất ngay trong năm ấy. Em cũng bỏ đi, thôi nghề rác từ năm ấy. Mà bây giờ cũng chẳng còn Xóm Rác, chỉ còn bãi rác. . .

Cô bé bắt đầu kể, và Kiên cũng bắt đầu kể. Những kỷ mềm buồn ngắt. Mãi đến tảng sáng thì như giật mình sực nhớ, cô nàng giở hé chăn ra và kéo kéo tay Kiên, miệng cười yếu ớt Đời ơi là đời!

- Không, - Kiên nói - Đừng...

- Nhưng... Anh đã đánh nhau vì em.

Kiên lắc đầu. Hôm ấy có sẵn bao nhiêu tiền, Kiên dốc hết cho cô. Anh cộng thêm vào món tiền một bộ năm vé xổ số mới mua. Cô bé bật cười, hì hì. Anh tiễn cô đi một đoạn phố. Đến bên hồ Thuyền Quang dừng lại, cô bảo:

- Thôi. Anh lặn đi. Em cũng lặn đây. Không đời nó thấy nó lại chửi anh. Em sẽ nhớ anh mãi. Anh thật buồn cười.

- ừ, Kiên bảo, nắm nhẹ tay cô - Em đi nhé!

Anh định nói thêm nữa nhưng chẳng biết nói gì. Chẳng cần phải nhắc đến Vĩnh. CÔ bé rút tay ra và quay đi. Kiên nhìn theo, khô cằn, già nua, bất lực và tầm thường biết bao cuộc đời anh những năm tháng này. Anh chẳng biết dùng đời anh vào chuyện gì nữa. Việc học hành, sự thành đạt, đường tiến thân tất tật những gì mà khi từ chiến tranh trở về anh coi là trong bỗng chốc trở thành bèo bọt cả. Nhưng một kế sinh nhai tắm tạm anh cũng chẳng màng. Vẫn sống đấy, tồn tại, vẫn có mặt nhưng sâu xa về mặt tinh thần thì Kiên đã đầu hàng rồi trước cái không gì cả của cuộc đời và số phận.

ấy vậy mà chính lúc bấy giờ, trong mùa xuân đấy, đâu đâu cũng sôi sục bầu không khí hừng

hực chủ nghĩa anh hùng và nhiệt tình ái quốc. Chiến tranh đến nơi rồi, sắp có những bước ngoặt và những đột biến cho mọi cuộc đời. Những người tưởng rằng biết rõ Kiên đều khuyên anh nên tái ngũ. Binh nghiệp ở Việt Nam mình là muôn năm, người lính luôn luôn là có giá, họ bảo thế. ở ngoài phố, trên tàu điện, trên xe buýt, trước các quầy hàng, trong công sở, trong tiệm cắt tóc và cả những nơi bàn trà, quán nhậu thiên hạ mê mải với rặt những tin thời sự súng đạn. Có cảm giác là ngay cả những cặp ôm nhau bên Hồ Tây trong gió mưa rét mướt cũng không khỏi thủ thỉ sự tình hai biên giới. Đêm đêm, trên tàu tốc hành quân lính không ngừng trẩy qua thành phố. Xe tăng, đại bác nhiều cơ man xếp dọc các toa sàn, còn trong các toa đen thì đầy nghẹt bộ đội. Từ các cửa toa mùi mồ hôi lính quen thuộc phả xuống. Mùi của gian khổ, của tuổi trẻ trĩu nặng lửa đạn, đói rét, sương gió. "Cảnh tượng y hệt mười lăm năm về trước, thuở 64, 65 đầu thời đánh Mỹ - Những ông thị dân sang trọng tấm tắc. Dĩ nhiên là so với thời đó bây giờ ta mạnh hơn, hùng tráng và chắc thắng hơn gấp bội lần" .

Có lẽ là như thế thật. Kiên cũng chẳng biết nữa. Anh do dự. Đã đành là đánh nhau thì phải đánh nhau thôi một khi không còn cách nào khác, nhưng dù sao thì... Trai đất Việt thực ra không ham chiến trận lắm đâu như người ta hay đồn, hăng chiến phải nói là mấy ông trí thức tuổi sồn sồn bụng to chân ngắn. Còn với dân chúng, cơn binh lửa v rồi đã đủ đau thấu tới ngàn năm. Tuy nhiên nói vậy chứ cũng chẳng biết là thế nào. Có thể là bởi vì đối với Kiên muôn thuở chỉ có duy nhất một cuộc chiến tranh kia, một cuộc chiến tranh chẳng những mãi mãi đè nặng, mãi mãi ám ảnh mà về thực chất nó còn là nguyên nhân của mọi khúc đoạn và nông nỗi của đời anh, kể cả hạnh phúc, kể cả đau khổ, niềm vui và nỗi buồn, tình yêu và oán hờn.

Với anh ấy là cuộc chiến tranh cuối cùng. Và dù sao mặc lòng sự nghiệp thiêng liêng đau khổ của người lính chống Mỹ sống mãi trong tâm hồn Kiên trước tiên là như một lời trăn trối. Kiên hiểu rất rõ rằng sứ mệnh của cuộc đời anh là đến một ngày nào đấy phải nói lên được nội dung của lời trăn trối ấy, cho dù bản thân việc nhận thức ra được lời trăn trối đó chẳng mang lại gì nhiều nhặn cho đời sống hiện tại. Có thể nói rằng chính trong mùa xuân năm ấy, khi mà đất nước một lần nữa lại mấp mé bên bờ chiến tranh, Kiên đã trải qua những ngày bể dâu của tâm hồn mình. Một cái gì đấy vô cùng lớn lao và vô cùng trọng đại mà anh chưa hoàn toàn hiểu, chưa đủ năng lực dể gỏi đích danh tên điều ấy lên đã đồng thời a sụp đổ vừa được tái sinh trong toàn bộ con người anh. Có thể đó là tình yêu, là tin

lành, là sự thú nhận chân lý?

Và chính trong mùa xuân chiến tranh ấy, một đêm giá rét anh đã viết nên thiên truyện đầu tay. Kiên nhớ, đêm ấy dưới tầng một. Trần Sinh, người bạn học của anh và Phương, đang hấp hối. Sau một thời gian dài nằm viện, Sinh được đưa về nhà để chờ chết. Giờ chết đã điểm rồi: mà thần chết lại lần chần. Đã hơn hai ngày hôn mê mà người bệnh chưa ngừng thở. Đi bộ đội sau Kiên nhưng bị thương nên Sinh giải ngũ trước. Thời gian đầu thấy nói Sinh chẳng có vẻ gì là phế binh. Anh đã định cưới vợ. Nhưng dần dần từ chân trái lan sang chân phải rồi nửa người Sinh bị liệt. Dạo Kiên mới về, Sinh còn chống gậy nhúc nhắc được, sau phải đành nằm bẹp. Các bác sĩ lấy làm lạ không hiểu vì sao cái vết thương cột sống kinh khủng ấy không lượm Sinh ngay trong chiến tranh mà nấn ná lâu thế mới giáng họa. Y học bó tay, họ bảo thế, càng chữa chạy càng khổ sở và người thân càng điêu linh vì hầu hạ phục dịch. Ròng rã như thế đã bốn năm giời. BỐ mẹ Sinh đã qua đời. Người anh trai có gia đình. Phòng họ ở tầng một, sâu cuối hành lang, tối tăm, ẩm thấp, cửa sổ hướng trực diện nhà vệ sinh. Kiên đẩy cửa bước vào. Trong buồng mờ tối. Hai đứa bé và một người đàn bà hom hem - chị dâu của Sinh, đang ngồi giữa nền nhà hí húi cắt dán những hộp bìa các tông gia công cho xí nghiệp bánh kẹo. Không ai ngẩng lên.

- Anh ấy thế nào rồi? - Kiên khẽ hỏi.

- Vẫn thế, còn thở - Bà chị dâu ngán ngẩm đáp - Ai đến thăm cũng chịu chú ấy giỏi kéo dài.

Nói đoạn chị thở dài đánh sượt. Người ốm nằm trên một chiếc chõng tre kê giúi trong xó. Kiên lại gần. Mùi hôi thối lợm giọng. Chăn chiếu bẩn thỉu. Đầu Sinh trụi hết tóc, đen sạm, quắt queo như cái gộc cây. Mũi dẹt lét chỉ còn cái sống mảnh như lưỡi dao. Môi má chẳng thấy, chỉ thấy hai hàm răng và hai hố mắt, không rõ nhắm hay mở. Kiên cúi xuống, hỏi:

- Nhận ra mình không Sinh?

Vẫn nhận ra đấy. Chị dâu nói chõ tới, cơ mà chả nói nổi, còn hơi nữa đâu mà nói.

- Có ăn uống được gì không?

- Vẫn, nhưng lại tự tháo ra hết. Vậy mà vẫn cứ gượng. Khổ lắm thay!

Kiên ngồi xuống chiếc ghế bên chõng. Chẳng biết nói gì. Ngồi mười lăm, hai mươi phút. Nhìn kỹ mới thấy tấm chăn chiên nâng hạ chút ít theo một thứ nhịp thở nào đó. Trong phòng im ắng. Thỉnh thoảng mới nghe tiếng bà chị dâu lẩm bẩm gì đấy. Huấn, ông anh trai của Sinh nằm ngáy trên gác xép, chếch bên trên chỗ Sinh. Khổ thân Sinh, nhà thơ của lớp 10A, đáng thương thay. Hồi hè, có lần Kiên vào bệnh viện thăm Sinh. Bấy giờ hy vọng khỏi đã lụi hẳn

nhưng Sinh còn cử động được đôi chút, còn có thể ngồi xe đẩy và đầu óc hoàn toàn tỉnh táo. Khác với nhiều người mắc phải nan y cầm chắc sẽ chết, Sinh không tự dối mình về tình trạng vô phương của bản thân, song anh không rên rỉ, than thân trách phận, luôn luôn anh cố gắng để không làm rầu lòng người đến thăm, không tìm cách trút sang bạn nỗi bất hạnh của mình. Khuôn mặt xanh lướt cố rạng rỡ, anh cố mỉm cười, và dịu dàng, .với giọng nói yếu ớt, anh khơi mạch chuyện vãn, chủ động kéo Kiên vào những mẩu hồi ức học trò, những kỷ niệm về các cô bạn học, các thầy cô giáo, những ký ức lảng xa cảnh ngộ của anh. Rồi với vẻ chăm chú hết mức, ngạc nhiên, say mê, hiếu kỳ, đầy tin tưởng, anh làm như thể hoàn toàn bị lôi cuốn vào những chuyện Kiên kể. Gật gù, nhướn cao cặp lông mày, anh thẩm thì: "Thế kia à? Tuyệt thật... Thú vị nhỉ . . . Oà , cô ấy là như vậy đấy, đáng yêu thật . . . à ,mình nhớ ra rồi, chà, chuyện đó mới thực là nhộn...".

Kiên đẩy chiếc xe lăn đưa Sinh ra vãn cảnh khu vườn hoa của bệnh viện. Chiều hè yên ả, không khí thoáng đãng. Những tia xiên khoai màu hồng chiếu dài lên thảm cỏ xanh um. Kiên dừng xe dưới một cây bồ đề.

- *Nắng chia nửa bãi chiều rồi... vườn hoang trinh nữ khép đôi lá rầu...* Đấy, thơ thế mới là thơ chứ, - Sinh mỉm cười, mắt nheo nheo - vậy mà mình đây đã từng ôm mộng thành nhà thơ cơ đấy. Đi lính ấy mà, mình định bụng sẽ trở thành Lê Anh Xuân, tạc vào thế kỷ. Đấy ước mơ thế đấy... Còn hồi trước nữa thì thú thực mình đã làm khối thơ tình tặng Phương, chỉ hãi cậu biết cậu đấm cho thì khốn."

Rồi cả hai cùng im lặng. Chẳng phải nói gì nữa. Hai người bạn thân thời niên thiếu, sau những năm dài trận mạc giờ đây trong hai cảnh ngộ ngồi bên nhau, thầm lặng nói với nhau bằng nỗi lòng, cùng nhau trầm tư nhớ lại những chuyện xa lắc, những ngày xưa kia.

Kiên đưa Sinh về giường rồi cáo từ. Anh ôm lấy vai Sinh, hôn lên đôi má gầy hóp, hạnh như đồng của bạn.

- Thỉnh thoảng vào với mình nhé, Kiên ơi... thỉnh thoảng nhé - Thương thân, bi thiết nín mãi trong lòng, không còn gượng nổi nữa, Sinh bật nức lên, nghẹn ngào - Lắm lúc nghĩ cay cực khôn cùng. ước gì có cách nào tự chết ngay cho chóng cuộc đời. Thân phận những thằng bị thương như mình bị chiến tranh đoạt mất tự do có khác nào thân phận nô lệ...

Kiên đưa tay bưng mặt, và không chịu đựng nổi anh bật đứng dậy bước vội ra khỏi căn buồng nửa nhà mồ, không kịp chào cả bà chị dâu của Sinh. Trở lên phòng không cởi áo bông, Kiên nằm ngửa xuống giường, gác đôi giày đen lấm bùn lên chiếu. Vòng tay dưới gáy

anh trừng trừng nhìn lên trần nhà nẻ rạn, vàng. Lặng lẽ nước mắt ứa ra, nóng rực và đau nhói. Đi đâu bây giờ? Làm gì bây giờ?

Anh bật ho như thể buột rên lên nỗi day dứt giằn vặt, khó hiểu, ám mãi trong lòng. Kể ra thì sau chiến tranh anh đã từng có được cảm giác hạnh phúc, chí ít thì cũng là ấn tượng hạnh phúc của ngày trở về. Hơn ba ngày đêm rong ruổi dọc đường sắt Xuyên Việt vào cuối mùa thu năm 76 ấy có thể ví như là chút niềm vui vớt vát cuối cùng của đời bộ đội. Tuy nhiên nhớ lại cứ thấy đau đau trong lòng thế nào ấy. Trên tàu Thống Nhất chuyến ấy toàn là thương phế binh và lính về vườn. Ba lô ken dày trên giá, võng chăng dọc ngang lòng toa biến đoàn tàu thành một bãi khách. Thoạt đầu, tâm trạng chung phải nói là khá chua chát. Không kèn, không trống, không khúc khải hoàn thì đã đành rồi nhưng đến một chút đối xử có trước có sau người ta cũng chẳng buồn giành cho bộ đội. Cảnh chợ chiều nhốn nháo, nháo nhào không khác gì lại một thứ tùy nghi di tản. Đã thế lại còn kiểm tra lên, kiểm tra xuống, lục lọi săm soi từng cái túi cóc ba lô tuồng như người ta cho rằng một núi của cải ở miền Nam sau giải phóng bị hư hao thất thoát, bị xâu xé, tranh đoạt, bị hốt vơ cào xúc cho đến sạch sành sanh là bởi anh bộ đội chứ không phải bởi bọn người nào khác...

Tại các ga mà đoàn tàu dừng bánh các loa phóng thanh oang oang trút vào tai đám lính đui què mẻ sứt mắt trắng môi thâm này hàng lô xích xông những lời dạy bảo trớ trêu nhất đời nào chống cầu an, chống đạn bọc lường, chống thói đam mê các tàn tích của xã hội phồn vinh giả tạo và nào là cần đặc biệt chống tư tưởng công thần?

Nhưng anh em công thần biết an ủi nhau, biết biến tất cả những sự khó chịu thành chuyện đùa, thành lời giễu cợt, thành chuyện tiếu lâm để cười. Và khi hai bên đường sắt bắt đầu những quang cảnh thân yêu của đồng bằng sông Hồng thì ai ai nấy như bơi trong niềm hạnh phúc. Bao nhiêu ước mơ đã đào sâu chôn chặt giờ đây thỏa sức cất lên thành lời. Mê mải trong lòng mỗi người những dự định tươi hồng phi lý về cuộc sống bắt đầu từ đây của nền hòa bình vĩnh viễn. Ngày cuối cùng trên tàu, Kiên làm thân được với Hiền, chiến sĩ của mặt trận khu 9 đi B từ năm 66, quê Nam Định, gái chợ Rồng nhưng giọng nói đã ăn đậm chất Hà Tiên. Đêm, Kiên bế Hiền sang bên võng mình. Và suốt đêm, trong nhịp tàu dồn dập lắc lư, mặc kệ rằng xung quanh lính tráng đùa cợt trêu chọc, hai người thoải mái ôm xiết lấy nhau mà ngủ, cùng nhau nói mê, thỉnh thoảng thức dậy càng ôm chặt nhau, thỏa sức hôn hít nhau, sống gấp lên với nhau những cây số cuối cùng còn vương lại của tuổi thanh xuân chiến hào. Khi tàu dừng ở Nam Định, Kiên dìu Hiền xuống sân ga. Anh chực bỏ chuyến tàu

để đưa Hiền về nhà. Hiền cười gạt đi:
- Thôi mà. Cho thành tro mọi chuyện đi. Vương vấn làm gì. Mà anh cũng cần phải về gấp xem cửa nhà, xem còn gì không cho ngày mai sống tiếp chứ. Với xem xem liệu có còn ai đó chờ đợi mình không? Biết đâu đấy
- Nhưng, sẽ gặp lại nhau chứ?
- Đời hòa bình biết nông sâu thế nào mà lường, anh. Có phải là còn chiến tranh, còn trong bộ đội đâu mà bảo rằng sẽ một điều gì. Thôi, mai rày có nhớ nhau thì cứ cậy vào run rủi...
Một mình Hiền quay đi, khó nhọc lết tới cửa ga. Hai vai cô tỳ lên hai chiếc nạng gỗ. Thân hình mềm mại hơi lệch nghiêng, phướn lên, cô đu người tới trước từng đoạn, bả vai nhô cao. Gần khuất sau cổng kiểm soát đông nghịt người, Hiền chợt ngoái đầu lại chăm chú nhìn Kiên lần cuối. Đôi mắt đen trong sáng nhưng sâu thẳm nỗi buồn và tâm trạng tan hoang bi đát. Cô loạng choạng, lúng túng cất một bàn tay lên vẫy vẫy Kiên, gượng một nụ cười, rồi quả quyết quay đi biến mất. Từ đấy về tới Hà Nội đầu tàu như không ngừng hân hoan thúc lên hồi còi reo vui lanh lảnh: Hạnh phúc, hạnh phúc... Và các đầu dập nối toa rầm rầm nhắc lại:
Hạnh phúc, hạnh phúc... Càng về tới gần Hà Nội đầu óc Kiên càng thêm choáng váng, đê mê một cơn sốt nhẹ nhàng, tim đập rộn lên bởi bao dự cảm mơ hồ, dịu ngọt và khó tin. Xúc cảm bình yên làm mắt anh mờ lệ. Khi từ ga Hàng CỎ về đến nhà thì trời đã tối khuya.
Phố phường im ắng. Anh bước vào trong sân. Ngôi nhà tối sẫm. Các gia đình có lẽ đã ngủ cả nhưng cánh cửa đầu cầu thang không hiểu hôm ấy sao không cài then như để hé đấy chờ anh về. Đúng là không ai chờ đợi anh, không ai cả, Kiên biết... nhưng biết đâu đấy! Kiên bước lên cầu thang lòng thắt lại trong linh cảm về một sự bất ngờ đang lặng nín đón rình anh. Dưới ánh sáng của ngọn đèn vàng vọt, hành lang mờ tối cánh cửa căn phòng của cha con anh vẫn nguyên màu nâu thùa xưa, vẫn tấm biển đồng nhỏ khắc tên cha anh. Mờ mịt, chao đảo, Kiên đứng cơ hồ không vững, hai tay mỗi lúc một run. Hạnh phúc và nước mắt thầm lặng dào tuôn. Chợt có tiếng cửa kẹt mở. Từ căn hộ giáp phòng anh một người phụ nữ thân hình dong dỏng, bận chiếc áo ngủ sáng màu bước nhẹ ra hành lang. Nàng nhìn anh. Một tiếng kêu câm lặng trong ánh mắt. Kiên rùng mình. Toàn thể cảm giác của anh như thể bị xô nghiêng đi. Năm tháng rất dài lâu của đời người vụt thu lại trong chớp mắt này. Nàng bứt khỏi ngưỡng cửa, ngả người, bước lướt tới. Kiên hơi cúi xuống. Rất nhanh, mềm mại, tuyệt trần, hai cánh tay nàng choàng quấn lấy cổ anh.

- Kiên!

- Phương... Em!

Mười năm trời ấy một cái hôn dài. Cái hôn bất tuyệt thấu vào tim, cái hôn mà mãi mãi mỗi người trong họ còn phải nhớ bởi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ cả hai còn được hưởng một cái gì tột đỉnh cuộc đời đến như thế nữa. Nàng khẽ cọ má vào môi anh, rồi lặng lẽ áp mặt vào ngực áo bộ đội thô ráp của anh.

- Phương ơi... Vậy mà, - Kiên thì thào - Mười năm qua anh nghĩ em không còn sống.

- Vậy ra... chúng mình đã thành luồn ma trong nhau. . . bởi e ai cũng nghĩ thế. . .

Nhưng, thôi thế là từ nay không bao giờ chúng mình rời xa nhau nữa, phải không em?

Tuy nhiên không hiểu sao ngay lúc đó, anh đã cảm thấy những xung động rối ren giữa niềm hạnh phúc vô bờ lẫn cùng sự hoang mang bấn loạn từ tấm thân yêu kiều trong vòng tay của mình. Anh cắn răng lại, anh nghe dường như có những bước chân rón rén nào đó và có một ai đó đang chứng kiến anh với Phương gặp gỡ nhau. Phương mở cúc áo. Chiếc chìa khóa của phòng anh đính vào sợi dây chuyền, lấp lánh như một cây thập ác nhỏ trên ngực nàng để hở. Mắt mờ đi, Kiên mở khóa và đẩy cửa ra. Bầu không khí trong căn phòng đã nhiều năm trời hầu như thường xuyên khép kín ùa ra, bao bọc lấy anh như làn hơi thở cuối cùng của cuộc đời yêu dấu xa xưa. Đột nhiên, Kiên chộp lấy khuỷu tay Phương, như thể chực dùng sức du nàng vào trong cửa. Anh đã thoáng thấy một bóng người đứng ở bên trong cánh cửa phòng Phương hé mở. Gương mặt Phương trắng bệch, cái nhìn như lả đi. Nàng bước theo anh. Nhưng chỉ một bước thôi, một giây thôi, Kiên cảm thấy Phương đang trì ngón phân xuống ngưỡng cửa. Anh buông nàng ra. Cúi xuống, anh nhặt cái ba lô ở ngạch cửa rồi một mình bước vào phòng. Khép cửa lại.

Chao ôi! Như vậy đấy: Hoà bình, hạnh phúc, ánh huy hoàng của chiến thắng, ấn tượng êm dịu của ngày trở về niềm tin đầy đắc thắng về tương lai... Tội nghiệp thằng bé. Mỗi lần nhớ lại đêm đầu tiên của cuộc đời mới sau chiến tranh lòng dạ anh đau nhói, chua xót, không thể rên lên.

Kiên vùng bật dậy, không ngừng đi đi lại lại trong phòng. Cuộc chiến tranh thần thánh rốt cuộc đã bù đắp những mất mát anh đã phải chịu bằng một thứ đời sống như ngày hôm nay đây. Sau cuộc chiến tranh ấy chẳng còn gì nữa cả trong đời anh. Chỉ còn những mộng mị hao huyền. Sau cuộc chiến tranh ấy anh dường như chẳng còn ở trong một "kênh" với mọi người. Càng ngày Kiên càng có cảm giác rằng không phải mình đang sống mà là đang bị mắc

kẹt lại trên cõi đời này. Thẫn thờ, anh ngồi xuống ghế. Bao nhiêu hình ảnh dồn dập kế tiếp nhau. Không. Cứ nói rằng số phận không cho một lời mách bảo nào sau khi chiến tranh kết thúc, song, cái đêm đầu tiên ấy chẳng là lời mách bảo hay sao? Nhưng cả anh và cả Phương đều đã cưỡng lại. Để làm gì cơ chứ?

Ngay đêm hôm ấy, Phương sang lại với anh. Người đàn ông mà nàng đang chung sống và đã định với nàng một lễ cưới bỏ ra đi lập tức. Mù quáng biết chừng nào, anh và Phương?

Dù đã dầm mình trong rượu, dù đã hàng trăm lần tự cầu xin lòng mình hãy lặng yên đi cho, thì trong tâm trí anh vẫn không ngừng nhói đau những hồi tưởng tan nát về thời gian sống cùng nhau sau chiến tranh của anh và Phương. Mảnh đời còn lại sau mười năm bị lửa đạn của chiến tranh vằm xé lại bị móng vuốt của tình yêu xéo nát. Cuộc chung sống làm đổ bể tâm hồn nhau và cuộc đời nhau mới chấm dứt cách đây không lâu. Trong một cuộc xô xát ở quán rượu Kiên đã đánh trọng thương một người tình cũ của Phương. Từ đồn công an, nơi mà người ta tưởng anh là thằng điên, Kiên mò về gặp Phương. Anh chẳng nói được gì hết, chỉ trào nước mắt. Ký ức chẳng buông tha. Chúng mình đã lầm tưởng rằng có thể vượt qua được một hạt sạn.

- Phương nói với anh khi bỏ ra đi - Không phải là hạt sạn mà là một quả núi. Lẽ ra lần ấy em nên chết đi... Như thế thì chí ít em vẫn là cái gì tốt đẹp trong trắng đối với anh. Còn bây giờ em sống, sống cạnh anh nhưng em là vực thẳm xấu xa và đen tối của đời anh. Phải không Kiên?

Khi Phương bỏ đi, Kiên không cản. Anh cũng nghĩ là nên như thế. Song có thái độ cứng rắn trong chốc lát là chuyện dễ, duy trì được thái độ đó khó hơn nhiều. Một tuần, hai tuần, rồi hàng tháng đã trôi qua. Anh không thể đến nổi trường đại học. Không biết ngồi thế nào, nằm thế nào, nhìn về đâu, đi về đâu. Một khi có tiếng giầy cao gót lên cầu thang, tim anh ngừng đập. Giờ này qua giờ khác anh đứng bên cửa sổ mắt nhìn đăm đăm xuống đường. Đi dọc phố chốc chốc anh ngoái đầu nhìn lại đằng sau với nỗi hồi hộp lố bịch nhất đời. Và đôi khi giữa đêm, lòng tràn tuyệt vọng anh nấc lên, nước mắt giàn giụa, phải thúc mặt vào gối cho đến kỳ ngạt thở...

Anh biết chỉ có biện pháp duy nhất để thoát khỏi tình trạng yếm thế thê thảm này là Phương trở về, là anh lại được nhìn thấy nàng, để lại cùng nhau lặp lại nỗi thống khổ...

Trong phòng ẩm ướt, dường như càng lúc càng lạnh hơn. Gió cào trên ô cửa. Trên bàn, một ấm trà đã pha mà chẳng uống nguội lạnh, mấy cuốn sách, một tập giấy, cây bút, lọ mực, cái

gạt tàn và bình hoa với mấy bông hồng đã nguội ngắt hương thơm. Và, chính một đêm như thế vào mùa xuân năm ấy anh đã cảm nhận được thiên mệnh của đời mình: sống ngược trở lại, lần tìm trở lại con đường của mối tình xưa, chiến đấu lại cuộc chiến đấu. Tất nhiên anh chưa nghĩ ngay rằng đấy là một thiên mệnh, anh nghĩ đấy là một lối thoát. Kể lại, viết lại làm sống lại những linh hồn đã mai một, những tình yêu đã phai tàn, bừng sáng lại những giấc mộng xưa. Đó là con đường cứu rỗi của anh. Kiên nghĩ. Nhưng cho đến tận bây giờ và có thể là mãi mãi Kiên cũng không thể cắt nghĩa được vì sao mà vào cái đêm lạnh giá ấy, đứng trước cửa sổ nhìn màn mưa mỏng đang chầm chậm tràn ngang qua bầu không khí xanh xám run rẩy, uốn ngả theo chiều gió đông bắc, lòng đăm đắm nhớ tới Phương, anh lại chợt nhìn thấy mùa mưa Cánh Bắc, nhìn thấy Ngọc Bơ Rẫy, truông Gọi Hồn. Vì sao? Lại gương mặt của từng anh em trong trung đội hiện lên. Và phép mầu nào ngay sau đấy đã đẩy lùi thời gian về xa hơn, dựng lại trước mắt anh trận đánh ghê rợn đã xóa sổ tiểu đoàn 27 của anh?

Không khí trong căn phòng này khi đấy thật kỳ lạ, như thể bị hút vào trường hấp dẫn của quá khứ: cũng rung lên, xô giật, đập thình thình vì sóng xung kích của hàng trăm trái đạn pháo dội cấp tập xuống lòng truông Gọi Hồn. Và tường vách căn phòng rầm rầm rung lên trong tiếng động cơ máy bay bổ nhào. Kiên giật mình bật lùi khỏi cửa sổ.

Hồn phách xiêu lạc, ý thức mờ mịt, lú lẫn, mê mẩn Kiên đi đi lại lại, ký ức lóe chớp. Loạng choạng ngồi xuống bên bàn, mộ t cách máy móc anh cầm lấy bút, và thay vì viết thư, anh viết một cái gì hoàn toàn khác. Suốt đêm ấy, đến sáng, giữa mớ đồ đạc và bàn ghế tồi tàn, giữa bốn bức tường tróc lở, những sách những báo chồng đống trên sàn nhà bụi bặm, nứt nẻ, những vỏ chai lăn lóc, cái tủ đầy gián, chiếc giường xiên vẹo bừa bãi chăn màn xơ xác anh đã viết một mạch trọn vẹn với thần hứng không bao giờ còn có lại - thiên truyện đầu tiên trong đời, làm sống dậy một cách đặc biệt tàn nhẫn trận tử chiến truông Gọi Hồn với những diễn biến nặng nề của nó và số phận bi thảm của tiểu đoàn anh. Tay mỏi tê, run lên, tim như rách dần, cả hai buồng phổi nghẹt khói thuốc, miệng khô đắng, cổ tắc lại nấc, anh cắm đầu viết. Quanh anh, tiếng kêu, tiếng la hét đau đớn, tiếng đạn ríu rít sát mang tai, tiếng gầm giật dội của những chùm rốc két dọt từ trực thăng xuống. Các nhân vật của anh cứ nối nhau gục ngã. Và cho tới lúc nhân vật chính, một trong những người trụ lại đoạn hậu cho cuộc rút lui đã hóa thành một đống giẻ nát nhừ vắt mình trên bờ công sự mà chết thì ngày xuân trên thành phố đã vào đến góc tối nhất trong phòng. Tác giả đã cạn sức. Chếnh choáng,

anh lần ra khỏi nhà, lê bước trên vỉa hè, xiên đảo, mê tơi như thể một cô hồn lang thang đi phơi nắng. Khối cảm giác nóng bỏng căng nhức hồi đêm dẫu dịu dần nhưng tâm trạng Kiên hình như không thể bình quân lại được nữa. Anh có cảm giác giống như khi bị thương mất nhiều máu, ngất đi, vừa hồi tỉnh lại ngay trên bãi chiến trường.

Thế giới trước mắt anh cơ hồ đã đổi khác. Chỉ sau một đêm thôi nhưng là một đêm kỳ ảo chóng vánh dài dặc mà giờ đây... đường Nguyễn Du sắc nét và trang nhã của anh, hồ Thuyền Quang trong lành êm ả và thân thuộc từ tấm bé không còn hẳn như ngày hôm qua nữa. Cả tâm hồn của anh, anh cũng không còn nhận ra nổi. Và bầu trời buổi sớm và những cụm mây lững thững trôi từ miền đông bắc quang đều như nhuộm một sắc màu khác biệt. Những nóc nhà vốn xám xỉn, lóng lánh trong màn nắng mai nom như vừa được vớt lên từ dưới nước. Suốt cả ngày chủ nhật hôm ấy, như thành người ngây, Kiên lang thang trong phố. Một niềm vui buồn thảm tựa như một buổi bình minh pha trộn ánh hoàng hôn soi chiếu những suy nghĩ của Kiên. Toàn bộ cuộc sống bấy lâu nay được rọi sáng trong luồng tâm tưởng ngược chiều thời gian. Những mối bận tâm, những niềm đau khổ, những xót xa cay đắng trong lòng những năm gần đây đã trở nên tầm thường, nhợt nhạt và lúc đó Kiên nghĩ, chúng chẳng còn nghĩa lý gì đối với mình. Kiên tin rằng anh đã phục sinh, nhưng là một sự phục sinh lùi về sâu xa. Sẽ mỗi ngày một lùi xa hơn, sẽ không ngừng phục sinh trong chuỗi dài tái hiện. Có vẻ như anh đã tìm ra cuộc đời mới của mình: đấy chính là cuộc đời đã qua, là tuổi trẻ đã mất đi trong nỗi đau buồn chiến tranh.

Buổi chiều vào công viên, anh đi dọc theo những lối sỏi hai bên um tùm cỏ và hoa, bước qua những bụi cây đọng nước tìm tới một ghế đá bỏ trống gần nơi trai gái đang tình tự, và ngồi im cả giờ nghe gió thầm thổi qua hồ. Con người nội tâm trong anh cô quạnh, âu sầu không hề cảm thấy gió lạnh chiều tà, lặng lẽ đưa mắt nhìn vượt khỏi tầm mắt, vươn tới cõi xa xăm bên ngoài biên giới của tư duy, đạt đến cõi hòa đồng người sống và người chết, hạnh phúc và khổ đau, hồi ức và ước mơ. Mênh mang trời nước. Mênh mang hương sặc mùa xuân tươi sáng đượm sầu xao xuyến truyền lan theo sóng hồ. Và, trên vùng không gian tinh thần ấy Kiên thấy hiện lên rõ một cách bí ẩn, khó giải thích một đoạn đời, một phong cảnh, một hình ảnh, một gương mặt mà đã từ lâu rồi anh quên lãng. Và sau đó lại những đoạn đời khác, những kỷ niệm khác, lần lượt kế tiếp nhau, âm thầm chậm rãi duyệt lại quá khứ... ký ức về một trưa mùa khô rực rỡ nắng, hoa nở đầy trong những khoảnh rừng thưa... Ký ức một ngày mưa gian truân bên bờ Sa Thầy vào rừng hái măng đào củ... những bờ suối, bãi lau,

buôn nhỏ hoang tàn... những gương mặt đàn bà mến thương xa lạ gợi niềm nhớ nhung âu yếm . . . mềm đau của mối tình . . . Ký ức xa vời, trập trùng và lặng lẽ, khắc nghiệt và thẳm sâu như rừng như núi trong lòng anh chiều ấy, một chiều xuân lạnh lẽo sáng trong bên lề trống không của trời nước một mầu làm cho tâm hồn từ đấy không còn có thể dừng mắt ở điểm nào nữa trên cõi không cùng của quá khứ.

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 3

NHIỀU THÁNG VÀ Có LẼ NHIỀU NĂM ĐÃ TRÔI qua. Từng đêm lần hồi, cần mẫn và do dự, bản thảo tiểu thuyết của Kiên đầy dần lên và dần đến đoạn kết, song đồng thời cũng như thể mỗi ngày một thêm dang dở. Những chương sau là những điệp khúc của các chương trước. Những khung cảnh và những tình tiết đã có tự phần đầu rốt cuộc lại đang chờ Kiên ở phần chót. Tuy nhiên ấy là bởi dòng trôi của tiểu thuyết này nó như thế, tự nó chứ không phải tự Kiên. Tác phẩm tự nó cấu trúc nên thời gian của nó, tự định hướng, chọn luồng và tự chọn lấy một bến bờ. Còn Kiên anh chỉ là người viết, bền bỉ và lặng lẽ hòa nhập thân phận mình vào cộng đồng số phận các nhân vật. Nói chung anh hết sức thụ động, hầu như trở thành bất khả tri trước các trang viết của chính mình. Mạch truyện nó thế nào thì buông thẻo như thế, anh như hoàn toàn cam chịu cái lô giốc bí ẩn của trí nhớ và trí tưởng tượng.

Bắt đầu vào tiểu thuyết, ánh đuốc hồi ức đã đưa Kiên lạc sâu trong mê cung, vòng vo trong muôn ngóc ngách rồi lại dẫn anh về với những rừng rậm hoang vu của thì quá khứ. Lại sông Sa Thầy, đèo Thăng Thiên, truông Gọi Hồn, hồ Cá Sấu... những địa danh tù mù như tên tuổi sông núi của cõi âm. Rồi lại cuộc đời chiến đấu của trung đội trinh sát với những khúc buồn vui tình đồng đội, những thống khổ thời trận mạc hòa cùng bao lạc thú tuổi trẻ. Và theo dòng tiềm thức con đường của tiểu thuyết lại nhập vào với chặng đường hành hương sau chiến tranh của đội thu nhặt hài cốt tử sĩ, chặng đường xa nối những nấm mồ bộ đội tản mát vương rắc trên hầu hết khắp liền non cao Cánh Bắc Tây Nguyên. Quá trình tập hợp lại những nhân vật đã chết làm nên cuộc sống của từng trang bản thảo. Có thể nói không khí truyện của Kiên là bầu không khí của những khu rừng tăm tối, ngùn ngụt tử khí và lam chướng, mờ mịt bóng yêu tà. Những di vật và những bộ xương mủn nát được vớt lên từ đáy những rừng cây ấy.

Cũng từ bóng tối của rừng sinh ra những huyền thoại, những truyền thuyết về cuộc đời của

những người lính thường, những người làm nên thi hứng, làm nên cốt truyện, cho Kiên giọng văn, nhịp điệu câu chữ và cả nhịp sống của từng từ. Có thể thấy trước là chẳng mấy người trong số các nhân vật của cuốn tiểu thuyết được như Kiên sống đến ngày thắng lợi. Ngay từ đầu họ đã phải hành động quyết liệt để không lập tức bị nhận chìm tăm tích vào những huống cảnh chiến trận kinh hoàng, những cảnh huống mà cầu trời cho đừng bao giờ có ai đó trên đời này lại một lần nữa phải lâm vào. Họ bị cái chết rình rập, săn đuổi, xô dồn vào thế mất còn chỉ trong nháy mắt và trong tấc gang. Họ bị giết từng người một hoặc là hàng loạt, bị bắn gục tại chỗ hay bị thương mất máu chết dần, chưa kể tới bao nhiêu kiểu đọa đày khác, chưa kể những cơn ác mộng hủy diệt tâm hồn và lột trần nhân tính.

Có lẽ rất ít người cầm bút đương thời nào chứng kiến nhiều cái chết và thấy phải nhiều xác chết đến như Kiên. Vì thế sách anh đầy rẫy tử thi. Những xâu lính Mỹ trẻ măng mình mẩy không chút sây sát, ngồi ngả đầu vào vai nhau thiu thiu giấc ngủ ngàn năm dưới những ngách hầm ngầm bị tống thủ pháo. Những lính dù trang phục vẫn vện nằm phơi nắng trong các lùm bụi lúp xúp ven rừng KỜ Leng, thản nhiên trương phình lên, thản nhiên chịu đựng lũ ruồi, bầy dòi và mùi da thịt khắm lặm của mình. Và ai đã đọc Kiên thì đều có dịp hình dung những trận mưa cẳng chân, bàn tay rơi lịch bịch lẹt bẹt xuống đồng cỏ voi bên bờ sông Sa Thầy vào lúc rạng mơ sau suốt một đêm B52 liên tục chần. có thể tận mắt ngắm sườn đồi Xáo Thịt sau ba ngày huyết chiến nom y hệt một mái nhà lợp bằng thây người. Có thể thậm chí giật bắn mình khi thấy một người lính nọ đạp phải mìn nhẩy cẫng lên ngọn cây như được chắp cánh... Những cái chết "của Kiên" đa dạng, nhiều màu vẻ, giàu sắc khí và sinh động hơn người. Anh như thể là một người lính không còn sống từ trong lòng đất và từ trong các giấc mơ lên tiếng kể cho ta nghe về sự sống chết; kể về phút lìa đời và thậm chí kể về cuộc đời sau khi đã bị giết.

- Các bạn hãy tin tôi: trong lòng cái chết không phải là địa ngục khủng khiếp - một linh hồn trong truyện đã nói như thế với những người sống - Trong lòng cái chết vẫn là cuộc sống, dĩ nhiên là một kiểu khác của cuộc sống kia. Trong lòng cái chết ta có được sự bình yên, sự thanh thoát và tự do chân chính. . .

Đối với Kiên thì người chết vừa mơ hồ vừa sâu xa hơn người sống. Họ cô đơn, trầm lắng và kỳ diệu, như ảo ảnh. Và đôi khi hương hồn người chết trận hóa thành những âm thanh chứ không phải là những hình bóng. Bản thân Kiên thì chưa từng nhưng anh em khác trong đội hài cốt thì đã từng nghe thấy người chết đàn và hát. Chuyện xảy ra ở chân đèo Thăng Thiên

họ bảo thế... Khi bóng tối vùi kín rừng cây trong hẻm núi thì từ đáy rừng phủ lá mục tiếng hát thì thào dâng lên, có cả tiếng đàn ghi-ta hòa theo nữa hoàn toàn hư, hoàn toàn thực "... Năm tháng vinh quang khổ đau bất tận...", lời và giai điệu bài ca vô danh ấy giản dị và huyền bí nên mỗi người nghe ra mỗi khác, song không ai là không nghe thấy. Cuối cùng, sau mấy đêm lắng nghe người ta đã định vị được chỗ đất có hồn người. Trong tấm tăng bó xác xương cốt đã hóa mùn cả, riêng cây đàn ghi ta tự tạo của người chết thì còn nguyên vẹn.
Chẳng biết có phải là do hư cấu thêm không mà người ta kể rằng khi vốc xương mủn và cây đàn vừa được đưa lên từ đáy huyệt thì tất cả những ai có mặt đều nghe thấy vang lên trong lòng rừng những âm điệu bi tráng của bài ca ấy. Sau đó thì vĩnh viễn tắt bặt. Bài ca chắc là đã mãi mãi lìa bỏ khu rừng.
Tất nhiên đấy là một huyền thoại. Hình như có bao nhiêu nấm mồ vô danh và bộ xương đã mất lai lịch thì có bấy nhiêu huyền thoại cùng với hằng hà dị bản hợp lại thành kho tàng những truyện truyền kỳ về sự nghiệp thiêng liêng đau khổ của người lính chống Mỹ, một sự nghiệp vừa được ghi nhớ vĩnh hằng vừa không ngừng bị lãng quên.
Kiên nhớ: ở thung lũng Mo Rai bên bờ sông Sa Thầy một hôm tổ của anh đào trúng một ngôi mộ kết. MỘ nổi lên như một đụn mối lớn trên vuông đất cao gần dốc bờ sông. Chỗ này ngay giữa mùa mưa lũ cũng không bị ngập. Thế nhưng thật khó lòng mà hiểu nổi nguyên nhân vì sao mặc dù chẳng trong quan ngoài quách, chẳng ướp thuốc tẩm dầu, thi thể người chết lại sống như thế. Nằm trong một cái túi nilông dày giống bao đựng xác của quân Mỹ nhưng trong suốt, người chiến sĩ như là vẫn còn đang thở, mắt nhắm lại ngủ say, khuôn mặt đẹp đẽ trẻ trung vẻ trang nghiêm trầm mặc, da thịt tuồng như còn ấm, bộ đồ tô châu thậm chí còn nguyên độ bóng và nếp là. Nhưng chỉ phút chốc cái túi đã đục trắng, mù mịt như dây khói, rồi sau đó như chói lên một đạo hào quang và một cái gì đấy vô hình đã siêu thoát. Màu trắng đục tan nhanh, cái túi xẹp xuống và trong đó bày ra trọn vẹn một bộ hài cốt màu vàng sạm. Kiên và mọi người sững lặng, xúc động đến bàng hoàng. Không ai bảo ai tất cả đều quì xuống, đưa cao tay lên với theo bóng hồn thiêng liêng người đồng đội đã về thần. Đúng lúc bấy giờ trên vòm trời bao la, cuồn cuộn gió mây miền cánh Bắc, một đàn thiên đường cánh đen vừa từ hướng biển lên, đội hình chữ V đều tăm tắp, nhịp nhàng vỗ cánh, thong thả và trang trọng bay vượt qua miền núi non trùng điệp.
- Nhưng mà nếu không lần ra được tên tuổi của họ thì cuộc đời chúng ta sẽ mãi mãi bị cái chết của họ đè nặng.

Đội trưởng thu nhặt hài cốt của sư đoàn, một trợ lý chính sách đã lâu niên, trọn cả binh nghiệp chôn chặt vào độc một nhiệm vụ lo khâm liệm và mai táng, vẫn thường nói thế như là đưa ra một lời nguyền cho anh em trong đội.
Nhưng chẳng cần đến lời nguyền ấy thì cũng như Kiên hầu hết anh em ở đội hài cất đã ra khỏi chiến tranh với một tâm hồn tràn ngập bóng tối tang thương, oan khốc của bao nhiêu là cuộc đời còn hoặc đã mất sạch tên tuổi.
"- Tên tuổi anh ta tôi không biết, chỉ biết anh ta là lính của liên đoàn 6 biệt động quân; người Nam hay Bắc hay Trung cũng chả biết vì anh ta chỉ rên, rên thì dân xứ nào cũng một giọng như nhau. Tay Phán, một trinh sát của trung .đoàn 24, quê ở Hải Phòng, kể cho Kiên nghe - Bấy giờ là cuối mùa mưa đầu mùa khô năm 69, một mùa mưa ra sao chả cần phải nói, anh cũng biết rồi đấy. Đại đội của anh ta và đại đội của tôi sống mái với nhau một trận mưa hòa máu ở đầu lối lên đèo Thăng Thiên. Chẳng thắng chẳng thua, cả hai đều tan nát nhừ tử. Và bất chấp trong tầm pháo có cả đồng minh, tụi Mỹ từ trên đèo nã đại bác xuống suốt hai giờ liên tục. Ngớt pháo, Con ma ào tới bỏ bom. Tôi nhào vào một hố 155, kịp thoát lượt bom phát quang. Rồi bom bi nổ xay nổ nghiến. Tôi nằm chết dí. Và chính lúc đó thì anh ta lộn sấp xuống uych đè lên tôi như súc gỗ. Điên lên vì sợ tôi rút dao thí liền hai nhát vào ngực áo rằn ri, vào bụng một nhát nữa, rồi vào cổ. Anh ta kêu ằng ặc, giãy đành đạch, mắt trợn lên. Bấy giờ tôi mới biết là anh ta bị thương từ trước lúc ăn dao. Mảnh bom chém lìa một bàn chân, người đầm đìa máu, miệng anh cũng ứa máu, hai tay run bần bật ôm lấy chỗ ruột đang phòi ra nghi ngút hơi nóng. Tôi chẳng biết làm thế nào, nom khủng khiếp quá và thương tâm quá. Tôi nhét ruột vào bụng cho anh ta, rồi xé áo để băng. Nhưng toàn những vết thương tàn bạo. Máu chẳng cầm được bao nhiêu. Phải nói là anh ta khỏe như voi, người khác thì hết ngáp rồi nhưng anh ta càng lúc càng to miệng rên rỉ, nước mắt tuôn ròng ròng. Tôi run sợ đến thấu tim, và xót thương nữa. Khi đó trận oanh tạc đã dứt. Không còn tiếng súng cá nhân, chỉ còn tiếng mưa mỗi lúc một mau "- Mày nằm đây một lát nhé" - Tôi lay vai anh ta bảo - "Tao lên tìm ít vải và bông băng. Sẽ quay lại ngay". Anh ta ngừng rên và chớp chớp mắt nhìn tôi, mặt ướt ròng ròng nước mưa, nước mắt với máu, tôi leo lên khỏi hố. Khu rừng nát bét. Ta địch đều đã dạt ra khỏi vùng bị bắn phá. Tìm quanh tìm quẩn mãi, tôi nhặt được một túi cứu thương còn đầy bông băng. Lập tức quay trở lại với anh ta... Nhưng, tôi ngu quá! - Phát rên lên. Lắc đầu. Im lặng một lúc rồi lại rầu rĩ kể - Tôi ngu quá? Trời đã tối sập. Mưa lụt trời. Rừng thì sụp đổ, ngổn ngang cây cối bị đốn hạ và đáy rừng tanh bành hàng trăm hố bom, hố

pháo. Cái hố của tôi với thằng ngụy ở dưới đó đâu rồi? Trời thì mưa kinh khủng là mưa. Nước tràn từ núi xuống réo Oà ồ. Rừng tối đen lại rất mau. Ngụy ơi! Ngụy ơi! - Tôi gọi, lồng lên chạy tìm cuống quít. Ngã òm xuống một hố, thấy rằng nước đã qua đầu gối, nghĩa là nếu ngồi thì ngập ngực... Mưa ngất trời. Nghĩ đến cảnh ngộ của anh ta lòng tôi đau đớn cuồng thắt. Suốt đêm tôi mò mẫm lăn lộn lần tìm. Càng lúc càng hụt hơi, kiệt sức, bất lực. Sáng ra, mưa có phần ngớt, những cảnh tượng bày ra trước mắt làm tôi sầm tối mặt mày. Tất cả các hố bom, hố pháo đều là những huyệt nước đầy phè. Kinh hoàng, tôi lao đầu chạy, có nhẽ khi ấy tôi đã phát rồ. Cứ tưởng tượng cái chết từ từ man rợ không kém cái chết của người bị sa hố lầy đã đến với anh ta: nước ngập bụng dâng lên vai, tới cổ, chấm cằm, chạm vành môi, rồi nhân trung, kề ngang hai lỗ mũi... Và bắt đầu sặc. Anh ta hẳn là hy vọng kinh khủng tôi sẽ hiện lên ở giây chót... Nhưng thậm chí. . . Và rốt cuộc thì anh ta đã ngồi chết như thế ở cái hố nào? Bao năm qua, cứ nhìn cảnh mưa lũ là tim tôi lại như bị thọc dùi. Tôi nhớ tới con người ấy, nhớ tới sự ngu ngốc bạo tàn của tôi. Thà rằng tôi giết phứt ngay anh ta. Đằng này. . . là người thì không ai đáng phải chịu một nhục hình như tôi đã bắt anh ta phải chịu .
Không biết rằng đến nay, sau bấy nhiêu năm sống bình yên, lòng Phán đã nguôi được hay chưa nỗi dằn vặt? Cái người ngồi chết trong hố nước có còn ngoi ngóp nổi lên trong tâm trí anh không? - Kiên vẫn thường hỏi vậy như là tự hỏi mình.
Nỗi buồn chiến tranh trong lòng người lính có cái gì tựa như nỗi buồn của tình yêu, như nỗi nhớ nhung quê nhà, như biển sầu lúc chiều buông trên bến sông bát ngát. Nghĩa là buồn, là nhớ, là niềm đau êm dịu, có thể làm cho người ta bay bổng lên trong thời gian quá khứ, tuy nhiên với điều kiện không được dừng nỗi buồn chiến trận lại ở cụ thể một điểm nào, một sự việc nào, một con người nào, bởi vì khi dừng phắt lại thì không còn là nỗi buồn nữa mà là sự xé đau trong lòng, và nhất là đừng có nhớ chạm tới những cái chết. Cho đến mãn đời Kiên còn nhớ tới Quảng, người tiểu đội trưởng đầu tiên của mình. Bấy giờ là mùa khô năm 66, chiến dịch Đông Sa Thầy, và Kiên còn là lính mới, lần đầu dự trận. Suốt ba ngày đêm ác liệt quần nhau với bọn Ngựa bay, Kiên theo sát Quảng, được Quảng lẫn dắt, kèm cặp và thực chất là che chắn cho. Đứng, nằm, lăn, bắn, vọt tiến, chạy, nhất nhất Kiên theo Quảng. Nhưng rồi Quảng bị đốn ngã trên đường vận động chiến, khi toàn đại đội đang băng qua vùng rừng le dưới đồi 300 để áp sát bọn Mỹ đang từ trực thăng đổ xuống. Một trái cối 106 nổ tung gần như dưới chân, nhấc Quảng lên, quăng bổng theo đường vòng cung rồi giáng quật xuống. Kiên quỳ cạnh anh, luống cuống không biết băng thế nào. Bụng rách trào ruột. Nhưng tiểu

đáng sợ là xương xẩu dường như gãy hết, mạng sườn lõm vào, tay lủng liểng, và hai đùi tím ngắt. Thế mà Quảng chỉ lịm đi một lúc. Có lẽ vì quá đau đớn nên tỉnh lại ngay. Vốn là một dân chài quê Móng Cái, Quảng cực khỏe, to cao, thô thiển và tốt bụng, tính tình liều lĩnh, trầm lặng, giờ đây anh rống lên:

- Đừng chạm vào tao . . . đừng băng nữa . . . Oâ ô. . . đừng. . . a...

Kiên vẫn loay hoay tìm cách bó nẹp hai đùi của Quảng.

- Thôi ôi thôi. . . Giời ơi . . . ? Quảng nấc, mép ứa máu. Lịm đi một lát, Quảng cựa cựa đầu và lại mở mắt.

- Kiên... Kiên... -Kiên? Bắn anh đi em... - Quảng khóc khe khẽ và gầm lên hung tợn - Bắn?

- Kiên, tao hạ lệnh cho mày giết tao mau! Trời ơi? Trời ơi bắn đi mà em, bắn? bắn! Mẹ mày chứ, bắn đi, giời?!

Trận đánh rung chuyển rừng cây. Kình? Kình! Kình! Cối nã dồn dập. Tiếng reo hò dội tới qua màn khói. Kiên run cầm cập nhưng vẫn cố băng bó cho Quảng. Vừa gắng gượng nhẹ tới quá mức có thể Kiên vừa âm thầm hy vọng có thể là tiểu đội trưởng sẽ ngất đi mà nhãng khỏi cái đau rùng rợn đang dày xéo cả lên chính cả bản thân Kiên. Nhưng cái chết như muốn nhất định bắt Quảng phải tỉnh để chịu đến cùng sự hành hạ cua nó.

Lát sau lại một trận pháo nữa dập tới cấp tập trong vài phút, xé toang vạt rừng thưa và lấp đầy đất lên hai người. Mãi sau Kiên mới moi được Quảng lên: Vẫn sống, vẫn tỉnh, mồm ứa máu nhưng còn thở, sủi bong bóng đỏ, mắt mở trừng như muốn mà không nhắm lại được Và môi vẫn mấp máy gượng nói. Kiên cúi sát xuống, nghe:

- Thương anh đừng bắt lê lết mãi... Anh khổ quá rồi, xương gãy hết cả, ruột nữa... đứt hết... - Cái giọng lào thào lí nhí như thể tiếng của loài kiến mà đầy vẻ tâm

tình của Quảng làm Kiên rùng rợn, ớn lạnh - Cho anh được chết đi... một phát thôi mà... là xong... nào?

Kiên giật mình. Bất ngờ, cực lẹ thu hết tàn lực, Quảng đưa cánh tay chưa gãy lên rút thoắt quả u-ét Kiên cài bên hông.

- Nào . . . ! - Quảng cao giọng hầu như đắc thắng, hoan hỉ và cả cười lên nữa, ha ha, khàn khàn dễ sợ - Ha hà... nào, lùi mau! Kiên, lùi xa ra, nào! Hà hà... ha ha ha

ha. . . Kiên nhỏm dậy lùi, lùi, lùi, mắt dán vào cái mỏ vịt và vụt quay lưng, lao đầu chạy, chạy lướt qua cái lùm le gãy nát ngút khói. Ha ha ha... Tiếng cười cuồng loạn nức nở rượt sát sau lưng... ha ha ha ha...

Tôi nghĩ, có lẽ là loài quỷ rừng hay cười mà người Triêng gọi là ma ỏm. Hay là quỷ cùi? Nhưng không phải người cười là cái chắc. Rũ rượi. Sằng sặc. Vọng ra dưới đồi 300.
Chín năm sau, một người trong tổ hài cốt, khi nghe thấy tiếng cười điên rồ vọng lên từ phía đồi 300 bên bờ sông Sa Thầy, vào buổi chiều tối đã ngỡ rằng mình nghe thấy yêu quái. Anh ta hồi hộp kể. Mọi người xúm quanh, sa sầm.
- Chỉ cất lên trong chốc lát, nhưng tiếng cười làm tôi lạnh hết người. Nhưng mà tôi cứ thử liều lần về hướng phát ra tiếng cười. Chợt gặp một cái tràng hẹp khoanh một khoang giữa rừng. Mẹ kiếp, và tôi thấy gì... một túp lều Thoảng gió qua tôi ngửi thấy mùi khét và mùi sắn nướng. Nghĩa là người. Nhưng... Các cậu hiểu không, trước cửa lều trong ánh nhá nhem tôi thấy một hình thù lồm xồm lông lá, đúng hơn là râu tóc quá dài, cởi trần, trần truồng đang ngồi trên một thân cây đổ nhìn thẳng về chỗ bụi cây tôi đang núp. Và tôi thấy, một quả lựu đạn các bạn ạ ở trong tay hắn. Tôi bò lui. Hình như có làm động cành cây nên con ma để ý hơn, nó đứng lên, chăm chú nhìn, và đi tới. Tôi bật lên vùng chạy. Lập tức tiếng cười kinh dị khi nãy lại cất lên đuổi theo tôi.
- Hay là "xà niên"? - Một người phỏng đoán.
- Nhưng xà niên sao lại có vũ khí, với lại họ đâu có ở lều cũng không phải tàn tích của một bản làng nào vì chẳng hề có vết tích nương rẫy nào ngoài cái rẫy tự giác của lính ta. Mà nhất là người không ai cười như thế.
- Hay là thằng Tùng, anh Kiên?
- Tùng nào?
- Tùng điên chứ Tùng nào, ở vệ binh trung đoàn ấy, anh quên à. Nó hóa điên và bỏ vào rừng khi trung đoàn mình về chốt gần ngã ba đường 90 hồi năm 71 ấy. Rất gần khu vực này.
- À, Tùng. . . nhớ rồi . Cũng chả biết chừng, thằng đó lên cơn toàn cười. Nghe rất ớn. Người ta bảo rằng trong rừng có những mạch suối ma, uống phải nước của những mạch đó có thể mắc đủ thứ bệnh, kể cả bệnh điên. Nhưng Tùng thì điên do bị một viên bom bi lọt vào não, bác sĩ trung đoàn bảo thế.
Kiên nhớ là lần ấy trung đoàn bộ bị oanh tạc. Nhiều người chết và bị thương. Riêng Tùng hoàn toàn lành lặn. Chỉ có điều là Tùng kêu đau đầu lắm. Y tá cho thuốc cảm, chẳng thuyên giảm, càng đau. Rồi một buổi đêm các lán của cả trung đoàn bộ bị lay thức vì tiếng cười của Tùng. Phải rồi, chuyện đó xảy ra ở vùng này đây. Mọi người tổ chức vây lùng để đưa Tùng về cứu chữa. Nhưng người bệnh lẩn tránh rất tài. Thỉnh thoảng từ một lùm cây anh ta bật

cười như để chọc dờn mọi người, nhưng mà tiếng cười ảo não và thương tâm vô cùng. Vờn đuổi, truy sục cả tháng trời rồi đơn vị đế mất dấu tích của Tùng. Cậu ta mất hút vào rừng thẳm. Người ta bảo rằng, viên bi đã không chịu nằm yên ở một góc não mà trườn chạy, luồn lách đưa cơn điên vào tất cả những ngõ ngách trong đầu óc Tùng. . .

Tuy nhiên bây giờ nghe kể về tiếng cười ma quỷ ở góc đồi 300, Kiên ít nghĩ đến Tùng. Anh nhớ lại cái chết của Quảng. cũng ở khoảng rừng này đây 9 năm về trước. Sự đau đớn như thế có thể từ thân xác ăn vào đất mọc lên thành cây thành rừng, gây lên những vang âm và những ảo hình không tan đi được về tấm thảm kịch. Nói chung thời gian này Kiên đã bắt đầu tin tưởng vào những bóng ma, tin vào những ngọn gió âm hồn và những lời lẽ thần bí vọng lên từ đáy rừng âm u. Khi anh và những người trong tổ tiến tới gần túp lều thì bóng ma đã lên tiếng cười để ngăn lại. Tiếng cười dằn dữ như thể lời cảnh cáo.

- Anh là ai? - Kiên hỏi to - Hãy ra với chúng tôi. Chúng tôi là bạn. Chúng tôi tìm anh, chúng tôi đã tìm anh bấy lâu nay, khắp nơi.

Im lặng lan xa. Túp lều hoang, bãi trống, vùng cỏ xanh, rừng cây. Tiếng suối từ đồi 300 vọng tới nghe rì rầm như tiếng cầu nguyện.

- Chúng tôi muốn nói để anh hay rằng đã hòa bình rồi - Kiên lại lên tiếng, anh cảm thấy luồng mắt của cô hồn đang xói qua kẽ hở ở vách lều rọi vào mình - Hãy để chúng tôi đưa anh rời bỏ nơi hoang vu này.

Đáp lời Kiên là một chuỗi kinh khủng tiếng cười sởn tóc gáy. Có phải tiếng cười hay không, hay là khóc than, kêu gào, hay chỉ đơn thuần là tiếng hô hú điên loạn mất trí? Rền rĩ, rùng rợn, man rợ... Và, dường như không phải chỉ có một giọng cười. Bên dưới cái giọng khàn khàn là một giọng run run nho nhỏ cười nương theo.

Chờ, không biết là đã chờ bao lâu cho tới lúc tiếng cười kiệt hơi, Kiên bước tới, đi thong thả tới túp lều. Cái lều ọp ẹp rùng mình, Kiên và mọi người không ai kịp thấy rõ một cái gì. Từ trong lều băng ra phía sau, "họ" - nghĩa là không phải chỉ một cái bóng, vút lao đi bay biến và vô hình vào triền cỏ tranh cao lút đầu.

Thảng thốt một tiếng chim kêu lên. Vệt cỏ gianh rẽ giạt trườn lướt đi.

- Kìa! - Một người thốt lên đờ đẫn.

Ở nơi bãi gianh tiếp giáp rừng le, hiện thoáng lên chỉ trong tích tắc một bóng ma rách bươm, uyển chuyển và huyền bí, lướt ngang luồng ánh sáng rồi mất hút đi với mái tóc đen dài xõa bay. Còn một bóng ma nữa nhưng do rạp cúi xuống chạy nên chỉ lộ cho mọi người

vụt thấy một cái sống lưng đen cháy như lưng vượn. Ảo giác và cảnh thực đan xen lẫn vào nhau như hai vòng sóng giao thoa trên nền xanh thẫm tối của thảm rừng. Thẫn thờ, rời khỏi khoảng rừng trống, bọn Kiên để lại trước cửa lều một hòm lương khô chứa ít gạo, muối và thuốc men. Nhưng, mấy bữa sau trở lại đó thì buồn thay chỗ quà vẫn nguyên đấy chẳng được ai đụng tới.

- Họ nghi có cạm bẫy - Một người nói - Họ sợ.

- Họ ư? Có nghĩa là người à?

Qua lỗ hổng hẹp dùng làm cửa ra vào mọi người luồn vào bên trong lều. Chỗ nằm trải những giát lồ ô có phủ bên trên một lượt cỏ Mỹ làm đệm. Ba tảng đá kê lên thành một chiếc bếp ở góc lều. Vương rắc xung quanh bếp, vỏ sắn và lõi ngô. Bầu không khí hăng hắc mùi khói và lờ lợ một thứ mùi người.

- Đây này... - Kiên nói, gần như thành kính nhặt ở đệm lên một cái lược làm bằng nhôm máy bay. Kẽ lược giắt những sợi tóc rất dài và mềm.

- Nghĩa là không phải ma. Không phải xà niên.

- Nhưng là ai? - Một người thì thào - Là ngụy hay là lính mình đào ngũ sống ẩn trong rừng?

Không ai trả lời. Và trong một thời gian khá lâu sau đó cả tổ đã cố công tìm kiếm. Nhưng cặp uyên ương mất trí ấy đã được rừng che chắn trong vòng huyền hoặc. Mặc dù thỉnh thoảng trong gió hình như vẫn nghe văng vẳng họ cười song chẳng thể nào định hướng được để tìm đến. Một lần một người trong tổ nói là đã nom thấy chính người đàn bà nọ ở bờ sông dưới bóng chiều chạng vạng, đang tắm. Khi anh ta tiến gần lại thì người ấy bật lên cười, vẫn chuỗi cười rất rợn ấy và lập tức biến mất, không biết là biến vào các lùm cây ven bờ nước hay là biến vào trong sóng.

- Hình như chị ta còn lại có một mình. Người kia có thể là đã lưu lạc ra xa khỏi vùng này. Nhưng có lẽ chị ta không hoàn toàn có lẻ. Tôi ngờ là chị ta có mang.

Chắc là do tưởng tượng ra thế thôi. Chắc anh ta cho rằng có thêm một đứa bé, một hài nhi tham gia vào thì câu chuyện tối tăm điên dở mịt mờ không lối thoát này sẽ đỡ thương tâm, sẽ có hương vị hy vọng và sẽ thành ra một chuyện có hậu. Bởi vậy anh ta nói thêm:

- Bệnh điên sẽ không nhiễm sang đứa bé. Và nó sẽ lớn lên. Người ta sẽ tìm ra, hoặc là chính nó sẽ tìm thấy mọi người.

- Thì cũng đành hy vọng thế - Một người khác nói - Phải có một lối thoát chứ. Cảnh ngộ này và những cảnh ngộ tương tự. Chưa nói tới những cảnh ngộ kinh khủng hơn.

Những người chết chẳng hạn. Phải rồi. Cả những người chết. Họ cũng phải được cứu rỗi bằng một cánh nào đó.

Phải rồi. Kiên nghĩ. Mình, chính mình, sau từng ấy năm trời đã trở nên hoàn toàn sa đọa, đã trở nên thác loạn, đã ngập chìm trong tủi nhục, oán hờn và lú lẫn. Nhưng là người thì không thể thế mãi. Phải có được một con đường nào đấy để tự giải thoát chứ. Nhưng là con đường nào và đến bao giờ thì mình tìm được con đường ấy?

Còn chuyện này thì không phải ở Tây Nguyên mà là ở Sài Gòn. Ấy là vào buổi đầu chiều ngày 30 tháng Tư. Cuộc chiến tranh trong cuốn tiểu thuyết dang dở và bị xếp xó của Kiên mặc dù rã ra thành nhiều mẩu vụn rời rạc, những tàn tích, những dấu vết, cùng những bằng chứng, những sự kiện của ảo giác, nhưng cuộc chiến ấy cũng đi tới ngày thắng lợi. Trời đổ mưa. Phải, trong cái ngày hùng tráng ấy - Ngày toàn thắng - ở Sài Gòn sau buổi trưa khốc liệt bốc lửa giời đổ tắm một cơn mưa rào. Chừng nửa giờ thì tạnh, mặt trời xua tan mây và hiện ra sau màn khói. Các ổ đề kháng cuối cùng của biệt kích dù trong phi trường Tân Sơn Nhất đã bị dứt điểm. Kiên từ mé bên đường băng chính lê bước trở về nhà ga sân bay để tìm trung đoàn của mình. Đội trinh sát thế là chỉ còn một thân anh sống sót. Ở mạn trung tâm thành phố tiếng súng chỉ thiên bắn lên như hóa rồ, nhưng ở đây, trong sân bay yên ắng lạ lùng. Những đám cháy vẫn nhả khói song không khí được trận mưa làm dịu như nhuốm một vẻ mơ mơ màng màng. Khắp sân bay lính tráng vạ vật, lăn lóc ngủ. Chiến quả đầu tiên của binh sĩ là thế, là ngủ. Kiên thất thểu bước qua một dấy xác quân thù ướt mèm nước mưa rồi uể oải leo lên mấy bậc tam cấp bước lên thềm nhà ga lát đá hoa đen bóng lộn như sơn mài. Đâu cũng chỉ thấy lính đang say sưa giấc nồng. Nằm trên bàn, trên quầy rượu, quầy bán vé, trên ghế băng, trên bậu cửa sổ, ngủ vùi trong xa lông. Tiếng ngáy như đồng ca làm Kiên thêm díp mắt. Anh ngồi phệt xuống bên ngưỡng cửa phòng Hải quan châm một điếu thuốc. Chưa được hai hơi, điếu thuốc hẫng rời khỏi tay. Kiên dài người nằm ra nền đá hoa và tức thì ngủ ngay. Nhưng hình như mộng mơ chẳng được lâu, tiếng ồn ào, hơi lửa nóng và mùi thức ăn đã thổi Kiên dậy. Chống tay, anh nặng nhọc ngồi lên. Ngay cạnh chỗ anh nằm một tốp lính tăng đang chầu quanh một bếp lửa đùng đùng cháy bằng đệm mút và những lát gỗ đánh véc ni. Họ đun một món gì đó thơm ngậy trong chiếc nồi to bự.

- Ái dà, thính mũi gớm! - Một tay trong bọn liếc Kiên - Mà cũng phải, thơm kinh khủng hả? Dậy khớp đi.

Món này đáng khớp lắm. Tụi ngụy gọi là mì ăn liền hay ăn hếu gì đấy.

- Mẹ kiếp, đã là gì. Khớp mau rồi còn đi kiếm. Đ.mẹ, "đồ cổ" mà không mò nhanh thì nhẫn như chùi với tụi bộ binh! À quên, xin lỗi bạn bộ binh nhá. Mà bạn ơi, bạn biết kho bưu phẩm nằm ở mô không?
- Biết!
- Tuyệt? Ăn xong hướng đạo cho bọn tớ nhé. Xe tớ bao lâu rỗng tuếch, không xơ múi được chiến lợi phẩm nào. Mà kia, ới giời, cái cậu này. Nằm cạnh xác chết, lại xác đàn bà cũng ngủ nổi. Không thấy tanh à?
Kiên hờ hững ngó ra sau. à, một cái xác. Một cái xác đàn bà trắng hếu, ngực ưỡn dựng lên, chân dạng ra như hai lưỡi kéo, mái tóc đổ xõa che lấp nửa khuôn mặt, nằm gần như chắn ngang trước cửa phòng Hải quan. Còn trẻ, mắt nhắm hờ. Dưới lưng không thấy vũng máu.
- Lúc nãy buồn ngủ quá đếch để ý, - Kiên nói. - Để kéo dịch ra xa cho đỡ chướng vậy.
- Thôi, sắp khớp rồi, động tay vào làm gì. Kệ nó, trước cửa hòa bình mà rờ mó xác chết xúi quẩy cả đời.
- Mà sao nó lại truồng ra thế nhỉ?
- Chả hiểu. Hồi trưa xe tớ sục vào đây hạ chết mấy thằng dù đang nằm chết ngoài sân kia, tớ đã ngó thấy bà nàng nằm thế này rồi. Mà lạ nhỉ. Mấy thằng dù thì đã inh mùi ngay lên rồi mà ả này vẫn tươi tỉnh thế. Có lẽ đàn bà họ sạch nên lâu rữa.
- Im đi mày, cái thằng, ăn uống mà cứ nói thiu nói thối. Bất nhã quá thể.
Chợt có tiếng xô đổ, tiếng kéo lê, rồi tiếng chân huỳnh huỵch. Một gã hộ pháp, đội mũ sắt, có lẽ là lính cao xạ, từ trong phòng Hải quan đi ra, khệ nệ khuân trên tay hai két bia 33. Bước qua ngưỡng cửa, mắt nghếch lên, gã vấp phải cái xác, bị xô chúi tới, ngã sấp. Cả đống bia giáng sầm xuống, loảng choảng chai vỡ tan, bia óng ánh vàng tuôn lênh láng. Đám lính tăng cười rộ. Kiên nhếch mép. Sượng sùng, gã sục "đồ cổ" nhỏm dậy, tức tối vò hai nắm đấm gườm gườm nhìn những kẻ đang cười nhạo mình. Rồi nhổ toẹt, hầm hầm cái mặt, hắn sấn lại đá tới tấp vào vật vừa ngáng chân hắn. Vừa đá, vừa rống lên:
- Đ mẹ mày, con đĩ ? Mày ưỡn của nợ ra đây cho chúng nó ngắm à. Mày gài mìn bố mày? TỔ sư mày, cười cái cắc củ? Đứa nào thích ngắm nghía mày thì kệ bố mày, bố mày cứ dọn phắt mày đi?
Chửi đoạn, thằng cha "Chí phèo" túm lấy một chân người chết xềnh xệch kéo lết đi.
Tất cả những người đang ăn và đang cười đều như bị vút một roi, đờ hết ra. Không chút nương tay, thằng khốn nọ lôi xác cô gái xuống bậc tam cấp. Tóc tai xõa tung, gáy và sọ xác

chết nảy bình bịch như trái banh.
- Trời ơi? Ai đó nấc lên.
Thằng chó má dã man kéo sền sệt cái xác khốn khổ qua mặt sân bê tông loáng sáng nước mưa và nắng chói, rồi hù, hắn choãi chân vặn lưng lấy đà, quăng mạnh, liệng bổng người ta lên. Xoay lộn một vòng trong nắng, cái xác trắng rợn bay chênh chếch, rơi thịch xuống cạnh mấy cái thây lính dù chưa ai dọn. Lưng vừa chạm đất, người đàn bà chết ngồi bật dậy, hai tay đưa vung lên, cái miệng tuồng như há ra chực kêu rồi ngã vật nghiêng, đập đầu xuống. Tên súc sinh khệnh khạng bỏ đi, tay khuỳnh khuỳnh ra dáng người hùng.
Mấy người lính tăng vụt đứng cả dậy chạy xô hết xuống sân. Kiên bối rối, lập cập chạy theo họ.
- ĐỒ súc vật đểu cáng! - Người trưởng xe cao lớn, đầu quấn băng rít lên, giật phăng khẩu AK khỏi vai. Kiên xốc nhanh lại, chộp cái ốp che đẩy ngược súng lên. Vừa vặn đạn tuốt khỏi nòng. Toàn đạn vạch đường, trọn cả băng xả chếch lên trời. Các tút nóng rẫy tạt tới tấp vào mặt Kiên.
Lúc này khắp phi trường tiếng súng ăn mừng đã loạn lên. Lính quan rầm rập, nườm nượp. Người chạy tới người chạy lui khiêng dỡ, đập phá ầm ầm ào ào, nhốn nháo như chợ. Thành thử chẳng ai để ý sự cố xảy ra. Ngay cả tên đội mũ sắt cũng không hề hay biết là vừa bị cái chết mười mươi sờ gáy.
- Thế nào, chẳng lẽ chỉ vì thế mà cậu định giết nó à?
- Kiên sửng sốt.
Chẳng nói chẳng rằng người đã bắn giật thân súng khỏi tay Kiên và trừng trừng nhìn anh một cách hung hãn và thù địch. Hắn làm sao vậy nhỉ, Kiên lạ lùng nghĩ. Anh nói:
- Con ấy chắc chả phải dân thường. Có lẽ là lính thông tin hay không quân gì đấy.
- Cậu câm đi?
- Cái gì?
- Cậu nói ngu lắm? Nên im đi thì hơn.
Kiên vằn mắt, nắm tay lại, điên tiết muốn quại.
- Ôi thôi, thôi mà. Chín bỏ làm mười, ngày vui thắng lợi các bố ơi - Anh em nhà tăng cả.
- Bây giờ bỏ "đồ cổ" đấy đã, - Một người đề nghị - Ta xúm tay vào dọn dẹp chỗ xác này đi cho nó mỹ quan là hơn chứ can gì mà nổi khùng vì cái thằng ôn dịch ấy.
- Nhé, dọn họ đi nhé. Nói chung họ cũng là người. Lấy ri đô và rèm cửa liệm qua cho họ. Còn

cô gái thì ta phải lấy vải bận vào cho cô ấy. . . Khối quần áo đàn bà ở va li đằng kia. Để tớ đi lấy. Cậu nào biết búi tóc thì búi vào cho cô ta.

Kiên nén giận ở lại dọn dẹp cùng với họ. Gần tối mới xong. Tất cả các xác chết đều được khâm liệm và được khiêng ra nằm thành dãy ở rìa đường băng để đợi ôtô tới rước. CÔ gái được mặc quần áo đẹp, tóc được búi và mặt mày được rửa.

- Thế là xong! Mẹ nó chứ, vĩnh biệt một thời?

Một người lính tăng chửi thề một cách trang trọng. Mọi người cũng cất mũ.

- BỎ quá cho tớ nhé, - Người lính đầu quấn băng ban nãy đã sừng sộ với Kiên bây giờ xin lỗi

- Bọn tăng chúng tớ nói thật là rất ngợp xác chết. Xích xe còn kẹt khối những mẩu người, phải có sông suối mà lội hẳn xuống thì vỏ xe mới hết thối. Thế nhưng thấy cái thằng khốn nạn nó hành hạ thân thể một con người như thế không chịu nổi. Lại là một người phụ nữ. Giết nó đi là may cho đời. Cơ mà... nếu không có cậu thì tớ đã gây án mạng biến mình thành sát nhân. Vì dù sao thì cũng hòa bình mất rồi. Với lại cho thằng ấy ăn đạn thì cũng vô lý lắm. Chúng mình mà lại chẳng gỗ đá thế hay sao? Ăn uống ngủ nghê ngay cạnh một thi thể con người mà cứ như không. Lại còn biện luận lính hay dân...

- Thôi đủ rồi?

- Không, mình nói thật lòng đấy. Chính cái thằng cục súc hồi chiều nó đã cảnh tỉnh cho chúng ta: Hãy coi chừng mà xem lại nhân tính.

Kiên cau mặt, quay ngoắt, bỏ đi. Nhân tính! Một trò lạ đấy nhỉ. Anh nhớ lại cái chết của Oanh cách đây hơn một tháng, vào buổi sáng hôm trung đoàn đánh vào Ty cảnh sát Buôn Ma Thuộc. Nhân tính! Mẹ kiếp? Bọn cảnh sát văn phòng chống cự hăng không kém bọn lính chiến. Bắn nhau gần một tiếng đồng hồ quân ta mới thọc được vào tòa nhà chính. "Cứ áo trắng mà giết áo vàng có thể tha?". Truyền miệng như thế, chẳng biết lệnh ban đầu ai hô lên. Nháy cò mỏi tay mà áo trắng vẫn túa ra từ các phòng như cò loạn tổ. Kiên và Oanh, hai thằng trị xong được ổ trung liên trấn đầu cầu thang tầng ba, cùng nhau vọt lên. Dọc hành lang, cứ mỗi phòng tống cho một quả u-ét. Bọn cảnh sát dùng súng lục đáp lại tiểu liên và lựu đạn chứ không chịu hàng. Kiên nhớ đấy là căn phòng cuối cùng hành lang dài suốt dọc tầng ba. Cánh cửa bọc da màu nâu bật mở trước khi Oanh và anh xông tới. Ba cái bóng bận quân phục màu trắng lao ra như ba làn chớp liều mạng bổ tới cầu thang lên gác tư.

- Đàn bà? Đừng bắn...! Oanh rú lên.

Họng AK của Kiên vẫn kịp quất một loạt ngắn. Pầm pầm, pắm. Ngừng bắn. Kiên thét to một

cách máy móc:
"Hàng thì sống chống thì chết!". Ba người đàn bà vận váy áo cảnh sát khuỵu xuống hành lang trải thảm xanh. Những búng máu màu mận chín vọt lên như vòi phun. Nhưng chỉ hai người dính đạn chết tươi, người thứ ba ngã ngồi vào chân tường. Kiên và Oanh nhảy một bước xáp tới. Không khí sặc mùi khói đạn và mùi máu mà vẫn không át hơi nước hoa. Mái tóc uốn của cô gái xõa xuống mặt nhưng cô vẫn đưa tay lên che mắt. Đôi môi đỏ chót son méo xệch mếu máo. Cả tòa nhà lúc này inh tai nhức óc tiếng súng, tiếng lựu đạn, tiếng hò hét, tiếng chạy sầm sầm. Kiên tiến vội đến đầu cầu thang. Anh nói rất nhanh với cô gái trẻ đang từ từ đứng dậy:
- Đi xuống sân, đưa hai tay lên cao, sẽ không ai bắn!"
Oanh vội vã xách cái ba lô cóc lộn ngược nhét đầy lựu đạn mỏ vịt như cái túi ổi chạy nhào theo, bám sát Kiên. Thực ra, Kiên không nghe thấy tiếng súng lục giữa bốn bề đinh tai tiếng súng máy, cũng không nghe tiếng kêu trúng đạn của Oanh, tai anh ù đặc. Và có lẽ Kiên thoát chết vì khẩu P38 trong tay cô gái đã bắn hết kẹp đạn hoặc đột nhiên bị kẹt... Anh hơi nép vào tường ngoái lại chỉ định bảo Oanh đừng vội xông thẳng lên cầu thang ngay, phải dùng lựu đạn áp đảo ở bên trên đã. Nhưng...
Lưng của Oanh đã hứng trọn cả mấy viên đạn mà kẻ bắn lén kia đã kịp bắn. Cô ta cầm súng bằng cả hai bàn tay, đứng khom khom chĩa nòng vào thẳng mặt Kiên. Khoảng cách mười thước, khoảng cách chắc chắn Kiên phải chết. CÔ ta bóp cò. Họng súng chiếu tướng Kiên rồi không ngờ lại nín thinh. Kiên bắn. Nhưng điều kinh khủng là anh đã tiến tới gần rồi mới bắn. Mặt đối mặt. Bắn trả thù. Và kinh khủng hơn thế là khi bị cả chừng nửa băng đạn xô vật ra, cô ta vẫn còn thúc cùi tay xuống sàn và ngóc đầu lên, như toan ngồi dậy, Kiên bắn bồi luôn. không phải một phát mà là trọn nửa băng nữa. Những đầu đạn cỡ 7,6 ly quật đôm đốp vào nền đá hoa dưới lưng tấm thân vận bộ đồ trắng đã đỏ lòm. Kiên ôm bụng ngồi thụp xuống cạnh bốn cái xác và run bần bật ọe khan. Mười năm đánh nhau, từ thuở là tân binh tới giờ anh mới bị một lần như thế...
Nhân tính! Tình người...? Kiên cười gằn vung tay liệng chai Brandy vào tường. Suốt đêm anh lang thang trong phi cảng xem lính tráng vét "đồ cổ" nhập hội ăn nhậu đập phá. Cuộc hoan lạc ào ạt song ít vui, đúng hơn là tuyệt nhiên chẳng vui một chút nào. Bàn ghế bị xô đổ, đập nát, chẻ băm ra, ngổn ngang, lổng chổng. Giấy má tiền bạc tung tóe bay. Ly cốc bình tách bằng sứ bằng thủy tinh bị đập vụn. Chai vỡ từng két xối tràn suối rượu xuống tưới đẫm các

tấm thảm. Và tiểu liên, súng lục đua nhau nã vung vít lên trần bắn rụng các đèn chùm. Ai nấy thả sức uống. Say khướt. Phần đông dở khóc dở cười. Có tay rống lên rồi nức nở và sặc nấc như dậy cơn tâm thần. Hòa bình ập tới phũ phàng, choáng váng đất trời và xiêu đảo lòng người, gây bàng hoàng, gây đau đớn nhiều hơn là mừng vui. Kiên ngồi trong căng tin của hàng không Pháp, gác chân lên mặt bàn lặng lẽ uống. Ly này tiếp ly khác, ực một hơi cạn mà mặt chẳng nhăn. Kiểu uống man di. Kiểu uống chửi cha cuộc đời. Nhiều người đã đổ kềnh anh thì mặc kệ vẫn tì tì thả phanh. Đêm lạnh lùng. Đêm kinh khủng. Khắp phi trường, từ ngoài đường băng vào đến trong nhà ga, tiếng súng rầm rộ quay lồng tràn lên trên mọi tiếng ầm à khác. Pháo hiệu xanh, đỏ, vàng, tím, cùng những loạt đạn vạch đường làm ửng hồng vòm trời. Dường như một trận động đất, dường như một cuộc đại náo thiên cung. Không thể nào không rùng mình cảm thấy rằng ra đi cùng với ba chục năm trường chiến trận là cả một thời, là cả một thế giới với biết bao nhiêu là cuộc đời và số phận, là sự sụp đổ của cả một góc trời cùng đất đai và sông núi. Còn Kiên, trong bầu không khí càng gần về sáng càng huyên náo anh cảm thấy sâu sắc cái lặng yên ghê gớm của ban mai hòa bình đang ruổi tới ngược chiều với bóng đêm. Và anh đột nhiên thấy tràn ngập trong cảm giác cô đơn trơ trọi. Trơ trọi hơn bao giờ hết, trơ trọi từ đây. Về sau, mỗi khi được nghe người ta kể hoặc được xem phim, được thấy cảnh ngày 30 tháng Tư ở Sài Gòn trên màn ảnh: cười reo, cờ hoa, bộ đội, nhân dân, nườm nượp, bừng bừng, hân hoan, hạnh phúc... tự nhiên trong Kiên cứ nhói lên nỗi buồn pha cả niềm ghen tỵ. Cũng như họ, cũng trải qua những cảnh tượng không thể nào quên của chiến thắng, mà đám lính chiến tụi anh lại không có được tâm trạng sáng choang, bay bổng, ào ào sướng vui như họ là cớ làm sao? Tại sao cảm giác ngột ngạt lại đến với bọn anh quá sớm như thế, hầu như là chưa nhấc kịp chân ra khỏi chiến hào nữa kia?

Bữa đó anh uống suốt đêm nhưng mãi đến sáng đầu óc anh mới bắt đầu sóng sánh. Những bức tường kính như tan thành khói, nền nhà uốn sóng, dập dềnh. Thốt nhiên, Kiên sững người. CÔ gái hôm qua nằm chết trần truồng ở ngưỡng cửa Hải quan, giờ đây đã dứt bỏ tấm vải liệm bằng rèm cửa sổ, và cả bộ đồ người ta mặc vào cho cô trước lúc đem đi chôn cô cũng rũ tuột, lõa lồ khủng khiếp bơi tới với anh. Bộ ngực trắng bệch, mái tóc xòa rối rũ rượi, cặp mắt huyền đầy kiến, đôi môi méo mó nở nụ cười vàng ệch kinh khủng. Song Kiên không thấy sợ, không thấy ghê tởm trước cái ảo giác lạnh cứng này, trái lại. Thương xót não nề, tim anh thắt đau. Đây là một con người đã bị giết hại và bị lăng nhục, một thân phận bị

chính Kiên coi rẻ và xổ toẹt.
Không được quên, không được quên tất cả những gì đã xảy ra trong cuộc chiến tranh này, số phận chung của chúng ta, cả người sống lẫn người chết!
Như bị roi quất vào lòng, đau đớn và mê loạn, chới với Kiên những muốn ôm lấy bóng ma người đàn bà vô thừa nhận ấy. Và nghẹn ngào say, anh thiết tha an ủi vong hồn bất hạnh bằng những lời tối tăm mù mịt vì đau khổ. Và nói ra thật khó lòng ai tin nổi: theo năm tháng dần dần nỗi ám ảnh và mềm oan khốc cuối cùng ấy của chiến tranh đã thành ra như là niềm thương nhớ tuồng như cô gái Tân Sơn Nhất ấy đối với Kiên vốn dĩ không phải là một tử thi mà thật sự là một người đàn bà anh được gặp một lần duy nhất trong đời vào thời trong lòng những cái gì đã chứng kiến, đã nghe thấy về người chủ của những bản thảo chứa nặng điềm gở ấy, cũng như sẽ giữ mãi niềm hy vọng còn gặp lại anh.
***
Chị mới dọn đến ngôi nhà được vài năm nay. Cái tầng thượng của ngôi nhà ba tầng cũ nát, bao nhiêu năm bỏ không cho chuột bọ, người ta sang sửa gọi là để chị ở. Mỗi mình phòng chị trên tầng đó. Trên đấy có ma, nghe người ta kháo thế nhưng chị chẳng hãi vì chính chị cũng mang dáng dấp một bóng ma. Chơ vơ cô lẻ. Một mình một bóng, sáng đi tối về, nhẹ chân kín tiếng, và mặc dù còn trẻ nhưng do một mực nín thinh nên hầu như chẳng tiếp xúc với ai, chẳng ai rõ lai lịch hoàn cảnh. Trước khi trở nên đậm tình nghĩa với Kiên chị cũng đã đôi lần gặp anh trên cầu thang hẹp. Một cách uể oải, anh khẽ nhếch mép cười và gật đầu với chị. Ấy là những khi có hơi men. Còn khi tỉnh táo thì hoặc ậm ừ trong họng một lời chào hoặc cụp mắt xuống, không nhìn, thậm chí chẳng buồn nhường lối cho chị. Người anh cao, vai rộng, nhưng gầy, nước da xấu, cổ lộ hầu, khuôn mặt nhìn nghiêng nhìn thẳng đều không đẹp, thô cứng, sớm dày nếp nhăn, thần thái mệt mỏi, rượi buồn. Loáng thoáng chị biết anh đã tứ tuần nhưng vẫn sống độc thân và người đàn bà anh hằng yêu vốn là người bạn học từ thời thơ ấu, hiện vẫn ở sát buồng anh, là một phụ nữ tài sắc tuyệt vời. Chị cũng nghe nói anh là một nhà văn?
Tay nhà văn của phường chúng tôi kia kìa! Vẫn nghe dân phố này họ nói thế nhưng chẳng hiểu nói như vậy là họ tự hào hay họ cười cợt, họ thương hại. Chị thì chị thấy cái tánh danh "nhà văn" ấy nó làm sao ý, như thể là một thứ tai tiếng. Lại nghe mấy ông bộ đội cũ trong phố gọi anh là Thần Sầu chị ngỡ Thần Sầu là một bút danh. Nghĩa là... do một linh cảm nào đó, không phải là chị đã không sớm có vài ba nghĩ ngợi và nhận xét về anh, đồng thời chị

cũng có cảm giác mơ hồ là anh để ý tới chị, vì sao thì không biết, nhưng có để ý. Dĩ nhiên có thể hoàn toàn đơn giản là anh tò mò như mọi người trước một người câm. Rồi, một tối nọ, mùa hè, anh lên, gõ cửa, cạch một tiếng và cạch tiếng nữa. Đã muộn, lại ngửi thấy mùi rượu, chị ngần ngại nhưng rồi cũng mở cửa. Tính chị dễ rụt rè, nhút nhát nhưng chẳng ngán sợ bất cứ thứ gì ở đời, nghĩa là luôn gan góc một cách đầy cam chịu.

- Tôi... Kiên lúng búng, không rõ là lên tiếng chào hay muốn phân bua về sự đường đột, nhưng chị đã mở rộng cửa và né sang bên, tỏ nhã ý xin mời vào.

Loạng quạng, Kiên làm đổ chiếc ghế tựa.

- Không sao... Anh nói và ngồi phịch xuống giường chị. Dựng ghế dậy, chị ra hiệu cho anh lại ngồi ở ghế bên bàn.

- À, vâng, xin lỗi... - Anh ấp úng, đứng dậy, bước đến - Chị đừng sợ...

Khuôn mặt Kiên biến dạng vì ngấm say, môi run run, mắt mờ dại, đùng đục, nhưng ấy thế mà nom hiền và dễ gần. Chị róc một cốc nhân trần đưa mời. Anh uống cạn và như phần nào tỉnh ra, dịu hơn, ngồi thẳng lên đưa mắt nhìn chầm chậm quanh căn phòng nhỏ hẹp, nghèo nàn, rỗng trống của chị.

- Trên này... - Kiên nhả tiếng, gắng không vấp lưỡi - Hè nóng, sang đông thì lạnh. Gió lùa. Tôi biết... Xưa, đây là xưởng vẽ của cha tôi. ông vẽ... và nhiều chuyện
khác nữa . . . chị hiểu không?

Gật đầu, rồi lắc đầu, chị mỉm cười và với vẻ tin cậy hơn, ngồi xuống chiếc ghế cạnh ghế anh.

- Họ bảo trên này nhiều ma. Không phải đâu. Họ đấy. Những người trong tranh... Trước khi mất cha tôi làm lễ phóng thích cho họ ra khỏi mặt vải. ông đốt. Một nghi lễ cuồng tín man rợ. Dấy loạn. Chẳng bức nào còn . . . .

Im lặng, anh gõ ngón tay vào trán, cố nhớ ra một cái gì đấy rồi lại nói:

- Khi cha mất, tôi đi biệt mười năm. Trở về, tôi nghĩ: hay là dọn lên trên này? Nhưng tôi sợ, không phải sợ ma quỷ. Ma thì tôi có đủ dùng rồi. Tôi sợ thấy lại cái đêm cha tôi ngồi đốt tất cả sự nghiệp của ông. Và tôi sợ phải nhớ lại từ đầu. Nhớ từ đầu, rồi phải nhớ lại tất cả.

Mặc dù chẳng hiểu gì, nhìn cái bóng Kiên in trên tường, tự nhiên chị hình dung một ông già ngồi nhóm lửa bằng những bức họa của ông, hai mươi năm về trước.

- Thế rồi chị tới. Chị không sợ. Chị là ai? - Lưỡi Kiên líu lại các ý nghĩ như sắp lộn ngược - Trừ phi là nhầm, tôi nhớ ra chị là ai. Tôi... một là muốn chị đổi phòng. Tôi lên, còn chị xuống đó. Hai là, chúng ta làm quen nhau. Nhớ lại nhau. Tóm lại...

Chị lờ mờ hiểu rằng, lúc này ít nhất là do say anh đang lẫn chị với một ai đó, nhưng chị là người không có khả năng cải chính. Anh đặt bàn tay to và nặng, thô như bàn tay thợ lên bàn tay chị, khẽ bóp lại, và nói với giọng dậm dọa:

- Trong tiểu thuyết tôi đang viết có chị. Hiểu không? Chị có hiểu không? Cho nên chị giúp tôi nhớ lại. Bây giờ tôi rất cần nhớ lại từ đầu. Nhớ lại tất cả. Nhớ bắt đầu từ cái sân thượng này...

Chị cứ để mặc cho anh nói, anh kể. Những người say cần được tự do. Và chị cứ để bàn tay cho anh nắm, xiết, vầy vò đến đau nhói, đỏ tấy lên. Tới khi Kiên rũ gục xuống mặt bàn, ngủ thiếp đi thì chị cũng đã mệt lả. Chật vật mãi mới gỡ được tay ra...

Bẵng đi một thời gian lâu. Chị không nom thấy anh mặc dù đêm đêm cửa sổ phòng anh vẫn sáng đèn. Rồi một bựa chị gặp anh ngoài cổng. Tuồng như Kiên vừa đi xa về, gầy hơn, già hơn, lầm lì. Chị mỉm cười, gật đầu chào anh trước. Kiên ậm ừ gì đó, nhìn chị vẻ ngạc nhiên lạ hoắc. Chị thấy nhói trong lòng. Hiển nhiên là anh đã quên bẵng, lững lờ, gạt chị về với sự câm lặng của chị.

Song, thình lình, một tối nọ lại có tiếng gõ cửa cạch cạch. Lại mùi rượu. Lại một ma men. Còn chị thì lại nhẫn nhịn ngồi hầu chuyện, tay trong tay như thế và vẫn hoàn toàn chẳng hiểu thế giới ngôn từ của con người quái nhân này. Và rồi lại một thời gian bặt bóng anh.

Sau đó, lại bỗng một đêm... lặp đi, lặp lại. Nhưng rõ ràng là chỉ lúc say Kiên mới nhớ tới chị. Chỉ khi đã tự phục rượu cho mình tới một mức đủ điên rồ nào đó anh mới cần tới chị. Anh lần lên cầu thang như trí nhớ mò mẫm theo một rãnh mờ trong não. Và lại chuỗi dài những câu chuyện vừa kinh khủng vừa mù mờ. Trong khoảng thời gian trước khi kềnh nghiêng xuống mặt bàn thiếp đi, anh ngồi kể. Mặt sa sầm. Giọng khàn khàn, độc thoại. Có thể là chậm hiểu nhưng rồi mãi chị cũng hiểu ra, những chuyện lòng thòng anh kể hằng đêm là những gì anh đang viết. Do một nhu cầu mới nảy sinh, kỳ quặc và tham lam, anh cần chị ngồi thu âm các ý nghĩ, các trường đoạn của anh. Với cái thói ích kỷ cố hữu của đàn ông, cộng với lối ích kỷ đặc thù của dân làng văn, cùng cái lối ích kỷ ngây ngô của làng say anh ta độc đoán hiếm hữu chị về mặt tinh thần còn thì bỏ lơi chị về mọi mặt, biến chị thành một thứ bản nháp. Đôi khi đau đớn, oán hận chị định thét lên, đuổi cổ anh đi, nhưng rồi ngay đến cả ú ớ cũng không. Câm nín, cam chịu và thực sự đam mê, chị như một loài dây leo quấn lấy cơn khủng hoảng của anh. Chị cần những buổi tối hiếm hoi đó, cần những cơn say bét của anh, cần được ngồi im lìm bên anh, bị anh xoay trái, xoay phải bàn tay, cần nghe anh khùng khùng kể

lể và miêu tả. Chẳng hiểu gì mấy, đúng hơn là chẳng hiểu một tí gì, song tất cả những lời lẽ rối mù ấy của anh đối với chị mỗi ngày một thêm quyến rũ, như là bùa ngải, như là phép chài êm. Tất nhiên là dân tình bắt đầu xì xầm.

- Một mối tình buồn cười đấy nhỉ!

- Y không ngốc đâu. Con bé tuy câm và hơi hơi dở nhưng kháu ra trò.

- Họ thỏa thuận thế nào với nhau, một câm một khùng?

- Họ sẽ lấy nhau chứ?

Các bà thì thào. Cánh đàn ông phá lên cười. Song có nghe thấy thì chị cũng chả giận họ. Chỉ tủi, bởi vì giá mà như họ nói. Đằng này...

Chị chẳng là một cái gì cụ thể đối với Kiên. Anh lẫn chị với hết người này sang người nọ, cả những người chết với những hồn ma. Và anh chẳng biết gì cái sự tình rằng chị là đàn bà. Chị thừa biết là anh lên đây trong những cơn say không phải đơn thuần vì rượu mà còn vì mê lú bởi yêu mê mệt người đàn bà nọ, bởi khổ sở, tuyệt vọng trong mối tình ấy. Đến bây giờ thỉnh thoảng chị vẫn phải sống lại trong lòng cảm giác kinh hoàng tủi hổ đã phải trải qua vào cái đêm vì không cưỡng được bản thân, chị đã hôn anh. Đêm ấy là đêm duy nhất Kiên lên thăm chị mà gần như không say. Chỉ một chút lơ mơ thôi. Anh rụt rè, ngồi im. Dường như anh muốn nhường lời cho chị tối ấy. Và thận trọng anh hỏi là chị có thể bút đàm không? Chị lắc đầu, chị nghĩ là nên thế. Anh nói là anh đã viết gần xong cuốn tiểu thuyết. Rồi anh bảo, anh chẳng biết làm gì với núi giấy ấy. Đây là lần đầu anh thổ lộ với chị chuyện đó. Lời lẽ của anh giản dị, mạch lạc và rõ tiếng. Anh như một người hoàn toàn khác. Anh nói anh có thể sẽ đi xa, anh sẽ nhớ chị, nhớ căn phòng này.

- Phải, căn phòng này, xưởng vẽ của cha tôi. Và là nơi của nhiều chuyện khác nữa... - Anh nói.

Bất giác, anh xoay sang kể những câu chuyện của thời thơ ấu. Những kỷ niệm buồn buồn vui vui, sâu xa niềm nuối tiếc. Chị hiểu được tất cả những điều đó. Tự nhiên, theo giọng kể của anh chị đưa mắt ra cửa sổ nhìn vòm trời đầy sao, lắng nghe tiếng gió vuốt nhẹ mái tóc các hàng cây, và tiếng còi tàu tàu hỏa từ đâu xa xăm gọi về. . .

Tuy vậy vẫn phải có cái gì ma quái trong những cảm giác lâng lâng trong lành đêm mùa xuân ấy chứ nếu không chị đã không để bị xô đẩy tới chỗ buông thả như vậy. Thình lình cắt ngang lời anh, chị chồm mình tới, choàng tay ôm lấy cổ anh, riết miệng vào môi anh hôn một cái hôn xoắn riết, nóng rực và ươn ướt. Chị dìu anh xuống giường. Kiên hét lên một

tiếng rất trầm và vùng đứng dậy, xô bắn chị xuống sàn. Chị hơi né mặt, mình run cả vì sợ cả với niềm hưng phấn liều lĩnh, đợi một trận đòn hay nốt hành động nào đó cuồng dại nhất. Song Kiên đã lập tức chùng xuống, cặp mắt mờ hẳn đi. Anh bước giật lùi ra khỏi phòng và lần mò trong bóng đêm mất điện để xuống cầu thang. Lo lắng, buồn rầu át nỗi tủi hổ và niềm oán giận, chị theo sau anh, trông chừng anh cho tới lúc anh vào được buồng anh ở tầng hai, đóng cửa lại. Lúc ấy tình cảnh của Kiên làm chị nhớ tới một cảnh tượng đã thấy hồi nhỏ khi người hàng xóm mắc chứng mộng du bị người ta đột ngột kéo giằng ra khỏi giấc ngủ đang đều nhịp bước để ném quăng vào vực thẳm bừng tỉnh. Từ đấy Kiên không lên chỗ chị nữa. Chị bàng hoàng, ngơ ngẩn, buồn nhớ và thất vọng. Chị biết anh chưa đi đâu xa, như anh nói. Chị nghĩ hay là anh đã chừa rượu và sẽ chẳng bao giờ còn say nữa.

Một đêm, mất điện, chị rón rén xuống cầu thang tới bên phòng anh. Anh vẫn đang thức. Ánh đèn dầu vờn qua khe cửa. Biết phòng anh không khóa bao giờ, lấy hết can đảm, chỉ xoay nắm đấm, rồi lén lút mở hé cánh cửa. Ngạt thở. Mùi rượu, mùi khói thuốc và muội đèn. Chị như nghe thấy tiếng rên rỉ, nhưng chị không dám lách vào. Kiên ngồi bên bàn cắm cúi viết dưới ánh đèn dầu. Mê man. Cặm cụi. Tuyệt nhiên không cảm thấy ánh mắt của chị, không nghe thấy tiếng kẹt cửa. Không gì có thể làm anh sao nhãng những dòng chữ trên các trang của anh vào lúc này. Chị buột lên một tiếng thở dài nhưng mà anh cũng chẳng nghe thấy nổi. Và chị cứ đứng mãi như thế bên cánh cửa hé mở, cho đến lúc đêm tàn, dần dần một buổi rạng mơ. Thời gian trôi qua, nhiều tháng. Cuốn tiểu thuyết của anh hóa ra vẫn chưa thể kết thúc. Anh như bị nhốt trong lồng sắt của cuốn sách ấy. Và đương nhiên là chị thì anh đã quên bẵng rồi. Mùa hè. Mùa thu. Rồi mùa đông. . . Chị vẫn nhân những đêm bị cúp điện để được thấy anh qua khe cửa hẹp. âm thầm thành kính chị ngắm anh đang làm công việc bí ẩn và điên rồ của anh trong quầng sáng tối tăm, tóc dài ra, râu dài ra, rộc rạc, già đi từng giờ trong đêm.

Nhưng cũng có một lần chị bước vào trong phòng và khép cửa lại. Ấy là một đêm cuối mùa đông điện mất từ đầu tối, nửa đêm bỗng có lại. Hành lang chợt sáng bừng vừa trúng khi có bước chân ai đó lên cầu thang. Chị lách nhanh vào buồng. Khép cửa lại, chị đứng dựa lưng vào đấy thở dồn, tim đập mạnh. Phòng im phắc, lặng câm song không phải là Kiên đã đi ngủ. Cây đèn hoa kỳ đã cạn dầu, bấc nhô cao cháy đỏ như mẩu thép nung. Kiên không ở bên bàn mà quỳ cạnh cái lò sưởi ở trong góc. Lửa trong lò cháy không đều, bùng bùng lên rồi nhỏ lụi xuống rồi lại bùng lên, cứ thế mãi. Chị nghe tiếng giấy bị xé ra chầm chậm. Lẳng lặng chị đi

đến cạnh anh và cũng quỳ xuống. Một chồng giấy chất lên sàn giữa hai người. Không nhìn chị, không biết có chị, anh giật tờ trên cùng ra khỏi tập, xé đôi, nhúng từng nửa một vào ngọn lửa trong lò.

Chuyện này cũng như xưa nay mọi chuyện anh làm đều bí ẩn dối với chị và chị chẳng muốn biết, chẳng cần biết làm gì. Cho nên có lẽ chỉ là tình cờ thôi mà chị nhớ tới câu chuyện về những bức tranh của cha anh vào đúng lúc này. "Một nghi lễ cuồng tín, man dại, dấy loạn". Những bức họa bị thiêu... những người trong tranh được phóng thích . . . Chính anh đã kể thế đêm nào. Và bây giờ chị như nghe thấy những tiếng xèo xèo, những tiếng kêu than trong lửa. Nén sợ, chị nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay của Kiên đang đưa tới chồng giấy để giật tiếp một tờ nữa. Giật mình, anh vụt ngẩng lên, ánh mắt lóe nhanh một tiếng rít âm thầm, ngạc nhiên và hung dữ. Ngọn lửa trong lò ngốn toàn giấy lập tức tắt lụi Các tàn giấy xào xạc tơi vụn ra và bay từ miệng lò vào khắp căn phòng tối đen lạnh lẽo. Và, đêm ấy, còn im lặng hơn cả chị, anh chiếm đoạt chị một cách cuồng bạo, khốc liệt, giằng xé, thẳng thừng tàn phá, đâm vào chị nỗi đơn độc bí ẩn, sắc như dao, đầy hiểm nghèo của anh...

Ngay sau đêm ấy chị không thấy anh nữa. Sáng ra chị hiểu ngay rằng anh đã bỏ lại căn phòng đấy cho chị và đi rồi. Cánh cửa bật tung ra, đóng sầm lại. Gió lạnh lùa dọc hành lang, ni lên. Trên sàn nhà giấy tung xòa rơi và những vỏ chai lăn lóc. Chị dọn dẹp căn phòng rồi khóa lại. Giấy, chị thu dồn thành bó, khuân cả lên phòng của chị trên tầng áp mái. Chị có đọc lướt nhưng không hiểu gì hết. Không tờ nào có đánh số trang. Một tập hợp nhàu nát, so le, xô lệch, như rừng vậy với ngàn cây đủ loại, khoảnh này xen trong khoảnh kia. Còn anh thì biền biệt. Không ai hỏi chị mà chị cũng không thể hỏi ai. Dần dần chị cũng chẳng biết có phải là mình đang chờ đợi một ai đó không. Ngày lại ngày. Nhiều tháng. Và hàng năm trời rồi sẽ trôi qua. Đống bản thảo phủ bụi và biến dần thành một cái gì giống như một tập tài liệu cổ. Có lẽ số phận của nó sẽ thế, sẽ không tránh được...

Tuy nhiên tất cả những chuyện trên đều sẽ chỉ xảy ra về sau, vào một mùa đông xa vời phía trước. Còn lúc này vẫn là đang trong thời quá khứ. Còn Kiên, theo như cách anh tự biểu tượng, vẫn đang hằng đêm hóa thân thành ngọn nến leo lét cháy lên trong bầu không khí tù đọng, trong cảm giác ngột ngạt và trong những buồn đau say khướt không tài nào ai hiểu nổi của anh.

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 4

BÂY GIỜ KIÊN CHỈ THUẦN VIẾT VỀ đêm, bởi vì bây giờ chỉ có trong đêm thôi, anh mới hy vọng có thể viết được một cái gì đấy thực sự là viết và thực sự là của mình mình. Trong đêm mặc dù phải rượu vào triền miên thì bản thân anh mới đủ sức để tỉnh táo nhưng chính trong đêm, nhờ bóng tối mà trí nhớ của anh sáng lên và tỉnh ra hơn bao giờ hết. Và cùng với trí nhớ là trí tưởng tượng, là vốn sống, là hồn thơ, là cốt truyện...

Bà con dân phố dần dần rồi cũng quen với cái lối chong đèn của Kiên. Vừa điên điên vừa dị hợm vừa buồn thảm như là đèn đuốc của tà ma. Những tay chuyên nghiệp ăn sương và những "tiên cô" đầu đường xó chợ ở ven hồ Thuyền Quang thân ái đặt cho cái ô cửa sổ kỳ quặc, tứ mùa sáng thâu canh của Kiên một biệt danh rất hay là: Ngọn hải đăng Ha le? Còn anh thì dĩ nhiên là "thằng cha gác đèn".

- Ê! ông anh gác đèn khỏe chứ! Đêm rồi lách được nhiều chữ không? - Họ chào anh thế và anh cười tủm chào đáp. Những hôm làm việc trọn đêm, lúc mở cửa sổ ra đón ngọn gió lành buổi tinh mơ anh thấy vui vui trong lòng khi từ đâu đó dưới đường một !mỹ nhân" vỉa hè ỡm ờ huýt vọng lên một tiếng sáo để chào hỏi và để chòng anh.

Trong bóng đêm khi vạn vật xung quanh chỉ còn là những cái bóng, Kiên thấy mình gần gũi hơn với cuộc đời. Dường như bóng tối của giời đất khẳng định bóng tối trong tâm hồn anh. Bây giờ thức trắng là sự thường còn nói chung trừ phi say mèm chẳng hôm nào Kiên vào giường trước hai giờ sáng. Đêm tối càng ngày càng quý giá và càng ngày càng cần kíp hơn đối với anh. Ban ngày giấc ngủ trái tự nhiên khô khốc, khó chịu như thể chứa đầy sạn. Còn ban đêm khi mệt lả mà thiếp đi thì thời gian hóa thành ngọn lửa âm ỉ đau nhói ruột anh, đuổi anh ra khỏi giấc ngủ. Đôi khi anh nghĩ chỉ có cái chết mới tạo được cảm giác yên nghỉ thực sự. Hồi bé nghe có câu hát thế này: đời người chỉ có gang tay, đứa nào hay ngủ chỉ còn nửa gang. . . Kiên biết rằng thời gian của cuộc đời anh đang ruổi nước mã hồi. Anh chẳng sợ

gì cái chết. Cái chết không đáng sợ, chỉ buồn thôi và nó trĩu nặng những dang dở cùng những nuối tiếc.

Cách đây không lâu, vào lúc rạng đông của một đêm gần như thức trắng, cảm giác minh mẫn và sinh động nhất về sự chết đã đến với Kiên. ấn tượng của lúc thoắt lìa đời ấy rõ rệt và đậm nét đến nỗi không hiểu rồi đây khi chính thức chầu giời anh có còn có lại ấn tượng đó nữa hay không. Có thể nói rằng thực ra thì anh đã chết rồi dù chỉ trong một thời gian ngắn, nhưng mà đã chết! Kiên vẫn nhớ như in. Đúng vào cái thời điểm một phần ngàn tích tắc ấy, có một cái gì đó tự trong anh, không rõ là cái gì, bình sinh vốn hư ảo, phi vật chất, không thể nhận thức được đã thình lình ngưng sững lại, kết rắn trở nên sắc nhọn và lạnh ngắt. Dường như đấy chính là lý trí, một lý trí đã hóa đá. Nó chọc rất nhanh vào anh một nhát vô hình. Sau một thoáng lưỡng lự, toàn bộ sự sống chạy dồn cả về đó để thoát ra khỏi anh một cách chầm chậm, im lìm và khôn cưỡng.

Sinh lực sụt xuống như mực nước trong một cái bình bị rò ở đáy êm như nhung. Kiên lịm đi gục mặt xuống bàn viết, cây bút rời khỏi tay lăn trên sàn. Thế nhưng tuyệt nhiên không phải là sự ngất lịm thô rắn, nặng nề như khi trúng đạn bị thương hoặc khi mê man bất tỉnh vì sốt cao. Và có lẽ nó cũng không giống với trạng thái khi người ta xuất thần. Nó vượt lên trên, nó là chưa từng có, là trạng thái của mọi trạng thái, nó là quy luật của mọi quy luật, nó là điểm hội tụ chót cùng của cuộc sống. Nó là cái chết. Kiên biết. Một dòng sông. Chưa từng bao giờ Kiên được thấy - thấy, chứ không chỉ là mường tượng - cuộc đời mình hiện thân thành một triền sông như thế. Còn bản thân mình, thì anh thấy, đang đứng chon von trên mỏm bờ cao dốc đứng lặng ngắm toàn cảnh đời mình đang mất đi, đang trôi xa, đang vĩnh biệt chính mình. Trên dòng ra đi về một hướng ấy của sự sống hiện lên một cách tổng hòa, vừa xa mờ vừa mồn một rõ, sâu sắc và trọn vẹn thế giới đời anh: từng khoảnh khắc, từng con người - những con người mà gương mặt và số phận của họ giờ đây ngoài anh chắc chẳng còn ai nhớ tới - từng sự kiện, từng kỷ niệm, từng giọt nước đã họp thành con sông không tên tuổi của anh.

Kiên nhìn thấy sân trường Bưởi buổi chiều cuối xuân đầu hạ năm nào, những hàng cây râm mát bị đốn hạ, mặt đất bị xẻ dọc ngang, bị đào hoắm xuống, thầy hiệu trưởng chụp trên đầu cái mũ đồng của lính cứu hỏa hào sảng khoa trương nói lớn lên rằng chính là nước Mỹ sẽ bị hủy diệt trong cuộc chiến tranh này chứ không phải chúng ta. Đế quốc Mỹ là con hổ giấy, thầy hét lên "chính cái em sẽ là những thiên thần trẻ tuổi của cách mạng, các em sẽ cứu

nhân loại" - Thầy chỉ mặt ai đó trong đám học trò lớp 10 đang tay gậy tay gộc, súng gỗ, xẻng cuốc, hừng hực vẻ hùng dũng trẻ con. Sống là đây mà chết cũng là đây, mọi người ầm ĩ hát. Sát chát? Ai đó gào tướng lên... Thế nhưng, anh và Phương, lại không có mặt trong cuộc mít tinh ba sẵn sàng ấy. Hai đứa lẩn ra phía sau nhà bát giác ẩn vào lùm cây sát mép Hồ Tây. Đằng xa, đường Cổ Ngư đỏ ánh chiều và rực rỡ màu phượng vĩ. Ve sầu râm ran.
- Kệ! - Phương nói, quỳ xuống sau lùm cây và cởi nhanh áo ngoài. BỘ đồ tắm màu đen kiểu xưa không thấy các cô ngày nay bận nữa nhưng thực sự là đẹp tuyệt và nhất là thật liều lĩnh. Màu vải đen nhánh. Màu da trắng lóa. Kiên sững người, muốn nhắm mắt lại trước thân hình mềm mại của người bạn gái. "Kệ", Phương nói cười tươi, thích trí vì đã có gan trốn lao động, trốn mít tinh và mặc áo tắm ở ngay trong trường. "Kệ chiến tranh kệ các anh hùng trẻ tuổi và các anh hùng lớn tuổi, ta bơi nhé, bơi thật xa tới thủy cung, tới chết đuối cả hai thì thôi". Kệ. ôi, cái ngày tháng Tư nóng hổi, nồng nàn. Những lần ôm xiết ngắn ngủi chếnh choáng trong làn nước màu lục nhạt. Những sợi rong lập lờ. Tiếng cá quẫy đuôi. Và khuôn mặt trắng mịn của Phương nhòa trong nước, những chùm bong bóng hơi thở, mái tóc ướt nặng, bờ vai, đôi chân dài, thân thiết, tuyệt mỹ đến đau nhói trong lòng. . . Tiếng đồng ca từ sân trường vang ra hồ. Kệ? - Phương la lên, cười lanh lảnh. ánh tà buông, màu hồng đậm. Hai đứa bơi sóng đôi mỗi lúc một xa bờ... khúc sông đời thanh lặng, êm ả cuối cùng nhanh chóng trôi xa. Bắt đầu dằng dặc chặng sông dài rực lửa. Bao nhiêu năm trời. Một cuộc chiến tranh. Ngay lập tức hiện lên trước mắt Kiên nhà ga Thanh Hóa ngày ấy sau trận mưa bom, đang cuồn cuộn cháy. Tất cả những gì cháy được và không cháy được đều ngụt cháy. Từ đoàn tàu khách bị vật nghiêng đàn ông, đàn bà, trẻ con ùa lên sân nhào chạy. Quần áo bùng bùng lửa. Những cái bóng cụt đầu vừa chạy vừa vấp. Tiếng máy bay, sầm sầm sập tới, sầm sầm đi qua. Bom rơi chênh chếch trong nắng. Lần đầu tiên Kiên thấy người bị giết, thấy sự dã man, thấy máu trào lênh láng.
Trời ơi, và từ đấy... cả thế hệ anh đã lao vào trận chiến một cách hăng say, một cách hung dữ, đã làm đổ máu mình, đổ máu người. Hàng đọi máu, sông máu. ập tới, trực diện trận giáp lá cà kinh khủng dưới chân Ngọc Bơ Rẫy. Quân lính hai bên xông vào nhau, thọc lưỡi lê, phang báng súng. Những hình người toán loạn chạy dích dắc trên đầu ruồi súng máy rồi nhảy dựng lên. Kiên thấy chính anh cầm súng lục bắn vào đầu ai đó, phát đạn ru lô mạnh như bom nện trúng miệng người ấy, nổ toác ra làm văng đi một phần khuôn mặt, con mắt trái, gò má, quai hàm. A, a, a...! - Trời đất à à tiếng kêu không rõ cười hay khóc. Chao ôi, đau

đớn và cuồng say, cái thời của anh, những con người trong thời của anh. Những tháng năm kịch liệt và kinh khủng Mậu Thân, sau Mậu Thân, mùa khô 72, thời sau hiệp định...
Những vùng đất cằn cỗi, chói chang, đau quặn. Mênh mông một Tây Nguyên hung tàn, cuồn cuộn một mùa bụi đỏ lấp trời. Yamơ, Đắc Đam, Sa Thầy, Ngọc Rỉnh Rua, Ngọc Bờ Biêng, Chư eô Tông... Tàn bạo, yêu thương hòa lẫn đau khổ, hạnh phúc đồng nhất. Tình yêu thù hận. Nói nhiều, cười nhiều, hò hét, chửi rủa, uống nhiều, khóc cũng nhiều. Và những ban mai, những chiều tà, những đêm trường, chiến tranh chứa chan đau khổ sống dậy trong lòng anh. Công Hơ Rinh làng xưa, hoang tàn, đổ nát, vương vãi khắp nơi súng ống với xương người. Và Diên Bình ngôi làng giải phóng chơ vơ giữa thảo nguyên - sau một tuần bị pháo kích chỉ còn tro than lẫn với thây người, và những linh hồn còn tươi mới bay lên như sương mù dọc bờ Đắc PƠ Xi khi tiểu đoàn Kiên hành quân qua làng. Lay động màn sương khói của ký ức, Kiên đột nhiên trông thấy lại rõ ràng kỳ lạ cái cảnh mình và Tạo "voi", hai thằng quỳ bên khẩu Mã lai bắn xả vào dòng thác tàn binh của trung đoàn 45 đang tháo chạy khỏi vùng đất trống Phước An rìa ngoài Buôn Ma Thuộc. Khẩu đại liên hóa điên, điên rồ ngốn vào bụng những băng đạn đồng sáng loáng, khạc lửa tơi bời vào khối người mất trí đang đổ xô tới như hàng ngàn cái bia thịt, rú lên rũ rượi: ggòa, ggòa...? Run bần bật, lồng lộn trên cái giá ba chân, hơi nước ngùn ngụt bốc lên từ hộp tản nhiệt sôi réo. Kiên muốn ngừng bắn nhưng bàn tay thần chết giữ rịt lấy tay anh. Dòng lính áo xám bị xe tăng rượt dồn tới, dồn tới để chết chồng chất vì tay Kiên. Không phải là bắn nữa mà là tàn sát. Chưa bao giờ có nhiều xác người đến thế bày ra trước mắt Kiên.
Thôi? Tạo buông thõng băng đạn nhổm cả người lên, lay vai Kiên, rối rít như van - Thôi, đừng bắn nữa. ối giời ôi ? Thôi đi mà . . .
Khẩu đại liên không được tiếp đạn, nhả loạt đạn cuối cùng rồi im miệng. Cái chết đang điên cuồng ngấu nghiến vụt chuyển sang như thể trò đùa: đám lính ngụy người thì nằm rạp xuống người thì quỳ, hai tay đưa cao lên giời, vừa vặn hai chiếc T54 xộc tới kịp quặt ngang không đè chết ai nữa. Còn Tạo thì lại từ từ gập người xuống, hai bàn tay ôm ngực như muốn đỡ lấy quả tim, mắt dại đi tuồng như tràn đầy ngạc nhiên, ở nửa lưng bên trái nở bùng rất nhanh một bông hoa máu.
Tất cả, tất cả, chẳng sót một chi tiết nào của toàn bộ cuộc đời chiến đấu đã sống dậy lần cuối trước mắt Kiên, vừa lần lượt vừa đồng hiện, vừa thoáng lướt vừa chậm rãi trôi qua, đau đớn như một cuộc diễu hành tang lễ.

Và, bây giờ trên dòng trôi không ngừng uơn lượn và gấp khúc của cuộc đời, Kiên thấy lan tới chỗ mỏm bờ sông anh đang đứng làn nước mang rõ rệt hình bóng của cái thời hiện tại, cái ngày hôm nay. Anh như nghe thấy hồn mình buông một tiếng thở dài. Âu là đã tới lúc rồi anh tự nhủ và nhắm mắt lại, từ từ ngả người để ngã, để thả rơi mình xuống. Thốt nhiên khi cảm giác hụt hẫng cuối cùng sắp sửa hứng trọn lấy anh thì từ phía bờ bên kia chợt cất lên một tiếng kêu dài, gọi tên anh. "- Kiên! -Giọng buồn và du dương, vang vọng: "... Kiên... Kiên...".

Kiên choàng mở mắt, và trước khi bừng tỉnh anh đã kịp ngước nhìn sang bờ bên kia. Nhưng cũng chỉ kịp thấy: Một đồng cỏ tím vô biên cuồn cuộn sóng lá và sương mù, tịnh không một bóng người. Kiên cố níu mình lại song không thể được nữa bởi anh đã hoàn toàn tỉnh dậy. Ai gọi nhỉ? - Một giọng dường như vô cùng thân thuộc nhưng lại không hề có trong dòng ký ức của thính giác. Có lẽ nhờ tiếng gọi ấy mà Kiên không chết, đã dứt ra khỏi dòng trôi của sự chết. Song bản thân tiếng gọi ấy và cái bờ bên kia mênh mang mờ ảo như một thiên đường vắng ngắt ấy là hiện thân cho cái gì, có ý nghĩa gì thì có lẽ phải đến lần chết sau Kiên mới hiểu nổi. Phải chăng đó là vang vọng của niềm nuối tiếc cuộc sống, là hiện thân của những gì cuộc sống không thể đạt tới những cái gì còn dang dở trong cuộc đời? Cuộc đời là thế đấy, thật là rộng lớn, thật là dài lâu, phong phú và sôi động đến vậy nhưng mà rồi rốt cuộc vẫn thiếu đi, vẫn cứ hụt đi một cái gì đấy làm cho ai nấy bước vào cõi chết đều thấy trong lòng canh cánh một cái gì, vương vấp một cái gì như thể một món nợ hay là như một nhiệm vụ chưa kịp hoàn thành. Với Kiên, món nợ đó chính là thế giới hàm chứa trong cuộc sống của anh. Cả một thế giới, một thời đại, một lịch sử bị vùi xuống lòng sâu đất ẩm cùng với thân xác anh chẳng phải là oan uổng và đáng nuối tiếc lắm sao?

Giá như có thể không cần phải ngủ, giá như có thể không cần phải sống lấy lệ cuộc sống hàng ngày, giá như toàn bộ lượng thời gian còn lại có thể chỉ để dành cho duy nhất sự nghiệp bút nghiên, một sự nghiệp không có mục đích nào khác ngoài định hình trên giấy những giấc mơ quá khứ, những ám ảnh và những vang âm sắp mai một của thời đã qua, thì tới ngày đã định của số phận trở lại với mỏm bờ sông dốc đứng kia anh sẽ nhẹ lòng hơn và thanh thản hơn biết bao khi xuống với dòng nước đưa anh về cõi chết, nơi vô vàn linh hồn thân thuộc đang đón chờ anh.

Nghĩa là . . . giờ đây ở chặng cuối này đời Kiên hầu như đã thu hết về đêm. Ngọn đèn trên bàn viết chong từ đầu tối tới hừng đông. So với cái bóng của anh trên tường anh cũng bất

động và lầm lì như thế, anh cũng chỉ là một cái bóng. Một cái bóng đã mất hết năng lực tồn tại thực tế nhưng chai rắn và ương ngạnh vẫn sống, dựa vào sức lì dữ dội, dai dẳng của năng lượng ký ức. Không phải ai cũng chịu đựng nổi một quá trình tự cầm cố, tự giam mình vào đêm tối nặng nề và dai dẳng như vậy. Ở Kiên, ngoài sự thúc bách của những linh cảm về cái chết đang kề tới, tài thức khuya còn là một thiên hướng. Cái lối văn chương mất ngủ, văn chương như thể tự thiêu của anh có nét bẩm sinh, dường như nó là một thứ di căn, một thể biến tướng của chứng mộng du và bệnh hão huyền di truyền theo đằng nội đã nhập vào anh từ trước lúc lọt lòng. Như là cha của Kiên chẳng hạn thì ông đã suốt đời hão huyền và mộng du.

Không phải là liên miên nhưng cũng chẳng phải họa hoằn những đêm cha của Kiên trở thành không trọng lượng, nhẹ bỗng như thể chỉ còn lại có linh hồn, lẳng lặng rời khỏi giường, hiền lành và êm ả, chậm chậm tịnh tiến, mắt nhắm nghiền, tay thả xuôi, du hành khắp trong buồng, trong nhà, dọc hành lang, lên cầu thang, xuống cầu thang, rồi nếu phải hôm cổng chính chưa kịp đóng thì từ từ ông lướt mình trôi ra phố. Hà Nội thủa đó tử tế và tốt bụng, người ta sẽ sàng nhường lối cho ông già lạc nẻo, không ai xen ngang vào cõi phiêu diêu bát ngát của ông, ngay cả bọn trẻ con cũng không chọc phá ông, chúng chỉ trông chừng để giấc ngủ không dưa ông xuống hồ Thuyền Quang. Nhưng hình như mẹ anh thì không chịu đựng nổi những cơn xuất thần hiền lành và thờ thẫn của cha anh. Hình như bà coi đấy là nỗi nhục, là bằng chứng và về sự suy đồi và về sự thất bại vô phương cứu vãn của cuộc đời cha anh.

"Một dòng họ quẫn trí", Kiên nhớ mẹ thường than thế, một cách tổng quát như thế. Dĩ nhiên hồi ấy Kiên còn quá bé nên trí nhớ của anh chỉ có giá một phần tư, song vẫn có thể phỏng đoán rằng chính vẻ lững lờ lập dị kiểu ma làm của cha đã góp phần buộc mẹ phải dứt bỏ cha con anh. chuyện đó xảy ra thế nào, vào năm nào Kiên chẳng nhớ. ấn tượng ngày mẹ ra đi mờ nhạt một cách thảm hại. Kiên hoàn toàn hờ hững. Mẹ đi, đơn giản thế thôi, vào một ngày nào đó trong những ngày tháng lung linh tốt lành và buồn thảm của thời thơ ấu. Bóng hình mẹ chỉ còn sơ sài ở vài tấm ảnh. Nhưng những bức hình ấy chẳng giúp anh thấy lại được mẹ. Trong ảnh, từ đáy thời gian mòn mỏi đã úa vàng, người phụ nữ trẻ có khuôn mặt ghi lại nét mặt của mẹ dõi vào anh một cái nhìn chẳng nói lên một điều gì hết, mọi tình cảm như thể bị nuốt đi đâu cả, chỉ làm cho lòng anh thêm mặc cảm về sự què quặt hiển nhiên của tâm hồn mình. Còn hơn là một khuyết tật, trong Kiên rõ ràng là có mầm bẩm sinh của độc ác, của

thói nhẫn tâm, khô rắn, lạnh lùng. Một sự trống rỗng bất hạnh và tệ mạt. Một lương tri không lành. Có lẽ anh lớn lên chỉ với nhiều nhất là một phần hai nhân cách. Thậm chí ngày mẹ ra đi mình có buồn không, có nhớ không, anh cũng chả nhớ nổi nữa. Còn mẹ thì đã chia tay với mình ra sao, đã an ủi dỗ dành thế nào, anh lại càng không nhớ.

- Tôi là một đảng viên, mình ạ. Và tôi là một người trí thức mới, tôi không đần, không đụt, điều đó mình cần phải nhớ hộ tôi!

Đấy! Riêng cái câu như thể đánh đố ấy mà mẹ đã nói khi trả lời một câu hỏi nào đó của cha anh trước lúc từ giã thì anh lại nhớ. Hay là cái câu này, nghe là lạ ngường ngượng: "Bây giờ con đã là đội viên thiếu niên, ngày mai là vào đoàn, trở thành người đàn ông thực thụ rồi còn gì. Nên phải cứng rắn dần lên con ạ?" - Đó, câu nói như thế thì lại chẳng quên. Trong khi bao nhiêu những điều căn dặn và cử chỉ âu yếm cuối cùng của tình mẹ , trí nhớ của Kiên lại để cho mai một hết. . .

Mãi đến năm mười bảy tuổi, sắp tới ngày nhập ngũ rồi, anh mới nghĩ rằng nên đi tìm để biết thêm về mẹ. Khi ấy mẹ anh qua đời đã hơn năm năm.

Còn cha thì hầu như chưa bao giờ ông kể gì cho anh nghe về mẹ. Hẳn là ông tránh, ông tránh cho ông. Tránh nỗi đau khổ. Trong nhiều năm khả năng cam chịu của ông đã giữ được cho hai cha con một đời sống bình quân. Chỉ có điều hình như ông uống rượu và thả mình nhiều hơn vào những cơn mộng du. Đột nhiên ông suy sụp hẳn. Khi ấy Kiên đã học cấp 3, tương đối lớn và đã hiểu được nhiều. Tuy nhiên thật khó mà hiểu được nỗi lòng của cha. Kiên thấy ông thôi không đến làm việc ở viện bảo tàng nữa. ông không lọc cọc đạp xe đèo giá vẽ đi thực cảnh nơi này nơi kia như mọi năm. ông sử dụng tầng áp mái của chung cư để làm xưởng họa và ông hầu như hoàn toàn giam mình lên trên đó. Ở trên đó ông âm thầm độc thoại và âm thầm vẽ. Trong khí ẩm. Bụi bặm. Những con dơi loạng choạng bay như trong hang núi. Kiên nghe người ta xì xào rằng cha anh bị phê phán và bị đánh đổ, rằng bây giờ ông là nhân vật bất mãn đáng ngờ, một tay khuynh hữu. ông đang trở thành lẩm cẩm và kỳ quặc.

Mỗi lần đặt chân lên xưởng vẽ lòng Kiên lại ứ nghẹn nỗi xót xa, mềm ái ngại đầy buồn bực. Những bức tranh ma quái nhìn anh trong bóng tối lờ mờ. Mùi rượu mạnh. Khói thuốc lá xanh nhờn. Cha ngồi thu mình trên chiếc ghế tựa trước một giá vẽ phủ vải đen che bức tranh đang vẽ dở. - Ai đấy? - Nghe tiếng chân, ông ngẩng lên hỏi, giọng khàn khàn.

- Con, con đưa cơm lên, cha xơi cơm đi.

- Ờ - ông nói, rồi nặng nề ông lại nhìn xuống. Họa hoằn ông mới được đôi lời với Kiên, thường là chẳng đâu vào đâu Kiên đặt mâm cơm lên chõng. Ngày hai bận anh đem cơm lên cho cha. Cơm canh đạm bạc. Đời sống của hai cha con túng bấn. Đồ đạc bán dần, ngay cả một số tư trang của mẹ để lại Kiên cũng phải lần lượt cho đi ở nhà người. Từ lâu rồi không ai mua tranh của cha. Từ lâu ông không tham gia trưng bày, triển lãm gì nữa, giới hội họa đã quên ông.
- Rồi cha sẽ cho ra đời một kiệt tác! - Trong những cơn say mèm ông thường bất lực dậm dọa như thế. Song, do những hạn chế về lập trường quan điểm, do càng ngày càng xa lạ với thẩm mỹ của quần chúng nhân dân lao động, ông đã biến hội họa của ông thành những chân dung ma quỷ... Đại khái là người ta phê phán ông như vậy. Kiên đọc thấy thế trong một tờ tạp chí mỹ thuật thời đó. Phải hạ tính vĩnh cửu xuống mà thêm chất phàm tục vào? - Có lần Kiên bắt gặp cha mình đang giận dữ quát vào mặt bức họa đang vẽ dở trên giá - Phải xác định thành phần giai cấp cho sông núi? Họ dạy thế, vậy bảo phải làm sao bây giờ, hả?
Càng về sau này, dưới ánh mắt cha anh toàn bộ cõi đời như càng chuyển nhanh sang một thế giới khác, ngả sang màu khác. Con người trong tranh của ông rười rượi buồn, thân thể, mặt mày dài thượt, cộng với vẻ câm lặng biến thành những cái bóng. Đã thế, màu sắc của tranh lại dị thường. Trong tất cả những sáng tác cuối đời của ông, dù sơn dầu hay bột mầu hay là tranh lụa, dù là vẽ người, hay vẽ ngựa vẽ bò, vẽ cảnh mưa hay cảnh nắng, ban mai hay ban tối, thành phố, làng quê hay núi rừng, sông suối, và cả bầu trời, cả mặt biển nữa, tất thảy đều được thể hiện, được phủ trong chung quy là những sắc độ khác nhau của độc một màu vàng, chỉ một màu vàng thôi không thêm màu nào khác.
Trong tranh của cha Kiên: đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con nối nhau thành một dòng những hình nhân héo vàng sống vu vơ giữa những miền không có thật của cuộc đời, mỗi ngày một thêm lạc bước rời ra khỏi cõi dương không ngoái nhìn lại, và chính cha của Kiên là người sau cùng nhập vào dòng những hình nhân bi thảm ấy.
Đấy là một thời kỳ nặng nề, mặc dù là mùa xuân. Cha anh bảo là khác với mọi mùa xuân, mùa xuân này giục ông từ bỏ gấp cuộc đời:
- Bằng tuổi con bây giờ, mỗi bận xuân sang, cha cứ nghĩ: Đời mình còn được hưởng nhiều mùa xuân. Còn nhiều. Và hạnh phúc. ánh sáng. Cảm hứng. Còn nhiều, nhiều lắm . . .
Cha phải vào bệnh viện bằng xe cấp cứu khi Kiên đang ở lớp. Từ bệnh viện người ta tin đến trường cho Kiên. Khi anh đến, cha vừa tỉnh dậy. Người ta không ngăn ông nói chuyện với

con trai. Họ biết đây là những lời nói cuối cùng, những lời trăn trối.

Tay cha hầu như không còn mạch nữa, lạnh ngắt như đồng, thế mà thần thái của ông vẫn còn, giọng nói yếu ớt nhưng không nhòa mịt, lú lẫn. Tâm hồn đầy lầm lạc, đau đớn buồn và giàu nhạy cảm của ông mong manh là thế mà sống vượt lên cả sinh mệnh. Lời trối của ông chẳng trối được gì ngoài nỗi buồn và niềm mơ mộng:

- Thời của mẹ, của cha đã hết. Còn con... từ nay còn một mình... phải gắng sống với thời của mình. Thời đại mới rồi sẽ tới. Huy hoàng. Tráng lệ... không còn những bất hạnh lớn lao nữa . . . Nhưng nỗi buồn thì không nguôi . . . vẫn sẽ còn lại nỗi buồn... nỗi buồn truyền kiếp. Cha chẳng để lại dược gì cho con ngoài nó, nỗi buồn ấy...

Ngay cả những bức tranh cha cũng không để lại. ông đã đốt hết toàn bộ kho tàng báu vật của suốt cuộc đời không ngừng vẽ và vẽ. Đốt sạch không còn bức nào trong cái đêm ông cảm thấy thần chết giục giã. Điều ấy phải lâu sau Kiên mới biết. Còn lúc này, ngồi bên cha, nghe cha nói những lời cuối cùng, mắt anh ướt ròng nhưng hoàn toàn không hiểu nổi cha mình. Điều đã dằn vặt cha đến xương tủy là một cái gì vượt lên quá xa, đối với đầu óc toàn những suy nghĩ đơn giản và non nớt của Kiên, một cái gì hầu như thần bí. Và đã phải mất đi biết bao năm tháng quý giá của cuộc đời, dần dần anh mới phần nào cảm được nỗi đau lẫn vị đắng cay trong những lời cuối cùng của cha, mới hiểu được rằng dường như cha muốn trăn trối lại cho anh điều gì.

Nhớ lại những ngày ấy, nhớ đến cha đau lòng không chịu nổi. Tình yêu đối với cha trỗi dậy muộn màng khía vào tim anh. Anh nhớ lại tâm lý ngấm ngầm bực bội, cái nhìn nặng trịch phê phán của mình đối với cha. Nhất là, thậm chí anh đã từng hổ thẹn vì cha mình. Và tất cả đã muộn: Tình yêu, sự tôn kính, lòng hiếu thảo, ước mong được gần gũi, được hiểu biết về eha... Chỉ còn nấm mồ đã được đắp điếm lên, những vòng hoa phủ kín xung quanh và hương khói, nhang nến... Và: "Tội nghiệp." - Người ta rì rầm vào tai anh. Cô độc nặng như gang. Và nỗi buồn đau, choáng ngợp. Dưới vòm trời ảm đạm, buồn tênh, anh lặng lẽ khóc. Ấy là mùa xuân năm 1965, một mùa xuân lạnh giá. Lá rụng tả tơi, quấn lấy gió, đuổi nhau trên đường.

Mất mẹ từ tấm bé

không cha từ ấu thơ, đứa trẻ chẳng mồ côi lớn lên cùng thành phô trải qua thời chiến tranh... đứa trẻ chẳng mồ côi... Bài ca nghe thấy từ đời thùa nào, giờ đây vẫn thỉnh thoảng vẳng lên trong mơ, hướng anh về lại với mùa xuân ấy.

Đêm đó, lần đầu tiên, Hà Nội giữa canh khuya nổi còi báo động. Còi trên đỉnh Nhà hát Lớn,

còi từ hàng phục đầu tầu trong ga Hàng Cỏ thất thanh cùng hú lên rợn người. Mặc dù đã được báo trước đây là diễn tập, toàn thành phố vẫn rùng mình, lặng chết con tim đi trong cả nỗi kinh hoàng lẫn cả niềm phấn kích trước vang âm hùng tráng và hung gở của thời đại mới. Rồi tiếng xô cửa sầm sầm. Tiếng chân rầm rầm lao đổ xuống cầu thang. Tiếng loa phóng thanh giục giã khẩn thiết: "Đồng bào chú ý, đồng bào chú ý! Máy bay địch...". Tiếng xe tuần tra lao phóng đi dọc lòng thành phố vừa bất thần chết lịm ánh đèn. Ngược hướng với mọi người, Kiên lần lên xưởng vẽ trên tầng áp mái. Tối om, trống rỗng, ngàn ngạt bụi bặm và vẫn còn thoảng mùi rượu, mùi thuốc vẽ hăng hắc. Những con dơi nhỏ bay loạng choạng.
- Cha ơi? - Kiên gọi sẽ.
Trong đêm, ngôi nhà cùng cả thành phố lặng tờ tựa hồ đã ngừng thở. Bất chấp lệnh cấm ánh sáng, Kiên lần mò thắp lên một ngọn nến. Anh đưa mắt nhìn xưởng vẽ. Chợt, sững sờ, sửng sốt, anh cứng người lại. Lẽ nào... tất cả các bức họa đâu cả rồi? Bức đang vẽ dở trên giá, những bức lồng khung treo ở vách, và những bức cuộn lại xếp bừa bộn trong góc đều đã biến mất như thể bị một phép ma nào thổi phù di.
Thế là hết. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Hết rồi. Một cái nhà mồ. Trước kia là cha nhưng bây giờ trong căn áp mái này cuộc đời cha, bóng hình của cha và tất thảy mọi dấu tích, mọi bằng chứng về sự tồn tại của ông đã bị xóa sạch, bị thay thế bởi nó - cái chết, sự hư vô... Cha đã rời bỏ thế giới này, ra đi lặng lẽ trong chuyến mộng du vĩnh viễn mang theo cả những bức họa màu lá rụng... ông chỉ để lại có anh thôi trong cuộc đời này.
Kiên suy nghĩ một cách bình tĩnh, thâm trầm tuồng như anh lên đây là để tìm thấy cho chính mình ý nghĩ ấy. Lặng lẽ đẩy hé cánh cửa ngách anh bước ra sân thượng.
Ở đằng đông, cùng với tiếng còi báo yên, màn đêm trên thành phố như được nới ra, cuồn cuộn dâng cao. Giữa biển mây mù trùng trùng thoáng mở ra một vùng sáng mờ. Ấy là nơi đậu của vừng trăng trong cái đêm bên bờ vực thẳm này. Kiên cúi đầu xuống. Nước mắt bất ngờ và nóng rực. Phía xa xăm kia còn bao nhiêu mùa xuân và năm tháng nữa. Mùa xuân này mới chỉ bắt đầu thôi tuổi mười bảy của đời anh. Một thời kỳ nặng nề. Mùa xuân 1965 lạnh giá. Chính Phương là người biết rõ hơn ai hết về vụ hỏa táng những bức tranh: "Một nghi lễ cuồng tín, man rợ, dấy loạn" - Sau này, khi kể lại, Phương đã diễn tả như thế và cách diễn tả ấy đi sâu vào tâm trí Kiên. Một cuộn tự hành xác, một hình thức sám hối, quyết liệt dưới ánh lửa nhưng rầu rĩ, im lìm, nửa lén lút. Chỉ một mình Phương chứng kiến. Cả chung cư, kể cả Kiên, chẳng ai biết gì. Không biết là từ bao giờ, có thể là ngay từ khi còn bé, giữa cô và cha

của Kiên đã thầm lặng hình thành một thứ tình cảm khó hiểu, không hẳn ra tình cha con, bác cháu, cũng không phải là một thứ tình bạn vong niên, nó mập mờ chạng vạng, như ánh chiều, vô hình mà nặng trĩu như thể đồng ám thị. Tính cách lập dị, vẻ mờ mịt trên khuôn mặt, những đêm dài mộng du, những lời lẽ thốt lên từ vô thức, nghĩa là tất cả những nét quái nhân không người nào chịu nổi của ông họa sĩ, hình như lại rất gần gũi với bản chất tâm hồn Phương từ thuở còn thơ. Ông cũng rất thương cô bé, một tình thương trầm mặc, buồn bã và không lời. Hai bác cháu thường ngồi cạnh nhau hàng giờ, chẳng nói một lời. Bình thường là một cô bé tươi rói, vui vẻ và táo tợn Phương có thể ngồi lặng ngắm ông vẽ, nghe ông lầm bầm độc thoại. Cô như thể bị thu mất hồn. Khi cô đã lớn và nhất là từ khi cha của Kiên quyết lòng ẩn cư trên tầng áp mái thì cô thưa gặp ông hơn, tuy vậy cô vẫn là người duy nhất ngoài Kiên lên thăm xưởng vẽ. Vẫn chẳng nói gì nhiều hơn với cô song rõ ràng là mỗi lần Phương lên chơi, cha Kiên vui hẳn. Cô xem ông làm việc, xem đi xem lại các bức tranh, rồi cô mua rượu, mua thuốc lá cho ông, những thứ mà chẳng bao giờ ông khiến Kiên, và nghe ông thỉnh thoảng lẩm bẩm nói vài lời.

- Cháu rất đẹp! - ông khen, làm cô kinh hãi và bứt rứt.

- Sắc đẹp của cháu không bình thường, - ông nói thế khi Phương mới chỉ mười sáu tuổi, như thể đe cô vậy - Vẻ đẹp lạc thời và lạc loài... sẽ đau khổ đấy. Khổ lắm.

Ông hẹn khi nào cô tròn mười bảy tuổi sẽ tặng cô một chân dung sơn dầu. Phương rất hãi. Cô sợ ông sẽ để mặt cô dài thượt như mặt các nàng tiên thường thấy trong tranh ông và sẽ cho cô một mái tóc như chùm rong biển với nước da màu vỏ chanh. Nhưng, khi còn gần ba tháng nữa Phương tròn mười bảy tuổi thì cha Kiên qua đời.

Buổi tối hôm ấy khi ông nhờ cô nhóm lửa ở góc sân thượng và giúp ông khuân hết tranh trong phòng ra để đốt cho bằng sạch, cô không nghĩ là ông say, ông mất trí mà lập tức hiểu ngay rằng ông sắp chết. Như thể là ông tự vẫn trước đã rồi sau đấy mới lìa đời vậy. Song Phương không gọi Kiên, không gọi ai hết - Có lẽ cô thầm hiểu ý định của cha Kiên và dường như cô hoàn toàn đồng ý với ông rằng, phải thế thôi, phải hủy, phải chết, không còn cách nào khác.

Khi lửa táp, bén vào bức tranh đầu tiên. Phương run hết cả người. Sợ cuống, hết hồn, cô không biết phải làm gì. Tuy nhiên chỉ chốc lát cô đã bị cuốn hút vào không khí trang nghiêm ma quái dập dờn tỉnh mê của buổi lễ tế thần. Kỳ ảo, huyền bí nhưng đích thực là một ác mộng. Một niềm đam mê tà giáo. Choáng ngợp tâm hồn Phương là vẻ bừng sáng tuyệt vọng

của cái đẹp bùng cháy lên. Và trong ánh lửa là sắc diện của con người tử vì đạo: đau đớn, say cuồng, tột cùng hạnh phúc. Một thứ hạnh phúc lộn ngược. Mãi mãi đời Phương còn bị ấn tượng của đêm đó ám ảnh. Dĩ nhiên không ai ngoài bản thân nhà họa sĩ hiểu nổi ý chí tự hủy diệt ấy của ông. Cũng không thể biết vì sao ông lại muốn chính Phương chứ không phải Kiên chứng kiến và chiêm ngưỡng điều đó. Phương đã không hiểu ra. Song, về sau này, nhìn vào cuộc đời mình, cuộc đời Kiên, nhìn lại tình yêu của hai đứa, Phương thấy được tính chất tiên tri của cảnh tượng đêm ấy, một sự linh ứng, một điềm báo trước, mặc dù không thực sự là báo trước một cái gì.

Hôm đưa tang cha Kiên, cô đã định cho Kiên hay chuyện xảy ra trong đêm trước khi cha anh qua đời nhưng cô cảm thấy chưa đủ bình tâm, vả chăng cũng không muốn anh bị thêm ngay những giằn vặt. Phải mấy tháng sau Phương mới kể. ấy là vào đêm cuối cùng của Kiên ở Hà Nội, trước hôm anh lên đường đi chiến đấu. Cũng có thể nói được rằng đó là đêm cuối cùng của thời trước chiến tranh trong cuộc đời hai đứa.

Trong cuộc đời Phương và Kiên, ấy là những ngày tháng vĩnh hằng. Đấy là những tháng trời từ giã thời niên thiếu dù sao cũng êm đềm, vô cùng trong sáng, bình yên, đầy chay tịnh để rồi sau đó, khi giờ của số phận đã điểm - Nói theo nghĩa đen - một bước nhập thẳng lên đoàn tàu chiến tranh.

Từ ngày cha mất đi, Kiên lầm lì lớn lên, cao lớn và cô độc Còn Phương - bạn từ thuở nhỏ của anh - mà ở nhà thì phòng sát vách, ở lớp thì cùng một bàn, ngày ngày đèo nhau đi học - bước sang tuổi mười bảy đã vút lên trở thành một sắc đẹp bừng cháy sân trường Bưởi.

Cả hai đứa đều hầu như không có bạn, bởi vì bạn bè hầu như bị giạt ra hết. Một thứ tình cảm quá kinh khủng ở tuổi đó, một tình yêu non trẻ mà như là đã trải qua máu lửa cùng tội lỗi, mà như đã ngậm hờn. Từ lo lắng các thầy cũng phải nổi giận, mặc dù là các thầy giáo của trường Chu Văn An. Chi đoàn phẫn nộ. Dĩ nhiên là ở trường Bưởi muôn thuở hào hoa và bao giờ cũng lãng mạn chuyện yêu đương ở lớp 9, 10 chẳng bị coi là sự kinh khủng như ở nhiều trường phổ thông khác song đến như Kiên và Phương thì quá đáng. Nhất là khi đang dấy lên bao nhiêu là phong trào, là đợt vận động sôi réo nhiệt tình yêu nước. Ba sẵn sàng. Ba đảm đang. Ba khoan: Khoan yêu, khoan... Kể ra, giá khôn ngoan hơn, biết điều hơn, phục thiện hơn thì đỡ, đằng này... mà Phương thì đẹp lồ lộ, hừng hực, đẹp một cách liều lĩnh, nổi trội, đã chẳng lẫn đi đâu được lại chẳng có ý thức nép mình. Còn Kiên thì lầm lì, bướng bỉnh, đầy ương ngạnh.

- Nhưng chúng em có làm gì xấu đâu, có làm gì ảnh hưởng đến người khác đâu? Tình bạn của chúng em là việc riêng của chúng em, thưa thầy? - Vào thời buổi đó cái lý như vậy thật là cùn.

Như hình bóng, hai đứa quấn nhau, như thể ở cạnh nhau bao nhiêu cũng chẳng đã, như thể chỉ tấc gang thời gian nữa thôi là mất nhau. Thậm chí đến đêm vẫn còn dùng tín hiệu móc gõ vào tường để rỉ rả trò chuyện với nhau. Rồi đương nhiên, kết cục phải tới đã tới.

Cái buổi chiều tháng tư ấy, ve sầu, hoa phượng... thật đúng là chẳng sao mà cầm lòng được, rồi thì ra sao thì ra. Mặc dù chiều hôm ấy lao động đào thầm nhưng Phương đã chủ ý nên cô mặc bộ áo tắm bên trong. Xong hầm, đến mục phát động thi đua, cô máy Kiên lẩn ra hồ.

- Kệ! - Cô cười - Kệ các anh hùng rơm hò hét. Tớ vừa may một bộ áo tắm cực đẹp. Phải bơi!

Hai đứa nhoai ra rất xa bờ. Quay về thì đã tối. Phương kiệt sức, hoàn toàn rã rời, phải bám vào Kiên mới khỏi chìm. Mùa hè mà chẳng hiểu sao đêm ập xuống thật nhanh. Sao sáng thả đầy trời, lấp lánh. Kiên bế Phương trên tay bước lên bờ. Nước trên mình nàng rỏ xuống ấm ấm. Cỏ mát rượi. Còn anh, khỏe mạnh và cường tráng biết bao, cái tuổi mười bảy ấy.

Phương mệt rũ, nằm lả trên cỏ, bàn tay nhỏ nhắn lọt trong lòng bàn tay Kiên.

- Em mệt quá - Phương nói thì thầm, khẽ cựa mình. Lần đầu tiên cô xưng em với Kiên. Sau lùm cây, trong bóng tối thẫm xanh hơi mát mặt hồ, thay quần áo khô rồi, vẫn chưa muốn về, Kiên và Phương tay nắm tay nằm bên nhau trên lớp cỏ êm. Ở xế trời Tây ánh tà kỳ thực vẫn chưa tắt hẳn, đọng lại một dải đỏ vệt thành vệt dài thẳng như kẻ chỉ. Cái vạch ấy dường như không sà thấp xuống mà cứ dâng cao mãi. "Mặt trời mọc ở đằng Tây à?" - "Có lẽ pháo sáng" - "Nếu thế thì phải có báo động" - Có khi chúng mình không nghe thấy còi. Không thấy sao, tối đen, yên ắng".

Hơn hai mươi năm đã qua. Quanh hồ đủ thứ đã đổi thay, song thần thái của hồ là muôn thùa. Vẫn mênh mang thế, vẫn bình yên, thong dong, lãng đãng thế và đắm say thế. Với sương mờ ban mai. Với vừng ráng chiều tà. Với rặng núi xa. Kiên chưa lần nào vào lại sân trường xưa để vòng ra sau nhà bát giác tới lùm cây ấy, bãi cỏ ấy. Anh chỉ từ rất xa, mé đường Thanh Niên mà hướng nhìn về góc trường đó. Mặt hồ dường như ngước nhìn anh bằng đôi mắt lấp lánh màu nâu của Phương, với vẻ kỳ diệu và nỗi ngậm ngùi của tuổi thơ ấu, của tình yêu đã qua di, đã xa vời vợi. Và những chiều ngồi bên hồ bao giờ anh cũng ngồi nán lại cho đến khi vừng ráng chỉ còn đọng lại một dải nhỏ chạy ngang trời. Ấy là ánh hồi quang của cái đêm hai mươi năm trước, bên bờ hồ, sau lùm eây, trên bãi cỏ, phía góc

trường...
Tối đen, yên ắng. Bóng tối trở nên lạnh. Đã đến lúc phải về rồi, Kiên thầm nghĩ và phóng tay ngồi dậy. Chẳng hiểu sao cậu cảm thấy một nỗi tiếc nuối cay đắng, cảm thấy cái việc phải rời đây ra về là nặng nề quá sức mình. Như thấu cảm được lòng Kiên, Phương khẽ nói:
- Chẳng sợ đâu. Đằng nào cổng trường cũng đóng rồi. Đợi tối khuya cụ lao công gà gật, ta trèo tường biến.
- Nhưng Phương không mệt à? - Kiên thấy giọng mình như lạc đi - Không lạnh à?
- Có - Phương đáp và hơi nhổm người lên, vòng tay ôm lấy cổ Kiên kéo xuống. Thoạt tiên, một cảm giác nhức nhối làm Kiên gai hết người, run lên, gân cốt chùng xuống nhưng rồi sự chấp nhận biến thành sức cuốn mãnh liệt lập tức ghì riết anh, nuốt chặt anh vào thân hình mềm mại, thơm mát và nóng hổi, chân thành và mù quáng, đầy cuồng bách của Phương. Đó là một cái gì không thể ngờ được, như thể tiếng sét, và hơn cả đau đớn, như thể đột ngột cất lên một tiếng kêu tự đáy lòng. Và không phải là cái hôn đầu tiên nhưng là nỗi da diết đầu tiên được khám phá ra bên bờ hồ... Song, tất cả diễn ra chỉ trong khoảnh khắc. Đột nhiên một ý chí sầm tối và cứng rắn đánh thức nhói lên nói rằng anh không được, anh không thể, rằng... ráng hết sức bình sinh Kiên tự giằng mình ra, thả buông vòng tay đang dằn xiết Phương, ngồi chồm dậy. Sự buông hẫng ấy làm Phương lặng đi. Mọi cảm giác choáng loạn tản bay nhường chỗ cho sợ hãi và xấu hổ. Cô lăn tránh sang bên, gài nhanh hàng cúc áo sơ mi che kín ngực rồi nhè nhẹ ngồi lên. Sóng hồ dập dềnh, ì oạp vỗ vào bờ cỏ. Xa xa, từ chỗ pháo đội cao xạ chất nổi trên đám bè neo sâu trong hồ một hồi kẻng khuya chậm rãi dõng lên. Vị thần bảo hộ cứu tinh cho sự trong trắng và trong sạch của đôi bạn, chẳng là ai khác ngoài chính họ.
Gió thở dài. Im lặng lan xa. Hai người như thể vừa từ đáy nước nổi bồng lên để rồi mỗi người bị cuốn dạt ra mỗi ngả. Kiên đưa tay ra, run run nắm lấy cổ tay Phương như muốn níu giữ cô.
- Kiên sợ phải không? - Phương dịch lại gần - Sợ phải không? Phương cũng sợ. . . Nhưng vì sợ mà chẳng sợ gì nữa. . .
- Mình... - Kiên thì thầm ấp úng - Mình chẳng sợ ai. Chỉ nghĩ là không nên... Mình đi. Mình có cuộc chiến tranh của mình, còn Phương... Chúng mình mãi mãi có trong nhau là hơn, phải không?
- Ừ, thôi . . . - Phương thở dài - có điều Phương sợ nhất là sẽ không bao giờ còn một tối nào

như tối nay.
- Mình sẽ trở về! - Kiên nhấn mạnh.
- Nhưng bao lâu. Nghìn năm sau? Và anh không nghĩ khi đó, anh khác và em cũng khác đi rồi. Hà Nội cũng sẽ khác đi. Hồ Tây cũng khác. Thì sao?
Mình không nghĩ như thế. Tất nhiên là cảnh vật có thể đổi khác, lòng không khác là được.
Cả hai cùng im lặng.
- Em nhìn thấy tương lai, - Phương nói - Đấy là sự đổ nát. Sự thiêu hủy.
- Có thể. Nhưng chúng ta sẽ xây dựng lại.
- Anh ngốc lắm? Cha khác anh nhiều. Cha anh ấy.
- Đúng thế. Mình khác cha mình, nhưng...
- Phương hỏi câu này đừng giận nhé. Anh không yêu cha phải không?
Kiên nhìn cô.
- Anh có nói chuyện với cha bao giờ không?
- Có chứ. Hỏi gì lạ thế Sao lại không. Nói nhiều chuyện.
- Thế cha có nói vì sao cha chẳng muốn sống nữa không. Vì sao cha lại hủy tranh của cha không?
- Không. ông chỉ nói với mình những chuyện khác. Nhưng sao lại hủy? Mình không hiểu?
- À, ừ nhỉ. Kiên đâu có biết chuyện ấy. Thế mà em lại biết. Thế mà cha lại kể với em. Em gần với cha anh chứ không phải với anh. Ngọn lửa thiêu đốt các bức tranh, thiêu đốt cha và luôn cả đời em. Qua ánh lửa em nhìn thấy tương lai...
- Cái gì? Phương bảo sao? Nói gì như điên vậy. Thử nói rõ xem nào, Phương!
Kiên không hiểu. Nỗi xúc động của Phương là trạng thái xa lạ đối với anh, với câu chuyện của hai đứa đêm nay, với mặt hồ này. Cũng chẳng liên quan đến việc anh sắp lên đường chiến đấu, anh và Phương sắp phải xa nhau. Phương nghĩ tới một cái gì ở ngoài tầm của anh.
- Từ ngày cha anh mất đi, em mới thực sự yêu anh và mới hiểu vì sao yêu anh thế này - Phương nói trong hơi thở như là tự nói với mình, hay đúng hơn như một người nào khác đang nói với mình - em là đứa con gái lạc thời và lạc loài... Anh lại là người con trai đúng thời... Vậy mà tại sao chúng mình yêu nhau, yêu bất chấp tất cả, bất chấp cả sự khác nhau quá lớn giữa hai đứa? Anh có biết không?
- Thôi chúng mình về đi. Chúng mình... - Kiên sợ - Chúng mình nói những chuyện gì ấy. Sao

lại lạc thời? Sao lại khác nhau?
- Bây giờ thì em hiểu rằng - Phương vẫn thì thầm xa vắng - Nếu cha anh là người cùng thời, là anh thì em sẽ yêu cha anh chứ không phải là yêu anh. Kiên rùng mình. Nhưng Phương không để anh nói, cô đặt dọc ngón tay trỏ lên môi anh, nói tiếp:
- Anh ít giống cha và càng ngày càng ít giống. Anh say mê cuộc chiến tranh đến đứng ngồi không yên. Anh không yêu mẹ, không yêu cha, không yêu tình yêu của em. Anh khăng khăng: tôi đi chiến đấu, tôi là con người trung thực, tôi trong sạch và tôi không muốn em bị nhơ nhuốc. Không có gì mới cả?
Kiên buồn bực. Anh chẳng hiểu ra làm sao nữa cả. Phương như thể đang lên đồng, như thể ăn phải nấm độc mà nói nhảm.
- Phương hay nói chuyện với cha mình lắm phải không? Cần nhớ rằng, cha mình có những ý nghĩ khó hiểu và sai. Nhiều khi cha mình không thấy được những giá trì cao đẹp của cuộc đấu tranh hiện nay. Ông ôm trong lòng toàn những câu chuyện đời nảo đời nào để đánh giá ngày hôm nay. Mà tại sao chúng mình lại nhằm đúng lúc này để nói những chuyện lạ lùng vậy?
- Bởi vì chẳng còn đêm nào như đêm nay. Chẳng còn bao giờ nói được với nhau nữa. Bởi vì anh đi đường anh thì em cũng đi đường em.
- Nhưng mà Phương đi đâu? Còn ba tuần nữa là thi, Phương phải vào đại học. Còn mình đi rồi sẽ trở về.
- Anh thật lạ, - Phương thở dài - Chiến tranh, hòa bình, vào đại học, đi bộ đội khác nhau lắm hay sao? Và thế nào là cuộc đời tốt cuộc đời xấu? Tình nguyện đi bộ đội ở tuổi mười bảy thì cao thượng hơn vào đại học ở tuổi mười bảy hay sao? Đã thế Phương sẽ không thèm vào đại học nữa.
- Thế Phương đi đâu?
- Đi vào chiến tranh xem nó ra sao?
- Có thể chỉ là sự khủng khiếp.
- Có thể là sẽ chết nữa - Phương nói như mơ màng - Khi đó sẽ ngủ, ngủ một giấc dài. Nhưng nếu chỉ có chết không thôi thì có gì đáng để anh háo hức vậy. Em nghĩ
nó là hấp dẫn lắm. Em sẽ đi? Và anh thì thật ngốc.
- Sao em? - Kiên ngạc nhiên.
Phương bật cười và bất chợt cô nghiêng mình ôm lấy cổ Kiên vít đầu anh xuống áp vào

ngực. Vuốt tóc anh, cô bé mười bảy tuổi thì thầm, giọng mềm mại ấm áp:
- Chẳng còn đêm nào như đêm nay nữa đâu. Anh muốn hiến đời mình cho sự nghiệp gì đó, còn em thì quyết định sẽ phung phí đời mình, sẽ hủy diệt nó trong cuộc loạn ly này. Xem thử sau này em và anh có gặp lại nhau ở một điểm không? Năm nay hai đứa cùng mười bảy tuổi liệu sẽ gặp nhau, sống hoặc chết ở tuổi nào và còn yêu, còn nhớ nhau không? Cô nâng mặt Kiên lên, hôn phớt đôi mắt, đôi môi rồi lại áp mặt anh đã rực nóng vào ngực.
- Em yêu anh! Như yêu cha anh. Như em là chị là mẹ của anh. Như em vẫn yêu anh từ xưa đến giờ. Từ nay, từ tối nay, em là vợ anh. Em sẽ đi cùng với anh. Em sẽ đưa anh tới cửa chiến tranh, xem nó ra sao. Cho tới khi buộc phải chia lìa không cưỡng được thì thôi. Nhưng khi đó hẵng hay. Còn tối nay chúng mình bên nhau để bắt đầu đi vào cuộc chiến tranh oai hùng của anh. Cho nên đừng cần cái gì khác ngoài em, đừng sợ cái gì hết. Và nhất là đừng có sợ thay cho em. Hãy nhớ là từ nay tới lúc đó, em là vợ của anh. Đừng sợ, Phương của anh không điên, chưa điên.
Kiên run rẩy. Đêm hè mát rượi, mà trán và lưng anh ướt mồ hôi. Tràn ngập nỗi sợ hãi và lòng thương mến, anh xiết chặt eo Phương. Anh cảm thấy yếu đuối, mờ mịt. Tình yêu. Sự tôn thờ quy phục. Anh không sợ. Nhưng anh không thể. Anh không dám.
Phương khẽ nằm xuống kéo Kiên ngả xuống theo. Cỏ mát rượi, hơi sương, nhưng nền đất vẫn còn đọng hơi ấm buổi chiều. Kiên gối đầu lên tay Phương, áp chặt vào mình cô. Như một cậu bé. Đúng là Phương không điên mà cô như là một người chị, một người mẹ trẻ, cô lùa tay vào tóc anh vuốt nhè nhẹ và thì thầm kể chuyện về người cha của anh. Mái tóc hồi đó Phương để rất dài, xỏa rộng phủ lên mình Kiên, ấm và thơm lạ lùng. Hé mắt nhìn qua làn tóc, Kiên nhận thấy trăng hạ tuần đã lộ. Vừng trăng mỏng và cong hiện ra rất nhanh ở rìa một khối mây đùn cao trên đỉnh hồ. Rồi lập tức bị che khuất. Anh nhìn thấy ánh lửa đập dờn như lửa ma trơi trên sân thượng. Cha và Phương. Những bức tranh màu lá úa và màu vàng như rơm. Những linh hồn được phóng thích ra khỏi mặt vải. Giọng Phương đều đều, ngái ngủ hệt như giọng một người mẹ kể chuyện cổ tích trong màn. Kiên không nhận thấy là mình đã bật mở hết cúc áo của Phương cho tới khi hai bầu vú trắng phau bật ra. Vành trăng lướt thoáng một dải sáng lên mặt hồ và bãi cỏ. Phương nằm yên, không trở mình, có lẽ đã ngủ say. Kiên không nhận thấy là miệng mình đã ngậm chặt lấy đầu vú của Phương còn thành thạo hơn một chú bé con. Anh mút nhè nhẹ thoạt tiên là như thế, như thuở mới ra đời người ta bú. Nhưng rồi kế đó là một nỗi khát khao kỳ quái thôi thúc, anh dùng cả sức mạnh

của hai bàn tay, cho đến lúc cảm nhận trong miệng cái vị ươn ướt ngòn ngọt thoáng cả nỗi đau đớn mơ hồ như thể vị ngọt từ giấc mơ của Phương thấm truyền sang...
Sáng hôm sau là buổi học cuối cùng. Khối lớp mười nghỉ ôn thi. Còn Kiên nhận được giấy trưng binh khẩn cấp, lên đường vào đầu tháng năm. Cái đêm xa xăm ấy còn sống mãi. Chỉ cần giúp sức một chút cho trí tưởng tượng là có thể thấy ngay lại trong lòng cheo leo một vừng trăng neo ở rìa mây và một mặt hồ đêm tối như cái hố mênh mông đen ngòm.
Và nhiều đêm trong giấc ngủ, giữa những cái chết, giữa những đoạn ký ức đầy tai họa và đau khổ, anh thường mơ thấy và cảm thấy lại vị ngọt của giọt sữa trinh nữ đã cho anh sinh lực để trở thành người mạnh nhất, nhiều hồng phúc nhất trong chiến tranh - Trở thành kẻ sống sót.
Nhưng chính trong những năm chiến tranh, những năm ở biệt trong Tây Nguyên, Kiên ít nghĩ ngợi, ít nhớ nhung tới Phương như bây giờ. Cơ chế tự bảo vệ rất mạnh của tuổi trẻ đời lính giữ cho người ta tránh được những giằng xé triền miên của hồi ức. Đã ngủ là ngủ, đã nghĩ là nghĩ đến hiện tình, đến cái trước mắt, cái đang chờ ta ngay sau khúc ngoặt ở cửa rừng, ở bên kia đèo, sau triền đồi... Khi hồi ức nổi cộm lên và trở nên dai dẳng, không rũ bỏ được có nghĩa là ta đã suy sụp, cảm thấy hết sức chịu đựng, cảm thấy tuyệt vọng vô phương, thường là khi bị thương, hoặc rơi vào hoàn cảnh bệnh hoạn đói khổ triền miên hoặc là một tình thế bi thảm tương tự nào đó.
Kiên nhớ rằng trong suốt mười năm đời lính B3 chỉ có đôi ba lần nỗi nhớ Phương thật sự hóa thành ám ảnh. Hình như lần đầu tiên là trên dọc đường hành quân qua Lào, lần đầu bị thần trùng sốt rét vật. Rồi một lần khác năm 69 bị thương, nằm ở Điều trị 8, vết thương bốc mùi thối hoắc, cảm giác chờ chết, và sự chập chờn nửa thực nửa hư gương mặt của cô y tá bị câm có những nét giống Phương. Sự nhớ nhung khi bùng lên thì thường là vô độ song cũng nặng trĩu những cố gắng kìm nén và tự ức chế. Nó giống như một cơn sốt. Như là hồi trung đội trinh sát "Nông trường 3" nằm khàn ở thung lũng Gọi Hồn đánh bài tiến lên và thưởng thức hồng ma, khi phát hiện ra cuộc tình bi thảm đầy sàm báng và tuyệt vọng của đồng đội với ba cô gái bị bỏ quên giữa rừng sâu bên kia núi, Kiên đêm nào cũng mơ thấy Phương. Vì nhớ Phương, nhớ đến tình yêu của mình mà Kiên đã không ngăn cấm những mối hoang tình ấy, đồng thời tự cản mình lại để không nhập cuộc. Hằng đêm, khi cánh trinh sát giấu anh rời khỏi lán, bí mật băng rừng xuyên núi để đến với người tình, Kiên như thể dõi theo như thể tham gia vào hạnh phúc bất hạnh của họ bằng những giấc mộng yêu

đương mờ ảo bóng hình Phương, thấm thía ân ái nhưng nhói buốt lên những tiên cảm đau đớn báo trước tai họa. Khi bắt sống được những thám báo đã giết hại ba cô gái của trại tăng gia, Kiên quyết định cho chúng nhận cái chết theo kiểu chết tận mắt, chết tận tay, chết nhìn thấy đáy huyệt. Vậy mà tới giây chót, móc tay vào vòng cò rồi, lên súng rồi, anh lại tha tử hình chúng. Chẳng phải vì những lời van xin, chẳng vì nỗi hoang mang của đồng đội, mà bởi tự nhiên lúc đó anh chợt nhớ tới Phương... "Anh sẽ giết nhiều người chứ?" "Sẽ trở thành người hùng chứ?"... Hoàn toàn khó tin hoàn toàn không đúng lúc, không ăn nhập gì với cảnh huống lúc ấy, thế mà anh lại nghĩ đến nàng, nhớ lại lời nàng, và thế là thôi, anh đã để cho lũ người đó được sống.

Nhưng tuyệt nhiên chẳng phải là lượng khoan hồng nào cả. Sự thể vô lý đến nỗi Kiên không dám kể, không dám thú thực với ai, về sau này với Phương anh lại càng không muốn nhắc tới chuyện đó. Nhưng, lần anh bị thương nằm ở Điều trị 8, thì Phương đến với anh không phải trong mơ, trong nhớ nhung suy tưởng mà thực sự là bằng xương bằng thịt. Dĩ nhiên là rơi vào tình cảnh rất khốn đốn, nên mới có sự lú lẫn đến cao độ như vậy. Ấy là vào đầu mùa mưa năm 69: tiểu đoàn 27 của anh bị bao vây và bị tiêu diệt ở truông Gọi Hồn. Kiên bò gần một ngày đêm trong rừng, lết trên bùn, người thủng lỗ chỗ, trần truồng. Những đồng đội thoát khỏi cuộc tàn sát đã gặp anh ở góc rừng, họ khiêng anh cùng rút về hướng mặt trời sẽ lặn. Anh tỉnh dậy ở Điều trị 8, tỉnh dậy vì đau đớn, vì cảm giác tuyệt vọng thống khổ.

Điều trị 8 là một đội quân y tiều tụy, tả tơi đã bị băm nát ra sau nhiều tháng trời không ngừng rút lui, không ngừng bị vây hãm, bị dội bom, nã pháo; bác sĩ, y tá thương binh lê lết khiêng cõng nhau về ẩn tạm trong một rừng lồ ô tăm tối gần sát đất Miên. Thực ra cảnh tượng và tình cảm chung của đội điều trị thế nào Kiên chẳng hay biết, bởi vì suốt gần hai tháng trời trước khi được đưa lên chữa chạy ở Viện 211 anh bị nằm chôn trong một cái hầm mái bằng tối mờ mờ, ướt át ri rỉ nước. Từ mạng sườn, từ bả vai, từ một vết thương rất tởm giữa hai đùi mùi thịt thối nhức óc ở người Kiên xông lên làm cho ngay cả muỗi cũng dạt bớt ra khỏi hầm. Kiên triền miên hôn mê, chỉ thỉnh thoảng mới tỉnh ra được một chút như để biết chắc hơn là mình sắp chết, như để lấy thêm chút sức lực mà tiếp tục mê man. Những lúc tỉnh dậy mở được mắt ra như thế, bao giờ anh cũng mờ mờ thấy Phương đang ở trong hầm với mình. Anh thều thào gọi tên nàng nhưng Phương không đáp, chỉ mỉm cười và cúi sát xuống đặt môi lên trán anh nhờn nhụa mồ hôi. Không hề nghĩ gì cả, không băn khoăn tự hỏi, Kiên cảm nhận sự hiển diện của Phương như là một hạnh phúc tất nhiên và hầu như

bình thản, cùng với tiếng mưa rơi, tiếng rừng rền rĩ, tiếng đạn đại bác dội truyền trong lòng đất. Gầy yếu võ vàng, da bọc xương, nàng vuốt ve anh với đôi bàn tay đã trở nên thô thám. Và mặc dù trong hầm mờ tối và mặc dù uế khí quánh đặc anh vẫn nom thấy ánh nâu trong mắt nàng. Phương? Anh thều thào, vật vã, đầu ngoẹo sang một bên, răng nghiến lại, hơi thở như cào trong phổi. Cô gái nhẹ nhàng thay băng, lau rửa vết thương, dùng panh gắp hết những con giòi ở những khoanh thịt đã rữa trên người anh, quấn anh vào một cái chăn rách bươm và buông màn xuống. Mặt Kiên rúm ró hơi giãn ra, tuồng như anh cố mỉm cười với cô trước khi lại lịm đi...

Một thời gian sau Kiên tỉnh lại nhiều hơn và lâu hơn trong gian nhà lán sáng sủa, khô ráo của Viện 211. Chỉ có điều không thấy Phương đến với anh nữa. Khi anh hồi phục, được chuyển về lán thu dung để chờ xuất viện, Kiên hỏi dò tin tức Phương ở đám thương binh đã có nằm ở Điều trị 8, nhưng không ai biết ở đó có nữ y tá nào tên Phương, người Hà Nội.

- Cậu lẫn đấy, - Một chiến thương cụt cả hai chân bảo Kiên - Tớ với cậu cùng ở đó một thời gian với nhau nhưng tớ không bị mê man như cậu nên tớ biết. Ngoài bác sĩ chủ nhiệm và ba y tá nam, ở đội chỉ có một y tá nữ thôi. Cậu lẫn với cô ta đấy. Nhưng cô bé không cải chính được, cô bị câm mà. Hình như quê ở Đà Nẵng. Bị dập thương nên câm. Phải rồi một cô gái mảnh dẻ, xinh xắn hiền thảo. Phải rồi: mắt nâu? cậu mê lú mà vẫn nhìn ra, giỏi thật. Nhưng cơ mà... cô bé chắc hy sinh rồi. Thế cậu không biết à? Đợt thương binh nặng gồm cả tớ với cậu vừa được tải thương chuyển đi được chừng một hai giờ đồng hồ thì khu vực ấy bị B52 chần. Nghe nói bị xóa sổ hoàn toàn. Bởi vì sau khi đổ bom chúng nó tổ chức càn luôn.

- Tên cô y tá ấy anh có biết không?

- Hình như là Liên. Liên hay Liễu gì đấy. Có khi nào gọi tên đâu. Chỉ đồng chí ơi mấy lại em ơi thôi. Tội nghiệp? Một cô gái xinh như thế mà lại bị câm.

Chuyện đấy Kiên cũng không kể với Phương. Nói chung cả hai đều tránh hàn huyên về mười năm chiến tranh của nhau. Tuy nhiên nhiều khi trông thấy Phương tự dưng anh lại thấy trước mắt hiện ra những kỷ niệm thời chiến của bản thân anh. Những nỗi đau. Các trận đánh. Những hành động tử tế hay tồi tệ của mình trong thời tuổi trẻ quân ngũ. Những sự kiện, những hình ảnh chẳng liên quan gì tới Phương thế mà nhờ nàng mà anh liên tưởng đến. Và thậm chí nếu có đôi lúc bất chợt anh biết là mình vừa nhìn thấy, nghe thấy một dư âm hay là một vang bóng rất rõ ràng của quá khứ mà lại không thể nào hiểu nổi, không tài nào nhớ ra thì điều đó nhất định là giọng nói, tiếng cười của Phương, là tiếng hát, gương

mặt, khóe nhìn của nàng, là cái cách nàng đưa tay lên sửa tóc, là cái điệu nàng quay đầu khi nhìn lại, là dáng đi mềm mại đung đưa toàn thân của nàng.
Năm nay đã tứ tuần rồi, thế đấy, vậy mà ngọn lửa của tình yêu, của niềm đam mê không mực thước từ những ngày xa xưa vẫn rờn rợn cháy trong lòng anh. Mộng ảo vẫn không ngừng đơm hoa tỏa hương hy vọng và tỏa hương lú lẫn, tung bay những hạt phấn hoang đường. Phương thì đã quyết tuyệt tình. Sau lần gặp gỡ sau cùng với Kiên vào buổi tối đầu mùa đông vừa rồi, nàng bỏ ra đi, không kịp tắt hết đèn trong phòng.
Mấy hôm ấy, tự nhiên Phương quyết định chấm dứt những ngày vui triền miên kéo dài suốt mùa thu. Bầu không khí âm ỉ hội hè như thể bị gió lạnh đầu mùa cuốn vơ đi hết. Căn phòng của nàng mới đó còn tràn hoan lạc giờ im lìm trống vắng. Khách khứa bao lâu dập dìu, lặng biến đi cả như bị phù phép. Kiên không ngạc nhiên. Hầu như năm nào chả thế, đang tung trời chơi và phá, nàng lại thình lình như thể định đi tu. Nói chung không có gì đáng để vui, để hả lòng, trái lại những khi nàng lâm vào tình cảnh như thế, anh cảm thấy tâm trạng mình nặng nề hơn cả khi tối tối phải chịu đựng những gã bạn tình của nàng làm ầm ĩ bên đủ thứ chuyện bên phòng nàng. Lạy Chúa, cuộc đời thị dân xám xịt, chán ngắt sao mà cạn đến thế niềm vui. Lạc thú nhớp nhơ, tả tơi, như giẻ rách và nghèo nàn không khác gì bát cơm manh áo. Và cái cảnh buổi tối mùa đông mưa, cảnh những người đàn ông rầu rĩ đứng trước cánh cửa nàng đóng chặt, cài chốt bên trong, gõ mãi, gõ mãi thi gan rồi lủi thủi lui, sa sầm buồn bã, còn nàng thì một mình một bóng tự giam giữa bốn bức tường, tuyệt vọng, chán chường, ê chề sầu thảm, làm anh thắt cả ruột. Rồi anh sực nhớ hôm nay là sinh nhật của nàng. Và cũng nhớ là đã lâu anh không sang thăm nàng, không gặp gỡ, không trò chuyện gì, gần như là ơ hờ, lãnh đạm, mặc nàng với những thú vui mà anh biết là nàng chán ngấy.
Kiên đi ra phố và trở về với một bó hoa hồng trên tay. Dự định là sẽ rủ nàng đi ăn tiệm, anh mừng vì thấy phố mình bị cúp điện. Như thế Phương càng không muốn ru rú trong nhà. Anh gõ cửa theo mật hiệu dành riêng cho anh để nàng biết mà mở. Song cũng phải chờ kha khá mới nghe chìa khóa xoay trong ổ. Cửa mở hé ra. Mùi thuốc lá mùi nước hoa, và mùi cô nhắc. Anh bước vào. Tù mù trên bàn một ngọn đèn dầu. Hóa ra là Phương đang có khách. Một ông không còn trẻ. "Chào bác" - Kiên chào, bắt tay ông ta. Một bàn tay rất thanh như là được chau chuốt, da mỏng và khô, ấm ran, ngón dài, rất mảnh, hết sức tao nhã như là bàn tay của ai khác chứ không phải là của ông này, một người vô danh, dáng dấp tầm thường, khuôn mặt héo, đầy vết nhăn, cặp mắt nhỏ nheo nheo đùng đục, môi nhẽo, tóc hoa râm, râu cằm

nham nhở, vẻ nhu nhược và ủ dột. Có vẻ hơi mếch lòng, ông ta ừ hữ trong họng, khẽ nghiêng đầu và như vội vàng rụt tay về.

- Xin cảm ơn anh, anh Kiên? - Phương nhận bó hoa, nghiêng mình và đáp từ - Thế mà em lại quên mất ngày của mình. Chỉ có anh, bao giờ cũng tốt với em. À xin giới thiệu: Anh Phú - Họa sĩ. Và: Anh Kiên.

Kiên đứng. Im lặng. Phương đã ngồi xuống, lút sâu trong ghế bành, hơi khuất ra khỏi vòng sáng dập dờn yếu ớt của ngọn đèn. Cây đàn ghi ta của nàng để trên mặt bàn.

- À, anh Kiên này. Tiếc là em không theo chương trình của mọi lần sinh nhật trước được. Thực tình thì em cũng chẳng nghĩ tới cái ngày hôm nay nữa. Thứ lỗi cho em nhé! Anh Kiên?

- Sao lại thế Em - ông khách cất tiếng, giọng ngực rất trầm : Nếu đã thành lệ, nếu đã hẹn hò rồi thì chẳng

- Không, không mà anh. Anh đừng bận tâm, anh Phú !

Kiên nhìn nhưng không gặp được mắt Phương. Anh gật đầu một cái chào cả hai rồi quay ra, khép cửa lại sau lưng. Về phòng, lụi cụi anh thắp đèn lên.

- Thế nào? - Anh thầm hỏi, băng qua với chính mình, và nhìn chồng bản thảo. Chữ nghĩa nhảy nhót. Cổ anh nghèn nghẹn. Buồn thật, lại cái cảm giác ủy mị quen thuộc ấy Sự bất lực nhức nhối. Nỗi buồn tiêu tụy mà thấu xương. Tuy vậy biết làm thế nào. Có ai lảng tránh được chính mình. Đứng bên bàn, anh tướt mắt nhìn ra đêm mưa ở cửa sổ. Những hạt mưa như ngậm chì, rơi xiêu xiêu tả tơi lấm chấm lấm chấm đậu xuống, chảy trượt đi run rẩy vẽ mãi, vẽ mãi những bức vẽ trong suốt lên mặt kính lạnh ngắt. Lật đật, Kiên róc rượu tràn ly, hấp tấp uống cạn. Anh ngồi xuống ghế, gạt chồng bản thảo sang bên và đưa hai bàn tay ôm đầu.

Chợt sau lưng, cửa buồng kẹt mở. Phương. Nàng bước vào rất nhẹ. Tới bên anh.

- Kiên? - Nàng thì thào, đứng sát vào anh và nhè nhẹ vuốt tóc anh.

- Tội nghiệp anh - Phương nói, cúi xuống hôn một cái hôn mát rượi lên trán anh.

- Đừng buồn? - Kiên ngửng lên và nói ngớ ngẩn một câu vớ vẩn nhất đời - Chúng mình không nên buồn nên vui.

- Anh, em phải sang gặp anh. Anh không biết được tất cả mọi điều đâu. Những điều mà một người đàn bà như em phải trải qua. Em đang phải trả giá cho những việc em đã làm. Em đã hư hỏng. Đôi khi em thấy mình như con vật.

- Nhưng. . .

- Nhưng em không kìm lại được. Em không cầm lòng lại được trước một cái gì hết. Em tự kết liễu đời mình, có phải không? Kết liễu trong lạc thú và trong sự độc ác đối với anh.
- Có dịp thì ai cũng độc ác được hết. Nhưng anh nghĩ là chúng mình không bao giờ như thế với nhau. Còn cuộc đời đời anh cũng thế, hết rồi. Nhưng cuộc sống thì vẫn còn, vẫn phải sống. Cũng như em. Và Phương ạ! - Anh sôi nổi kêu lên, cầm lấy tay nàng:
- Tại sao chúng mình không gạt bỏ hết đi để sống. Sống bên nhau. Chỉ sống bên nhau, chỉ thế thôi!
- Thôi. Anh đừng nói như thế. Làm sao anh chịu nổi cơ chứ?
- Chịu nổi. Anh khác nhiều rồi, em cũng biết đấy.
- Ôi Kiên! Lý ra thì mình đã có cuộc đời hạnh phúc bên nhau. Nhưng nông nỗi vì đâu mà thế này, em cũng chẳng biết nữa. Em không thể sống với anh như thế được. Chúng mình nên xa nhau, anh hiểu cho em. - Không thể làm gì được nữa hay sao?
- Không. Chỉ có cách xa nhau. Mãi mãi là cách duy nhất. Mà anh đừng nhìn em như thế.
Kiên nhìn xuống. .
- Em gặp anh ấy tình cờ thôi, một tuần trước. Dĩ nhiên không phải chỉ vì thế mà em quyết định. Bởi cũng chưa thể quyết định gì.
- Thế vì gì? - Giọng Kiên như sẵng lên.
- Vì đấy là cách mà em có thể xa anh. Vì không thể thế này được.
- Chúng mình đâu có gần nhau. Em ở phòng em với công việc và sinh hoạt của em. Anh có là gì đâu. Đấy không phải là lý do để em chạy theo một ông bố già! Nếu cần đi thì anh sẽ đi. Chứ em đừng điên như thế. Tất nhiên trừ phi em yêu ông ta.
- Già ư? Anh nghĩ xem em bao nhiêu tuổi, mười bảy như hồi đó chăng?
- Bao giờ em đi? - Kiên nói như muốn gạt lời Phương định nói.
- Tối nay. Lát nữa? Và em muốn nói: chúng mình sẽ không gặp lại nhau nữa đâu?
- Thật là đơn giản, dễ chịu. Như gập một cuốn sách lại. Một cuốn sách tồi. Phải không?
- Ôi xin đừng nói thế. Xin đừng thế! Ôi em khổ sở quá Kiên ơi!
Họ cùng đứng dậy. Kiên bất ngờ ôm lấy Phương. Người nàng run lên. Họ hôn nhau hồi lâu. Phương đẩy anh ra. Họ lại hôn nhau.
- Thôi. Đừng! - Phương rên lên.
Nàng bước đến cửa. Kiên lặng lẽ theo sau. Chợt Phương xoay người lại, áp lưng vào cửa, nhìn thẳng vào Kiên nói:

- Kiên ơi! Rồi đây em sẽ sống ra sao, xử sự thế nào cũng không tự biết được. Nhưng chắc rằng sẽ khó lòng gặp lại nhau nữa, anh ạ... Hãy tha thứ cho em.
- Em yêu phải không?
- Kiên ơi! Em... em không yêu ai ngoài anh cả... còn anh, anh còn yêu, còn yêu nổi em không?
- Còn! - Kiên đáp. Còn và mãi mãi còn. Đời anh chỉ có hai tình yêu thôi. Một là mối tình của anh và Phương hồi trước chiến tranh. Và sau chiến tranh là mối tình khác, cũng giữa anh với nàng. Nửa đêm Phương ra đi cùng ông ta. Kiên vẫn đang đứng bên cửa sổ. Anh nghe rõ tiếng chân hai người. Tiếng khóa cửa lạch xạch. Tiếng dịch chuyển va-li. Rồi Phương tới trước cửa phòng anh. Hình như đút một cái gì qua khe cửa. Sau cùng anh nghe thấy giọng nói nho nhỏ của Phương vang lên vẻn vẹn:
- Ta đi đi, anh?
Và họ đi. Đôi giày cao gót của Phương gõ khe khẽ. Chân người đàn ông hơi kéo lết, đế giày mài trên hành lang. Cầu thang nghiến răng ken két. Trong chiếc phong bì nằm dưới khe cửa, có lá thư với những dòng ngắn, vô cảm như một bức điện: "Kiên ơi. Em đi. Vĩnh biệt. Và điều đó tốt cho anh. Tốt cho em. Chỉ xin anh một điều là hãy quên. Còn không xin gì nữa cả. Chút thành công."
Kiên bước ra ngoài hành lang. Anh xốc cổ áo lên bước xuống cầu thang và đi ra phố. Còn và mãi mãi còn. Anh nghĩ.

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 5

PHẢI VIẾT THÔI? KIÊN THƯỜNG Tự NHỦ MỘT cách nghiêm trang và quả quyết, một cách thôi thúc và nôn nóng như thế, như thể thầm hô lên một khẩu hiệu để giục lòng mình, những khi anh một mình đi trên đường phố ban đêm. Những đêm âm u buồn thảm đầu óc tối sầm tuyệt vọng, như đêm nay, như nhiều đêm.

Phải viết thôi. Đời anh từ bấy lâu nay còn gì hơn là viết, mặc dù là viết khổ viết sở, như đập đầu vào đá, như là tự tay tước vụn trái tim mình, như là tự lộn trái con người mình ra. Nhưng ấy thực là tồn duy nhất, là phần còn lại của tâm hồn đã bao lâu rồi ngợp đi trong buồn thương và tủi nhục. Viết cho đến khi không còn được nữa. Cho tới khi ngay cả phần còn lại cũng bị nhận chìm đi thì xin thề là sẽ biết đường mà tự xử. Còn bây giờ, những lúc lờ mờ cảm thấy sự vô nghĩa lý của những giờ dằng dặc triền miên cặm cụi bên bàn viết thì Kiên ra đường, ra với thành phố đêm khuya của anh. Nhất là những đêm không điện, từng mảng rộng của Hà Nội bị nuốt đi trong đêm. Đêm tối đen, hoang vu như đêm đồng nội. Và thêm nữa mưa gió rét mướt. Trong cái buồn của đêm đen thành phố anh như thấy được cảm thông, nỗi buồn riêng dường như dịu đi.

Đôi khi lò mò đi trong những ngõ hẻm câm lặng như hang sâu lòng anh lại chợt bừng lên cảm giác ngọt ngào nao nức như thể đang đứng trước một khoảng trời rộng mở. Một ý tưởng lơ vơ có thể được làn gió lùa dọc phố bốc mạnh lên như một cánh buồm.

Phải viết thôi. Viết để quên đi, viết để nhớ lại. Viết để có một cứu cánh, một niềm cứu rỗi, để mà chịu đựng, để giữ lòng tin, để mà còn muốn sống. Cần phải viết về những người thân yêu cũng như về những con người xa lạ hàng ngày nườm nượp qua đường vô tình trở thành những chứng nhân của cuộc đời nhau. Viết về những khoảng trời khác nhau, tương phản nhau trong đời sống và trong tâm hồn, về những mái nhà, những tổ ấm, về thành phố mẹ đẻ... có biết bao số phận, biết bao nhiêu nông nỗi đời người thấp thoáng trong bóng tối đêm

mưa, dưới những mái hiên, lướt ngang những cột đèn góc phố. Tiếng chân người bước trong vắng tối phố dài nghe như âm vang của im ắng, như tiếng bước chân của suy nghĩ. Một chiếc xích lô phủ bạt bóng loáng nước mưa đạp qua không tiếng động. Một cặp ôm nhau trong cái bốt của cảnh sát điều khiển giao thông. Tiếng gà gáy mơ hồ trong góc phố. Một quãng đường tối câm đột nhiên có điện trở lại, đèn bật sáng, bừng lên từng đợt như bị gió thổi bạt đi. Lá bàng rụng xuống một tiếng khô dòn. Còn lá sấu mặc dù ướt át vẫn đuổi nhau vùn vụt trên vỉa hè. Kiên cảm thấy mình đang đi trong quãng lặng của bản nhạc lớn lao và trong đêm tối phố phường anh cảm thấy rõ mình đang sống. Sống một cánh thôi thúc, một cách đầy giục giã, bất chấp cuộc đời tham lam không trí nhớ, bất chấp sự trì trệ của đời sống thị dân không ký ức, không ước mơ. Phải viết thôi, phải viết thôi.

Ở góc phố nọ, Kiên dừng lại trước một cửa hiệu bầy bán một mình giữa canh khuya. Vừa mải mê vừa lơ đễnh, anh ngắm những mặt hàng lụa bày trong tủ kính. Rất nhiều màu sắc và tất thảy đều dịu nhẹ gợi cảm giác êm ái, tinh khiết và trang nhã lạ thường.

- Chọn mua đi chú ơi? Một giọng trẻ măng tinh nghịch mời chào, và Kiên nom thấy sau quầy gương mặt thanh tú phơn phớt phấn hồng của cô bé chủ tiệm - phụ nữ bọn cháu ấy mà, ở mọi lứa tuổi chẳng ai là không thích mê khi được làm quà bằng thứ hàng này.

Kiên mỉm cười, nhưng mà anh hơi thẹn vì đã nhận ra đây là quầy bán toàn đồ của phụ nữ. Thật không ngờ lại đẹp đến thế, tinh xảo đến như vậy. Hẳn là vẻ mặt anh lúc này, nom phải đặc biệt tỉnh lẻ. CÔ bé khúc khích cười tán:

- Tuyệt, đúng không chú? Có thể ví như những lượt da trời buổi sớm ý...

Trên vỉa hè, trong bóng tối đẫm hơi mưa, Kiên rảo bước, và hồi lâu trước mắt anh thú thực cứ phấp phới dập dờn những món đồ lụa mặc bên trong đẹp không thể nào ngờ được ấy của người phụ nữ thời đại mới. Tự nhiên anh nhớ tới mấy cô giao liên người Miên ở vùng Tây đắc-rệt, họ xài coóc-xê như đồ trang sức: mặc ra bên ngoài áo cánh. Mà nói gì tận xứ đó, ở Quảng Bình hồi bọn anh hành quân qua, trong ba lô tay nào có trữ loại phụ tùng ấy của phái đẹp thì hầu như muốn gì được nấy, các cô thanh niên xung phong chiều hết. Phải, các cô gái thời bọn anh quả là thua kém thời nay. Và, ôi chao như hồi năm 73, thật tức cười, tiểu đoàn anh nhận lầm phải một dợt quân trang nữ, áo ngắn cũn, quần lại xẻ bên hông, song kỳ khôi nhất là mỗi bộ thế đều có kèm cả "xích líp phụ tùng". Lính tráng gọi đùa là đồ gia giảm. Cứng ngang mo cau, thật sự là giáp che ngực, và lục thẫm, lục nhạt hệt như những con cánh cam. Đấy là chuyện hài song cũng có những chuyện kinh khủng. Bao giờ cũng thế, từ sự nhỏ

nhặt nhất trong đời sống con người thời đó cũng có những chuyện đau đớn kèm theo. Những chuyện không thể quên, nhưng không dám nhớ tới...

Kiên bước qua đường. Dưới cột đèn trước cửa một hiệu ăn anh thấy một người ăn mày đang đứng co ro, tay giấu trong nách, rạp xuống ngẩng lên vái người qua đường và cất giọng ống bơ rỉ kêu van một cách tự tin:

"Xin hãy để mắt quan tâm đến tình cảnh người khác một phút đồng chí ơi! Xin hãy nhớ tới những miền đang lụt lội, đồng chí".

- Ăn mày mà lập trường gang thép gớm chưa? Mẹ kiếp, cái dân An Nam nhà mình chỉ giỏi chống ngoại xâm chứ đến ăn xin cũng chẳng biết đường - một ông bệ vệ diện bành tô quắp một ả áo lông đi từ trong quán ra, lên giọng - ê, hạ lập trường xuống, thì cho.

Ả áo lông cười rú lên như bị cù. Kể cũng buồn cười thật. Một lúc nào đó mình sẽ dùng đến cảnh này, tự nhiên Kiên nghĩ thế. Có thể sẽ viết rằng thằng cha bệ vệ kia và người ăn xin là bạn cũ của nhau. Thậm chí là đồng đội. Mà cũng có thể... Nhưng, vớ vẩn chưa kìa.

Kiên nghĩ sao lại lạc sang nghĩ đến chuyện này? Mọi ý bị xáo trộn lên, không còn mạch lạc gì, mọi tình cảm và suy tư như cố hòa vào nhau để làm mờ nhòa cái điều chủ yếu đang ám ảnh, giày vò tâm trạng. Tuy nhiên, anh cũng biết, chính những ý nghĩ đứt đoạn, thiếu ăn nhập không đầu, không đuôi, thấy gì nghĩ nấy này đã luôn giúp anh sao lãng khỏi những đau đớn quá sức tưởng tượng của tâm hồn.

Trong đêm, những cảnh tượng của mê cung thành phố lướt loáng thoáng qua tâm trí Kiên như những con tính nhẩm rời rạc, chẳng mấy ý nghĩa nhưng chắp nối tình cờ với nhau thành chuỗi số vô tận. Nhiều hôm những con tính nhẩm nhặt nhặt trên đường đã dẫn dụ anh đi lang thang cả đêm. Dần dần cũng thành ra như một nhu cầu nó tạo cho anh cảm giác tò mò êm ái đối với đời sống thường nhật tối tăm, bơ phờ và chán ngấy. Anh có thể kiên nhẫn uể oải đi theo một bộ hành nhìn thấy tình cờ phía trước, lòng dòng qua hết phố này đến phố khác hàng giờ cho đến khi y khuất vào sau khung cửa một ngôi nhà. Anh cố hình dung tướng mạo và sắc diện cuộc đời một con người chỉ qua tấm lưng, anh hình dung mình nhập thân vào cuộc đời của họ, những con người sống quay lưng lại với tất cả.

Ngày trước, trai đất thánh gặp nhau trong rừng, mắc võng nằm cạnh nhau, nhiều khi suốt đêm sa đà vào toàn những chuyện phố xá. Phố này ở đâu, phố kia ở đâu, phố nào chỉ độc một số nhà, phố nào có nhiều số nhà nhất, phố nào dài nhất, ngắn nhất, cổ nhất, vì sao lại gọi là chợ Đuổi, dân nào ở Hà Nội chuyên làm chả nhái, quán cà phê nào đáng vào nhất...

Năm 72, Kiên, cùng A trinh sát với Thắng "đầu bò" - ba đời đạp xích lô kiếm cơm ở Hàng Cỏ - Vậy mà "đầu bò "phải chịu Kiên là thông thạo Hà Nội hơn hắn". Không một tên lính Thăng Long nào rành rẽ những chi tiết thị thành lặt vặt nhất bằng Kiên. Anh có thể miêu tả không sai một nhánh nhỏ nào trong khối chằng chịt các phố Hàng. Ai có thể biết được bằng Kiên rằng Hà Nội có bao nhiêu hồ
to hồ nhỏ, đường Khâm Thiên có bao nhiêu ngõ, con gái phố nào đẹp nhất, rạp Thái Bình Dương thường chiếu phim cấm vào những tối nào, bằng cách nào sắm được vé. Chẳng ai ngờ rằng những tri thức phố xá ấy của Kiên là do nhặt nhạnh được trong chiến tranh, do anh trải qua nhiều đơn vị, gặp nhiều lính gốc Hà Nội, chứ bản thân anh trước khi đi bộ đội chỉ là một thằng bé học trò, ít chơi bời bát phố. Cuộc đời quân ngũ và những năm tháng mịt mù nơi rừng sâu núi đỏ đã làm cho anh yêu tha thiết thành phố mẹ đẻ của mình.
Thế nhưng giờ đây niềm đam mê quang cảnh thị thành đã phai lạt đi nhiều. Có lẽ, quả thật, càng ngày anh càng khó nhận ra Hà Nội của mình, không phải vì thành phố đã thay đổi gì nhiều mà vì trong lòng anh, phía sau đôi mắt, đã có quá nhiều biến động. Anh gắn bó với đường phốchủ yếu là nhờ những kỷ niệm. Dường như cuộc sống ngày hôm nay anh thấy đang diễn ra xung quanh chỉ có tác dụng duy trì trong anh một thế năng không mất đi đối với quá khứ.
Cái cảm giác hòa nhập, cảm giác đồng điệu ngày mới quân ngũ trở về anh thường cảm thấy khi đi trong phố xá giữa mọi người giờ đây không còn nữa. Ám ảnh cô đơn luôn bám gót Kiên, nỗi cô đơn không của riêng anh mà của cả đám đông. Nỗi cô đơn của cả một dòng người. Sự cô đơn của nghèo nàn và đơn lẻ lồ lộ phơi bầy trong các số phận đồng loạt, lầm lùi đi bên nhau nối nhau thành dòng nước quẩn. Niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ đều cùn mòn, nhạt nhẽo và vô ích, lập lòe tối sáng như những chùm đèn xanh đỏ nhấp nháy trước các cửa hiệu. Cho nên, đi trên đường phố như để tìm một nguồn quên lãng mà rốt cuộc lại rơi vào với nỗi buồn. Luôn luôn Kiên nhận thấy rằng, tất cả, cả anh, cả mọi người đang để trôi di uổng phí những giây phút bồi hồi, những khoảnh khắc xao xuyến tình người nhất trong một đêm và trong một cuộc đời. Luôn luôn, khi di trên đường phố. trong đầu anh thường bất chợt lóe lên một ý nghĩ. "Phải đi khỏi đấy thôi". Bóng tối đen kịt. Gió hú trên cao... "Đi thôi".
Bất giác anh hình dung thấy Đồi Mơ trong cái vắng lặng của buổi chiều tà tháng năm, cái tươi mát mới lạ, cái xưa cũ xa vời và trong cảm giác êm đềm tuyệt diệu của làn gió từ bìa

rừng và mặt sông, của vườn cây đằng sau nhà mẹ Lành. Sao Hôm lấp lánh trên nền trời ngả tím. Nỗi khát khao được về náu thân ở xó rừng buồn thảm, tươi đẹp ấy của đất Nhã Nam làm trái tim Kiên tan nát đi vì tuyệt vọng và vì hạnh phúc. Khi đời anh đã hết thì vẫn còn một nơi, vẫn còn một người chờ anh tại chính chốn mà từ đó anh ra đi lập nghiệp... Rồi anh lại nhớ tới những ngày xuân, khi toàn quân B3 từ vùng duyên hải Phan Rang hành quân ngược lên đèo Ngoạn Mục, qua thủy điện Đa Nhím, qua Đơn Dương, Đức Trọng, xuống Di Linh để ra đường 14 đi xuống Lộc Ninh, quặt trở lại để đánh vào Tây Sài Gòn kết thúc chiến tranh. Cuộc hành quân muôn một trong đời lính bộ binh, vùn vụt tiến quân bằng xe cơ giới xuyên qua đất trời vô tận của thảo nguyên... Khi bình minh đến trên đồng cỏ, quân lính tỉnh dậy trên xe mặt bạc đi vì gió và vì sương, hỏi nhau đêm qua đã vượt qua được những vùng đất nào, bây giờ đang ở đâu đây...

Sung sướng tự hào vì tốc độ của chiến thắng. Hạnh phúc. Ngỡ ngàng. Ngây ngất.

Phải đi thôi? Phải đi thôi... Tới một góc tối ở xế Bờ Hồ, Kiên tạt vào "Caffé de la Hiên", một quán đêm bí ẩn nép mình rất kín đáo ở đầu một ngõ hẻm. Đã đi phất phơ ban đêm thì bao giờ anh cũng ghé vào đây. ở đây anh có những kỷ mềm. Và nếu cần có thể dễ dàng thu lượm thêm nhiều những kỷ niệm nữa. Với lại ở đây người ta không nhạc nhọt làm ầm ĩ lên, cũng không màu mè chuyện văn chương thơ phú như ở các quán quanh hồ Thuyền Quang đầy rẫy các ông bà thi sĩ. "Hê lô, bộ binh?" - Tay chủ quán mập ú mũi cà chua hằn rõ ba múi toét cười chào Kiên. Y bưng đến bàn Kiên một tách cà phê, đĩa hạt hướng dương Tàu và nửa chai...

- Người lính có thích bạn cùng bàn không? - Y trịnh trọng.

- Không. Nhưng thế nào, dạo này thêm cả món ấy nữa à?

- Hì, hì... tư duy mới.

Trong không khí chật chội đầy hơi ẩm và khói thuốc, Kiên ngồi nhâm nhi tách cà phê và lười nhác ngẫm nghĩ. ở các bàn khác người ta thầm lặng chơi "ba cây", rầm rĩ chuyện mánh mung và hút thứ gì đó lờ mờ mùi vị cần sa. Xa xa, trên mặt hồ hiện lên một ngôi sao xanh mờ có vẻ huyền ảo. Chắc là một ngọn đèn ở đầu cầu Thê Húc.

Hồi đầu hòa bình, tay chủ tiệm không béo mà gầy như cái xe điếu. Y cũng là lính giải ngũ, mò đâu từ bên Lào về với cái mặt sốt rét cơn thâm xịt. Y mở quán. Và dạo đó người ta gọi đây là câu lại bộ Cựu chiến binh. Khách khứa toàn là quân sĩ về "hoàn kiếm", phần lớn chưa công ăn việc làm, chưa định hình cuộc sống mới, và như người ta nói, là còn chưa lại hồn.

Người này mách người kia, dần dần tụ lại với nhau ở đây, cùng nhau nướng sạch vào túi trung sĩ chủ tiệm những đồng bạc "cửa rừng".
Ở đây, bên cốc rượu, họ lớn tiếng kể về những bước đi chập chững vào đời dân sự. Những chuyện bây giờ thì đã nhàm tai nhưng hồi đó thì thật không sao tin nổi, lại được kể bằng giọng lính, làm cho ai nghe cũng phải cay đắng cười đến rũ rượi và điên cuồng nốc rượu. Ở đây cũng có thể nhận được những chỉ dẫn và mách bảo tận tình về nơi có thể kiếm việc làm, về cách lo lót bọn nha lại để xin nhập tịch, xin trợ cấp thương tật, xin vào học lại ở trường đại học, xin trở về xí nghiệp cũ...
Nhưng nói chung đây là nơi tụ tập giải sầu, gặp gỡ hàn huyên, nói chung là những sự cố kết ủy mị. Tại chỗ Kiên đang ngồi dạo trước là "chốt" cố định của Vượng tồ, một cựu binh thiết giáp, nhà ở sau ga, "đã từng bốn năm trời lái T54 hoành hành ở Miền Đông!". Có lẽ Vượng là nhân vật đầu tiên thuộc loại người mà về sau Kiên gặp rất nhiều, loại người không tài nào nhấc chân ra khỏi miệng hố chiến tranh, loại người bị những ức ký quá kinh khủng đè bẹp và làm cho suy đốn. Hồi mới theo bạn bè tới quán này, Vượng uống không nhiều, lành và rụt rè lại to con quá khổ nên trông quá tồ.
- Em đang nhờ anh em chạy lo cho một chân lái xe - Anh chàng khoe với Kiên - Xe tải, xe con, xe khách đều được Tàu lu cũng được. Cốt là em được nắm tay lái, được chuyển động trên mặt đường thôi. Em chẳng uống. Ngồi vui với các anh thôi.
Bẵng đi một thời gian, lính tráng kinh hoàng thấy Vượng lù lù xuất hiện ở cửa quán, râu ria lồm xồm, mắt đỏ ké, bước khật khưỡng, môi nở nụ cười ngơ ngác, "tôi bỏ lái rồi các chiến hữu ạ. Bây giờ là rượu lái tôi" Và bắt đầu từ đó, Vượng như ngồi lì ở đờ la Hiên một góc riêng, luôn luôn một chai với ba thứ đồ nhắm.
Thỉnh thoảng hứng chí, Vượng lại gào lên một khúc quân ca hoặc một bài hát tục tĩu nào đấy của đời lính.
- Cạn với tớ một li, chàng bộ binh - Hắn ồm ồm gọi - Không thích tớ à? Hay sợ tớ hết xèng? - Đừng lo, cạn đi? Không có chúng tớ làm đếch gì mà các cậu trở thành "bộ binh giỏi nhất thế giới" như các vị tướng tá nhà ta khoe? Hãy uống mừng đòn đột phá của chiến xa đi!
Thật không ngờ một tráng sĩ hùng dũng như thế thuở nào lại trở chứng, biến mình thành mớ giẻ rách như vậy. Người ta bảo hắn mắc chứng "ngợp mặt đường" nhưng đúng ra thì còn tồi tệ hơn: Vượng không chịu nổi xóc?
Xóc mạnh ổ gà, ổ trâu, chồm nẩy lên thì còn chịu được - Vượng kể - chứ mà những đoạn

nhún nhảy, êm êm, mềm mềm, nhũn nhũn là tớ ọe liền, nôn chóng mặt đến buông cả tay lái. Đêm về không ngủ được. Ngủ lại gào lên như bị cắt tiết. Thế là tửu. Mà tửu vào thì còn lái chó gì được nữa. Mà tớ còn bị cái thói căm ghét kẻ bộ hành và xe đạp... Cứ thấy người láng cháng trước đầu xe là hết kiên nhẫn. Phải cố sức kìm mới khỏi dận ga thúc ba đờ xốc vào họ. Các cậu hẳn thấy cảnh tăng cán người rồi chứ? Nặng thế mà thân xe vẫn bị xương thịt con người mềm mại đội kích lên một chút. Ngồi trong xe, ở tay lái thì càng nhạy cảm hơn với cái sự hơi rướn lên ấy. Biết rất rõ xe đang lướt trên những thân người chứ không phải mô đất, gộc cây hay là cục gạch. Như cái túi đẫy nước thẳng người vỡ đánh bép một cái và đẩy nhẹ băng xích lên. Ối giời ơi? - Vượng rên lên, mặt méo đi - Những cảnh như thế cán cả vào tôi khi ngủ. Các cậu không hiểu như thế là thế nào đâu... Hồi bọn tớ tràn qua Xuân Lộc đuổi đánh bọn lính sư đoàn 18, ở các rãnh xích đầy những thịt với tóc. Giòi lúc nhúc. Thối khẳn. Xe chạy tới đâu ruồi bâu tới đấy... cái chủ yếu là... thoát khỏi ngủ mê . . .

Vượng đã uống cho tới ngày đổ bệnh, quỵ hẳn. Những người khác có lẽ cũng chẳng hơn gì. Câu lạc bộ rã đám dần. Các thân phận tơi tả tan tác. Trong số những nhân vật bộ tịch mờ ám ngồi trong quán lúc này khối tay là thành viên hội cựu chiến binh thuở ấy nhưng làm sao mà nhận ra nổi họ nữa. Cũng như Kiên thôi, anh còn gì giống với bản thân mình. Và tay chủ quán kia nữa. Kiên róc rượu. Một ả tóc xù, bận áo Na-tô cồm cộm những túi với phecmơtuya, sặc mùi nước hoa Tàu, lướt sát qua bàn. Gặp mắt Kiên, ả lượn vòng lại, ngồi thả người xuống bên cạnh anh.

- Đừng ám lâu nhé! - Kiên giao hẹn.

- Không thích em à?

- Sao không kiếm một chỗ khác?

- Còn một chỗ khác à?

Ả "bớp" bật cười. Răng sứt, lợi đen sì. Không cười nom còn tạm. Của này tuổi làm gì đã được hai mươi.

- Rét quá, - Ả than - Anh uống một mình à? Mà giời ơi, định mời em thứ độc dược này à? ê, anh béo đúp Ma-xim?

- Rượu chè không tốt cho các cô bé đâu.

- Có anh là bé con ấy!

Ả đưa tay xuống gầm bàn lần đùi Kiên. Ờ? - Ả thốt lên rụt tay lại, khẽ cười. Kiên nhếch mép.

- Ôi, chán phè ông anh? Em không phải là một con ngốc. Em là một con bớp có bằng cấp đấy

thưa anh. Xin ông anh biết cho là đang đối tửu với nữ sinh viên đấy ạ. Anh đừng lỡm em. Em chả say đâu... ối giời, chán phè anh giai. Thôi, uống đi?

Cả đời Kiên uống nhiều nhưng chỉ vài lần say đáng sợ. Một lần trong cái bar của Air France trong Tân Sơn Nhất đêm ba mươi tháng Tư. Một lần chính ở cái tiệm này đây. Cách đây gần chục năm rồi. Một ngày đen tối. Tay chủ tiệm chắc vẫn còn nhớ. Hồi đó hắn chưa béo ú ra như thế này. Cô nhóc này dạo đó có lẽ còn ở tuổi đứng mút kem ở tiệm Hồng Vân. Một ngày đen tối. Anh đã đánh thành thương tật một con người.

Không, thực ra hôm đó Kiên không hề say. Hồi đó anh đâu có uống nhiều. Anh chỉ đến đây để uống càphê, rồi vài ba ly cùng anh em đồng ngũ. Uống gọi là thôi. Anh là người lính giải ngũ có nhiều may mắn. Có nhà cửa. Thi đỗ vào đại học. Là một sinh viên. Anh sắp tốt nghiệp. Và sẽ lấy vợ, một người đàn bà tuyệt đẹp đã chờ anh qua suốt cuộc chiến tranh và bây giờ vẫn chờ đợi. Anh không cải chính những điều người ta nói về anh như thế. Anh chưa đưa Phương tới đây bao giờ, nhưng nhiều người lính khách quen ở quán này đã đến thăm anh và đã được anh giới thiệu với Phương. Thật là một ngày đen tối, cái ngày không may ấy. Tay cảnh sát đã giữ anh sau vụ xô xát cho rằng bọn lính tráng các người ngứa tay ngứa chân, nhưng quả tình là anh không ngứa ngáy một cái gì. Và tuy có vẻ là tình cờ nhưng là tình cờ tất yếu của thời mạt vận. Thời kỳ mà từ đấy bắt đầu địa ngục đời thường, địa ngục của thời thái bình an lạc. Và địa ngục tình yêu nữa. Một mối tình dị tính, một mối tình quái ác, đầy tổn thương, làm khô cong trái tim anh, làm anh ngấm đau từng ngày. Thực chất anh là kẻ nốc ao chứ không phải là hắn. Hôm đó anh ngồi khá khuya, nhâm nhi cốc cà phê thứ hai. Các bạn ngồi cùng bàn đã về hết. Chỉ còn Vượng tồ say khướt đang ngồi rền rĩ hát. Trung sĩ chủ quán đang ngồi trong quầy tính toán sổ sách. Kiên ngồi ở chiếc bàn gần quầy để tránh dây dưa chuyện trò với Vượng. Bọn họ đi cúp tới. Dựng xe, không khóa, có lẽ cũng chỉ định tạt vào uống cà phê thôi. Ba bốn người gì đó. Anh không nhìn kỹ. Họ ăn mặc diện, trông không có gì dữ tợn, thậm chí thoáng tưởng như là các ca sĩ của băng nhạc nhẹ, nhưng là loại người mà ta chẳng nên dây. Đó là những tên ác ôn kín đáo, trác táng và nguy hiểm, đặc biệt là khi chúng ở vào cùng cỡ tuổi ba mươi như Kiên khi ấy. Những tên như thế thường có vũ khí, không súng thì dao, và dẫu không vũ khí, chúng cũng là những con thú. Kiên biết. Tuy nhiên bọn họ vào đây để uống cà phê, nói chuyện rì rầm gì đó với nhau.

Nhưng tiếng hát ầm ĩ của Vượng làm họ khó chịu. Họ có quyền phản đối với chủ quán, họ có quyền quát bảo kẻ say hãy im miệng. Song tên ngồi gần Kiên nhất, một tên mặt bẹt, đầu bé

hình củ cải bận áo da đen lại đưa ra một nhận xét:
- Đồ rác rưởi, một thằng cha đầy lòng tự hào chiến thắng đấy. Thật đúng là thắng lợi của bọn dã man, bọn ăn lông ở lỗ, bọn nhà quê An Nam mít đối với văn minh và tiến hóa. Đồ rác rưởi?
- Tôi cho rằng: Anh mới là đồ rác rưởi khi nói như vậy - Kiên bảo hắn thế một cách từ tốn.
Tên áo đen đứng bật dậy. Kiên nhìn hắn. Một vẻ ngạc nhiên lướt rất nhanh trên khuôn mặt hắn.
Môi nhếch lên như suýt bật cười. Hắn huýt một tiếng sáo và nheo mắt lại. Chủ quán bước vội ra lên tiếng can. Và đám bạn tên áo đen kéo hắn ngồi xuống. Họ không có ý định đến đây để đánh nhau. Nhưng ngồi xuống một lát tên áo da đen nhổm dậy, bước tới, kéo chiếc ghế ở bàn Kiên, và ngồi xuống đối diện với anh.
Hắn nói:
- Anh bảo tôi là đồ rác rưởi? Cứ cho là như thế. Còn anh. Rất có thể anh là một nhân vật đáng kính. Hôm thứ bảy tôi được vinh hạnh nom thấy anh ở rạp Tháng Tám. Anh bạn nhớ lại mà xem, có lúc nào người đẹp của anh bối rối khi vào rạp? Đấy là vì nàng thấy tôi nhìn anh chị. Anh có thể không là đồ rác rưởi, nhưng cô tiên sánh đôi với anh hôm đó thì cho phép được nói thật: Đó là . . .
Kiên nhấp một ngụm cà phê, anh để điếu thuốc hút dở xuống gạt tàn. Anh nghĩ rằng mình nên kìm chế. Nhưng anh thấy rõ là tim mình đã đập gấp và miệng khô đắng.
- Nếu anh cho tôi là thằng bịp bợm, ngày mai đúng tám giờ tối tôi sẽ đưa thằng đã ngủ hầu nàng lượt sau cùng trước khi nàng đến với anh để trình anh mọi chi tiết. Tôi nghĩ là tôi tử tế và thân tình mặc dù vô cớ bị anh làm nhục. Xin nói để anh biết rằng tôi chẳng những là lính mà còn từng là cán bộ chỉ huy cơ đấy. Cái thằng Vượng kia tôi còn lạ gì. Thế nào, tám giờ sáng mai nhé? Còn nó, xin nói để anh biết: Những con đàn bà mắt hơi hiếng hiếng lại đong đưa tất tật đều là phường trụy lạc nhất đời, dù cũng chẳng có cái giống gì đáng yêu hơn chúng. . . Nhưng đến cỡ như con Phương thì . . .
Kiên hất cốc cà phê nóng vào mặt hắn. Thằng cha không cựa quậy. Cả tiệm, trừ Vượng đang ngáy, đều sững sờ lặng phức.
- Tao đợi mày ở chỗ vòi phun! - Kiên bảo - Chẳng cần tới mai đâu, đồ súc vật hôi hám?
- Được được. Tên áo đen lau cà phê trên mặt, đứng dậy - Tao là Hưng. Mày cứ về hỏi con Phương về tao. Nó biết đấy. Tao đã dạy nó thanh nhạc hiện đại và dạy nó bùm chung...

Thành ra Kiên không đợi hắn ở chỗ vòi phun nữa mà nện ngay ở cửa tiệm. Không ai dám can thiệp cả, kể cả mấy tên trong hội. Hết đấm lại đá rồi ghế phạng vào đầu, như điên, như cuồng. Kiên kéo thân hình tả tơi bê bết máu của ca sĩ Hưng ra vỉa hè, giúi cái mặt bị đánh vỡ của hắn xuống cống. Lúc cảnh sát tới, Kiên định đấm lại họ. Anh hoàn toàn mất trí... Sáng hôm sau anh được thả ra. Công an không muốn làm dữ. Về nhà, Phương sang với anh ngay. Nàng đã biết mọi chuyện. Kiên im lặng một lúc rồi nói rằng, thật khó hiểu vì sao Phương lại biết tin mau như vậy. Phương thản nhiên một cách cố ý, trả lời:

- Vì bạn của Hưng tạt qua nhà báo cho em hay.

Phải đến vài ba năm Kiên mới trở lại tiệm này. Tay chủ tiệm nhận ra anh ngay, tỏ ra rất vui. Hắn nói đã đọc truyện ngắn của anh đăng trên báo và mừng rằng trong đám bạn cựu binh ngày xưa có một người nổi tiếng như anh, thành đạt như anh...

Ngọn đèn xanh mờ ở đầu cầu Thê Húc đã lặn mất. Mưa dày hơn. Cô bạn cùng bàn đã ngủ gục xuống. Kiên đứng dậy, trả tiền rồi đi ra cửa. Anh nhìn đồng hồ. Đồng hồ chết. Có lẽ gần sáng rồi vì có tiếng leng keng tàu điện.

Ở mé đường vòng Hàng Gai - Hàng Đào, một cái tàu điện chạy nhô ra, bánh nghiến kèn kẹt, ầm ầm rung rít, va đập loảng xoảng như một cái bao chứa đầy sắt vụn, đổ chuông trước khi vào bến đỗ ở ven hồ. Lửa tóe rèn rét trên dây. Ngọn đèn màu vàng ủng như gắn ở ngay bụng người lái tàu già vận áo bông. Chiếc tàu thảm hại, hôi nồng, sặc mùi rỉ sắt. Ông Huynh, chủ căn hộ ở ngay bên trên buồng Kiên làm nghề lái tàu điện. Giờ làm việc của ông thất thường. Có hôm ông đi rất sớm, lúc trời chưa sáng. Có hôm ông bước xuống cầu thang vào sau bữa cơm trưa, xách trên tay chiếc cặp lồng đựng bữa tối. Ông không cao gì lắm nhưng vì quá gầy nên trông lênh khênh. Cổ lộ hầu, vai hẹp, lưng lòng khòng, luôn nhìn xuống như sợ giẫm phải bóng của mình. Ba người con của ông đều nằm lại trong chiến tranh. Anh con thứ là Toàn. Hy sinh gần như trước mắt Kiên. ông Huynh không biết chuyện đó. Vợ ông bị liệt khi báo tử đến người con cuối cùng. Vợ chồng ông sống nghèo khổ, câm nín, trống rỗng suốt bao năm trời. ông Huynh vẫn ngày ngày đi lái tàu điện. Đôi khi ông trò chuyện với Kiên. Có lần ông bảo với Kiên rằng, giả tỷ như con ông, thằng Toàn còn sống thì Phương đã là con dâu của vợ chồng ông. Từ lúc chúng mày còn nhỏ bác gái mẹ thằng Toàn, đã nhắm sẵn thế, con bé thật đáng yêu, ông Huynh bảo vậy.

Hồi xưa, bọn trẻ con trong chung cư thỉnh thoảng vẫn được ông Huynh cho đi rong một tua tàu điện. Tàu toa dạo đó còn tươm chứ chưa quá tã như bây giờ. Cả lũ thường xúm ở đầu

toa xem ông lái tàu. Lắm khi ông cho chúng quay tay phanh và đạp chuông. Tàu dong qua bao nhiêu phố rồi rời khỏi nội thành. Đường ray ngập dần trong cỏ và rác, chầm chậm trôi qua những vùng tẻ ngắt và bụi bặm của ngoại ô.

Năm ấy, Kiên cùng Phương, Toàn và Sinh học cùng một lớp, một tổ, thân nhau lắm. Bến Cầu Giấy tối om, yên ắng. Tiếng ve sầu râm ran và tiếng ếch nhái như sôi lên trong tối hè oi ả. ông Huynh và mấy anh - "xơ vơ" ngồi uống nước ở quán ven .đường đợi khách. Trên khúc đường ray phụ có một toa tàu hỏng bị bỏ chơ vơ trong bóng tối. Tụi nhỏ tranh thủ chơi trò ú tim. Phương nắm tay Kiên kéo chạy xéo sang toa tàu bỏ không đó. Cả hai đứa đều run, không dám biết rằng điều gì sẽ đến. Phương nhảy thoắt lên bậc, co mạnh Kiên nhảy theo, rồi lập tức lách vào giữa toa tối đen. Kiên lạnh toát người, thở, tim loạn xạ đập. Hai cánh tay trần của cô bé quàng lên cổ thằng bạn trai cùng tuổi mười ba, và tới tấp cô hôn lên má, lên môi, lên mắt bạn trong nỗi cuồng khấu trẻ thơ nhưng ngây ngất tột cùng.

- Chúng mày đi đâu vừa nãy? - Toàn chặn hai đứa lại ở cửa toa.

- Đi trốn chứ đi đâu? - Phương leo lẻo.

- Nói dối! - Mắt trợn trừng, giọng Toàn vỡ ra, ngụt ngạt - Chúng mày làm gì, tao thấy, tao biết, tao. . .

- Đừng làm ầm lên Toàn? - Phương thì thào vội vã - từ rày sẽ chơi vợ chồng, mày muốn chơi thì không được mách.

- Làm gì có vợ chồng ba người?

- Đồ ngốc, thế mà cũng đòi. Hai táo ông với một táo bà thì sao? Tao cấm mày hớt lẻo đấy.

Lúc quay về phố, Phương kéo Kiên lảng vào ngồi trong toa. Toàn vẫn đứng gần chỗ bố. Chợt Kiên nghe ông Huynh hỏi gắt:

- Sao thế? Chúng mày vừa đánh nhau hả?

- Không ạ - Toàn đáp lí nhí.

- Thế thì sao mày lại khóc?

Kiên sợ, nhìn sang Phương. CÔ bé nhìn tránh đi, mặt hơi tái, nói nhỏ: "Kệ, đừng sợ?", và như người lớn, cô buông một tiếng thở dài. Kiên rùng mình. Gợn hồi ức tí hon và xa vời không đâu ấy cứa vào lòng làm anh đau đớn nhăn mặt. Đờ đẫn, anh cúi đầu và day mạnh hai bên thái dương, như thể muốn dùng tay cắt ngang dòng ký ức, không để cho nó cuốn mình trượt xa thêm nữa. Nếu không kịp ngưng thì chỉ lát giây nữa là anh đã phải nhớ lại cái chết của Toàn vào buổi sáng đẫm máu ấy, trước cửa số 5 sân bay Tân Sơn Nhất. Hai đứa tình cờ nom

thấy nhau ở gần Lăng Cha Cả. Toàn là xạ thủ 12 ly 7 trên chiếc K63 chạy sau. Còn Kiên trinh sát bộ binh, bám trên chiếc T54 đầu đàn. Song chỉ mười lăm phút sau khi nhác thấy nhau, gọi tên nhau... phát ĐK của bọn dù trượt khỏi tăng đầu đàn, trúng bụng chiếc thiết giápchạy chếch phía sau...

Nhưng, đúng là không thể quên được gì hết, bởi vì đau buồn là một thể nguyên khối suốt cuộc đời, liền một mạch từ thuở thơ ấu, qua chiến tranh đến bây giờ. Và có lẽ để nhận lấy đau khổ, mà người ta được sinh ra ở trên đời này, cũng vì đau khổ mà người ta phải sống, phải mưu cầu hạnh phúc, phải đến với tình yêu, với nghệ thuật, phải tận hưởng phải chịu đựng đến cùng cuộc sống. . .

Gần sáng, Kiên lần về được tới nhà, ngôi nhà cũ kỹ trên góc đường Nguyễn Du đầy mưa gió. Anh ngước nhìn ô cửa sổ hồng hồng trong màn mưa và buông kín rèm mà ở sau đó là căn phòng không người, không còn nàng nữa. Nàng đã bỏ đi vội vã. Vội vã như thế đấy. Đơn giản như thế đấy:

- Phương, anh yêu em... Em có biết rằng anh yêu em tới độ nào không? Vịn tay vào bờ tường, anh âm thầm thốt lên như bao lần đã thốt lên như thế, mắt mờ lệ và bất ngờ cảm thấy nghẹt thở nỗi lòng tái tê rạn vỡ. Khóc được thì sẽ dịu lòng người, người ta bảo thế. Song cũng từng khóc rồi. Dấm dứt, ngốc nghếch. Có ích gì? Nhiều buổi tối, đứng bên cửa sổ nghe tiếng ồn ào của cuộc vui bên buồng nàng, lòng dạ bị trí tưởng tượng ghen tuông hành hạ, Kiên tự hỏi có nên lần sang đấm gục, đấm bất kỳ ai trong dám khách khứa rồi thì đập tan cái đàn của nàng ra. Nhưng cả uống say mèm, cả dẫu có đánh lộn cũng sẽ không thoát khỏi vòng luẩn quẩn. Nỗi đau ngày xưa làm sao mà nhổ nổi. Cái miệng vết thương lòng kinh tởm ấy lúe nào cũng định banh miệng. Những cay đắng tủi hổ, những hồi ức trần trụi đè bẹp ý chí của anh. Đè bẹp mãi mãi... Giờ đây dù có ra đi mỗi người mỗi rìa thế giới thì trong tâm tưởng anh, Phương vẫn là toàn bộ cuộc sống tinh thần. Và nào chỉ là tinh thần. Hằng đêm, anh miệt mài mê mẩn, chìm trong cái vuốt ve vô tận của mộng mị. Ngay cả khi bên cạnh có một cô gái đang trở mình áp sát vào anh trong giấc ngủ thì nhắm mắt lại anh vẫn khắc khoải nhớ tới Phương, nhớ tới tấm thân đẹp đẽ trắng ngần, nhớ hương thơm ngây ngất quyến rũ của làn da, nhớ cặp môi mọng ngọt như trái chín, nhớ quầng thâm mệt mỏi quanh đôi mắt nâu những đêm nàng âm thầm bải hoải. Mọi cuộc dan díu đều không thể làm vơi nàng. Mùi da thịt phụ nữ chín rũ chỉ làm anh khao khát một mình nàng. Tình dục vốn đã ngủ say và những nồng cháy của xác thịt tưởng đã bị dập tắt hẳn từ lâu lại như bắt lửa bừng rực lên với

hình bóng nàng nhập vào anh hằng đêm giữa những giấc mơ. Tất cả những nhân vật nữ mà anh mê say trong sáng tác của mình rút cuộc vẫn chỉ là những giấc mơ về Phương.
Trong mơ, trí nhớ khuấy đảo, lật tung lên tất cả, lần tìm trong đổ nát niềm đam mê đau buốt, vô hạn độ, vô bờ bến của anh đối với nàng từ tận những thuở hồng hoang xa tít mù tắp thời trai trẻ. Những hồi ức đê mê choáng ngợp nhục cảm ấy làm xiêu đảo hồn phách những giấc mơ của anh. Và mặc dù chỉ là trong mơ thôi, nhưng chính ái lực của lòng đắm say không đổi đối với nàng đã duy trì cho anh ngọn lửa của tình yêu cuộc sống. Ký ức tình yêu và ký ức chiến tranh kết thành sinh lực và thành thi hứng, giúp anh thoát khỏi cái tầm thường bi đát của số phận anh sau chiến tranh.
Nhưng đúng là chỉ hoàn toàn trong mơ chỉ trong mơ mà thôi. Khi đã một bước rời khỏi cõi chiêm bao thì thế là thôi hết tất cả, lập tức lại nỗi cô đơn rã rời tan tác, tất cả lại trôi trượt ra xa; và con người anh lại phải trở về với hình hài một gã đàn ông tật nguyền dị mọ, đã luống tuổi và đã hết thời, trống rỗng và đại bại.
Quả thực là giá mà ngay sau chiến tranh số phận chịu cho trước một lời mách bảo.
" Giá mà chúng mình xa được nhau!" - Đấy hầu như là câu cửa miệng của duyên nợ hai người những năm gần đây. Và: "- Giá mà chúng mình mãi mãi chỉ là bạn."
Tất nhiên, đã muộn rồi. Mối tình đã trở thành một cái gì vô phương cứu vãn trong đời. Cho nên nếu đã ước như thế thì phải nói là giá mà không lớn lên ở bên nhau, giá mà không có tình cảm mến thương âu yếm của tuổi học trò, không cùng nhau một thời thơ ấu, một lứa bạn bè. Có biết bao nhiêu cánh cửa như thế mà lẽ ra nếu kịp khép lại thì những bước đi vu vơ của tuổi trẻ đã không thể đưa số phận mối tình trôi xa, cuốn nó tới vực thẳm này. Chẳng hạn nếu mà hồi ấy, khi nhập ngũ rồi anh không gặp lại Phương nữa. Anh cứ một mạch tuốt vào Nam, còn Phương thì đằng thẳng vào đại học...
Hồi ấy, sau ba tháng luyện quân ở Nhã Nam, tiểu đoàn 36 tân binh nhận lệnh lên đường vào B ngay mà không theo thông lệ mười ngày phép cho bộ đội, không có cả thời gian an dưỡng. Để bù lại lính tráng sẽ ngồi tàu hỏa vào tận Vinh. Bấy giờ, Giôn-xơn tạm ngừng ném bom để rền dừ, quân ta thừa cơ tiến binh. Từ Yên Thế tiểu đoàn hành quân như gió cuốn, khi về tới ga Văn Điển thì hóa ra còn dôi ra ba giờ đồng hồ để chờ tàu quân sự. Cả D có mỗi chục thằng lính Hà Nội mặt đứa nào đứa nấy... Lưỡng lự mãi rồi tiểu đoàn trưởng cũng cho mấy thằng ở nội thành và Thanh Trì được hưởng hồng phúc. Lúc bấy giờ là bốn giờ chiều hạn tới sáu rưỡi phải có mặt để lên tàu. Chậm một phút coi như đào ngũ. Có thằng rú lên vì sướng quá.

Kiên chạy lao ra đường cùng mấy đứa bạn bám đuôi ô tô tải. Qua ga, ô tô chưa kịp giảm tốc, nhảy đại xuống, ngã trẹo chân. Thế là phải khập khà khập khiễng. Thật đúng là chẳng có bút lực nào tả nổi tâm trạng của Kiên trên đường phi về phố nhà, song cũng chẳng bút nào tả xiết cảm giác thất vọng, đất sụt dưới chân, khi anh vào tới trong sân. Đi sơ tán cả rồi. Với những cửa sổ đóng chặt lại bằng gỗ ván ngôi nhà mù lòa nhìn anh. Khoảnh sân trước nhà chiều nào cũng đầy trẻ con và góc sân nơi máy nước thì các bà các chị, giờ đây trống rỗng, vắng ngắt, và lạnh lùng biết bao. Trên dây phơi và trên cặp xà lệch lòng thòng những mảnh giẻ rách như cố ý chào đón anh bằng sự thảm thương.

Chỉ có vài gia đình có người ở lại Hà Nội. Hầu hết các phòng đều khóa trái. Những hàng chữ viết trên cửa. Vợ chồng, con cái, mỗi người mỗi phương dặn dò nhau, nhắn nhe nhau trên hòm thư ngỏ ấy. Ba tháng trời anh không được một lá thư nào của Phương, giờ đây, trên cánh cửa sơn xanh, im ỉm khóa bằng một khóa đồng to tướng anh cũng chẳng thấy một dòng nào để lại. Phòng anh thì Phương giữ chìa. Anh đi lên gác ba. Không một bóng người. Hành lang tối om. Bụi bặm. Mạng nhện. Sự tàn phá âm thầm của cô tịch. Anh muốn viết lại cho Phương mấy dòng. Nhưng không giấy bút. Cầu thang kêu răng rắc. Anh xuống tầng trệt. Ánh hoàng hôn huy hoàng màu hồng nhạt đã tắt rồi.

- Trông ai về kia! - Một giọng đàn ông đĩnh đạc vang lên - Chào người chiến sĩ?

Đó là Huấn, anh trai của Sinh, thợ điện ở Yên Phụ.

Họ bắt tay nhau. Kiên nói thì giờ gấp quá không vào thăm anh chị được. Huấn nói Sinh đã vào đại học. Kiên hỏi thăm các gia đình khác. An toàn cả, nhưng bắt đầu gian truân rồi, các gia đình chia năm xẻ bảy.

- Không hiểu nó có dám ném bom Hà Nội không?

Huấn hỏi Kiên. Không nghe ra Huấn hỏi gì. Anh im lặng. Anh chợt hiểu, lòng mình đã hoàn toàn thờ ơ với tất cả những gì không thuộc về nàng, không thuộc về tình yêu mênh mang choáng ngợp cuộc đời anh. Anh chào, chia tay với Huấn một cách lãnh đạm và không nhắn một lời nào với ai. Không nói với Huấn rằng mình đi B. Anh đi, không ngoái nhìn ngôi nhà. Chợt anh nghe tiếng chân Huấn đằng xa.

- Này, - Huấn đuổi theo, đặt tay lên vai Kiên, nói - Sao lừ đừ thế, chú em? Suýt thì anh quên là mày với cái Phương gắn nhau. Mày buồn vì không gặp nó hả?

- Vâng, cũng buồn thật, thôi thì nhờ anh...

- Ôi dào không phải nhờ, mày ra ngoài ga ấy. Nó nhận giấy gọi vào đại học trước thằng Sinh

em tao nhưng vì bà Đức, mẹ nó mất... ô, mày không biết gì à? Bà ấy xuất huyết não, - Huấn dài dòng - Tao vừa thấy nó ba lô rời khỏi nhà một giờ trước với một thằng bạn nom lạ hoắc... Ra ga à anh?
- Thì chắc thế. Mày bảo còn đi đâu với cái ba lô. Nó chỉ bảo: anh nom nhà hộ nhé, em lên trường đi học đây.
- Trường nào hả anh? Mà đi tàu nào? Ngộ nhỡ đi xe hàng?
- Ờ tao cũng chả biết, chả hỏi. Hỏi ai bây giờ. Thằng Toàn, thằng Sinh đều lên trường chúng nó rồi. Nếu nó đi ô tô thì chịu. Nhưng mà đi tàu hỏa thì... cứ liều ra ga Hàng Cỏ mà tìm Kiên ạ. May ra, để anh đèo mày.
- Thôi. Cảm ơn anh! - Kiên kêu to - Tạm biệt! Tạm biệt mọi người hộ em...
Kiên xống xộc đâm bổ ra ga. Hùng hục lấn chen để vào được trong sân ke. Tàu đến, tàu đi. Mà đã 5 giờ hơn rồi. Thật là cả một cuộc rối loạn tơi bời như vỡ chợ, như động đất. Các toa tàu muốn bể vì sức lèn của khối người. Mỗi cửa toa dường như có tới một trăm cái mặt người dính sát vào nhau. Người ta bám kín trên nóc toa. Ngồi cả trên tăm ông. Cửa lên xuống thì không thể nào lên xuống được nữa rồi, thiên hạ tranh nhau lao lên và lao xuống ở cửa sổ. Sân ke cũng đầy ặc người, hàng hóa. Nào biết Phương có ra ga không? Mà ra ga thì tàu nào: Thái Nguyên, Lào Cai hay tàu đường 5? Và dù biết rõ cả tàu, thậm chí cả toa, liệu có nhìn thấy nổi một ngón tay của Phương không trong sóng trào chen lấn này?
Tìm tìm, ngó ngó, gọi bừa tên Phương lên. Chẳng ích gì Kiên cũng chẳng buồn nhìn nữa. Chán nản tột độ, anh cảm thấy như bị bỏ rơi giữa dòng thác lũ này. Đoàn tàu Thái Nguyên đậu ở ray số 1 sắp chuyển bánh. Kiên đi dọc theo nó về phía cuối. Đoàn tàu như con trăn bị đàn kiến rừng chôn vùi. Biển người như muốn níu giữ không cho tàu chuyển bánh. Tiếng ầm a của khối người át cả tiếng còi. Một người nào đó huých vào Kiên. Một bà chạy vượt qua, đòn gánh suýt quệt vào mặt anh. Kiên đi sát vào thành toa.
- Mau, Mau lên! Tàu chạy rồi, mau lên. Liệng ba lô lên, kìa! - Một gã trai chồm lên thành cửa sổ, hé qua đầu Kiên - Dào ôi! Mất chỗ tốt bây giờ, Phương? Còn nhìn ai nữa thế, hả Phương?
Kiên hững hờ đưa mắt nhìn sang trái rồi sang phải và "Phương", anh bật thốt lên, đau nhói trong lồng ngực. Sân ga điên đảo đột nhiên chỉ còn lại một người đang đứng cách Kiên mấy bước, mắt mở to nhìn anh - "Phương!" - Kiên thì thầm lặp lại.
Đoàn tàu giật mình, bị thúc lùi lại rồi rướn lên, từ từ miễn cưỡng chuyển bánh. Phương vẫn đứng yên, ba lô trễ một bên vai, tay buông thõng, những sợi tóc mai rủ xuống má bay bay

nhè nhẹ. Từ cửa sổ một người bổ nhào xuống chộp lấy cổ tay Phương "- Điên à?". Anh ta hét. Phương giằng ra, bước lùi lại, lắc nhẹ vai, tái mặt đi, nhưng mỉm cười, nói nhanh:
- Em ở lại mấy hôm. Anh lên trước đi! Nhớ lấy hộ em cái xe đạp ? Thôi . . . ?
Chàng trẻ tuổi chết sững mấy giây. Thình lình anh ta ngoắt lại, miệng méo xệch, mắt loáng ánh điên khùng. Tưởng rằng sẽ nhảy bổ vào Kiên, song chàng sinh viên vươn tay chụp lấy tay vịn ở cửa toa khách cuối cùng chạy chạy theo rồi đu vọt người lên.
Dường như để chờ cho đoàn tàu chạy khuất rồi Phương mới bước tới, nhẹ nhàng đặt tay lên vai Kiên, nói khẽ:
- Chúng mình ra ngoài đi. May thật. Chỉ chút nữa là không gặp được nhau.
Lạ lùng là trái tim Kiên trấn tĩnh được rất nhanh. Nỗi xúc động đột ngột như là vội vã lắng ngay xuống, Phương đã mất một chuyến tàu: lỡ một người bạn có lẽ là rất tận tình, còn anh thì sắp sửa bỏ mặc nàng một mình ở sân ga. Kiên hoang mang cười, nụ cười nhợt nhạt. Phương lại hỏi gì đấy nhưng anh không nghe ra. Anh đỡ lấy chiếc ba lô của Phương và hai đứa dắt nhau lách qua đám đông.
- Về nhà mau. ăn cơm mau. Đi chơi nhá. Tối nay không mất điện với không báo động đâu, - Phương liến thoắng - Nom anh mặc đồ bộ đội hay thật. Hiền hẳn, nhưng hơi quê . . . Cơ mà sao thế
- Số là, nghĩa là, Phương ạ . . . - Kiên giải thích một hồi. Lúng túng muốn tìm lời nhưng lưỡi va vấp. Và giọng anh lạc đi.
Cho đến lúc này ý nghĩa thật sự của sự chia lìa, của cả việc vượt hàng trăm cây số, có lẽ hàng ngàn nữa, để vào Nam mới thực sự cắt cho anh một nhát vào lòng. Sự bất lực và nhỏ bé của thân phận, của nỗi niềm riêng tư của một hai con người giữa biển đời này, có lẽ cũng là lần đầu tiên anh nhận thấu được vào tận tim. Kiên nói
đứt đoạn. Nói không ra hơi. Song, Phương cũng hiểu.
- Đành vậy. Giá mà về thắp được nén hương trước bàn thờ cha. Và bàn thờ mẹ em nữa... Mà đừng lo, Kiên. Kệ. Sáu rưỡi thì chả kịp rồi nhưng bảy giờ tàu mới chạy. Ta đi xích lô.
- Thôi. Mình chạy Maratông còn hơn. Ai lại đi ngồi xích lô.
- Thế còn em? Anh cũng bắt em chạy à?
- Không... Nhưng.
Phương gọi xích lô. Mặc cả rất nhanh. Hai mươi phút. Sớm được phút nào thêm hai hào cho phút ấy.

- Lên anh! Ngượng gì. Sĩ quan em thấy họ còn ngồi nóc toa nữa là.
Nhưng qua Vọng thì báo động. Kiên nóng ruột như cào. Anh có thể chạy bộ. Nhưng không đời nào. Nóng ruột và lo sợ vô cùng, song một phút bên Phương lúc này đáng để đổi cả thế giới. Trong khi người đạp xích lô hớt hải chạy biến đi tìm hầm, anh giữ Phương ngồi lại trên xe. Phố xá tối câm. Thời gian nhích từng phút quá chậm nhưng cũng quá nhanh.
- Hay tối nay về nhà đã, Kiên... - Phương thì thầm - Đằng nào cũng lỡ rồi. Kiểu này còn chán mới báo yên.
- Về đi? Nhá?
Kiên im lặng lắc đầu. Thở dài. Phương ngồi thẳng lên, gỡ mình khỏi vòng tay Kiên, nói khẽ:
- Nếu anh quyết thế thì thẳng chờ được đâu. Phải mượn tạm cái xe này mà đi ngay thôi.
- Nhưng. . .
- Anh cứ đạp biến đi cho em, xá gì. Mà cũng nên cho cái anh chàng xích lô nhát như cáy này một bài học quân sự. Với lại. như các áp phích vẫn viết: tất cả cho tiền tuyến kia mà!
Kiên bật cười. ư, phải. len lén, anh nhảy lên yên, lăng lặng đạp đi. Vừa khỏi Đuôi Cá thì trong thành phố báo yên. Chắc là hình dung ra vẻ mặt lúc này của tay chủ xe, Phương cười rũ. Bây giờ. nhớ lại cái cuốc xích lô ấy kể cũng vui vui: mặc dù kỳ thực nó cũng buồn như mọi kỷ niệm khác giữa hai đứa thôi.
Tối ấy, rốt cuộc, đến Văn Điển trễ mất mấy phút. Đoàn tàu đã chuyển bánh. Tiểu đoàn đã xuất phát. Sân ga tối om, vắng ngắt. Bàng hoàng Kiên sững người đứng lặng. Nhân viên nhà ga bảo rằng: Chuyến tàu có thể sẽ dừng chốc lát ở Đồng Văn hoặc Phủ Lý gì đó. Hành trình thì không biết, có biết cũng không được tiết lộ. Tàu quân sự. Họ bảo thế.
- Một đều - Phương đùa, nhưng thấy vẻ thất thần của Kiên, nàng khẽ khang an ủi:
- Đừng vội thất vọng. anh. Ta vẫy xe đi nhờ các ga sau, đón đầu đoàn tàu vậy. Thời chiến mà, thiếu gì cách xử trí mà lo, Kiên. Bây giờ hẵng đi kiếm cái gì lót dạ đã. Em đói lắm, mà anh nom cũng mệt lả ra rồi.
Tiểu đoàn 36 tân binh, tiểu đoàn mà Kiên đã bị tụt lại hôm ấy ở ga Văn Điển hành quân bằng tàu hỏa đến ga Văn Trai thì bị bom. Thương vong nặng nề. Tiểu đoàn trưởng cũng bị giết trong trận không tập ấy. Chuyển sang hành quân đường bộ. Vào đến Cự Nầm lại bị B52 chần. Ca-nô chìm, chết vãn cả đội hình. Đáng lẽ đi B dài: vào sâu trong B tiểu đoàn đã cạn sức chiến đấu - phải phân tán ra làm quân bổ sung cho mặt trận đường 9. Mấy chục con người tung vào con lộ lửa ấy thật là như gió lùa nhà trống... Mãi đến hòa bình trên chuyến

tàu Thống nhất trở ra Bắc, Kiên mới biết về số phận của tiểu đoàn nhờ tình cờ cùng toa với Huy, tiểu đội phó của anh hồi tân binh. Huy bị mù, mặt đầy vết sẹo bỏng nhưng chẳng hiểu sao Kiên nhận ra ngay và nhớ cả tên nữa. Huy thì tất nhiên đã quên Kiên. Đã mười năm rồi. Mười năm dằng dặc còn dài hơn cả một đời người.

- Trong cái rủi có cái may Kiên ạ, - Sau một hồi hàn huyên, Huy bảo - Nếu không bị tụt lại tối ấy ở Văn Điển, không chừng cậu chết rồi cũng nên. Cậu biết không, cả tiểu đội đều chết ở Văn Trai, ngay loạt bom đầu. Riêng tớ còn sống là do tình cờ đang ở một toa khác. Tàu chạy suốt đêm. Đến sáng vẫn gắng chạy. Người ta tưởng bọn Mỹ còn hai ngày nữa mới đánh trở lại. Ai ngờ... Hồi ấy cậu có đào ngũl thì rồi cũng chẳng ai biết. Mà không chừng người ta báo tử cậu rồi cũng nên, Kiên ạ. Thế, còn cậu bị tụt lại. rồi sao nữa?

Còn Kiên...

Tối hôm ấy, khi hai đứa ngồi với nhau trong quán ăn ven đường. Kiên đã nghĩ hay là: thôi tối nay hai đứa về nhà. Về với nhau. Chứ đi nhờ ô tô tải tới một ga nào đó để đón đầu tàu hú họa thế để làm gì? Nhưng cũng chỉ là thoáng nghĩ vậy . Phương rủ thì anh lại lắc đầu. Vẫy mãi ô tô mà chẳng được. Không xe nào buồn ngó tới Kiên. Vẫy chán tay chỉ hứng được bụi và khói xả.

- Để em phanh lại cho, - Phương nãy giờ ngồi lặng im trong một cái lều quán ở vệ đường, bước ra, tới bên Kiên bảo - Em vẫy chắc được, luật giao thông thời chiến
ưu tiên phụ nữ lắm... Nhưng thế này nhé: Cả xe ra xe vào em đều vẫy. Chiếc đầu tiên dừng lại, bất kể vào hay ra gì mình cũng lên, đồng ý không?

- Nhưng. . .

- Lúc nào cũng nhưng. Anh sợ phải trở về Hà Nội với em đến thế à? Thật là... Xét cho cùng, anh ngại gì. Có phải lỗi anh đâu. Tại đế quốc Mỹ đấy chứ và... tại em
em mà. Thôi được?

Từ xa ánh đèn pha hình nón như khoan vào bóng tối đặc sệt bụi mở lối cho cỗ xe tải đen ngòm xầm xầm tới. Một chiếc I-pha cao lênh khênh. Đang ấm chân ga phóng, tưởng rằng sẽ không dừng. Vậy mà nó phanh gật đầu lết bánh khét lẹt trên mặt đường.

- Xe xuôi về Nam?

Một giọng oang oang từ buồng lái không đèn tối om quát xuống:

- Đi đâu? Đi hóng mát à, hả!

- Vào tuyến lửa. chứ mát mẻ gì! - Phương hét lên như quát giả: rồi lại lập tức dịu giọng - Cho

bọn em đi nhờ vào Phủ Lý với anh!

- Xe tớ không vào tới Phủ Lý. Chỉ Đồng Văn thôi, đi không?

- Cũng được!

- Vòng qua cửa bên kia. Mau lên?

Phương nắm tay Kiên kéo anh nhạy vòng qua đầu xe sang bên phải buồng lái. Tài xế mở cửa xe và nhoài người ra, đưa tay xuống nhiệt tình:

- Xe cao đấy. Bậc hỏng rồi. Để anh kéo lên, nào.

Kiên sửng sốt, sừng sờ, không kịp hiểu gì hết thì Phương đã ở trên buồng lái.

- Nhưng. . . kìa Phương!

- Lên đi, anh. Lại nhưng... lên đi?

Huýt khẽ một tiếng sáo, anh tài kéo cần số. Xe chuyển bánh. Kiên đập mạnh cửa ca bin. Anh ngồi ngây và cứ lặng đi như thế, anh ngồi im.

- Cám ơn anh, anh tốt quá - Phương lên tiếng.

- Ồ, lại khách khí tiểu tư sản rồi.

- Thì đúng là như vậy mà.

- Ra thế... Này, em vào tuyến lửa thật đấy à?

- Em nghĩ là thế.

- Hoài của?

- Anh nói sao?

- À, thì nói thế. Nếu quả thật là em vào đó thì rồi em sẽ hiểu. Nhưng sao lại chỉ đến Đồng Văn? Đồng Văn và cả Phủ Lý nữa, còn xơi mới đến tuyến lửa cô tư sản ạ?

- À không, đấy là bọn em đuổi theo tàu đấy. Lên được tàu rồi mới thực sự thẳng tiến... Nhưng liệu xe anh có vượt trước được đoàn tàu không? Tàu rời Văn Điển lúc bảy giờ.

- Được. Sẽ tới Đồng Văn trước bọn lái tàu của em.

- Liệu tàu có đỗ ga ấy không anh nhỉ?

- Có chứ, em chờ mà nó dám lướt à? Cái phanh nón của em đáng giá đấy.

- Cái anh này trò chuyện vui nhỉ! Đường chiến tranh mà cứ phơi phới.

- À, thì họ nhà xế mà. Lại xế quốc doanh. Bảo đảm mọi thứ chứ không chỉ ăn nói đều ăn đứt các chàng tiểu tư sản của em. Rồi em sẽ được thấy thôi. Chiến tranh này, tuyến lửa này vui lắm. Sung sướng lắm, lãng mạn lắm!

Ca bin tối om, rực nóng nơi đầu máy. Động cơ rú rít vật vã. Người lái xe tắt đèn pha chuyển

sang đi đèn gầm nhưng vẫn cho xe lao rất nhanh. Bóng đêm cuồn cuộn rẽ dạt ra. Kiên không còn hiểu nổi ý nghĩ của mình nữa. Anh ngạc nhiên thấy mình dường như đang vui sướng: đang âm ỉ mừng rỡ, không phải vì sắp theo kịp đơn vị mà đơn giản bởi vẫn còn Phương bên cạnh. Và ra sao thì ra. Tuy nhiên lòng anh thắt lại. Một nỗi lo sợ chưa định hướng được day dứt tâm trạng. Đường đêm tăm tối, tốc độ cao của xe buộc người lái phải căng thẳng thu mình vào vô lăng. Anh ta không huýt sáo, không trò chuyện, chỉ thỉnh thoảng rít lên văng tục, chửi rủa một cái gì đó. Và trong lòng Kiên nỗi lo lớn lên, giằn nặng. Hình như vì anh mà Phương đang dấn thân vào một tình thế bất trắc khôn lường. Song, Phương, có vẻ khá bình thản. Dưới ánh xanh mờ của đồng hồ vận tốc gương mặt nàng như của người đang mơ ngủ hoặc là đang nghĩ ngợi đâu đâu. Trong những cái xóc chồm chồm, Phương ngồi không vững, xiêu ngả giữa hai người đàn ông. Đôi khi nàng như vội vã áp đầu vào vai Kiên, rồi vào vai người lái xe, một cách mệt mỏi và hờ hừng. Màn đêm đột nhiên như được cơi rộng ra. Trăng ló khỏi mây, vạch một vệt sáng lóng lánh lên khung kính chắn gió.

- Thế là kịp rồi nhé, - Người lái xe nhợt nói - Đoàn tàu của các bạn kia kìa! Cũng may ta sẽ đến ga Đồng Văn trước nó mấy phút!

Theo cái hất hàm của người lái, Kiên nhìn sang bên trái. Theo nền đường sắt nổi cao lên như một con đê giữa đồng trống mờ mờ ánh trăng nhấp nhô rùng rùng đoàn tàu đang rồng rắn uốn mình. Nhưng đám tàn lửa từ đầu tàu như đàn đom đóm đỏ bay tỏa vào đêm tối.

- Mẹ kiếp, nom lộ liễu ghê cả người! - Gã tài bình luận - Chả cần pháo sáng thằng phi công có mù nó cũng thấy. Thật là một chuyến tàu liều mạng. Nói chung lên đường đi đánh Mỹ mà đi tàu hỏa thì không chết trước cũng chết sau?

Phương phì cười. Và nhẹ nhàng nàng luồn tay vào dưới cánh tay Kiên nắm lấy bàn tay anh. Họ đan ngón tay vào nhau.

Ô tô hãm dần tốc độ rồi đỗ tạt vào mép đường, nổ máy tại chỗ. Người lái bảo:

- Hết tiền rồi đấy, xuống đi? Cứ dọc theo ray mà vào ga chứ đừng vào lối cổng... Mà này, phanh nón của em không phanh được bọn lái tàu, thì hai tiếng nữa ra chỗ này đợi anh, anh sẽ đưa về Hà Nội nhá! Bây giờ thì chào.

Kiên cảm ơn, rồi bắt tay anh ta và xách ba lô nhảy xuống. Anh đợi để đỡ Phương. Phải gần một phút nàng mới rời đệm xe.

- Hai tiếng nữa nhớ nhé. nhớ nhé - Gã tài gào lên át tiếng máy, nghe khá tuyệt vọng - ôi trời ơi, em thơm thịt và co quắp quá! Đừng đâm đầu vào đất trời điên đảo trong ấy em nhé?

Hoài của lắm? Hai tiếng nữa, em nhớ đấy nhé. Trời ơi.
Một cách tiếc nuối. chiếc xe tải ư ứ sang số, rời chỗ. Xa xa còi tàu ngân dài vọng tới. Nền đường sắt rung lên đều đều. Phương dắt tay Kiên chạy lẩn vào trong sân ga. Những bóng người thấp thoáng. Vừng trăng bị mây nuốt. Kiên bước đi lệt xệt như bị tụt mất gót. Tràn ngập lòng một khối mịt mù bấn loạn. Anh hoang mang và rối bời. Nghĩa là rốt cuộc, vẫn từ biệt, vẫn từ biệt, vẫn chia ly. Nghĩa là...
Nặng nề, anh ôm ghì lấy Phương, hôn lên má, lên môi, lên vai. Cay đắng tuyệt vọng và nóng rực nước mắt ứa trào. Một tiếng sấm kéo dài âm vang. Bóng tối của đoàn tàu đổ ập lên, choán hết bóng tối trên ga. Đầu máy thở phì phì, ầm ầm hãm lại trong đám hơi mù tỏa ra nóng hổi.
- Ôi hay là em... hay là em... - Phương nức nở.
Tiếng nàng bị át đi, Kiên dứt mình khỏi nàng. Đoàn tàu đã đỗ hẳn lại. Nhưng trong những tiếng xì xì ken két của sắt thép và hơi nước không nghe tiếng ồn ào ầm ĩ của những giọng người. Kiên và Phương đi lần lần dọc tàu. Một toa sàn, lại một toa sàn nữa. Những kiện hàng thất cao phủ bạt. Toa nữa, vẫn toa sàn với mấy cỗ pháo. Toa sau là toa đen có mui nhưng cửa khóa. Ghé nhìn qua kẽ hở thành toa. Chắc chắn là không có người ở trong.
- Tàu hàng? - Cả hai cùng thốt lên.
Một nhân viên hỏa xa tay xách đèn bão đi ngang qua: Kiên quáng quàng bước tới nắm lấy khuỷu tay người ấy. lập bà lập bập hỏi:
- Anh... anh ơi... tàu quân sự... Đây không phải tàu chở quân hả anh... từ Hà Nội... tàu...
Người kia giơ cao thiếc đèn soi vào mặt Kiên rồi hạ xuống. xẵng giọng nói:
- Anh điên à? Muốn vào tù hay muốn ăn đạn. Hả. Xéo đi? Xéo ngay, không tôi báo công an đấy!
Anh ta bỏ đi. Phương giữ lấy khuỷu tay Kiên nói nhỏ: "Để yên, em hỏi cho", và rảo nhanh. Nàng đuổi theo người xách đèn. Lát sau Phương quay lại.
- Không may rồi Kiên ạ. Anh ta bảo đoàn tàu chở quân đã qua đây cách 20 phút rồi... Còn tàu này là tàu hàng. Cũng vào Vinh, nhưng vậy đấy, đơn vị anh đã bứt lên trên rồi...
Kiên buột một tiếng rên từ lồng ngực, như chóng mặt anh bám lấy cánh tay Phương. Phía xa còi tàu rúc lên. Các toa dồn nhau rầm rầm. Người ta tăng cường thêm một đầu máy nữa cho đoàn tàu.
- Hay cứ lên tàu này? - Phương nói - Cũng vào Vinh. Mà sau tàu kia có hai mươi phút. Đúng

đấy. Đi xem có toa nào hé cửa thì lên không thì bám vào toa sàn cũng
được, Kiên ạ. Đi được thôi. Đừng lo. Đến Vinh, anh sẽ gặp được đồng đội thôi mà.
Lần đến giữa đoàn tàu, hai đứa tìm được một toa đen cửa mở hé.
- Lên toa này? - Phương thì thầm và đẩy mạnh cánh cửa. Đường rãnh kẹt dầy đất. Cánh cửa nặng nề rít lên.
- Cậu nào đấy. Lách lên chứ sao lại đẩy rộng cửa thế - một giọng khàn khàn từ ngưỡng cửa quát xuống - Họ đuổi mẹ cả lũ xuống bây giờ. Lên thì lên đi. đưa tay đây!
- Không cần, anh tránh ra - Phương đáp, đẩy rộng cánh cửa ra rồi leo phắt lên.
- Ái già? Một cô nàng? - Người có giọng khàn khàn như thể nấc lên.
- Phải, anh tránh ra cho người khác lên với chứ? - Phương gắt.
Hai đầu tàu cùng rúc lên những hồi còi dài, nóng nảy giận dữ. Các phanh hơi nhả xì xì. Kiên ngớ ngẩn cả người bàng hoàng, lẩy bẩy nhảy lên sàn toa.
- Tàu sắp chạy rồi, xuống đi eml - Anh nói quờ quạng trong bóng tối.
- Anh muốn bỏ em ở lại một mình đây hay sao - Phương nắm nhẹ cổ tay Kiên, những ngón tay lạnh và run - Em đi với anh một chặng nữa?
- Không, không được? - Kiên giật mình - Đùa gì vậy, Phương!
Phương bóp mạnh tay anh, lắc lắc:
- Đừng ầm. anh. Em có đùa gì đâu.
Tàu chuyển bánh, giật mạnh, Phương ngã áp vào Kiên. Cửa toa kèn kẹt đóng lại. Tối đen, nghẹt thở. Kiên mụ mị chẳng biết nói gì, làm gì bây giờ. Các đầu dập nối toa rền rền va đập. Tiếng nối hơi ở đầu máy phì phò thở. Đoàn tàu đang nâng dần tốc độ.
- Vào trong góc ấy còn chỗ đấy? - Cái giọng khàn ban nãy lại cất lên - Yên tâm. Cứ ôm nhau mà ngủ cho đã cuộc đời. Giôn-xơn còn đang nghỉ phép, không quấy đảo gì đêm nay đâu?
Men theo khoảng trống hẹp giữa thành toa và những hòm, những bó thất cao tới sát nóc, hai đứa lần mò vào trong góc. Những cái cẳng chân, cẳng tay nghều ngào thu lại. Tiếng ngáy; tiếng càu nhàu. "Dịch vào, dịch vào!" - Một ai đấy lè nhè nói - nhường chỗ cho một chị em, các tướng?
Kiên đỡ Phương ngồi xuống. Phương ôm lấy anh hôn lên má, ra ý vỗ về. Tóm lại, nghĩa là sao: Tàu đang chạy và Phương vẫn bên anh, vào Vinh? Trong giây lát,
Kiên nghi ngờ sự tỉnh táo của mình. Toa tàu cũ kỹ, nóc cao, chạy trên ba đôi bánh xe. Cửa và thành toa rung lên, kêu răng rắc, sàn nảy lên ở những chỗ nối ray. Gió lùa qua các kẽ ván

làm nhạt bóng tối trong toa. Gương mặt Phương hiện lên trắng trắng. Bờ vai, mái tóc. Cái cổ cao, mảnh dẻ. Anh đặt môi lên vai nàng. Hôn qua lần vải mỏng. Phương lùa ngón tay vào tóc Kiên, thì thào:

- Sao anh, sao anh... anh không muốn em đi cùng với anh sao?

Kiên trào nước mắt. Toàn thân anh trĩu xuống bởi tình yêu, lòng biết ơn, bởi nỗi lo âu và bởi một hạnh phúc lớn quá sức chịu đựng của tâm hồn. Ngay sát dưới chân anh sàn toa vỡ rộng một mình nhìn xuống có thể thoáng thoáng trông thấy trục bánh, đường ray, tà vẹt. Thành toa cũng hở huếch. Gió tràn ngang đoàn tàu mát rượi hắc nồng hơi nóng. Mùi đất. Mùi các đầm nước. Mùi khói và bụi than khô khét. Chuyện xảy ra như tự nó đến, ngoài ý muốn ngoài lý trí.

- Chúng mình ở bên nhau như thế này đêm nay kể cũng lạ lùng thật nhưng không thể nào khác được phải không, Kiên?

Tiếng bánh sắt lăn trên đường ray dồn dập. Những cột đèn hiệu. Các nhà ga xép. Những đám cây cối trôi qua lươn lướt. Và thỉnh thoảng là tiếng rền vang như sấm của một đoạn cầu ngắn ngủn. Đêm tối chiến tranh mênh mông bao phủ miền châu thổ. Những ý nghĩ và tình cảm rồ dại bật dậy trong lòng kiên: Thôi thì vứt bỏ tất, không có đại dội, không có tiểu đoàn, không có chiến tranh nào hết, cứ mãi mãi bên nhau thế này, mãi mãi không rời xa nhau?

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 6

MỘT THỜI GIAN DÀI SAU KHI PHƯƠNG ĐÃ dứt tình và ra đi hẳn, tối tối song song với ánh điện bên buồn Kiên, ngọn đèn bị bỏ quên trong phòng nàng vẫn thầm lặng sáng lên, sáng thâu đêm, âu sầu rọi qua khe cửa như là một niềm lãng quên không ngừng canh cánh. Nhiều bận đi từ ngoài phố về, nhác thấy làn ánh sáng của Phương còn vương lại ấy, Kiên giật mình. Nhất là những tối đã ngà ngà. Loạng choạng, anh dừng bước ở hanh lang trước cửa phòng nàng, gõ cửa. Gõ mãi, riết róng điên rồ. Vi say. Vì dở hơi. Vì đau buồn nặng như gang. Nỗi đau; còn hơn là một nỗi đau, át cả rượu, ngấm vào lòng, mãnh liệt và choáng ngợp, sâu thẳm như thể mọi sự xuất thần, như là một niềm cảm hứng. Từ nay thiếu vắng Phương. Hiện thực hàng ngày sẽ thừa ra. Anh sẽ mất hết mọi rung cảm với nhịp sống đời thường hiện nay. Chỉ còn có hồi tưởng là cơ sở cua nhận thức. Và nỗi đau buồn, và niềm nhớ thương sẽ biến thành ngọn nguồn của mơ mộng, đưa anh đạt tới những trải nghiệm tối tăm sâu thẳm nhất của trí tưởng tượng. Kể từ ngày Phương từ bỏ anh, hằng đêm Kiên mất ngủ vì những chuỗi dài giấc mơ kể lại chính cuộc đời anh nhưng bằng những lời kể kỳ lạ. Vô tận những đoạn đời khác biệt, so le nhau hàng năm trời đã đột nhiên hiện ra cùng một lúc, đan xen, lồng vào nhau trên cùng một thời điểm của hồi tưởng, tạo nên trong ký ức của Kiên những vùng không gian mới, những vùng quá khứ chưa từng có.

Tâm hồn anh trong đau khổ, dường như đã biến hình. Có vẻ như giờ đây anh lại một lần nữa bắt đầu yêu, một tình yêu mới, một tình yêu khác nữa với Phương nhưng lẫn trong những trang chưa từng được giở ra của dĩ vãng. Và một cuộc chiến tranh khác. Một thời buổi bão táp khác. Dưới một bầu trời khác của quá khứ. Hồi đó đã lâu lắm rồi... Một kỷ niệm thân yêu nhưng sao mà xa xôi và buồn.

Bấy giờ Kiên và Phương mới mười sáu tuổi, vừa học xong lớp chín. Năm một chín sáu tư. Kiên nhớ là tháng Tám, đầu tháng Tám... Đoàn trường Chu Văn An tổ chức cắm trại ở Đồ

Sơn. Cả những học sinh chưa phải đoàn viên như Phương và Kiên cũng được tham gia. Mấy hôm đầu thời tiết xấu. Biển động, và mưa suốt ngày. Nhưng rồi một chiều mây quang ra, trời bừng nắng. Cả bọn sung sướng rút khỏi khách sạn để ra dựng lều ngoài bãi biển. Những lều vải sặc sỡ như những cái nấm màu mọc dọc hàng phi lao. Tối đến đốt lửa trại liên hoan văn nghệ. Cảnh tượng thật vui. Đống lửa cất cao ngọn, soi rực một vùng bãi cát. Bia hơi, rượu mùi, tiếng phong cầm, tiếng ghi ta, đơn ca, rồi đồng ca "Biển cả mênh mông, sóng vỗ nhịp thân tàu..." Mọi người say sưa hát. Tiếng trò chuyện và tiếng ca tạo thành hòa âm ồn ào mềm mại bên cạnh bóng đen siêu phàm cô độc của biển. Đêm tới khi nào không hay. Mọi người lăn ra ngủ, chui vào lều hoặc là ngả mình ngủ ngay trên bãi. Bên đống lửa đã thu nhỏ và thấp ngọn xuống chỉ còn Kiên với Phương thức, ngồi cạnh nhau. Suốt tối, Phương không hát chỉ đệm dàn cho các bạn. Cũng rất ít trò chuyện nom có vẻ bồn chồn.

- Sao mà buồn thế - Kiên hỏi - có chuyện gì phải không?

- Biển làm sao ấy, sờ sợ thế nào. Kiên có nhận thấy không?

Biển phả vào bờ hơi thở mát lạnh và tinh khiết. Khơi xa ầm ì. Những vệt sóng bạc. Biển đêm khuya, tím đen và óng ánh, như một cơ thể hùng vĩ mang trên vai khối nặng huy hoàng của cả một trời sao cuối hè. Kiên ném thêm nắm cành khô vào lửa. Phương bật nhẹ dây đàn ghi ta, chậm rãi phác một giai điệu, song không hát. Có những bước chân thong thả, chắc nịch đang tiến tới. Một ngọn đèn pin rê rê. Mấy bóng đen dừng lại ở bờ phi lao. Một người tách ra, bước vào trong vòng sáng dập dờn màu đỏ nhạt của ngọn lửa.

- Tại sao không dập lửa đi hả? - Người đó dằn giọng.

- Dập à? Tại sao hả anh? - Kiên ngạc nhiên ngước nhìn khuôn mặt thô rắn, nghiêm nghị của người lính thủy cao lớn vai đeo súng trường - Bọn chúng em đốt lửa trại mà anh!

- Ném cát vào, dập đi!

- Nhưng sao ạ?

- Sao giăng gì? Đã có lệnh truyền từ đầu tối, không nghe gì cả à? Bao nhiêu thứ đèn lửa dọc bãi biển phải dập tắt hết. Lệnh thế đấy? Thi hành đi, đừng vặn vẹo. Cấm là cấm, lệnh quân sự

- Thế có cấm hát không, anh ơi? - Phương hỏi xen vào.

Người lính nhìn Phương, nét mặt dịu đi. Anh hạ súng và ngồi xuống bên đống lửa.

- Không, hát thì ai cấm. Dù thế nào thì tiếng hát vẫn phải còn. Em sẽ hát kỷ niệm bọn anh một bài chứ?

Hai người nữa trong tổ tuần tra bước tới, ngồi xuống trong vòng ánh sáng, lặng lẽ nhìn Phương.

- Ôi em hỏi thế thôi chứ, có định hát đâu ạ - Phương nguẩy vai, cười, lắc đầu.

- Hát đi em! - Một anh lính thủy nói, giọng buồn buồn khang khác - hát để giã từ mà. Từ giã bọn anh. Từ giã biển. Ngày mai... Chẳng giấu các bạn làm gì: Chiến tranh rồi! Chiến tranh với Mỹ.

- Ơ đã chắc chắn đâu? Còn xa, còn trừu tượng lắm mà. Đừng hãi, em. Hát cho vui thôi mà.

- Vâng... Phương thì thào run rẩy, mặt tái đi.

Ngồi thẳng lên, áp nhẹ cây đàn vào lòng, Phương đưa những ngón tay thon thả lần lần chầm chậm lên phím. Sau một lát lặng im như để tự trấn tĩnh và để lựa những cảm xúc của lòng mình. Phương thở một hơi dài, ngẩng đầu lên. hất bỏ tấm khăn van choàng trên vai rồi cất tiếng hát. Bài ca ngay lập tức như xuyên một mũi tên vào tâm hồn người nghe. Kiên cảm thấy máu cuộn lên trong tim và lệ trào lên mắt. Bài ca

dường như sầu muộn nhưng dần dần dâng lên, lớn lên mãi tràn rộng ra như làn gió lộng thổi. "Trên thế giới này từ nay, ngọn gió phũ phàng nào sẽ thổi...", Phương hát. Trong lời và nhất là trong giai điệu bài ca nghe chứa chất cả niềm say mê lẫn nỗi đau buồn trước thời cuộc. Những ước mơ nồng cháy và những tiên cảm đau xót. Trong giọng hát của Phương như đều đều hơi thở tâm hồn của một lớp thanh niên được sinh ra ở đời chỉ cốt dành cho cuộc chiến tranh bắt đầu từ ngày hôm ấy. Trên khuôn mặt nghiêm nghị của một trong ba người linh nước mắt nặng nề ứa ra dưới cặp lông mày nhíu lại. Chiến tranh! Chiến tranh! ấy chính là tiếng gầm của biển trong suốt đêm bốn rạng mồng năm tháng tám. Bãi cát dài hình vòng cung ầm ầm sóng xô. Đột ngột hai đốm lửa bay chéo ra từ cùng một điểm trên trời tách thành hai làn chớp biếc vụt sa xuống. Những người ngủ trong bãi cát và ngủ trong lều vải đã thức cả dậy tới quây quần bên đống lửa đã lụi. Tất cả đều im lặng. dường như cùng nín thở. Khi tiếng hát ngừng rồi mọi người vẫn như bất động. Phương buông đàn, đứng đậy, bước di, khuất vào trong đêm. Kiên lặng lẽ đi theo sau, men theo hàng phi lao. Dưới chân cát ẩm và lạnh. lập lòe những ngọn đèn xanh đom đóm. Phương dừng lại, tựa lưng vào thân cây, hai tay đưa về phía Kiên. Tối đen không thể trông thấy nhưng Kiên cảm nhận được cử chỉ đắm đuối lần đầu tiên ấy của một mối tình...

- Mãi mãi chúng mình sẽ không rời xa nhau chứ Kiên? Và khi chết cũng chết ở bên nhau nhé

- Thầm thì Phương rủ rê.

Đêm ấy, tuồng như cứ chốc chốc lại có sao đổi ngôi. Màn sao như rơi rụng dần. Và về gần sáng một cơn dông kéo tới đen trời. Biển nặng nề sóng.

- Nhưng sao lại chết? Chiến tranh: Từ nay mới thật là sống?

- Thật là sống à... Có lẽ thế. Nhưng chỉ sợ chúng mình sẽ không kịp sống và yêu... Không kịp, đã mất hết!

Hai đứa dắt tay nhau, chạy theo hàng phi lao, trở về nơi cắm trại. Lều trại tan tác. Cát bay mù mịt. Những tấm chăn bị gió cuốn vơ đi. Dây căng lều bị giằng đứt. Các cọc néo bị nhổ bật cả lên. Mưa trút xuống bờ biển xám. Bắt đầu từ đêm ấy. dông tố đen ngòm một thời. Từ đêm ấy bắt đầu những sự kiện ghê gớm.

Mùa hè năm sau Kiên vào bộ đội. Mùa thu lên đường. Gọi là đi B dài, nhưng anh không ra đi một mình, mà với Phương. Đi nốt với nhau những cây số cuối cùng của mối tình đầu.

Từ bấy đến giờ, hai mươi mấy năm trời. Hồi ấy đất nước vẫn còn ở mé bờ bên kia của thời đại này. Bây giờ thì có thể nói là một đất nước khác rồi. Và Kiên, Kiên cũng đã trở thành một con người khác. Chỉ riêng Phương cô gái mắt nâu, long lanh bất tử, kiều mị và điên rồ của anh, thì dẫu bao nhiêu phong trần, dâu bể vẫn chẳng làm thay đổi được nàng. Bất chấp những núi non tội lỗi, bất chấp những tai tiếng xấu xa, những điều kinh khủng, mà từ nhiều năm nay đời đã gắn vào cho tên tuổi của nàng, với Kiên, Phương vĩnh viễn ở ngoài thời gian, vĩnh viễn trong trắng, vĩnh viễn tuổi thanh xuân.

Đêm ấy hơn hai mươi năm về trước, tàu qua Phủ Lý không dừng lại, thúc lên một hồi còi não nùng. Đường ray cong ngả về hướng biển. Như lạc trên đường trường vô định, đoàn tàu sầm sầm lao đi. Và chẳng những Phủ Lý mà hình như cả Nam Định cả Ninh Bình đều đã lùi lại phía sau.

- Càng thích? CÓ vẻ như lấy làm mừng vì đã lỡ bước Phương ôm lấy vai Kiên thì thầm - Càng lạc xa càng tốt. Xem thử bom rơi đạn nổ nó thế nào nào.

- Nhưng. . . làm thế nào quay ra? - Kiên ấp úng.

- Thì, Phương có định ra đâu. Cùng nhau và bên nhau. Ai cấm chúng mình!

Giờ đây khi mường tượng lại, Kiên vẫn có cảm giác rằng, cuộc hành trình liều mạng ấy là một câu chuyện được tưởng tượng ra bên lề ký ức chiến tranh của anh chứ không phải là một sự thật được nhớ lại. Dường như trước khi mở ra những trang nặng nề hiện thực đời lính, trí nhớ được phép hão huyền một lần chót.

Đêm ấy, tàu không dừng ở một ga lớn ga nhỏ nào chỉ đôi lần đỗ nhanh vài phút trong bóng

đêm giữa đồng trống, vậy mà người từ đâu chẳng biết cứ lèn lên toa. Bộ đội, thanh mến xung phong tụt tạt, lạc ngũ và cả dân thường, dân buôn, cả bọn trộm cướp đường trường. Như là tàu chợ. Đèn pin quét, diêm thuốc bừa phứa. Mùi khói. Hơi người. Cái góc êm ái của Kiên và Phương cứ hẹp dần.

- Đồng Giao-ao-ao... rồi chưa đới-ới-ới - Một giọng rất thảm hú lên. Gió đêm lùa qua thành toa hống hoác.

Nhịp tàu xóc, dồi lắc dập dềnh.

- Đi đến chỗ chết mà phải đi đến là xa nhỉ, - Phương khẽ cười thì thầm. - Không ngủ nổi à, Phương?

- Buồn ngủ nhưng mà khó ngủ ghê cơ.

- Cố ngủ đi, ngày mai...

- Nhỡ không có ngày mai?

- Đừng nói thế... nhắm mắt lại, đếm từ một...

Một ngày mai chói chang tai họa đang kề tới, có lẽ thế. Song đêm tối còn trùng điệp, tàu vẫn chạy mải miết. Tiếng bánh xe rũa đều đều trên đường ray.

- Ừ Thì cùng đếm nhé. Hay là thôi... ta cùng mơ một giấc mơ, Kiên ạ.

- Mơ gì bây giờ?

- Mơ gì, Kiên thì thật. Thế mà cũng hỏi... Nằm dịch vào Kìa, chẳng ai thấy đâu...

Có lẽ là giấc ngủ êm ái nhất đời cũng là bình yên cuối cùng nên rất nhiều năm sau giấc ngủ đó vẫn còn thức trong tiềm thức Kiên.

Sau chiến tranh, từ mặt trận trở về trên chuyến tàu Thống Nhất đông chật lính giải ngũ, đêm cuối cùng của hành trình Kiên hầu như không ngủ. Bên cạnh, nằm cùng võng với anh là Hiền cô gái phế binh người Nam Định có đôi mắt to hiền hậu, u buồn cũng cả đêm không ngủ, thì thầm trò chuyện, về gần sáng mới thiếp đi. Tàu qua Thanh Hóa trong ánh bình minh. Gỡ mình khỏi vòng tay của Hiền, Kiên hơi nhổm lên trên võng, đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Cảnh đường trường lươn lướt trôi qua như những cái chớp mắt, lặng lẽ điểm nhanh lại một điều gì hằng in trong ký ức. Đồng ruộng, gò đống, sương mù, các lũy tre làng những vườn dừa, ao chuôm, các triền đồi, những bãi sông... thưa thớt, mông lung, lành mạnh dưới bầu trời ban mai nhàn nhạt thâm thấp, mùa thu. Bất giác, Kiên nghe thấy trong câu chuyện sầu tẻ đơn diệu của các bánh xe hỏa giọng nói thì thào của giấc ngủ xưa. Gương mặt Hiền mờ đi. Hướng hành trình như ngược lại. Cái tuổi mười bảy hiện lên trong tiếng gió và tiếng

bánh xe. Cái tuổi mười bảy, cái đêm hôm ấy...

Trong đêm ấy, trên đoàn tàu ấy, bên bờ tai họa và giữa cảnh rối ren, Kiên và Phương chắc chắn là hai kẻ quá giang liều chết nhất. Say sưa, mù quáng, phóng túng và cả tin, buông mình hoàn toàn theo ngẫu hứng, quấn chặt lấy nhau cả hai đều mê mẩn mịt mù trong mông mị êm đềm ngây dại. Trong vòng tay Kiên, Phương mềm mại cựa quậy, ngoan ngoãn duỗi mình ra hay cuộn mình lại, thoải mái, buông lơi, dại dột. Sung sướng, dễ chịu như đang ở trên cu-pê một toa khách hạng nhất, hai đứa lúc thì nằm áp má vào nhau, lúc nằm úp thìa, thanh thản, hài hòa và kỳ quặc, tách biệt khỏi trái đất. Sự ôm ấp động chạm gần gũi có thể đã có lúc kích lên trong Kiên một cảm giác bất chợt nào đó, nhưng cơn rạo rực như thể một lưỡi dao chỉ tuốt khỏi vỏ được nửa chừng đã bị chững lại, bối rối, dịu xuống, nhòa đi, lửng lơ.

- Kìa anh... Sợ gì... hãy...

Tiếng thì thầm của Phương như những hạt bụi lấp lánh trong khoảng không tối đen và thỉnh thoảng lọt được vào trong ký ức của Kiên.

- Hai đứa mình, Kiên ơi... Có thể đến khi chết đi vẫn còn trong trắng. . . Vậy mà chúng mình yêu nhau biết là ngần nào...

Áp mặt vào mình Phương, Kiên trôi qua nhiều giấc mơ. Những giấc mơ nối chuỗi, mịt mờ, triền miên vô định như là bản thân cuộc hành trình của hai đứa...

"Chiến tranh tình yêu của tôi!" - Kiên nghĩ.

- Máy bay?

- Bỏ mẹ rồi anh em ơi?

Rú lên. Hét. Ầm lên. Thất thanh. Đoàn tàu như hụt bước. Tấm màn nhung của giấc ngủ bị xé toang. Trời còn tối. Tàu còn đang chạy. Cả toa nháo nhào.

- A a a a?... - Cả toa nấc lên.

Một cái gì dó kinh khủng, rùng rợn rống lên làm cho không gian méo lệch, đổ giạt xuống. Kiên choáng váng, lật đật chồm xốc dậy, thần kinh toạc ra trong cảm giác đã đầu lìa khỏi cổ.

- Báo động - Một giọng nam cao gào lên tuyệt vọng, vô nghĩa - Dừng tàu lại-ại...

Máy bay lượn vòng, Tiếng động cơ phản lực khoan thủng thinh không. Kiên bị ép di vào góc rồi lại bị xô bật ra, bị đẩy dúi tới cửa toa. Một người va vào anh. Rồi một người nữa. Nỗi khiếp sợ lan đi rùng rùng. Bấn loạn, rối bời, hung dữ. Cửa toa rầm rầm mở rộng ra. Các guốc hãm rít lên nhưng tàu vẫn chưa dừng. Phát điên lên. người ta xô nhau: tuồn tuồn lao vào

vực thẳm tối om ngoài tàu, gieo những tiếng hừ hự, huỳnh huỵch rất nặng xuống nền đường.

"Phương!" - "Kiên!". Bây giờ anh mới sực nhớ tới Phương. Anh bám tay vào tấm ván bên mép cửa cố ghì mình lại. "Phương?". Anh lại gào, giọng lạc đi, bị át đi trong tiếng máy bay sà sát sàn sạt. Các tăng-bông va rầm rầm. Đoàn tàu nghiến răng cố dừng lại. Kinh hoàng vì để lạc mất Phương, thất đảm vì động cơ phản lực quá rùng rợn. Kiên như bị xẻ đôi người.

"Kiên...!" - Tiếng thét bật lên từ mộc góc toa không phải từ góc ban nãy. Tiếng thét đứt nghẹn như thể bị vặn chéo đi. Không chắc đã là Phương. Không chắc là gọi tên anh. Kiên ngoắt đầu nhìn lui vào bóng tối phía sau. Đúng khoảnh khắc ấy, ở lưng trời bỗng bục ra những tiếng như tiếng mở nút chai. Một luồng thác trắng rợn người ào qua Kiên lùa vào cửa toa. Máy bay hú chói óc. Dưới ánh pháo sáng lòng toa như một cái nhà kho bị đảo tung. Mọi vật hiện lên rõ mồn một nhưng tái nhợt, ma quỷ như hình thù trong phim âm bản. Phương nằm sấp trên sàn, Kiên nhìn thấy thế, hai tay nàng chống xuống như đang cố nhổm dậy, mặt ngước lên, đôi mắt mở to dại đi trước làn ánh sáng vừa òa vào. Tóc nàng đổ xõa ra. Nhưng, Kiên ngây cứng toàn thân. Anh không hiểu. Anh không tin vào mắt mình. Bởi vì... miệng Phương, anh thấy đang bị một bàn tay to xù bịt chặt. Trong tiếng rú của máy bay bổ nhào, trong cảm giác một cái chết tan xương đang trực diện lao thẳng xuống, mất trí đi vì khiếp sợ, Kiên thậm chí không hiểu tại làm sao lại có một thân hình đen trũi kềnh càng nào đó đang nằm đổ ập lên người Phương như vậy, lại đang dùng tay bóp lấy mặt nàng như vậy, ý nghĩa của cảnh tượng thô bạo đó, anh chỉ kịp thấy là nó bất thường. Ngu xuẩn và đớn nhát, Kiên há hốc miệng ra định kêu mà chẳng biết là định kêu cái gì. Thình lình, một ánh chớp lóe lên làm cho các bóng người trước mắt Kiên vụt đen sì đi. Kinh hoàng, Kiên buông tay khỏi mép cửa sổ và có một cử chỉ như định ngồi thụp xuống.

Và chới với ngã ngửa, anh văng khỏi cửa toa. Lưng bị đập mạnh, người nảy lên, Kiên lăn lông lốc. Ngực đập phải một vật gì rất cứng, đau lịm, anh ngất đi. Nhưng còn Phương, còn Phương! - Ý nghĩ gào lên một cách muộn màng, lay anh, thúc anh, buộc anh phải tỉnh lại. Ngực đau, miệng ứ đầy một cái gì âm ấm mằn mặn, Kiên nhổ và gắng hết sức bình sinh nhổm dậy. Ta-luy nền đường sắt cao và dốc. Kiên trượt ngã. Buồn nôn. Mắt hoa tít. Máu lại ứa ra ở mép. Trên nền đường sắt đoàn tàu như đã chết trong ánh rạng đông không một bóng người bỗng huýt vang một hồi còi. Kiên lảo đảo đứng dậy, mím môi, chật chà chật chưỡng, leo lên dốc. Phanh hơi nhả phì phì. Chật vật, Kiên đẩy hé cửa toa ra, định leo lên.

Nhưng không phải toa này. Toa sau cũng không phải. Bối rối, ngó trước ngó sau, Kiên không nhận biết nổi toa nào là toa của mình và Phương.

Chợt, rầm một tiếng, tầu giật mạnh các nối toa, và rùng rùng chuyển bánh. Với hai đầu máy nó dấn tốc độ lên khá mau. Các toa lần lượt diễu qua. Tiếng bánh sắt rít xèo xèo như những vết bỏng. Cuối cùng Kiên đành nhảy lên bậc cửa của đầu máy hộ tống. Mấy người thợ máy quần áo dính đầy dầu mỡ, đen bóng, nhìn Kiên, không nói gì. Mặt họ cũng lấm lem, những cặp mắt trắng dã, lông mi bị tô viền rất đậm. Anh thợ trẻ sục mạnh xẻng vào đống than đá rồi gạt tấm che miệng lò, hất than vào bụng lửa rừng rực. Bác thợ cả giật còi, tiếng còi xé tai. Hơi nước trắng xóa nóng hổi tỏa ra... Một cái gì đó trong Kiên như thể chính linh hồn anh, rùng mình. Mọi thứ trước mắt run lên, quay tít và nảy chồm. Ngoài cảm giác bất lực, cảm giác kém cỏi, non yếu dện run người, trong lòng Kiên còn tấy lên một tình cảm chưa từng có trong cuộc đời bấy lâu hầu như vẫn hoàn toàn thơ dại, đó là nỗi đau!

Tái đi, nét mặt anh như thể bị phá ra, và tê dại, toàn thân anh cơ hồ muốn sụp xuống. Anh thợ trẻ buông vội xẻng, đỡ lấy Kiên và dìu anh ngồi xuống sàn. Anh ta quay ngược bao tay lại lau nhẹ dưới cằm Kiên. Trên cái bao tay cứng quèo đen nhẻm than, Kiên nhìn thấy máu mình.

- Can đảm lên cháu! - Người thợ già bảo Kiên - Đã ăn thua gì. Vừa rồi, mới chỉ là một tiếng huýt gió của chiến tranh thôi mà.

Trong sương mù, trời đã sáng. Điếng người, Kiên sực nhớ tới cái điều có lẽ đang xảy ra ở toa tàu phía trên kia. Chiến tranh trong phút chốc đã không còn là như anh vẫn tưởng. Nỗi đau đầu tiên trong đời lính, hầu như mơ hồ, hầu như không có thật, bám riết lấy Kiên. Chính là từ đấy, từ lúc bị giằng bật ra khỏi Phương, đời Kiên bắt đầu thực sự đẫm trong máu, trong thương đau, trong thất bại. Dẫu rằng, trong suốt mười năm sau đấy với khẩu tiểu hên trong tay, anh đã luôn luôn ở hàng đầu quân xung kích, cùng đồng đội từng bước kiên trì vượt qua ngàn dặm của cuộc kháng chiến lớn lao đầy những thăng trầm để đạt tới đỉnh cao thắng lợi, dẫu rằng đã từng được tắm mình trong hạnh phúc của thời thanh xuân giữa gió bão chiến trường với bao niềm đam mê choáng ngợp lòng người, tâm hồn Kiên ngay sau cảm nhận dầu tiên về tính chất hung tàn của đời sống thời chiến đã là một tâm hồn chết lặng đi, không thể ngóc đầu lên được nữa.

Thực ra thì trong chiến tranh Kiên được hưởng nhiều may mắn hơn là trong thời bình, bởi vì trong chiến tranh anh đã được sống, chiến đấu, trưởng thành lên bên những người đồng

chí thật tốt. Tuy nhiên, giá của sự may mắn ấy là anh đã lần lượt mất hết những người bạn, người anh em, người đồng đội chí thiết nhất.

Họ bị giết ngay trước mắt Kiên hoặc là đã chết ngay trong vòng tay anh. Nhiều người đã chết để gỡ cho tính mạng Kiên. Nhiều người hy sinh bởi lỗi lầm của anh. Trong đêm đen của hồi tưởng, Kiên nhìn đăm đăm vào bóng tối như nhìn vào cõi âm và lần lượt thấy lại họ, những con người tuyệt vời, những con người xứng đáng hơn ai hết quyền được sống trên cõi dương này nhưng đã lẳng lặng chấp nhận quy luật đơn giản của chiến tranh: mình chết thì bạn mình sống? Vào buổi sáng của ngày 30-4, tức là vào những thời khắc cuối cùng của cuộc chiến, khi cùng phân đội thọc sâu của trung đoàn tấn công dãy lầu Lăng Cha Cả, đã có một giây Kiên chần chừ. Và một giây ấy của Kiên đã lấp bằng tính mệnh của Từ, người đội viên trinh sát cuối cùng còn cùng Kiên đánh được tới Sài Gòn. Kiên đã chần chừ khi từ khung cửa sổ hình vòm của tầng trệt tòa lầu vang lên những tràng súng máy mà lẽ ra phải câm bặt rồi sau nhiều trái M79 dọt vào phòng. Khứng lại và hơi né ngang, Kiên chậm bước trong một phần tích tắc không cảm thấy được. Nhưng, thế là Từ đã thoắt lên trước, áp tới khung cửa dành cho Kiên. Loạt đạn của tên lính không thể trúng Kiên được nữa, dù anh chỉ sau Từ có nửa bước chân. Dòng máu đặc sệt của Từ vọt tóe vào mặt Kiên thay cho một tiếng thét, thay cho một lời giục giã... Cũng gần giống như thế, trên tầng ba của Nha cảnh sát Buôn Ma Thuộc, Oanh đã che chắn cho Kiên khỏi hứng phải loạt đạn của kẻ bắn lén mặc váy mà hai người đã sơ ý để cho sống.

Cũng giống như Cừ đã nổ súng bắn chặn cả một trung đội địch cho nhóm trinh sát của Kiên thoát thân sau cú đột nhập không thành vào sở chỉ huy lữ dù ba trên đèo Phượng Hoàng. Cũng chính trong lần trinh sát không may ấy, sau khi đã mất Cừ, Kiên còn mất thêm Thịnh "nhớn và Tâm.

Kiên nhớ, hôm ấy do bị truy đuổi ráo riết, phải chạy vòng vo nên sáng ra rồi ba người mới xuống được chân đèo phía bên Khánh Dương. Kiệt sức, ba đứa nghỉ lấy hơi dưới lòng một con mương xói giữa rừng le. Tâm xé áo ra băng vết thương trên đầu Thịnh.

Kiên ngồi tựa vào vách đất, gục mặt xuống đầu gối. Rã rời anh kéo khẩu tiểu liên ra khỏi vai để nằm lên sỏi. Địch ở trên đèo và quân ta ở Khánh Dương đang đấu pháo. Không khí rung lên những tiếng nổ, rộ lên những tràng súng máy và cuồn cuộn những cột lửa, nhưng ở rừng le nằm giữa hai chiến tuyến này có vẻ khá yên.

- Trung đội, thế là còn không đầy một mâm? - Kiên rên rỉ.

- Buồn làm đếch gì. Kiên! - Tâm nói - Hẵng cứ biết là cánh mình gặp may... Thoát được thế này nghĩ thật khó tin...
- Thì cũng nhờ Cừ... may cái nỗi gì...
Đất bỗng lở xuống rào rào. một bóng đen hắt xuống lòng khe. Kiên ngạc nhiên ngó lên. Giật bắn mình: một thằng dù?
- Đứng dậy!
Ba phát đạn nảy tung đất ngay sát bàn tay Kiên khi anh định chộp lấy khẩu AK. Tên dù đứng choãi chân trên bờ, cười nụ, nhìn họ. Cầm cập run lên, Kiên đứng dậy. Mắt anh không thể rời khỏi cái họng đen ngòm của khẩu AR15 đang chĩa thẳng vào ngực mình. Tâm và Thịnh cũng từ từ nhấc người dậy, tay đưa lên. Ba khẩu AK nằm lỏng chỏng dưới chân. Tên dù cao lớn, trẻ trung, tóc dài cợp, mũ nồi đỏ dắt ở cầu vai, hai tay áo xắn cao, bộ quân phục loang lổ bám bụi đất đỏ quạch. Hắn mỉm cười, đưa đưa mũi súng, ngón tay trỏ khuýp trong vòng cò. Kiên đứng ngây người, chết lặng, chờ những viên đạn sắp phá tan lồng ngực chẻ nát xương cốt và khoan thủng lưng cho máu anh phụt ra. Trống ngực nện thùm thùm: cổ nghẹn ngào co giật làm đầu anh lắc lư một cách thảm hại.
- Đừng bắn. ông...! Tôi... chúng tôi xin hàng! - Tâm rên rỉ. Tên ngụy thích chí bật cười. Hắn đưa ngón tay ngoặc ngoặc:
- Lên đây! Lẹ lên! Đù cha tụi bây... hề hề... Ba thằng lận.
Ba người lập cập, hu ríu xô vào nhau, sợ hãi, ngoan ngoãn.
- Lẹ lên! - Tên ngụy gầm gừ.
- Ngay bây giờ. Ngay bây giờ đây! Đừng bắn...! - Tâm hớt hải nói và chen vượt lên trước Kiên.
Khi leo gần tới bờ khe, thình lình Tâm xoài người tới, túm lấy chân tên lính dù lực lưỡng, giật thật lực.
Một tràng "cực nhanh! cướp cò bắn rét lên trời. Tâm và tên địch cùng lộn nhào xuống lòng con mương xói.
- Chạy... Thịnh, Kiên! Chạy đi...?
Lý ra phải cưỡng lại tiếng thét thất thanh ấy của Tâm và nhảy xuống hợp lực hạ thủ tên địch và cầm lấy vũ khí thì Kiên lại nhún người vọt lên bờ khe. Nhác thấy một toán áo rằn đang rẽ rừng đổ xô tới, Kiên và sát sau anh là Thịnh nhớn" lập tức vùng chạy thục mạng dọc theo bờ mương xói. Năm, sáu họng tiểu liên bắn rê theo. Kiên rạp lưng xuống, chạy dịch dắc. Đạn

cày bên trái, bên phải. bấm sát gót, lia rát ràn rát
mang tai, đỉnh dầu.
- Ối - Thịnh hộc một tiếng, nhảy dựng lên húc đầu vào không khí, vật sấp. Kiên lượn ngoằn ngoèo, mất hút sau các lùm bụi ken dày. Bọn dù nã cối cá nhân truy theo nhưng chệch hẳn hướng chạy của anh.
- Thoát chết! Thoát chết! Thoát chết rồi-ồi-ồi...! - Mất trí đi vì sợ, vì đau đớn và bại hoại tinh thần, Kiên đâm đầu chạy cho đến lúc quỵ liệt, ngã khuỵu gối. Nhưng từ đấy ý thức của anh vẫn không ngừng thổn thức rền rĩ lên nỗi vui mừng xấu xa gần như là một sự hài lòng hiểm độc vì rằng rốt cuộc mình vẫn là còn sống, còn sống. . .
Tuy nhiên, kỷ niệm bi thảm, thương tâm và hiểm nghèo nhất trong ký ức chiến tranh của Kiên dĩ nhiên là kỷ mềm về Hòa.
Bấy giờ là thời kỳ bất hạnh, vô cùng cay đắng trong thoái trào của tấn công Mậu Thân. Những ngày ấy, trước mắt những người lính thường như Kiên ngay cả trời cao cũng đã thành ngõ cụt. Rút lui, ôm đầu máu, khiêng cõng nhau, lê lết luồn rừng, chạy về phía Tây. Trong không đầy nửa tháng mùa khô, hai lần bị bao vây, hai lần liều mạng mở đường máu, đơn vị Kiên tan nát, vụn ra từng tốp, vừa đánh vừa chạy. Kiên cùng ba chiến sĩ nữa trong đại đội hợp thành một nhóm vượt qua sông Pô-cô, rồi lách ngang vùng Đồi Đen bị B52 chần ra bột, nhằm hướng mặt trời lặn mà tháo thân. Ngang qua vùng rừng trũng dưới chân Ngọc Bơ Rây bọn anh gặp một đoàn chừng hai chục cáng thương đang trên đường lánh sang đất Miên, bên kia sông Sa Thầy. Đã gặp thì phải nhập vào với họ chứ thực tình Kiên chẳng muốn chút nào. Lực lượng này đã quá tơi tả. Đạn dược thiếu, lương thực cần nhẫn. Sức cùng lực kiệt. Và mặc dù họ có một giao liên dẫn đường nhưng lại là nữ giao liên, mà gái Bắc chứ không phải gái Thượng.
Tứ bề toàn lính Mỹ, khắp các góc rừng họ đều có thể đụng phải chúng hoặc gặp dấu vết chúng vừa đi ngang. Ở các nguồn nước còn sót lại trong các vạt rừng trơ trụi và xác xơ của mùa khô đều có nguy cơ sa vào phục kích. Bom pháo tơi bời, và trực thăng. Và thám báo hoành hành. Sau những cuộc chạm súng bất ngờ thương binh đông lên mà tải thương ít dần. Bây giờ cứ phải ba người khiêng hai cáng. Thế mà trầy trật, rồng rắn mãi vẫn chưa nghe thấy tiếng Sa Thầy reo, vẫn cứ quẩn quanh dưới Ngọc Bơ Rây. Kiên tỏ ý ngờ là đã lạc lối song Hòa, cô giao liên một mực quả quyết là không thể đi sai đường được. Không có bản đồ, không có địa bàn nên Kiên cũng đành nhắm mắt phó mặc hướng hành trình cho cô gái.

Nhưng tới buổi sáng của ngày đường thứ ba thì tình hình trở nên tuyệt vọng: đáng lẽ là bờ Đông Sa Thầy thì trước mặt họ trải rộng ra một đầm lầy không thể có cách nào vượt qua.

- Chết rồi - Hòa buột thốt lên - Hồ Cá Sấu?

Kiên đứng lặng trên bờ cỏ ở mép hồ nhìn làn hơi thối hoắc bốc lên, quánh lại, dập dờn phủ lên các vạt lau lách. Đây đó mấy con cá sấu giương những cặp mắt không mi thao láo trên váng nước xanh lè.

- HỒ Cá Sấu à? Thì ra cái hố hôi thối này là nơi cô muốn đưa chúng tôi đến để vãn cảnh phải không? - Kiên hất hàm hói: giọng khản đặc, hung dữ.

- Em có lỗi! - Hòa cúi mặt xuống, nói nhỏ.

- Không phải lỗi lầm mà là một tội ác! - Kiên tàn nhẫn dằn giọng - Cần phải xử bắn cô. Hiểu chưa! Nhưng vì đạn chẳng còn nhiều...

Hòa ngẩng lên, cặp mắt to rân rấn lệ, môi run run nói:

- Tôi sẽ chuộc tội, tôi xin chuộc tội này... Tôi sẽ tìm thấy đường. . .

- Cô sẽ cho anh em thương binh tắm bùn chứ?

- Không. Hồ Cá Sấu. nghĩa là cũng rất gần bờ sông. . . Đồng chí cứ để tôi đi lần lại đường. Sẽ tìm thấy ngay thôi... Giờ thì ta tạm lui về ẩn dưới cái khe cạn vừa vượt qua khi nãy. Cho tôi thời gian xác định lại lối ra bờ sông. Rồi đến lối sẽ hành quân tiếp.

L-19 lượn vòng rất thấp trên mái rừng. Đạn pháo như tiếng nấc nghẹn chụp xuống một loạt ở bên kia hồ. Rồi một loạt nữa. Một loạt nữa cấp tập. Mặt đất xóc lên. Sóng nổi làm mặt hồ buồn thảm phù nề nhăn nhúm lại.

- Tôi sẽ chuộc lỗi các đồng chí ạ - Hòa nhắc lại, nôn nóng - Ngay bây giờ tôi sẽ... Nhưng ta cần đưa thương binh về náu dưới khe.

Không tin tưởng Hòa, không muốn nghe theo cô nhưng Kiên thấy chẳng còn cách nào khác. Mấy chục người, cả thương binh cả tải thương, đều đã kiệt quệ. Tất cả đều là những thân hình rách rưới, sạm đen, đầy thương tích; rộc rạc vì đói khát, lả di vì cực nhọc sau bao nhiêu ngày liên miên xuyên rừng.

Họ rút khỏi bờ hồ, lùi về cái khe cạn lổng chổng đá hộc ở góc rừng tre gai khô xác. Buổi xế trưa nắng chói chang, lòng rừng hầm hập hơi nóng. Nhưng yên ắng lạ lùng, đáng sợ và khó hiểu. Không nghe thấy đại bác nã. Không có tiếng rú rít của trực thăng. Chỉ còn vẳng lại tiếng súng trường lẻ loi ở đâu đó và tiếng lép bép từ những đám cháy bên kia khu rừng. Tiếng thương binh rên rỉ vì đau đớn và vì khát. Không khí nóng hổi đè lên gáy. Một vòm trời

dường như mặn chát. Nóng, ngột ngạt và khát. Kiên cau có sẵng giọng bảo Hòa:
- Gần hay xa gì thì trước tối nay đồng chí phải tìm được đường tới bờ sông. Nếu không thì... Có hiểu không?
- Hiểu ạ Em xin đi ngay bây giờ đây.
Kiên kéo khẩu AK ra khỏi vai đặt vào lòng một lính tải thương đang ngồi co ro dưới đất, rồi nói với Hòa:
- Khẩu AK của đồng chí cũng để lại cho anh em phòng khi bọn Mỹ ập đến. Đạn gần hết cả rồi. Tôi, quả lựu đạn này là đủ. Còn đồng chí thì súng ngắn đây cầm lấy! Còn bốn viên đạn đấy.
Kiên rút khẩu K59 cồm cộm trong túi quần ra đưa cho Hòa:
- Phải tránh giao chiến! Nhiệm vụ của tôi và đồng chí là tìm lối thoát chứ không phải là bắn nhau, hiểu chưa?
Hòa để tiểu liên lại, cầm lấy súng lục. Cô nhìn Kiên, ngập ngừng nói:
- Cứ để em đi một mình cũng được... Anh nên nghỉ cho lại sức.
- Không, tôi sẽ cùng đi với đồng chí.
- Em cam đoan sẽ tìm ra đường mà. Hay anh không tin em?
- Tôi không tin - Kiên chau mày - Tôi không biết là có thể tin cậy đến mức nào vào những lời nói, dù là lời cam đoan. Tôi chỉ tin vào những điều tôi trông thấy. Với lại, đây là tính mạng của thương binh. Tôi và đồng chí có nhiệm vụ phải thực hiện là: Bằng mọi giá phải tìm được đường ra sông. Đấy, tôi biết như thế thôi.
- Em hiểu! - Hòa thở dài buồn bã và cụp mắt xuống.
Hai người quay về dải rừng trũng ở ven hồ Cá Sấu để định lại hướng. Họ đi qua một tảng đá hình đầu người nổi lên giữa một cái tràng mọc đầy những cây bổi thấp lè tè.
- Đúng rồi, đi phía này! - Hòa nói và trỏ một bìa rừng thẫm đen bất động như một bức tường đá.
- Có đúng không? Kiên ngờ vực.
- Xin anh cứ tâm niệm cho em cái khối đá thằng người này - Hòa quả quyết - sắp tới đường giao liên rồi.
Họ đi chệch lên hướng Tây-bắc và tìm thấy dấu một đường giao hên đã bỏ hóa luồn dưới đáy những lạch suối đã tắt ngấm mạch nước. Vừa chạm vào đường giao liên đã có thể cảm thấy hơi hướng của dòng sông. Rừng có vẻ xanh tươi hơn. Không khí như có chút hơi mát. Từ đây Hòa có vẻ chắc chắn là mình không lạc đường nữa. CÔ dẫn Kiên di chuyển một cách

tự tin qua các vùng ánh sáng và bóng tối, vùng khô chát và ẩm ướt, vùng nồng nặc hơi thở rữa nát của nhưng hố lầy lớn nhỏ và vùng ngào ngạt hương thơm của các tráng cỏ đỏ ối những hoa là hoa. Đường giao liên không rõ nét dưới những thảm cỏ đã hóa mùn. đôi lúc lặn mất tăm. Nhưng dòng trôi trầm trầm của Sa Thầm mỗi lúc một rõ. Hai người đi ngang qua một nương sắn đã bỏ hoang lút cỏ dại và dừng lại trước một con đường dốc có xẻ bật dẫn xuống một vực sâu màu lục.

- Dòng sông! - Hòa nói, tươi hẳn nét mặt lên nhìn Kiên.

Giữa lòng thung sâu. Sa Thầy hiện lên thấp thoáng dưới mái rừng. Mặt nước sáng bạc lấp lánh ánh nắng phản chiếu không ngừng uốn lượn và gấp khúc. Dòng sông cất giọng thì thầm: trầm và sâu, thấp hơn tiếng cây cối thì thào một âm bậc.

- Không cần phải xuống tận nơi đâu, anh ạ. Đường thế là rõ rồi. Ta về đưa mọi người đi ngay thôi. Về tới khe cạn chắc cũng vừa tối.

- Ừ. Nhưng ngồi nghỉ một lát đã.

- Vâng. Em cũng hết cả hơi rồi.

Họ ngồi xuống cạnh nhau trên đỉnh dốc. Dưới xa dòng sông. Mãi tới lúc này Kiên mới nhìn Hòa. Anh muốn khen ngợi cô, muốn xin lỗi vì đã nặng lời nhưng không biết nên nói thế nào.

- Anh hút thuốc không?

- Đào đâu ra mà hút?

- Em có một điếu đây. Nhặt được khi nãy ở ngoài tràng ấy anh không để ý à? Một bao Salem nhưng còn được một điếu.

Cô moi trong túi ra một điếu thuốc, bật bật lửa và rít một vài hơi cho đầu điếu thuốc đỏ rực rồi đưa cho Kiên.

- Nghĩa là bọn Mỹ không xa đây - Kiên thở khói trầm ngâm

- Cũng chưa chắc. Có khi lính mình hút. Nhưng đúng ra em và anh nên mang theo một AK.

- Ừ nhưng tôi lo khi ta đi vắng bọn Mỹ sục tới. Anh em thương binh chỉ còn cách bắn trả chứ chạy đi đâu dược nữa. Mà đạn thì cạn cả rồi... Không mang khí giới, tôi với Hòa càng phải thận trọng hơn để tránh chạm địch. Nhiệm vụ của chúng mình là êm thấm đưa được cả đoàn sang bên kia sông. Hiểu không?

Hòa gật đầu và đưa tay ra xin điếu thuốc. Kiên đưa điếu thuốc vào tận môi cô.

- Hòa hút thuốc à?

- Không. nhưng hút với anh cho vui. Với lại chẳng hiểu sao cứ bứt rứt hồi hộp thế nào ấy.

- Hòa chiến đấu lâu chưa?
- Em vào B năm 66. Hai năm rồi, nhưng chủ yếu ở dưới cánh trung. Vùng này em không thạo lắm. Mà cũng chưa bao giờ phải trải qua tình cảnh khó khăn như lần này. Cảnh này có lẽ còn kéo dài anh nhỉ?
- Khó khăn chung của toàn chiến trường. Có thể chỉ mới bắt đầu.
Xa xa đại bác âm ỉ. Đâu đó phành phành tiếng trực thăng.
- Anh nhớ đường cho chắc nhé - Hòa bỗng nói.
- Ừ. Nhưng Hòa còn nhớ chắc hơn chứ.
- Vâng. Nhưng mà nhỡ ra em lại mắc lỗi gì, anh tử hình em thì sao?
- A, nhắc gì chuyện dó nữa, Hòa! Nóng giận lên ấy mà. Kể gì.
- Không, em biết tội em chứ. Những lúc sợ lên em hay quên mất lối. Với lại cảnh rừng thường làm em lú lẫn. Vì em quê miền biển, quê Hải Hậu. Thế mà lại làm giao liên đường rừng thì anh bảo... Lúc nãy lúc cùng anh rời khỏi khe em hãi lắm; không dám thú nhận là đã quên tiệt đường đi lối lại. May sao mà chạm được cái khối đá hình thằng người là vật chuẩn để nhớ em mới lại hồn mà định hướng được.
- Hồi đi B Hòa bao nhiêu tuổi?
- Mười tám. Hai năm rồi, thế mà vẫn chưa sao quen được.
- Ai mà có thể quen nổi, - Kiên thở dài, dụi điếu thuốc xuống đất rồi bảo:
- Bây giờ Hòa ở lại đây chờ. Mình mình quay lại đón mọi người thôi. Hòa ngồi chờ ở đây, tranh thủ mà nghỉ đi. Đường còn xa, còn vất vả lắm.
- Không. Sao lại thế. Em là giao liên cơ mà. Với lại ngồi một mình thế này em kinh lắm. Và, em muốn đi với anh, Kiên ạ!
- Thế thì ta đi đi - Kiên nói khẽ và quàng tay ôm lấy vai Hòa. Trìu mến dịu hiền Hòa từ từ ngả đầu vào vai anh. Họ ngồi tựa vào nhau như thế một lúc nữa, một lúc lâu. Tiếng ù ù của chiếc AD6 bay tuần tra triền sông kéo họ ra khỏi thoáng êm đềm. Miễn cưỡng Kiên đỡ Hòa đứng dậy. Trên đường về cả hai đều rảo bước. Bóng của họ ngả dài. Trên rặng Ngọc Bơ Rây ánh tà nhuộm đỏ các đỉnh núi. Cảnh rừng trong bóng chiều im lặng nặng nề. Một nỗi căng thẳng khó chịu cứa vào tâm trạng hai người. Họ đi mau. không trò chuyện.
Tiếng gió lào xào và tiếng cành khô gãy. Một con rắn hổ mang lướt nhanh qua lối mòn. Gió từ mạn hồ Cá Sấu thổi tới mùi bùn nồng nặc. Chỉ còn một đoạn mười phút nữa là về tới khe cạn chỗ anh em thương binh đang đợi. Họ đã vượt qua tảng đá hình đầu người và bắt đầu đi

vào rừng tre gai. Chim chóc từ rừng bay ra gặp hơi nóng ngoài trảng liền bay lộn vào kêu inh ỏi. Mới đi qua mấy lùm tre chằng chịt ở bìa rừng Kiên sững lại. Nghễn trong cổ họng một tiếng kêu. Kiên tái mặt kéo Hòa ngồi thụp xuống. Bọn Mỹ!

Chẳng hiểu sao chỉ cách vài bước chân. vướng một lùm cây mà bọn địch không kịp phát hiện ra Kiên và Hòa. Chúng cũng vừa tiến vào khu rừng này nhưng theo một hướng khác, cắt một góc hẹp với hướng đi của hai người. Chỉ chậm một loáng nữa thôi thì họ đã chạm phải tên Mỹ đi đầu. Thực ra Kiên trông thấy trước tiên là con chó. Con vật nhô ra khỏi lùm tre ken dày như bức tường phía tay trái anh cách qua một bãi cỏ hẹp. Con vật to tày con bê, lông xám với những đốm vá bên sườn. Cái mũi rất thính lia trên mặt đất, con béc-giê thong thả chạy chếch lên phía lùm cây trước mặt Kiên. Tên Mỹ đi đầu xuất hiện ngay sau con chó là một tên lính da đen mặc áo giáp, đầu đội sắt bọc lưới, chân dận bốt đờ xô, tay nắm dầu sợi dây da dài bị con chó săn kéo căng ra. Theo sau hắn, cũng một tên da đen, cởi trần, những băng đạn vắt kín đôi vai lực lưỡng. Rồi tên thứ ba, tóc vàng hoe, cũng gần như trần truồng, to cao, khỏe như vâm, tiểu liên lăm lăm trong tay. Tên thứ tư... Kiên thấy loáng thoáng bóng những tên khác sau lùm tre, không rõ có bao nhiêu tên. Chúng tiến hàng dọc, giãn cách thưa, cao lớn âm thầm, bước mau nhưng rất nhẹ chân, gần như không có tiếng động, dáng dấp tàn ác và gian manh của những con sói.

Con chó béc giê to lớn dừng lại ở bụi cây phía trước Kiên hít hít một vật gì đó. Tên quản chó bước tới đưa mũi súng khều vật ấy lên. Co rúm người lại, mắt mở trừng trừng, Kiên nhận ra ở mũi khẩu M 16 một dải băng trắng. Kiên xiết chát quả lựu đạn, lòng tê bại, thấp thỏm. Miễn sao con chó không bắt được hơi của anh và Hòa, miễn sao những thằng Mỹ không nảy ra ý định lục soát xung quanh đây, Kiên run rẩy nghĩ, nhưng anh không hề thoáng nghĩ rằng bọn lính đang lần theo dấu vết của đoàn tải thương để lại trên đường di chuyển từ hồ Cá Sấu về khe cạn. Thậm chí anh không để ý rằng, Hòa đã lẳng lặng trườn xa chỗ anh nấp. Những tên Mỹ còn khuất trong lùm tre phía bên trái cất tiếng làu nhàu. Chắc là chúng chửi rủa. Tên quản chó giật giật sợi dây da. Con chó lại dí mũi xuống sát đất ngoắt ngoắt đuôi, nhanh nhẹn chạy chếch lên phía trước theo hướng mục tiêu mà nó bắt được trong thính giác. Kiên kín đáo thở phào. Đúng giây lát đó, thình lình vang lên một phát súng lục Tiếng súng ngắn nhưng làm bầu không khí lặng phắc của rừng chiều giật nảy lên. Con chó săn hộc một tiếng kêu đau đớn. Bọn Mỹ phản ứng cực nhanh, nằm rạp xuống và lăn tản ra. Tên quản chó buông sợi dây da. Phát K59 thứ hai vang lên. Bây giờ Kiên mới kịp hiểu là Hòa đã bắn,

anh choáng hồn. Con chó có lẽ đã trúng đạn nhưng nó hăng lên, hung dữ như cọp, hú lên, rẽ ngang lao dạt tới nơi phát ra tiếng súng. Sau một ụ mối chếch bên tay mặt Kiên chừng chục bước chân, Hòa nhô hẳn người lên. Mặt trời xuống thấp lùa ánh sáng qua cửa rừng. Những làn ánh sáng cuối cùng trong ngày, đỏ thẫm như máu. Hòa đứng hơi nghiêng trước nắng tà nên thân hình mảnh mai nổi lên đậm nét với những đường cong sẫm tối và những vệt da bắt sáng. Mái tóc xõa trên vai. Cái cổ cao yếu ớt, áo cộc, quần đùi, đôi chân trần dầy vết gai cào. Con chó lao xộc tới. tung mình chồm lên, hứng gọn hai phát đạn, bật lộn ra sau như bị đá thốc vào ngực. Tất cả diễn ra trong chớp mắt. Hòa quăng khẩu súng hết đạn về phía bọn Mỹ đang chồm dậy, và xoay người chạy lao ra khỏi rừng băng vào trong trảng. Bọn Mỹ không bắn, rầm rập đuổi theo. Tên xông qua gần chỗ Kiên nhất đế giày như suýt đạp vào tay anh. Chừng hơn chục tên, phần đa là Mỹ da đen, nhanh nhẹn và cực khỏe. Chúng lao như gió. Có lẽ ngay lập tức đã đuổi kịp Hòa. Chúng reo ồ lên. Tuy nhiên hướng chạy của Hòa kéo chúng ra xa Kiên, đồng thời cũng hút chúng lệch khỏi vệt đường có thể dẫn tới khe cạn. Trườn theo các lùm cây, Kiên men tới cửa rừng và len lén anh nhổm lên, quỳ một chân, nhìn ra trảng. Quả lựu đạn đã rút chốt như chỉ chực rớt ngay xuống chân Kiên. Tay anh lạnh ngắt, các ngón run và toàn thân anh tròng trành, đầu óc chao đưa hầu như không còn tự chủ được nữa. Ngợp trước mắt anh. Ở ngoài tráng, trên đám những cây bổi bị giẫm nát ngay sát tảng đá rêu mốc chơ vơ hình đầu người, kín nghịt một đống kinh khủng đen ngòm, lấp loáng mồ hôi và phì phò hơi thở rốc. Không nghe thấy tiếng Hòa kêu, nhưng mà có thể cảm thấy tiếng kêu ấy.

Bọn Mỹ dồn cục lại. nhưng chỉ có vài tên còn dang đứng và đều xây lưng lại phía Kiên. Chúng không hò hét, không rống cười. không quát tháo. Sự thể ghê rợn bày ra: quần quại trong yên tĩnh man rợ. Chỉ trong tầm ba chục thước không hơn, Kiên đủ sức "cả cái" trái cầu thép này vào giữa đám, quét đi ít nhất là non nửa số Mỹ đang chất đống. Nhưng nín lặng, gần như nín cả thở nữa, Kiên cứ như thế quỳ mãi, náu kín mình sau lùm cây ở bìa rừng. Đã đến lúc phải cắt ngang cận cảnh dã man này, phải đánh dấu chấm hết lên đầu bọn khỉ đột, song cái dấu chấm hết ấy vẫn bị giữ lại khư khư trong lòng bàn tay Kiên. Hoàng hôn trùm lấp anh. Sương mù dâng cuồn cuộn và muỗi đàn đàn bu tới. Trong những tia hồi quang mờ lụi của phút tận chiều nhá nhem, Kiên như càng thấy rõ hơn cảnh tượng rùng rợn. Vậy mà lẳng lặng anh tra lại chốt cho quả u ét rồi từ từ bò lui. và cùng với bóng tối đang buông xuống rừng từng đợt anh êm thấm trở về chỗ khe cạn.

Đoàn tải thương lập tức dắt díu, khiêng cáng nhau di chuyển. Và mặc dù đêm tối trời đen đặc lại phải đi tránh khỏi cái tráng có tảng đá hình đầu người dùng làm vật chuẩn, Kiên vẫn định được hướng. Trong đêm theo lối mòn Hòa đã tìm thấy khi chiều. anh dẫn cả đoàn tiếp cận bờ sông và vượt sang ngang trót lọt. Do không chạm dịch nên Kiên không phải dùng tới trái lựu đạn. Cả đêm anh giữ nó lăm lăm trong tay, làm
nóng lớp vỏ thép. Sau đấy chẳng thấy ai hỏi gì anh về Hòa cả. Anh cũng chẳng kể, rồi cũng bẵng quên. Có lẽ, đức hy sinh sự quên mình là cái gì quá giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ dễ quên. Một người ngã xuống để người khác có thể sống chuyện đó quá thông thường. Phải rất nhiều năm sau, nhờ tham gia vào đội thu nhặt hài cốt tử sĩ của sư đoàn, Kiên mới có dịp trở lại vùng hồ Cá Sấu. Tất nhiên anh nhớ ngay tới Hòa và
muốn đi tìm lại đoạn đường rừng ngày trước. Nhưng cái trảng trống ấy không hiểu sao chẳng còn dấu vết. Tảng đá hình đầu người, chứng tích duy nhất như thể đã bị nhòa trong thời gian. Chỉ còn lại đó ngàn cây âm u, những thảm lá mục nát lấp lên đáy rừng, các khe cạn, tiếng chim chóc, tiếng gió, tiếng những nguồn nước thì thầm xa xôi và hương thơm hoa chạc chậu hoa vòi voi, hòa quện vào nhau gợi nhớ và lưu giữ một điều gì đấy thầm lặng, mơ hồ, phảng phất đâu đây.

Ngồi xuống ở một bìa rừng trong bóng hoàng hôn, nhắm mắt lại dõi nhìn vào cõi xa khuất, lặng lẽ Kiên trông thấy toàn cảnh của những gì mà trí nhớ đã lảng tránh suốt bao năm từ bấy đến giờ. Anh cảm thấy lại cả trái lựu đạn đã rút chốt mà không dám phát nổ của mình buổi chiều hôm đó đang nằm nằng nặng trong lòng bàn tay. Tuy nhiên, bao nhiêu sợ hãi và đau đớn, uất giận và căm hờn, những trạng thái tinh thần bạo liệt đã co giật và giằng xé trong lòng anh khi ấy trước tình cảnh kinh khủng quá sức chịu đựng ấy, không còn có thể trỗi dậy cùng với hồi tưởng. *Bây giờ đây chỉ có nỗi buồn, mênh mang nỗi buồn - nỗi buồn được sống sót, nỗi buồn chiến tranh* - tràn phủ tâm hồn anh.

Nếu không nhờ có Hòa cùng biết bao đồng đội thân yêu ruột thịt, vô số và vô danh, những người lính thường, những liệt sĩ của lòng nhân, đã làm sáng danh đất nước này và đã làm nên vẻ đẹp tinh thần cho cuộc kháng chiến, thì dối với Kiên, chiến tranh với bộ mặt gớm guốc của nó, với những móng vuốt của nó, với những sự thật trần trụi bất nhân nhất của nó sẽ chỉ đơn thuần có nghĩa là một thời buổi và một quãng đời mà bất kỳ ai đã phải trải qua, đều mãi mãi bị ám ảnh, mãi mãi mất khả năng sống bình thường, mãi mãi không thể tha thứ cho mình. Bản thân anh nếu không nhờ được sự che chở đùm bọc, được cưu mang và được cứu rỗi

trong tình đồng đội bác ái thì ắt rằng đã chết từ lâu, không vì bị giết chết cũng sẽ tự giết mình bằng cách nào đó để thoát khỏi gánh nặng chém giết, gánh nặng bạo lực mà thân phận con sâu cái kiến của người lính phải cõng trên lưng đời đời kiếp kiếp.
Bây giờ thì đã qua cả rồi. Tiếng ồn ào của những cuộc xung sát đã im bặt. Gió lặng cây dừng. Và vì chúng ta đã chiến thắng nên đương nhiên có nghĩa là chính nghĩa đã thắng, điều này có một ý nghĩa an ủi lớn lao, thật thế. Tuy nhiên, cứ nghĩ mà xem, cứ nhìn vào sự sống sót của bản thân mình; cứ nhìn kỹ vào nền hòa bình thản nhiên kia và nhìn cái đất nước đã chiến thắng này mà xem: đau xót, chua chát và nhất là buồn xiết bao. Một người ngã xuống để những người khác sống, điều đó chẳng có gì mới, thật thế. Nhưng khi anh và tôi thì sống còn những người ưu tú nhất, tất đẹp nhất, những người xứng đáng hơn ai hết quyền sống trên cõi dương này đều gục ngã, bị nghiền nát, bị cỗ máy đẫm máu của chiến trận chà đạp, đày đọa, bị bạo lực tăm tối hành hạ, làm nhục rồi giết chết, bị chôn vùi, bị quét sạch, bị tuyệt diệt, thì sự bình yên này, cuộc sống này cảnh trời êm biển lặng này là cả một nghịch lý quái gở.
Chính nghĩa đã thắng, lòng nhân đã thắng nhưng cái ác, sự chết chóc và bạo lực phi nhân cũng đã thắng. Cứ nhìn mà xem, cứ ngẫm nghĩ mà xem sự thực là như thế đấy. Những tổn thất, những mất mát có thể bù đắp, các vết thương sẽ lành đau khổ sẽ hóa thạch nhưng nỗi buồn về cuộc chiến tranh thì sẽ càng ngày càng thấm thía hơn, sẽ không bao giờ nguôi.
Chính là từ chuyến đi tảo mộ năm ấy, trên con đường hành hương xuyên giữa rừng rậm chằng chịt những sự tích bị lãng quên, qua hồ Cá Sấu với Hòa, qua Truông Gọi Hồn với anh em trong trung đội trinh sát mà Kiên đã bắt đầu quá trình lâu dài cảm nhận lại chiến tranh dưới làn ánh sáng chậm rãi của nỗi buồn.
Từng bước một, từng bước một, từng ngày, từng sự kiện được tái hiện trong lòng anh một cách trầm tĩnh và u buồn. Ánh sáng của nỗi buồn soi về quá khứ, ấy cũng là ánh sáng thức tỉnh, ánh sáng cứu rỗi của đời anh. Bằng sự trầm mình sâu xa trong hồi tưởng, trong nỗi đau buồn chiến tranh không bao giờ nguôi mà anh sẽ tồn tại đến trót đời với thiên chức là một cây bút của những người đã hy sinh, là nhà tiên tri những năm tháng đã qua đi, người báo trước thời quá khứ.

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Hay: Thân Phận của tình Yêu

Chương 7

NHỮNG NGÀY THÁNG PHÍA TRƯỚC CỦA ĐỜI Kiên đang rút dần lại. Việc tiếp tục tồn tại như hiện nay ở bề nổi cuộc sống càng ngày càng nhạt mất ý nghĩa, đã trở nên hầu như không còn cần thiết nữa. Anh đã mất Phương, lần này là vĩnh viễn, và thực lòng không hiểu được là làm sao có thể sống thiếu nàng. Dường như chỉ còn những trang bản thảo của cuốn tiểu thuyết đầu tay là những chi tiết cuối cùng neo giữ Kiên vào đời sống, tuy nhiên, bản thảo dẫu vẫn đầy dang dở cũng đến lúc đã phải hạ hồi. Bởi vì, anh nghĩ, có lẽ tới một hôm nào, chẳng bao lâu nữa, khi ngọn đèn bị bỏ quên không tắt bên phòng Phương mà lụi đi thì tất cả cũng sẽ mờ theo thôi, cả những trang viết, cả cuộc sống. Nhưng mà lẽ dĩ nhiên khi cuộc sống còn đấy thì vẫn cứ phải sống thôi. Ngày lại ngày. Những đêm trắng. Rượu uống triền miên và những trang bản thảo dồn lại như núi. Buổi sáng, anh rời bàn viết sau khi đã uống cạn nửa chén rượu cuối cùng để rũ sạch cơn chếnh choáng từ đêm và bước xuống đường, đi tới cái quán cà phê ở góc hồ Thuyền Quang. Sóng hồ lăn tăn. Màn nắng mai lấp lánh. Anh uống cà phê, châm thuốc hút và gọi mua một tờ nhật báo. Với anh tờ nào cũng hệt như tờ nào. Lướt nhìn. Các dòng tít. Những bức ảnh lem nhem. Dọc phố người xe nhộn nhịp, tất tưởi. Bụi mù lên, nắng bắt đầu cháy. Trong quán đông dần. Người ta hút thuốc, đọc báo, khuấy thìa lanh canh, trò chuyện, đàm luận. Cuộc sống đầy ắp chuyện vậy nhưng cũng lại đặc biệt nghèo nàn. Ngẫm lại những dòng vừa viết hồi đêm, Kiên nhún vai, tự thấy kỳ quặc. Thế kỷ 20 đã kết thúc rồi, lòng người đã khước từ, đã vĩnh biệt nó đúng chưa, vậy mà mình thì như thể vẫn muốn trì níu, muốn vớt vát một cái gì. Sống và chỉ có sống, chỉ thế thôi - con người là vậy, thế mà mình... Kiên thở dài, gạt tờ báo sang bên. Một tay nào nom quen quen ra hiệu chào, Kiên gật đầu chào đáp.

- Viết lách tiến triển thế nào rồi? - Tay đó hỏi.

- Chán lắm! - Kiên đáp, vội bỏ đi.

" Tay nhà văn của phường tôi kia kìa" - một người đàn ông ở góc nói với một người đàn ông khác. Kiên đi qua chỗ người đàn ông ngồi bán những con rắn độc trên vỉa hè. Đàn rắn dài thuỡn, ưỡn ườn chẳng buồn ngọ nguậy, vẻ chán đời, nằm bẹp. Bên kia đường lũ trẻ xúm quanh một ông già mù dừng bán những quả bóng bay nhiều màu. Mấy người ăn xin nằm dài trên ghế đá ven hồ. Lá vàng tơi tả rơi. Thành phố đông đúc, buồn rầu. Kiên định đến tòa soạn nhưng rồi lại quay về nhà. Lên cầu thang, vào phòng. Gài cửa lại. Ngồi xuống bên bàn, dở bản thảo ra nhưng phải gấp ngay lại. Châm một điếu thuốc và nhìn ô cửa sổ. Làm gì bây giờ, đi đâu bây giờ? Muốn chợp mắt một lát nhưng như thế lại là sẽ nghĩ tới Phương, sẽ lại nhức nhối đau trong lòng. Anh không muốn thế. Giá có ai giúp mình làm vợi những nỗi niềm. Lâu rồi bạn bè đồng ngũ tản mát, thư từ thưa nhạt. Lâu rồi, anh chẳng còn trò chuyện tâm tình được với ai khác ngoài người đàn bà bị câm sống ẩn trên tầng ép mái; mà cũng họa hoằn, cũng chỉ những đêm say khướt, đầu óc hoàn toàn mụ mị anh mới tìm được đường để lên với chị...

Trí óc nhảy nhót. Có lẽ lại là một chuyện xưa cũ mèm sắp trỗi dậy, nặng trịch. Thật là khổ sở và vô ích. Đôi khi đang viết ở dòng này chuyện này sang dòng sau ngòi bút nhập hồn vào chuyện khác mà anh không hay. Khi nhận ra thì hoặc là phải gạch bỏ hàng trang hoặc đành chịu để thế, phó mặc. Đột nhiên Kiên nhớ, chẳng hiểu tại sao lại nhớ đến chuyện ấy, chuyện bị thương ở Đắc Tô hồi chiến dịch 72. Vết thương trước tiên là nực cười và sau nữa là hình như đã để lại hậu quả thật nặng nề. Bây giờ buồn cười là anh chẳng biết rõ tình cảnh của mình thế nào cả. Trong quân y viện, có một gã công binh bị thương y hệt Kiên. Anh rất ngạc nhiên vì thấy hắn có vẻ đau đớn lắm, khóc lóc nguyền rủa, than thân trách phận. Nhưng tôi chẳng thấy đau gì lắm so với những lần bị thương khác" Kiên bảo với hắn - "Mà sao anh lại đau dữ như thế. Tay đó mắng anh là đồ ngốc. Hắn bảo bị thế này thà mù còn hơn. Bây giờ Kiên muốn biết số phận của tay công binh đó quá. Có thể lập thành phường hội những kẻ như hắn và như Kiên. Những kẻ... và ấy là một ý rất nhộn, rất hài, có phải không.

Đến khi chiếm Sài Gòn rồi, người ta cử Kiên chỉ huy đội kiểm soát quân nhân của trung đoàn để đi tua bắt lính tráng ban đêm mò khỏi trại lòng thòng với các "em" ở Tân Sơn Nhất, Tân Sơn Nhì, khi ấy Kiên mới thấy hận, mới hiểu. Thì ra người ta nghĩ rằng anh không có khả năng phạm tội. Tóm lại, quả là chết cười. Anh nằm ngả ra giường, hai tay khoanh dưới gáy, trân trân nhìn trần. lẽ ra không nên trở về Hà Nội. Lẽ ra không nên gặp lại Phương. Nếu như thế thì anh đã không phải lôi thôi sống thế này đã êm đời rồi. Có lẽ cũng chẳng viết văn.

Chẳng gì hết. Trong suốt những năm qua, kể từ sau chiến tranh và kể từ ngày gặp lại Phương, anh đã nuôi nhiều hy vọng. Anh hy vọng là sẽ dứt bỏ được dĩ vãng. Nỗi buồn rồi cũng sẽ vơi đi cùng năm tháng, cùng công việc và những bước chuyển sẽ gặp trong đời sống. Và hàng năm mỗi khi mùa xuân tới lòng anh lại nao lên niềm hy vọng là cùng với mùa xuân tuổi trẻ của anh sẽ trở về tất nhiên không phải dưới hình hài trẻ trung như trước mà sẽ trở về trong hình thái bản chất nhất của nó, với ý nghĩa là tất cả đều có thể hồi phục và tái sinh tất cả đều có thể làm lại, ngay cả số phận và ngay cả tình yêu. Bây giờ thì khác rồi. Bây giờ thì anh đã thôi không nhìn về phía trước làm gì nữa. Chẳng phải là một phát hiện gì mới mà là một sự thấm nhuần nặng trĩu, giờ đây Kiên hiểu rằng con đường đời thực sự giành cho anh, con đường hướng anh tới tương lai tốt đẹp, con đường ấy nó đã lùi lại ở đâu đó phía sau ra trong khoảng tối mù mịt trên những cánh đồng thời gian mà đất nước đã vượt qua.

Dĩ nhiên, suy nghĩ ấy chưa chắc đã có nghĩa là kết luận của lòng tuyệt vọng. Hạnh phúc nằm lại ở phía sau và mỗi một năm lùi xa hơn. nhưng có sao! - Anh sẽ sớm rời bỏ cuộc sống thường nhật hôm nay, sẽ quay trở lại, dấn bước thật mau và sẽ vươn tay thật xa với vào bóng tối của những ngày đã khuất. Và sẽ tới một ngày đẹp trời nào đó, anh sẽ trở về được dưới vòm trời của những năm tháng xa xưa, bước lên được con đường dẫn về những vận hội đã để lỡ.

Những vận hội bị phí phạm ấy, hiện giờ chưa thể mường tượng lại được. Rất có thể đó là đời sống mà khi hòa bình nhiều bạn đồng ngũ của anh đã chọn: ở lại Miền Nam. trở lại Tây Nguyên, đoạn tuyệt hoàn toàn với đời sống cũ mèm miền Bắc, bằng sức mạnh dư thừa của người lính chiến thắng sống cuộc đời lao động trong sạch và lồng lộng tự do giữa núi rừng và thảo nguyên tại những ngôi làng mới mọc bên bờ Pô-cô, Sa Thầy hay Sêrêpốc, Ya-mơ..." - Đã từng là lính chiến B3 nhiều năm, trọn tuổi xuân lao lực và đẫm máu hai bàn tay thì từ đây, hòa bình rồi, nên sống giữa thiên nhiên và gần gũi người lao động thì mới mong có được cuộc đời yên vui, dịu dần được đau khổ! - Ai đã khuyên như thế nhỉ, Kiên quên rồi. . . Hình như là chính ủy trung đoàn thì phải. Một lời khuyên mới thâm trầm làm sao. Giữa những cảnh chiến tranh trong mơ đôi khi Kiên vẫn thấy thoáng lên những cảnh sinh hoạt và lao động của đời lính B3. Mùa khô phá rẫy đốt nương. Mùa mưa làm cỏ lúa. Mùa mưa vào rừng nhặt măng hái nấm. Mùa khô giăng lưới bắt cá, đặt bẫy săn thú. Mùa khô đi gùi. Tấm lưng to bè, bàn tay chai sạn. Và hạt muối hạt gạo, củ sắn, mồ hôi thời ấy như chứa đựng

mầm mống của niềm vui sống mà ngày nay anh đã để cho rơi vãi, mai một. Có lẽ thế chăng? Có một niềm đất mà đời Kiên đã một lần lướt thoáng qua, bây giờ thường thấy hiện lên trước mắt như biểu tượng về vùng đất hứa dã mất vào quá khứ, đó là vùng thảo nguyên bao la miền Nam Tây Nguyên: Từ đèo Ngoạn Mục, qua Đơn Dương, Đức Trọng, xuôi đường 20 láng bóng, thẳng tắp về Di kinh... Chẳng phải chỉ vì không gian bát ngát xứ sở này gắn liền với thời kỳ hành quân kỳ diệu. "Thần tốc! Thần tốc nữa" của sư đoàn 10, mà còn bởi chính ở đấy, trên góc trời cực nam cao nguyên, trước ngày kết thúc chiến tranh, trong lòng anh lần đầu tiên bừng lên tình yêu cuộc sống hòa bình, lòng thương mến ngưỡng mộ đối với đời sống lao động yên hàn, bình dị và êm ấm tuyệt đối tương phản với bạo lực, chém giết và tàn phá. Có thể đấy là một ấn tượng lớt nhớt và sai lệch, tuy nhiên là cơ sở để mãi mãi lưu giữ tiềm thức Kiên những âm vang của niềm lạc quan không bao giờ chết hẳn.

Kiên nhớ lại một buổi chiều, anh cùng tổ trinh sát ngự trên một chiếp zeep lùn gắn đại liên rẽ khỏi lộ 20, chạy vào một đường đất đỏ dẫn sâu vào biển ngút ngàn cà phê mênh mông lút tầm mắt. Bọn anh dừng xe lại trước một ngôi nhà xinh xắn nằm cô lẻ, cách xa đường, xin nước uống và nghỉ ngơi chốc lát. Nhà nhỏ, kiểu nhà sàn, tường gỗ súc và gỗ ván, mái cao và nhọn phỏng dáng mái nhà rông. Khang trang, giản dị và thật đẹp. Ấp trại có máy cày, máy nổ, có hệ thống đường ống tưới cho cà phê nhưng không gây huyên náo. Quanh nhà trồng hoa. Sau nhà là vườn ăn quả. Gia đình nhỏ ba người: vợ chồng trẻ người Bắc di cư và một đứa con trai nhỏ chừng sáu bảy tuổi. Khi bọn Kiên với vũ khí, với trang phục hành quân nhàu nát, lấm lem mồ hôi, bụi dường, bước qua ngưỡng cửa, cả nhà chỉ đôi chút lo lắng và bối rối nhưng không hề kinh hoảng hay sợ sệt khúm núm. Thái độ của người chủ vườn và của vợ anh rất đáng mến, ân cần, tử tế một cách đúng mực đầy tự trọng. TỎ lòng hiếu khách, họ muốn mời cơm nhưng khi bộ đội từ chối họ chẳng cố nài. Chị vợ đi pha cà phê, anh chồng thì ngồi tiếp khách. Anh nói năng lễ phép khiêm tốn, có học thức và thật tình, ngay thẳng.

- Thú thật là du kích chúng tôi cũng chưa từng nom thấy chứ đừng nói các ông, binh lính Bắc Việt... nhưng là người làm ăn lương thiện chúng tôi chẳng sợ, - người chủ vườn nói - chúng tôi trồng cà phê, trồng mía và trồng cả hoa. ông Thiệu thua thì mặc ông Thiệu. Bởi vì dù là cộng sản các ông cũng là người, cũng thích hòa bình cũng ưa sự làm ăn yên ổn, vợ con đề huề... Nhờ trời nhờ đất, nhờ cây, nhờ đôi bàn tay mình, nhờ đồng tiền mình, kiếm ra được chứ người canh nông ai mà sống nhờ thời được, phải không các ông?

Cũng may là trong làng trinh sát không hề có mặt những tay lên giọng tuyên huấn phách lối, uốn nắn người răn dạy người, thành thử bữa ấy trò chuyện chủ khách thật dễ chịu chỉ xoay xung quanh chuyện làm ăn sinh nhai, hạnh phúc gia đình, đời sống phong thổ, chẳng một lời đả động đến thời cuộc và chiến tranh.

Khi chị vợ bưng cà phê lên, không khí càng ấm cúng, gần gũi. . . Và trong tất cả những điều ấy - trong tiếng trò chuyện nhỏ nhẹ, phúc hậu, hiền hòa, trong sự bài trí đẹp đẽ của căn phòng, trong ánh mắt và gương mặt dịu dàng của người vợ, vẻ tự tin bình thản của người chồng, trong nét mãn nguyện, yên hàn. dư đủ, vô nghĩa lý của đời sống gia trưởng tách biệt khỏi thời cuộc trong hương vị dễ chịu của tách cà phê, trong mùi gỗ thông lát tường thơm thơm hăng hăng, trong sắc tà lùa trên cửa sổ, trong tiếng rì rào của cây cối xanh tươi; thậm chí cả trong tiếng lách cách từ tốn vô hại của lựu đạn, dao găm cài ở thắt lưng chạm nhẹ vào thành ghế - đều toát ra cảm giác thấm mệt và một nỗi buồn ngọt ngào, cay đắng khó tả.

Ra khỏi cái trại ấp êm đềm ấy được một đoạn, ngồi trên xe, Vân "còm - Cựu sinh viên kinh tế kế hoạch - đưa ra ý kiến:

- Đấy, họ sống như thế đấy. ốc đảo bình yên sung sướng thật. Nhưng tớ nghĩ đến mấy ông thầy của tớ ở trường đại học với những lý luận của các bố ấy mà hãi hùng. Nếu bọn ta đánh thắng có nghĩa là dọn đường cho mấy lão ấy tràn vào. Và khi đó thì cặp vợ chồng nọ sẽ biết thế nào là thời thế mới?

- Ừ. Họ sẽ khốn khổ. Hòa bình, cánh mình có quay trở lại chắc gì họ còn đối đãi tử tế nữa nhỉ?

- Là cái chắc. Trừ phi mày trở lại đây làm chủ nhiệm hợp tác xã?

- Nếu thế thì thật đáng buồn... Tớ thì lại đang nghĩ ước gì vùng quê của tớ sau này có được những ấp trại như thế. Cảnh Mộc Châu cũng tựa cảnh này, nhưng nghèo khổ kinh người.

Mệt mỏi, Kiên ngồi gà gật, không tham gia vào câu chuyện. Nhưng anh nhớ mãi. Sau này mấy lần trở vào Nam công tác đã mấy lần anh tính lên thăm miền đất đỏ song chẳng lần nào thực hiện được. Còn Vân, Từ, Thanh những trinh sát viên đã cùng ghé thăm vợ chồng nhà ấy thì đều hy sinh cả rồi...

Kể ra thì dường như chẳng còn gì mờ nhạt hơn một lần dừng chân thoáng chốc như thế trên đường chiến tranh, song chính những điểm mờ nhạt ấy của ký ức càng về sau càng quyến rũ hồi tưởng của Kiên. Và có vẻ như càng ngày càng có ý nghĩa hơn, sâu sắc và thấm thía hơn.

Rồi chẳng thể nào lẩn tránh được, anh lại nghĩ tới Phương. Trí óc thôi không nhảy nhót nữa

và bắt đầu trôi theo dòng êm ả. Cảm thấy dễ chịu hơn, anh nhắm mắt lại. Nhưng một cái gì đó lại cứa vào lòng. Đành phải nhổm dậy, châm thuốc hút và đi đi lại lại trong phòng. Không sao ngủ nổi. Phòng của anh ở bên này và phòng Phương ở bên kia bức tường hầu như y hệt nhau. Cũng hình vuông, hai chục thước vuông diện tích với sàn gạch hoa đỏ-trắng giống như bàn cờ vua, trong góc cũng một lò sưởi xây bằng đá men xanh, cũng một khuông cửa sổ trông ra phố qua một vòm bằng lăng. Đồ đạc của hai phòng cũng từa tựa mà bài trí cũng na ná nhau. Có lẽ sự giống nhau ấy là do cùng chung những nét nghèo nghèo, vẻ đơn côi, thiếu vắng. Dĩ nhiên đó là quang cảnh và không khí hồi xưa khi còn sinh thời của mẹ Phương chứ về sau, chứ bây giờ thì đồ đạc cùng bài trí ở phòng nàng đã khác lắm. Mà sự thay đổi đập vào mắt Kiên đầu tiên khi anh từ miền Nam ra, lần đầu sau mười năm biệt ly sang thăm phòng nàng: ấy là không còn thấy chiếc dương cầm màu đen, kiểu cổ, báu vật của mẹ nàng, ngày trước kê kề cửa sổ đâu nữa.

- Em bán nó đi rồi. Chiếm hết cả buồng. Mà em thì, loài ca kỹ, chơi gì thứ thiên cầm đó nữa.

Đấy cũng là kỷ vật của cha nàng, một nghệ sĩ dương cầm đã qua đời từ trước ngày giải phóng Thủ đô. Năm Phương 16 tuổi, mẹ nàng về hưu. Bà là giáo viên âm nhạc. Hoàn toàn khác với Phương, đứa con gái của báu trời cho - như bà thường nói, bà nhỏ người, vóc dáng thấp bé, khuôn mặt gầy và hiền từ, ánh mắt rụt rè, buồn bã, giọng nói yếu ớt hầu như lúc nào cũng thầm thì.

- Bác có một sở nguyện là hướng Phương vào nghệ thuật cao quý của cha nó... âm nhạc cổ điển và đàn pianô. . . Bác rất hãi cái đàn ghi ta và những ham mê ca xướng của nó... Kiên ơi, cháu giúp bác dỗ nó đừng lê la những hội hè, những sân khấu với những liên hoan như thế nữa.

Có lẽ do "gen âm nhạc" và nhất là do được mẹ kèm dạy từ nhỏ, Phương đàn pianô rất khá, nhưng càng lớn Phương càng biếng tập. "Dương cầm nó quá trang trọng, quá cao sang và cồng kềnh nữa, mà chúng mình đang ở thời đại loạn, phải gọn nhẹ, sắc bén thì mới nhập cuộc được". Phương tuyên bố thế. Kiên cũng đồng tình. Chẳng sành điệu gì về âm nhạc cổ diễn, anh thích nghe Phương hát hơn. Nàng hát tuyệt hay. Nhưng mẹ nàng thì nghĩ khác. Có lần anh nghe bà thì thầm than thở, triết lý:

- Tính cách của Phương cháu ạ, y như ba nó. Về bản chất dòng họ nội nó là có một thiên hướng hoàn hảo kỳ lạ. Bất kỳ phẩm chất gì cũng đạt tới mức hoàn hảo trọn vẹn, đến nỗi bác phải tin con gái bác là một dạng thánh nhân, một tiên nữ. Nhưng sự hoàn mỹ này là mong

manh vô cùng, vì là sự hoàn mỹ do bẩm sinh chứ không phải do trường đời... Những tâm hồn trong trắng từ thuở lọt lòng như con gái bác là để dành cho âm nhạc thượng tầng. Trượt ra khỏi cây đàn những tâm hồn như con gái bác sẽ bị trường đời vò nát. Bác biết. Mà đây là bác nói tới những trường đời ít gai góc nhất. Nói gì tới trường đời loạn lạc mà Phương nó luôn ham muốn dấn thân vào. Khi đó cái thiên bẩm trong trắng về hoàn thiện tuyệt mỹ sẽ trở thành tai hại một cách không thể tưởng tượng được. Cháu hiểu không? Hội họa, thơ ca, và cả nghề ca sĩ nữa đều tốt đẹp nhưng không tốt đẹp đối với Phương. Với nó chỉ một môi trường sống và một môi trường nghệ thuật duy nhất để tồn tại được trong thời buổi kinh khủng sắp tới là âm nhạc của những thiên tài... Bác lo lắm. Bác lo đủ mọi điều. Bác rất quý ba cháu nhưng bác rất sợ khi Phương nó ham mê nghe ba cháu đến thế và nó bị quyến rũ bởi những bức tranh dễ sợ như thế của ba cháu. Và bác sợ nhất là cái ước mơ nhập thân của nó vào cuộc sống. Trông bề ngoài thì thế đấy nhưng Phương nhà bác nó chịu đựng làm sao nổi những thực cảnh của thời buổi này cơ chứ. Cháu hiểu không?

Ở cái tuổi mười sáu, mười bảy Kiên hiểu sao được. Anh chẳng hiểu gì hết, nhưng nhiều năm về sau: anh có nhiều dịp để nhớ lại những lời của mẹ Phương đã nói khi xưa. Anh ngẫm nghĩ và hiểu rằng hồi đó mẹ nàng đã linh cảm được nhiều điều. Nhưng anh cũng biết, nếu như bấy giờ cả anh cả Phương hiểu được ý của mẹ nàng thì cũng không thể sống khác đi được. Bởi vì ngay sau đấy là chiến tranh, và đã là chiến tranh thì còn nói được gì nữa.

Và đó cũng là vận hội đã để lỡ. Vận hội của một đời sống tinh thần cao cả, hoàn mỹ, của một đời sống văn hóa thiên bẩm, của những giá trị nhân phẩm bị bỏ phí. Thời gian đầu gặp lại nhau sau chiến tranh, trong những tháng ngày tái hợp hầu như đầy sung sướng ấy, chiều lòng Phương, Kiên đã đôi lần phải buộc mình đến nhà hát để xem công diễn những vở ca kịch mà nàng có sắm vai. Thật khó mà tả hết nỗi cực đã phải chịu đựng trong những tối như thế. Đại để là chỉ vài phút sau khi tấm màn nhung ràng rạc rẽ đôi ra, anh không còn biết đưa mắt đi đâu vì xấu hổ, vì ngượng thay cho nàng, cho các vai diễn khác, cho biên kịch, cho đạo diễn, cho các nhạc công. cho tay họa sĩ dựng phông, cho người phụ trách hóa trang, cho bản thân mình, cho khán giả. (Ấy vậy mà thú thực vẫn không khổ sở bằng khi phải chứng kiến sân khấu nhạc nhẹ). Tất cả, những gì anh đang phải cụp mắt xuống để khỏi phải nhìn đều là sự phô bày đến tột độ cái bất tài, cái thô thiển nhảm nhí, cái kiêu hãnh trắng trợn, cái thảm hại vô vị của nền nghệ thuật đặc trưng cho đời sống tinh thần thời hậu chiến.

Rình một dịp thuận tiện là Kiên lẳng lặng bỏ đi ngay. Đâm bổ ra ngoài phố. Anh ngồi xuống

ở một ghế ẩm sương khuất trong bóng tối ở mé bên nhà hát. Anh ngồi đấy, chờ cho đến lúc tan buổi diễn. Mọi người ra về tiếng bước chân dồn dập, tiếng cười nói, tiếng tranh cãi bàn tán và anh nghe thấy giọng nói của nàng, tiếng cười của nàng. Thương Phương, lòng anh se lại... Sau khi bị sa sút vì chiến tranh một con người có thể tạo dựng lại cơ nghiệp, có thể hồi phục lại mức sống hồi trước, nhưng những tài sản tinh thần, những giá trị tinh tế của đời sống nội târn một khi đã bị đánh sập, bị đứt khúc ra thì ai là người có được cơ hội lần về với thuở ban đầu? Anh nhớ một ngày đã xa lắc trong quá khứ, cái ngày ngay trước hôm anh lên đường nhập ngũ. Buổi tối, anh chào từ biệt mẹ Phương. Bà đang ốm, ngồi bất động trong ghế bành, nhợt nhạt, hầu như chẳng nói được gì với anh, chỉ lặng lẽ khóc. Đến khuya khi Kiên từ tạ cúi xuống hôn lên đôi bàn tay yếu ớt của bà, bà hôn vào trán anh, nhẹ vuốt tóc anh và bảo với Phương:

- Con hãy thay mẹ đàn một khúc tặng Kiên đi con.

Có vẻ hơi miễn cưỡng, Phương vâng lời mẹ, ngồi xuống trước dương cầm, nâng nắp đàn lên, nhìn Kiên hỏi:

- Anh thích chơi bài gì?

- Mình ấy à?... Bản nào bác và Phương thích... - Kiên lúng túng đáp, rồi nhìn cái tượng bán thân bằng đồng kê trên các bản nhạc chép tay, anh nói thêm - Hình như Phương thích Mô-da. Mình cũng thế.

- À chứ không phải là "sống là đây mà chết cũng là đây" à? Phương khẽ cười - Hay là trường ca sông Lô?

- Cũng hay chứ sao, Phương. Nhạc của Văn Cao kia mà, - Mẹ Phương nói - Nhưng con đàn một bản của Mô- da đi. Xô-nát mộng ảo cung mi thứ, để tiễn người ra trận.

Thoạt đầu là tiếng đàn rời và khô, nhưng sau đó bừng lên cảm hứng. Phương mê mải đàn và đàn tuyệt hay. Gương mặt nàng ửng hồng, một lọn tóc nhỏ xổ ra xõa xuống một bên lông mày. Kiên cứ ngại rằng mình sẽ chẳng hiểu gì hết, nhưng bản đàn mộng ảo đã nhập hồn anh. Đặc biệt là phần cuối của bản xô-nát, anh sững sờ. Len giữa âm điệu hầu như tươi vui bỗng đâu nảy ra một nguồn cơn đau xót và buồn thương bi thảm không ngờ, dường như là từ phím đàn, từ người đàn chứ không phải đọng sẵn trong bản nhạc.

Ngồi ngả người trên đi văng, Kiên đưa tay lên che mắt lặng lẽ giấu đi dòng lệ. Sâu thẳm trong lòng anh một tình yêu vô độ, một tình yêu vô bờ và bừng sáng lên niềm mến thương, lòng ngưỡng mộ với cả một sự thần phục ngây ngất hướng tới nàng.

"Ngay từ hồi đó mình đã biết rõ, - Kiên nghĩ, cố hình dung ra trước mắt gương mặt nàng đang cúi xuống, thần tiên, mê mải trước cây đàn xưa - Biết rất rõ từ khi còn thơ dại rằng mình sinh ra ở trên đời này, lớn lên, trưởng thành, việc mình dấn thân vào cuộc chiến tranh và hoặc sẽ chết hoặc sống sót trở về, tất cả đều chỉ bởi nguồn cơn ấy thôi, để yêu, yêu nàng mãi mãi da diết, buồn thương như thế".

Bây giờ, đâu rồi tất cả? Và từ bấy đến nay, ngọn gió phũ phàng nào đã thổi trên thế giới này? Kiên ngồi xuống bên bàn viết. Buổi sáng đã qua lâu. Trưa. Chiều. Ngày đã lụi tàn. Và trong căn phòng vắng lặng, một mình, bên chồng bản thảo viết về những người anh hùng thân thiết đã gục ngã từ những thuở hồng hoang xa tít mù tắp, nhà văn của phường chúng tôi âm thầm lặng lẽ khóc. Đau đớn. Nặng nề. Tuy nhiên những giọt nước mắt và nỗi buồn luôn luôn là nguồn an ủi không lời đối với anh, luôn luôn thế. Bao giờ cũng thế.

Điều gì đã xảy ra đối với Phương, trong cái buổi rạng đông hơn hai mươi năm trước ấy, trên toa tàu hàng ấy Kiên không thể biết được. Anh cũng muốn nói rằng anh hoàn toàn quên. Bởi lâu lắm rồi, hầu như là một sự kiện xảy ra sớm hơn mọi sự kiện khác trong đời anh. Và nguyên nhân nào, thế lực nào đã đẩy Phương cũng như bản thân anh dẫn đến cảnh ngộ hồi ấy, Kiên chẳng thể biết được. Có lẽ hoàn toàn đơn giản, ấy là nguyên nhân tình cờ. Sự tình cờ đã xui khiến anh và Phương tìm thấy nhau ở ga Hàng Cỏ, xui khiến nàng nảy ra ý định muốn theo tiễn anh một quãng đường không cần biết quãng đường đó nó là thế nào. Nhưng có thể là những duyên do bí ẩn mang tính chất tiền định với ý nghĩa là đòn giáng của số mệnh. Tóm lại, đó là khoảng khuất khúc mà trí nhớ do dự mỗi khi buộc lòng phải chạm tới. Phải, đó là những chuyện đã hoàn toàn quên rồi mà còn nhớ mãi. Đêm ấy, sau khi bị trận oanh kích cảnh cáo sát rát, buộc phải hãm lại, rồi chốc lát đoàn tàu lại liều chết chuyển bánh. Táo tợn, nó vượt cầu Hàm Rồng khi đã sáng bạch. Và chẳng hiểu do một lệnh điều vận khôn ngoan nào đấy nó buộc phải dừng lại ở ga Thanh Hóa để tránh một đoàn tàu ngược ra. Tiếng còi giận dữ thét váng lên và tiếng những người thợ máy điên tiết chửi rủa nhà ga đã đánh thức Kiên đang nằm ngủ xỉu đi trong góc. Choàng dậy, chẳng kịp chào ai. Kiên lao ra cửa đầu máy, nhảy xuống. Giữa vùng ga đổ nát, đoàn tàu hàng nằm dài thượt. Sân ke toác hoác những hố bom, nom kinh khủng, xàm xam trong ánh sáng buổi sớm. Tịnh không thấy bóng dáng một mống nào. Không khí nặng nề rờn rờn Kiên lật đật chạy lên các toa ở phía giữa đoàn tàu. Những toa đen thô kệch, toa nào cũng giống toa nào và đều đóng cửa im ỉm. Chợt một cửa toa hé mở, mấy người từ trên toa nhảy xuống, quần áo xốc xếch nhôm nhoai,

không rõ lính hay dân, đầu tóc rối bù. Tiếng ngáp. Tiếng chửi thề. Xộc lên cả mùi rượu. Họ đi vào trong ga, khuất giữa những đống đổ nát. Không hiểu sao, lập tức Kiên tin chắc cái toa mà mấy người đàn ông vừa bước xuống chính là toa tàu hồi đêm của anh và Phương. Đẩy rộng cửa ra, anh leo lên. Trong lòng toa còn vương chút bóng tối, ánh sáng dọi qua kẽ ván vạch những chấn song. Hình như toa này hồi đêm bị nhiều mảnh bom, thành và nóc thủng toác ra, nhiều bao tải bị xé rách, gạo vương đầy sàn. Mắt mở to trừng trừng nhìn, Kiên từ từ nhích vào góc. Cảnh tượng nhìn thấy lúc thoạt tiên không làm Kiên ngạc nhiên hay sợ hãi gì cả. Ở góc, trong bóng tối chạng vạng, Phương đang ngồi, có lẽ ngửa lưng dựa vào chồng bao gạo, hai chân co lại, mặt úp xuống hai cánh tay trần khoanh trên đầu gối, tóc xõa ra phủ kín vai.

- Phương... là Phương đấy phải không? - Giọng run run, không tin tưởng, Kiên gọi khẽ, khàn khàn, và anh bước tới gần hơn, đầu gối như long rêu ra, chực khuỵu.

Phương ngẩng lên. Hai má nhợt nhạt, như là gầy hóp đi - một gương mặt lạ lẫm hầu như không quen biết. Ngực áo cộc tay mở toang hết cúc, cổ bị những vết xước.

- Phương! Kiên đây mà. Kiên đây. - Nấc lên méo dịch miệng như cười, mừng rỡ một cách rất gở, quỳ ập xuống, Kiên chụp lấy vai Phương - Không nhận ra anh à, không nhận ra phải không? Bụi than đấy mà. Trên đầu máy, anh phải bám theo đầu máy Phương hiểu không... Bị văng khỏi toa... Thật may... cơ mà em có sao không?

Để yên đôi vai trong bàn tay Kiên bóp chặt, Phương cắn môi, cặp môi bầm dập, và không nói, nhìn, cái nhìn trừng trừng nhưng vô cảm, lững lờ, xa lạ như thể muốn chặn đứng những câu hỏi và những tình cảm của Kiên lại.

Khiếp hãi, Kiên lay lay vai Phương:

- Em đừng sợ, sẽ quay trở ra. Anh sẽ đưa em ra. Chẳng sợ đâu... Nhưng em có sao không? Em làm sao? Chuyện gì thế?

Phương lắc đầu, cụp mắt xuống. Kiên đưa tay khép hai vạt áo của Phương lại, định cài, nhưng chẳng còn sót chiếc cúc nào, đứt cả rồi. Nịt vú trật ra, một bên dải đeo sa xuống. Sợ hãi, lóng cóng, run rẩy các ngón tay, Kiên kéo lại, cài lại, che lại cho Phương. Ngực Phương lạnh ngắt, lấm tấm mồ hôi. Mới mười bảy tuổi, ở cái thời của anh, mười bảy tuổi người ta biết gì đời. Chẳng biết gì cả. Chẳng hiểu cái gì hết. Chỉ thấy thương, thấy đau hầu như vô cớ và nước mắt cứ tự nhiên ứa ra, ròng ròng ướt má, mặn chát. Và cũng chẳng hiểu tại sao mà cổ như nghẹn thắt lại, môi lẩy bẩy, mãi mới thốt lên được.

- Chúng mình xuống đi... rời khỏi chỗ này... Em dậy được chứ? Chúng mình xuống nhé?
- Vâng. - Phương nói rất khẽ và bám vào tay Kiên, từ từ đứng lên, loạng choạng hơi gập người lại.
- Kìa! Kiên giật mình, đỡ lấy vai Phương.
Phương đã bị thương từ bao giờ. ở ống quần lụa bên phải bị rách toang lộ hết đùi, những vết máu loang dòng chảy xuống đầu gối. Phương khép vội hai chân lại và nhìn xuống. Hóa ra máu chảy rất nhiều, ướt nhèm, tràn đỏ xuống lấp loáng trên bắp chân và xuống cả gót.
- Ngồi xuống, ngồi xuống băng đã... Kiên nói bằng một giọng thều thào rất lạ - Bị thương mà sao không nói... Em không biết à? Không đau à?
Phương lắc đầu.
- Ngồi xuống. Để anh xé áo này của anh băng tạm.
- Không mà!... - Phương kêu khẽ như than lên hơi đẩy Kiên ra - Không phải băng. Có chuyện gì đâu mà. Không phải bị thương...
- Nhưng. . . Kiên bàng hoàng, buông Phương ra sững sờ nhìn nàng.
Run lập cập đi lết lết ra phía cửa, chảy máu khi bước nhưng có lẽ đúng là Phương không thấy đau, chỉ một vẻ tê dại hãi hùng trong ánh mắt. Bộ dạng tả tơi tàn tã, quần áo rách nát hở hang, đầu tóc như bị gió thổi tung, những vệt xước trên da, cả một bên chân đỏ máu... Thế mà không phải là bị thương ư?
Chợt Phương đứng sững lại. Kiên bước vội tới đỡ lấy vai nàng. Một người đàn ông vừa đột ngột leo lên toa. Tấm lưng rộng của y che lấp cửa toa mở hé. Bên ngoài kia trời đã vàng rực nắng. Tiếng rầm rầm vang dội. Tiếng còi tàu huýt vang. Đoàn tàu ngược đến rồi! - Kiên nghĩ.
- Xuống làm gì nữa? Định xuống đấy à? - Người đàn ông vừa xuất hiện, đứng chắc trước mặt Phương nói to, một giọng nam rè rè thô lỗ. - Tàu sắp chạy rồi! Với lại bươm nát thế này xuống dưới ga thì còn ra cái thể thống gì. Vớ vẩn thật. Quay lại. Ngồi xuống đi. Có nước đây. Có thức ăn đây. Có quần cho em thay đây. Mấy tay kia đâu? Cậu cả nào thế này? - Y nói một mạch, giọng áp đảo, mắt chằm chằm nhìn muốn nuốt lấp Phương.
- Vâng, - Phương lí nhí, chẳng hiểu là định vâng dạ điều gì. Xanh lướt, yếu đuối và sợ sệt, nàng cúi đầu xuống với một vẻ cam chịu chưa từng thấy. Kiên ngớ ra, chẳng còn hiểu sự tình ra làm sao nữa.
- Thế nào, cậu là ai thế, ấm ớ hội tề gì trên này thế, hả? - Tay nọ hất hàm đầy trịch thượng - Không biết đây là tàu chở hàng quân sự à?

Đoàn tàu tránh đang rầm rầm vào ga, chạy ầm ầm trên tuyến ray bên cạnh. Mặt đất rung chuyển.

- Việc gì đến anh! Chúng tôi là bạn? - Kiên kêu lên, giọng trẻ con tức tối, bất lực và bối rối - Anh lui ra cho chúng tôi xuống! Tàu đến rồi. Xuống đi Phương, xuống mau đi.

Gã nọ đưa tay gạt Kiên ra khỏi Phương.

- Việc gì là thế nào? - Y nói và thản nhiên đặt thịch bàn tay lên vai Phương, các ngón to xụ quắp ngoạm lại - Thế em định xuống thật à? Cái thằng ôn nhem nhuốc kia là bạn của em thật à?

Không nhìn Kiên, Phương gật đầu.

- Ra thế, - Gã nọ thốt lên.

Đây là một gã chừng ba mươi tuổi, khuôn mặt vuông bè, trán thấp, mũi to và tẹt, hàm vuông chằn chặn, cái cằm rất rắn, khóe miệng tàn nhẫn, đôi mắt tươi tỉnh long lên xấc xược. Y bận một cái áo dệt kim sọc xanh kiểu thủy thủ, chật căng, ngực vai nổi múi lên những vồng thịt cuồn cuộn. Đây là một cơ thể khỏe ghê gớm, đầy tự hào về sức mạnh, và chắc chắn đây là một tấm thân tàn bạo.

- Vậy mà cứ ngỡ em sẽ cùng anh tới ga Vinh kia đấy.

- Chán thật! - Y gãi ngực, giọng như thực tình than thở. Anh như thế này mà em không thích à? Mà anh đã cứu em , đúng không. . . Mà anh thì chưa được cái gì cả . . . Không nên thế các bạn ạ.

Kiên bước tới bên y, lúng búng nói, van nài:

- Thôi, anh để chúng tôi xuống đi. Không có lỡ mất tàu. Tàu sắp chạy rồi.

Không gian rung lên, mặt đất đột nhiên xốc nảy. Những loạt tiếng nổ đinh tai. Ai đó hét lên cái gì đấy dưới ga.

- Không phải tàu hỏa chạy đâu - Tay áo sọc nói, - Cao xạ bắn đấy. Máy bay đấy bạn ạ. Chết đến đít rồi.

- Phương, xuống mau? - Kiên cầm lấy cổ tay Phương kéo mạnh ra phía cửa. Tự nhiên anh thở rốc, hàm dưới run run. Trống ngực nện thùm thùm. Kiên sợ. Tiếng động cơ phản lực rung rền thinh không. Súng máy cao xạ hình như đặt ngay trên đoàn tàu rú lên. Ở dưới ga, ngay ngoài toa tàu, tiếng chân người chạy hỗn loạn.

- Đừng hoảng, - Gã nọ nói to, thần sắc tỉnh khô, bình tĩnh, quả đoán - Nó đánh Hàm Rồng đấy. Em cứ trên này với anh, ăn no ngủ kỹ. Kệ! Còn cậu, cậu sợ thì cậu cứ xuống. Xuống đi.

Kiên rùng mình. Tiếng máy bay như tuốt dọc sống lưng. Bom nổ dội sàn toa lên, nhưng không phải ngay trong ga. Và hẵng đi, gần như lắng dịu. Kiên giật giật cánh tay Phương, hoảng hốt giục:

- Xuống ngay đi, Phương! Xuống mau đi, trời ơi?

Nhưng bàn tay to xù của gã nọ vẫn ngoạm chặt lấy vai Phương như cái ê tô. Gã gạt Kiên ra:

- Đã bảo cậu sợ thì cậu tếch đi mà lị. Đừng có sĩ diện. Thời chiến rồi, phiên phiến lên. Mà chết thì chết chứ làm quái gì phải hoảng, đúng không em. Em cứ cạnh anh. Đừng bỏ đi, khổ thân anh, em nhé!

Lại một đợt máy bay nữa tràn vào. Kiên run lên, anh gào to:

- Buông ra, buông người ta ra! Đồ mất dạy.

Và xông tới, Kiên cố giằng tay gã nọ ra khỏi vai Phương. Gã nhăn mặt, làu nhàu xô mạnh vào ngực Kiên, đẩy bắn anh ra, ngã ngồi xuống sàn. Phương giật mình, ngẩng lên ngơ ngác nhìn Kiên rồi nhìn tay áo sọc. Có vẻ như nàng chẳng hiểu được chuyện gì xảy ra. Không biết đến cả tiếng máy bay, tiếng bom. Đờ đẫn như thể bị yểm bùa. Kiên ứa nước mắt. Răng nghiến lại. Đầu nhức tấy, óc như đang sưng lên. Bây giờ anh cũng không để ý gì đến tiếng gầm rú của máy bay nữa. Nhưng tay áo sọc thì lại đột nhiên giỏng tai lên nghe ngóng. Y bước tới cửa toa, thò đầu nhìn ra và chợt quay ngoắt lại kêu lên:

- Bỏ mẹ, không khéo chúng xơi cái ga này thật. Lượn vòng thít thòng lọng rồi! Phải xuống thôi, em!

Kiên co chân lại, chống tay xuống sàn để đứng lên nhưng run rẩy, căm giận nghẹn ngào làm anh mất tự chủ và kiệt sức. Bàn tay phải cào cào trên sàn chợt chạm một vật gì đó, lạnh ngắt và dẹt. Tay áo sọc kéo Phương ra phía cửa, nhưng nàng cưỡng lại, mắt nhìn Kiên. Pháo phòng không như trống nện và súng máy như roi quất. Không gian giãy giật, cuống cuồng. Gã nọ buông Phương ra, bước tới trước mặt Kiên -

- Khẩn trương, ăn vạ à? Để cho cô ấy còn xuống chứ. - Gã túm vai Kiên nhấc lên. Kiên lắc vai, gạt tay y ra, run rẩy cố nhấc mình lên.

- Ngã đau hả? Xin lỗi nhá! Thì tớ có định chiếm đoạt vĩnh viễn đâu. Của cậu cơ mà. Thế mà chửi tớ. Rõ thật! Chóng ngoan dậy đi, rồi tớ đưa chàng và nàng xuống hầm. Mau! Oặt ẹo quá! Một đồng chí con nhà tư sản phải không?

Chậm chạp, lờ đờ Kiên đứng dậy, tay phải xiết chặt cái vật dẹt và cứng, nặng trịch vừa tình cờ túm vào tay. Một thanh thép!

- Ơ kìa? - Gã áo sọc giật nảy mình bước lùi lại và hụt ngã ngồi xuống sàn, hốt hoảng đưa tay huơ huơ đỡ đỡ, há hốc mồm hét - A a a . . . ! - Tiếng hét bị một chiếc phản lực bất ngờ sà sạt xuống nuốt chửng.

Choáng người vì tiếng hét, tiếng gầm ào của không khí bị xé, Kiên vụng về vung cây thép lên, quật xuống. Một khối tối tăm chụp lấy tâm trí Kiên. Rắc! - Thanh thép dẹt nện trúng cái khuỷu tay. Người nọ tuyệt vọng đưa nốt tay kia lên đỡ. Ngã ngửa ra, kinh hoàng và tắc sặc họng lại vì đau, y không kêu lên được nữa. Thanh thép bồi tiếp một đòn. Rắc! Lao cả người tới, Phương chụp lấy cổ tay Kiên, lạc giọng hét lên một cái gì đó hoàn toàn bị át đi trong tiếng gầm của bầu trời. Cây thép rơi sầm xuống. Mắt trợn trừng, điên lên trong khoái lạc thù hận Kiên túm lấy vai Phương, dí bộ mặt biến dạng vào sát khuôn mặt nàng, nhe răng gào lên thú vật:

- Đồ khốn kiếp! và giúi mạnh Phương ra lối cửa.

Ngay lúc đó người đàn ông đã bị đánh dập cả hai cánh tay, từ dưới sàn phóng chân đạp lên. Nếu không vì đã gần chết lịm do đau đớn hẳn anh ta đã giết tươi Kiên. Bị đạp đúng chỗ phạm, đau rú lên, Kiên ngã nhào, chân hai đầu gối lên ngực anh ta, và cứ giữa mặt anh ta mà đấm. Máu ộc ra, trơn như xà phòng. Một loạt đạn 57 như nổ ngay trên nóc toa. Kiên ngừng tay, ngẩng lên, chạm luồng mắt Phương. Nàng quỳ trên sàn ngay bên khung cửa, nhìn Kiên với cái nhìn của một người điên. Lừ đừ đứng dậy, chùi hai bàn tay máu vào quần, Kiên khật khưỡng đi tới.

- Nhất là đừng có động vào tôi... - Không phải là kêu, mà là Phương rên rỉ, môi lẩy bẩy, ánh mắt dại đi như ánh mắt một con thú sa bẫy đã hết đường giẫy giụa, đang lặng chờ đòn kết thúc của người đặt bẫy.

- Đứng lên, xuống khỏi đây? - Hầu như thản nhiên Kiên nói và đưa tay đẩy rộng cửa toa ra. Anh nhìn thấy những chớp đạn cao xạ chứ không thấy được máy bay.

- Đứng lên, - Kiên cúi xuống xốc nách Phương, buộc nàng đứng dậy và xoay người nàng hướng ra khuông cửa.

- Bỏ ra - Phương kêu lên, tức tưởi.

- Xuống! - Kiên rít qua kẽ răng và ẩy vào lưng Phương buộc nàng nhảy xuống rồi cũng nhảy lao xuống theo. Sân ga trải rộng ra như một quảng trường gạch đá hoang tàn, vừa ngổn ngang vừa trống rỗng, trần trụi dưới vòm trời chật chội bạc trắng mù khô. Chộp lấy tay Phương, Kiên lôi nàng chạy chéo qua những vạt đường ray cong vêu, nhào nhanh về phía

cửa ga.

- Nằm xuống-uống-uống...?

Tiếng thét như từ xa thẳm xuyên qua không gian đặc sệt những tiếng gầm long lở. Kiên ngẩng nhìn lên. Câm lặng giữa những nan lửa đạn cao xạ, một vật gì chói lòa, với sức mạnh ghê người đang chúc xuống, đâm thẳng vào tròng mắt anh. Đẩy ngang, xô Phương ngã dúi rồi Kiên đổ người nằm sát bên cạnh nàng. Da bụng anh cứng lại. - - Chết này. Chết này. Chết-ết-ết...!

Hầu như không nghe thấy tiếng nổ. Một cơn lốc đen ngòm vùi phủ bề mặt ga. Không khí vỡ nát ra như kính và mặt đất như cất vó chồm dậy, đổ sập xuống. Rồi lặng đi, hẫng đi. Rồi lại bổ nhào. Lại bom. Lại bổ nhào. Bom. Những loạt nhoáng lửa. Tiếng nổ như đánh vào mặt Kiên. Sóng xung kích ào qua ập lại túm lấy vai Kiên mà dận ình ịch. Quờ tay anh nắm riết bàn tay Phương. Mười ngón tay đan nhau, lạnh ngắt, run rẩy...

Thình lình, Phương giằng tay ra, lăn một vòng, và giữa hai loạt bom nàng bật người dậy, chạy ngược trở lại chỗ đoàn tàu. Kiên vọt theo. Gió thổi tạt xiên những cồn khói. Đoàn tàu hiện ra, thấp thoáng những hàng bánh xe đang từ từ xoay. Hai đầu máy ở hai đầu nhễ nhại khói trắng, chạy chầm chậm. Ở tuyến ray bên kia đoàn tàu ngược ra Bắc vừa vào ga khi nãy đã biến thành một đống toa rực lửa, lăn kềnh, chổng vó.

- Phương? - Kiên thét to, tóm lấy cổ áo nàng. Phương ngoắt đầu lại. Hai đứa nhìn nhau. Mắt Phương rực lên một nỗi niềm dữ dội chất chứa một tiếng hét đau khổ không thành tiếng, làm Kiên run sợ. Trên ray, đoàn tàu đã lên tốc độ. Tứ bề, cao xạ lại dồn dập nã. Không nghe thấy tiếng hú nhưng Kiên cảm thấy bén sắc trong óc đường bổ nhào của một chiếc cường kích đang lao xuống. Phương giằng ra khỏi tay Kiên, vùng chạy. Thét lên, Kiên lao theo, xoạc chân ngáng Phương ngã xoài, rồi ập người xuống, anh nằm đè lên nàng.

Bom nổ tối tăm mặt mũi. Một loạt sau gáy, một loạt trước mặt, và nhoáng một nhoáng, bom giáng trúng đầu máy hộ tống. Nổ một tiếng kinh hồn, đầu máy vỡ tan, không gian toác rộng biến thành một trận mưa than cục, hơi nước và những mảnh sắt thép rực lửa. Một trận mưa nóng bỏng rơi rất thong thả hầu như mãi mãi không ngừng. Và lại một chiếc vỉ ruồi nữa lớn tày trái núi cắt chéo mặt trời là sạt xuống. Nó khạc 20 ly. Dòng đạn đỏ đòng đọc trùm lên nóc các toa xe. Và từ giữa đến cuối đoàn tàu, một dãy toa bắt đầu cháy. Những lưỡi lửa phì ra từ các toa mở toang lan lên nóc. Mặt đất run lên như cầy sấy. Ngàn lần chắc chắn chết. Kiên ôm xiết lấy Phương. Nàng oằn oại, giãy giụa, cố trằn khỏi anh. Như một cuộc vật lộn,

như giằng xé nhau, mê loạn, mất trí.
Ngập ngụa trong khói bom đặc và nóng xộc vào phổi, sặc sụa, Kiên như điên lên, không còn chút nương tay. Miệng anh áp chặt như cắn vào gáy Phương, mười ngón tay nổi gân ngập lút vào da thịt nàng, xoắn chắc vào nhau số mạng của hai đứa. Một con người khác, một con người máu me, ù đặc, lì lợm, vô tri giác, một con người chết chóc đang hung hãn hồng hộc thở trong Kiên chứ không còn là chính bản thân anh nữa. Bất ngờ, một cột lửa vọt lên giữa sống lưng đoàn tàu. Bị tiện đôi, đoàn tàu rời khúc ra. Cái đầu máy còn sống với mấy toa bên trên vùng dứt khỏi loạt toa phía sau đang rừng rực cháy, tăng tốc độ trườn lướt lên, lao xuyên qua khói bom. Liệu rằng cái toa hồi đêm, cái toa ấy với người đàn ông lực lưỡng bị đánh chết ngất ấy có ở trong số những toa may mắn được đầu máy kéo thoát khỏi vùng lốc lửa kia không, hay là bị rớt lại? - Điều đó Kiên chẳng thể nào biết được. Giữa biển điên rồ những tiếng gầm tiếng nổ, khói đặc và lửa táp, không thể trông thấy rõ rệt một cái gì, mà cũng chẳng có thì giờ dù chỉ nửa tích tắc để chạnh nghĩ đến mạng sống của ai đấy. Bởi vì, không còn gì nữa cả trong cái thế giới kinh khủng, bị bóp nghẹt, bị nén lại đến hết mức này: không có ánh mặt trời, không có không khí, hơi thở, không còn con người, lòng nhân, tình trắc ẩn... Quả bom cuối cùng dập tắt mọi tiếng nổ. Bầu trời như thình lình sập cửa đánh sầm một cái. Rồi hẫng đi. Lặng phắc.
Kiên loạng choạng đỡ Phương lên. Sức lực ở đâu ra chẳng biết, anh cõng Phương chạy xiêu xiêu đảo đảo được một đoạn tránh khỏi vùng bị hơi lửa từ các toa tàu rực cháy nung đỏ. Rồi hai đứa bíu vào nhau, chuệnh choạng dìu nhau lặn lội trong khói tìm lối thoát ra ngoài ga. Cứ ra khỏi ga cái đã, sau đó đi đâu thì không cần biết. Quanh ga cũng ngụt lửa. Tanh bành, trụi nát. Khói đặc trôi là là trong không gian tuồng như hoang vắng, rời rạc tiếng kêu cứu và rải rác những thân hình sóng sượt. Thấp thoáng những cái lưng đang rạp xuống chạy. Kiên không thấy sợ chỉ cảm thấy tâm trạng mình sao mà cứng nhắc như hóa đá. Những tư thế khác nhau của các xác chết bên đường có vẻ như đã hoàn toàn quen mắt đối với anh, không có gì đáng phải kêu lên, phải la lên, phải làm om sòm lên.
Định bảo Phương ngồi xuống nghỉ tạm ở bậc tam cấp còn sót lại của một thềm nhà nát bét thì anh nom thấy một chiếc xe đạp nằm vứt bên đường. Kiên nhấc xe lên.
Một chiếc Phượng hoàng đã cũ nhưng còn lành nguyên một cách kỳ quái. Hai lốp vẫn căng, xích líp, pê đan, ghi đông chẳng hề sứt sát, và vẫn còn phanh, cả chuông nữa. Một cái xà cột màu đen căng phồng quàng chéo ở cổ phác. Người chủ của chiếc xe, là Kiên đoán thế, có lẽ

là một trong mấy cái xác nằm sấp nằm ngửa quanh đây, thân thể sạm đen, bị bom phát quang lột hết quần áo, mũ mãng.

Kiên ngồi vào yên, kính chong mấy tiếng chuông rồi thong thả đạp. Từ nãy đến giờ Phương chẳng nói một lời lẳng lặng đi theo Kiên chẳng hề cưỡng lại, bây giờ cũng thế, chẳng nói, chẳng hỏi gì, mềm mại nàng ngồi nhanh lên phía sau xe, rất nhẹ, hệt như là những ngày hai đứa đèo nhau đi học.

Hai bên đường nhà cháy, nhà đổ, ngổn ngang cây cối, cột điện bị vặn gãy. Kiên ngoằn ngoèo tránh. Đôi chỗ mặt đường bị hố bom nuốt chửng, phải dắt, song anh vẫn để Phương ngồi trên xe, đẩy đi. Anh chợt nhớ tới tối hôm qua, mới chỉ tối qua thôi, anh còn chở nàng trên xích lô, thong dong trên đường ngang qua Đuôi cá.

Chưa trọn nửa ngày đêm. Một cuộc tiễn đưa nhau mới lạ lùng chứ. Anh nghĩ. Trên không lại ầm ì máy bay. Văng vẳng tiếng kẻng báo động. Đoạn này đã cách xa nhà ga và cũng đã ở ngoài thị xã, đường quang. Kiên dừng xe lại bên một hầm chữ A đắp nổi ở rê đường. Dưới chân rung nảy. Cao xạ Hàm Rồng dập đều một loạt. Kiên thả đổ chiếc xe ra đường, quàng ngang lưng Phương đỡ nàng đi tới, ngồi xuống trước cửa hầm, dọc đường người ta vẫn đi, chỉ có một số ít dừng lại bên các căn hầm và các hố cá nhân. Bom nổ chuyển đất, không gần nhưng cũng chẳng xa. Lúc này mặt trời lên đã khá cao. Thinh không chói nắng. Những người đang đi trên đường - Chẳng ai nhìn lên bầu trời nảy lửa cũng chẳng ai buồn nhìn sang Kiên và Phương, hai kẻ vừa thoát chết mà bộ dạng tang thương tơi tả chắc chắn phải gây chú ý trong hoàn cảnh khác. Nhưng ở đây, trong hoàn cảnh này tai họa đã bão hòa lòng người. Tâm trạng là một cái gì như thể bằng đất. Một lát có một ông già chống gậy, vai đeo bị cói đi ngang qua, dừng lại bên hầm. Hỏi xin cơm. Kiên lắc đầu ông già bảo nhà ông ở cửa ga nhưng cháy rồi, người thân và hàng xóm chết hết. Chẳng nhà, chẳng tiền chẳng gạo chẳng con cháu, chẳng biết trời để ông sống làm gì. Bây giờ ông phải đi đến Rừng Thông ở nương một người bà con, chẳng biết có lê nổi tới đó không, cũng chẳng biết người bà con ấy còn sống không? Và ông bảo rồi chúng ta sẽ chết tất cả. Kiên im lặng ngồi nghe chẳng nói gì cả, cả Phương cũng thế. Ông già khàn khàn nói một mình, lúc lắc mái đầu bạc rồi bỏ đi, vừa đi vừa nói. Còn Kiên và Phương thì cứ ngồi lặng đi như vậy, tình cảm tê dại, không nghĩ ngợi nổi điều gì. Chẳng để ý đến máy bay, chẳng nhìn gì đến những người chạy bom chạy đạn từ thị xã không ngừng đổ ra, gồng gánh dắt díu, bồng bế, khiêng cáng. Những cảnh khốn khổ, những cảnh thương tâm. Hai đứa cũng như quyết một mực không nói gì với nhau, không nhìn sang

nhau. Không nghĩ tới khát tới đói, mặc dù rất đói, rất khát. Về sau. trong những đêm ngày liên miên của chiến tranh Kiên vẫn thường thấy lại ở mình và ở những
người xung quanh những giờ phút dài dằng dác chìm chết trong trạng thái mất hồn này. một trạng thái như thể bị nhồi bông vào óc, không sợ hãi, không phấn chấn, không vui, không buồn, chẳng thiết gì, chẳng lo cũng chẳng mong gì, một trạng thái ù lì, mụ mị, đánh đồng người khôn người dại, người gan kẻ nhát, đánh đồng lính với quan thậm chí đánh đồng thù bạn, cuộc sống cõi chết, hạnh phúc đau khổ.

Lát sau nữa, lại một người nữa dừng lại. Một ông nhỏ thó, mặt choắt, tuổi trung niên, cõng một bà to béo chân bó bột, đầu ngoẹo một bên ngủ thiếp trên lưng ông ta. Thấy chiếc Phượng hoàng nằm chỏng chơ đấy, ông ta dừng lại, ngắm nghía nghĩ ngợi. Rồi nom thấy Kiên và Phương đang ngây người ngồi đấy ông ta hỏi chiếc xe có phải của hai người không, và có bán không, ông ta muốn mua. Phương chẳng nói gì chỉ ngồi nhìn, Kiên cũng vậy. Ông nọ khéo léo dùng chân nâng chiếc xe đạp lên và thận trọng chuyển người đàn bà trên lưng ngồi sang cái đèo hàng. Người đàn bà tỉnh dậy, rên khe khẽ, bám tay giữ lấy hông ông ta. Chiếc xe nghiêng ngả. Người đàn ông nhỏ thó loạng choạng du chiếc xe đến bên hầm, lầm bà lầm bầm nói cái gì đó. Ông ta gỡ cái xà cột đeo ở ghi đông ra để xuống cạnh Phương và móc mãi trong túi áo ra mấy đồng bạc gấp tư để lên trên cái xà cột Và lại lúng búng mô rứa gì đấy bằng giọng Nghệ, chắc là cám ơn hay bái biệt, sau đấy loạng choạng ông ta chật vật lên yên, một tay giữ bà vợ một tay nắm ghi đông, lảo đảo đạp đi. Đương nhiên là hết sức nực cười cái cảnh vừa diễn ra kỳ quặc và lẩn thẩn, hoàn toàn khó tin, tuy vậy giờ đây kỳ quặc nhất hay bình thường nhất cũng thế cả thôi. - Ra là y mua xe đạp đấy, Kiên uể oải nghĩ và uể oải nghĩ tới người chủ của chiếc xe không biết lúc này xác còn nằm đấy hay đã được dọn đi. Bom thì vẫn đang trút xuống khu vực đó. Rung rền. Máy bay. Cao xạ. Một ngày nóng nực, đứng gió, khô khát, nghẹt thở. Kiên thản nhiên đút mấy đồng bạc vào túi áo, nhấc chiếc xà cột lên và mở ra. Một chiếc bình tông óc ách nước. Một phong lương khô BA70, đèn pin, cuốn sổ tay, cái võng dù và một khẩu súng K59. Phương liếc mắt nhìn nhanh sang dưới làn mi rợp.

- Chúng mình ăn chút gì chứ nhỉ. Có cả nước đây này, Kiên nói. Phương trả lời dửng dưng, không sinh khí.

- Vâng, ăn . . . tùy. . .

Kiên mở nắp bình tông, ngửa cổ tu một ngụm ngắn rồi đưa cho Phương, và anh bóc lương

khô ra. Nước chè xanh pha đường. Những thanh lương khô màu vàng đậm, thơm thơm bùi bùi, ngòn ngọt, mằn mặn, tuyệt ngon... Tuy nhiên, Kiên cảm thấy bất ngờ và đau đau thế nào ấy khi thấy Phương ăn uống bình thản, ngon lành như không. Anh cứ ngỡ rằng sau những chuyện đã xảy ra thì việc ăn uống sẽ chỉ là sự chẳng đừng mà thôi đối với Phương. Hơn nữa đây là những thứ gần như là của hôi được, những thứ vơ vét ra từ máu me, chết chóc... Lẽ dĩ nhiên, không cần phải nghĩ đến như thế, vả chăng không phải Kiên không muốn Phương ăn được, uống được, không muốn nàng tỉnh táo trở lại, bình tâm hơn và có sức lực sau tai biến; nhưng mặt khác trong cử chỉ của Phương ngửa cổ tu những ngụm nước dài, trong cái cách nàng bẻ lương khô đưa lên miệng nhai nhem nhẻm Kiên nhận thấy có một vẻ gì ở ngoài sự đói, sự khát, sự vất vả cực nhọc, sự chịu đựng đau đớn và căng thẳng không thường. Song cái vẻ đó thực sự là cái vỏ thế nào thì Kiên cũng không biết nữa. Anh chỉ cảm thấy sửng sốt và buồn, và thương xót lẫn với cảm giác khó chịu mỗi lúc một đanh lại.

Kiên ăn uống có vẻ như nhỏ nhẹ so với Phương, và thực ra là anh chẳng ăn gì mấy, chỉ nhìn Phương, bàng hoàng. Tuồng như đến bây giờ anh mới thực sự nhìn thấy dáng vóc bị tàn phá của nàng. Trong khi quần áo của Kiên chỉ bị xộc xệch, xoạc rách vài chỗ, lem nhem đất cát tro than thì bộ đồ Phương mặc như bị xé, rách nát đứt toang, phơi ra hết da thịt trắng muốt thâm bầm, sây sát, rớm máu. Mặt sạm khói, môi sưng, cặp mắt dài dại. Và một bên chân máu vẫn chảy, không nhiều như lúc ở trên toa, nhưng vẫn chảy. Khi Phương đổi tư thế ngồi, duỗi chân ra trên mặt cỏ hơi dốc xuôi xuống thì từ đùi non một vệt máu nhỏ đỏ lòm liền trườn dọc qua đầu gối. Kiên lại giật mình rồi lại phải chợt nhớt không phải Phương bị thương. Và trí nhớ ùa tới rối bời . . .

- Phương ăn nốt đi - Kiên bảo khi thấy nàng để lại nửa phong lương khô không ăn nữa, xoa xoa hai bàn tay phủi phủi vụn bánh - ăn cho lại sức, từ giờ đến lúc kiếm được cách quay ra Hà Nội còn vất vả đấy.

Phương lắc đầu, mắt nhìn xuống. Định bảo Phương lau vết máu đi bởi để thế nom sợ quá nhưng Kiên nén lại. Một cái gì đã mất đi, một cái gì đã thay đổi giữa hai đứa, rõ ràng và trầm trọng mà không thể nói thành lời. Và ngay cả những gì còn lại của tình thương yêu chan chứa bao năm qua cũng chỉ còn một cách bộc lộ bằng sự im lặng, bằng việc để cho nhau được yên. Nhưng cũng không thể ngồi hóa đá thế này mãi cuối cùng Kiên phải lên tiếng, nói khẽ:

- Bây giờ ta đi vào trong cái xóm đằng kia. Phương cần một chỗ ngả lưng. Lại sức rồi ta tìm

đường trở ra.

Phương không nói gì, mắt chẳng nhìn lên, hững hờ. Trên cao, trời đã vào trưa trở nên trong xanh và hầu như yên ắng. Bên kia đường, qua một bãi trống rải rác lùm cây bụi là một đám cây cối có lẽ là vườn cây ăn quả đằng sau đó nổi lên mấy mái nhà gianh thâm thấp. Kiên nhắc lại:

- Ta đi nhé? Kia kìa, không xa đâu, Phương cảm thấy có đủ sức đi không?

Phương gật đầu ủ rũ. Kiên đưa tay mở cúc áo nói:

- Phương tạm mặc cái áo của mình vào. Dù sao thì...

Mắt ráo hoảnh, ngẩng lên nhìn Kiên, Phương nói khẽ nhưng giọng gay gắt:

- Dù sao cái gì? Dù sao à... trông ghê tởm lắm phải không? Không. Đổi làm gì áo. Dù sao thì cũng không thể ghê tởm hơn được nữa... Mà Kiên cũng đừng bận tâm làm gì. Việc của Kiên là trở về đơn vị. Còn trở ra hay trở vào, xin đừng lo!

Kiên buông tay xuống không cởi áo ra nữa, lúng túng nói, cố lựa lời:

- Không phải thế, hãy hiểu cho mình. . . Chúng mình không lo cho nhau thì ai lo. Còn về những chuyện đã xảy ra... Phương đừng nên bao giờ nghĩ tới nữa. Theo mình...

Nhưng Phương đã ngắt lời:

- Muốn coi như là đã chôn vùi, đã quên đi được một cái gì thì trước hết là bản thân mình đừng một lời nào nhắc tới, và cũng mong không bao giờ phải nghe ai nhắc tới nó!

Cái giọng lý sự lạnh lùng, quả đoán, hầu như không tình nghĩa này cũng là chưa từng thấy ở Phương, Kiên nghĩ. Và nhói đau trong lòng, anh nặng nề đứng dậy.

- Ừ! - Anh nói, đưa tay xuống cho Phương - Ta đi nhé?

- Vâng, - Phương đáp, trút một hơi thở dài, nắm lấy bàn tay Kiên, uốn mình đứng lên. Hai đứa dắt nhau đi, bóng co dưới chân. Buổi trưa đè trĩu gáy. Trông họ như thể hai cô hồn nhằm giữa trưa đi phơi nắng. Người qua lại trên đường không thể không nhìn họ, nhất là Phương. Một sắc mặt đẹp đến vậy, trẻ trung đến như thế nhưng lem luốc, tàn hại rã rời và dầy bất cẩn. Một sự thác loạn ngưng thành nỗi thất vọng ủ ê.

- Trông kìa! Một người nào đó la lên - Thật đẹp đôi?

Lối mòn cắt qua bãi trống rồi dẫn vào vườn cây. Vườn hoang tàn, rạc nắng, mặt đất nham nhở những hố bom bi đã cũ. Gió nóng hổi phờ phạc thổi. Hình như không một bóng người. Mấy cái mái nhà gianh mà từ ngoài đường đá trông vào Kiên ngỡ là một xóm nhỏ thực ra là một trường phổ thông nằm cách xa làng. Từ lâu ở đây có lẽ biệt bóng thầy trò. Sân trường

cỏ mọc, ngang dọc các giao thông hào sụt lở. Các lớp học như thể công sự pháo, nền ẩm, bốn bề ụ đất cao quá đầu.

Kiên và Phương theo lối giao thông hào đi vào bên trong một lớp học. Bàn ghế còn lại chẳng bao nhiêu, lăn lóc, chỏng chơ. Bục giáo viên trơ trụi. Bảng đen rơi úp mặt dưới nền. Ở giữa nhà có một đống tro than lẫn với những mảnh gỗ chắc là chẻ từ các chân bàn. Mái gianh thủng nát làm cho bên trong lớp học cũng sáng gần như ngoài sân. Cảnh tượng tan hoang khiến Kiên não lòng. Khung cảnh trường lớp đối với anh dẫu sao cũng vẫn còn quá gần gũi.

- Trường sở gì mà thành ra thế này! - Anh khẽ than - Phá phách quá đáng thật, người ta chẳng còn biết tôn trọng gì cuộc sống nữa hay sao?

- Chắc là có quân lính tạt qua. Lính tráng mà. Chiến tranh mà? Chiến tranh thì nó có chừa bất kỳ một cái gì mà nó không ngấu nghiến và không chà đạp! - Phương nói, kiểu triết lý mà về sau người đời hay nói, nhưng hồi đó...

Kiên sa sầm. Muốn vặc nhưng nín nhịn. Và bàng hoàng anh nhận thấy, mặc dầu nói vậy nhưng vẻ mặt Phương hết sức hững hờ, cái nhìn trống rỗng, dửng dưng. Bất giác Kiên sợ rằng Phương ốm hay đột nhiên bị đứt gãy thế nào đó trong thần kinh chăng. Và không nghĩ tới việc cần đi tiếp tới nơi có nhà cửa dân cư đàng hoàng nào nữa, anh vội soạn chỗ cho Phương nằm nghỉ. Ở đây vắng vẻ cũng có cái tiện là không bị hỏi han dòm dỏ lôi thôi, lại sẵn hầm hố. Chọn mấy ghế băng còn vững chân và sành sạch, Kiên khẽ áp lại thành tấm phản tàm tạm.

- Nằm xuống đây, chợp mắt đi Phương. Em...

Phương nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, bên cạnh anh.

- Anh cũng ngủ chứ?

- Thế còn cái võng trong sắc sao không mắc lên?

- Có lẽ không nên. - Kiên nói khẽ - Của người ta. Mà người đó không chừng chết rồi?

- Của người chết à? Thế nhưng... thực ra thì chúng mình có còn ra cái gì, có còn cái gì nữa đâu mà e một cái gì.

- Thôi, - Kiên nhăn mặt, phẩy tay - chẳng cần phải nói như thế.

- Nhưng không mắc võng thì anh nằm đâu? Phải nằm đây cạnh em, anh không ghê sao? Một cách máy móc, Kiên lắc đầu.

- Vâng, vậy thì... - Phương thở dài, ngả mình nằm xuống, tay gối đầu và nghiêng người dành chỗ cho Kiên. Nhưng Kiên vẫn ngồi, đờ đẫn.

- Giá kể mà quanh đây có nước, - Phương thì thầm nắm nhẹ lấy tay Kiên - Thì có lẽ em nên tắm đi cái đã, đúng không?
- Có thể có đấy. Để anh đi xem xem. Nhưng Phương cứ ngủ đi.
- Không. Đừng. Mặc em. Là em nói thế thôi. Là em nói giá trước khi chia tay, ngủ bên nhau lần cuối, mà em dễ coi hơn thì hơn. Chứ thật ra... dẫu có tắm, có lột bỏ da thịt ra thì cũng chẳng khác được nào. Đời là thế, cái số đã định rồi?
- Phương nói, những gì gì ấy, mình chẳng hiểu ra sao cả. Có lẽ đừng nên nói vậy... mà tại sao lại chia tay, tại sao lần cuối cái gì?
- Thì làm thế nào mà biết trước, mà nói chắc. Có thể thế, có thể không thế.
- Có những điều phải biết chắc chắn. Có nhiều điều như thế. Phải biết tự khẳng định! - Kiên làu bàu. - Vì đây không còn là như ở nhà. Đây là chiến trường. Là cuộc chiến đấu. Phải có niềm tin.
- Thì anh cứ đi chiến đấu chứ sao. Mà em đi chuyến đi này, thoạt tiên là để tiễn anh đi chiến trường đấy chứ, đúng không?
- Thoạt tiên? Còn sau đó?
- Trời, sau đó... Anh còn phải hỏi Kiên? Mà thôi nhắc làm gì. Sự nó phải thế. Còn tiếp sau đây thì ai mà biết trước nó thế nào.
- Sao Phương lại có thể nói như thế - Kiên buồn bã kêu lên - Mình rất đau là đã đưa Phương đến những nông nỗi vừa qua. Nhưng cũng có bao nhiêu là cái tình cờ không may xui khiến, xô đẩy. Mà bom đạn thì chúng mình đều không lường được là đến mức như thế. Nhưng dù sao, chúng mình đã ra được đến đây, có nghĩa là mọi sự rồi sẽ ổn thỏa. Sẽ kiếm được cách để Phương quay về Hà Nội. Mọi việc sẽ bình thường. Sẽ như cũ. Tại sao lại bi quan? Bởi việc gì đâu nào. Nếu không cẩn thận sẽ đâm ra tự mình hạ thấp mình.
- Như cũ à? Nghĩa là mặt trời sẽ mọc ở đằng tây à? Mà thôi, Kiên. Chúng mình đừng trò chuyện lý sự như trẻ con thế này nữa. Mặc dù chúng mình là hai đứa trẻ con thật đấy, nhưng sẽ không thể ổn thỏa để là trẻ con được nữa rồi. Anh không thấy thế à?
- Không. Chúng mình không phải là trẻ con. Chính Phương, Phương còn nói Phương là vợ mình mà, nhớ không? Chúng mình không còn là trẻ con nhưng cũng không gì ngăn chúng mình, nhất là Phương không như cũ được.
- Ôi. Ngủ đi chứ, em buồn ngủ quá rồi, đừng nghĩ ngợi nữa. Chúng mình không có lỗi. Chẳng ai có lỗi cả. Chúng mình sinh ra trong trắng từ thời thơ ấu lớn lên trong trắng biết bao. Yêu

nhau như thế. Em yêu anh và anh cũng vậy. Tốt đẹp và trong trắng. ước mơ, hy vọng. Mẹ em như thế. Cha anh như thế. Một cuộc đời đẹp đẽ biết nhường nào... Và em là vợ anh chứ sao, nhưng đó là số phận trước đây, còn bây giờ là một số phận khác, chúng mình đã chọn nó. Chọn mà không hiểu. Và gọi là chọn chứ kỳ thực là không thể tránh được. Quên hôm qua đi. Cũng đừng lo lắng ngày mai. Biết thế nào được mà lo. Càng không nên dằn vặt đau khổ. Để làm gì... Nghe em, ngủ đi. Đừng nghĩ, nghĩ làm gì. Đằng nào thì anh cũng thành ra thế, mà em thì thành ra thế này mất rồi...

Phương bỏ lửng lời nói, bàn tay lỏng rời khỏi tay Kiên, và im lặng nàng lả thiếp đi. Kiên ngồi sững nhìn Phương ngủ.

"Anh thì thành ra thế, mà em thì cũng thế này mất rồi..." Phương thừa nhận sự khái quát tăm tối và lầm lạc ấy như thể cúi đầu trước chân lý. Kiên cắn răng lại, bất lực và phẫn nộ, hình dung mềm thức nhận đang ngự trị trong tâm hồn Phương. Anh nghĩ, có lẽ do sớm quỳ gối trước cái gọi là số phận mới mẻ mà giờ đây Phương đã lại hồn, đã lấy lại được thăng bằng, bình tĩnh và điềm nhiên quét sạch đi niềm đau khổ, lạnh

lùng chôn vùi những gì của hôm qua mà nàng ca ngợi là trong trắng và tốt đẹp. Mà như thế, tức là hết? - Kiên nghĩ và anh biết, mình sẽ bỏ rơi Phương, sẽ mặc kệ số kiếp nàng. Trước mắt anh, Phương như đã chuyển thành đối lập với chính nàng. Như trắng lật sang đen.

Và vậy đấy sau những điều đã xảy ra, trong cảnh ngộ thế này, sau khi đã nói những lời như vừa nãy, bây giờ nom nàng ngủ mới ngon lành làm sao?

Rách rưới, hở hang, lấm lem và đọng máu nhưng đồng thời cũng hết sức mềm mại mịn màng, tròn trĩnh và trắng muốt. Phương nằm nghiêng chừa chỗ cho anh nhưng dần dần như thể thấy lạnh, nàng co hai đầu gối lên. Cái thế ngủ, thế nằm của trẻ con, đầu gối sát ngực. Chẳng những vì quá buồn ngủ mà hẳn rằng lúc này, Phương hoàn toàn chẳng còn thiết gì nữa, tuyệt đối buông thả, tuyệt đối không còn biết sợ là gì nữa, Kiên nghĩ. Trù trừ một lúc, rồi anh luồn tay dưới gáy Phương nâng nhẹ người nàng lên sẽ lột cái áo lụa cộc tay rách sã, lộn lần trái đang sạch lau mặt, lau cổ, lau khắp mình mẩy Phương. Anh lột nốt cả chiếc quần lụa, chùi vết máu trên đùi cho Phương. Thở dốc run rẩy, anh mặc quần áo của mình vào cho Phương. Rồi anh mắc võng nằm. Cứ nghĩ rằng sẽ chẳng tài nào chợp mắt được vậy mà rốt cuộc, Kiên ngủ lịm. Một giấc ngủ nặng nề, vùi dập, li bì. Tỉnh dậy thì chiều rồi. Không thấy Phương nằm đấy. Chiếc áo ban trưa mặc vào cho nàng giờ đắp trên ngực anh. Quần dài và xà cột thì kê dưới gáy. Ngồi dậy Kiên ngạc nhiên ngửi thấy thoang thoảng mùi thuốc lá. Và lạ

lùng, mớ quần áo nát của Phương anh đã vo tròn để ở cuối phản, vẫn thấy đãy Dưới nền đất, anh thấy mấy đầu mẩu thuốc lá. Mặc lại quần áo ngoài, lấy khẩu súng lục trong xà cột đút vào túi Kiên lầm lì ra khỏi lớp học. Trông bóng nắng, đã khoảng 4 giờ, Kiên đi quanh trường tìm kỹ, nhưng không gọi. Ở mấy lớp học khác, anh thấy có nhiều võng chăng ngang dọc. Phần đông đám bộ đội đang ngủ. Một số ngồi tụ lại đánh bài. Kiên theo con đường lúc trưa trở ra bãi đất trống, nhìn lên con đường đá chỗ căn hầm hai đứa trú khi sáng. Tịnh không thấy bóng Phương đâu cả. Giấc ngủ quá dài làm đờ đầu óc, kiệt nhất khả năng xét đoán, phản ứng. Thậm chí Kiên không cảm nhận hết nỗi lo lắng đang dồn thúc trong lòng, uể oải, anh đi lùng vào ớn cây bao quanh khu trường. Hóa ra vườn khá rộng, như một cánh rừng thưa. Đôi chỗ râm mát. Vắng lặng. Chẳng có gì ngoài tiếng gió lào xào khua trên lá, tiếng chim hót ngập ngừng, tiếng chân Kiên bước và hai chiếc xe tải trùm kín ngụy trang đậu lập lờ dưới vòm mát của một cây si già nua. Khi qua hai chiếc xe ấy, không hiểu nguyên do làm sao tự dưng tim đập thình thịch, Kiên lên tiếng gọi Phương. Chẳng có cả tiếng vọng. Đi thêm một đoạn nữa thì phải dừng lại. Phía bên này của khu vườn tiếp giáp với một cái đầm lớn. Chắc là sâu vì nước rất trong. Bên kia đầm là đường nhựa lớn, có lẽ là Đường Một. Kiên thẫn thờ đứng nhìn rất lâu mặt nước trong lăn tăn sóng. Không buồn vốc nước rửa mặt anh quay trở về khu trường. Rồi mong manh một tia hy vọng, Kiên chạy nhanh về lớp. Vô vọng. Chẳng có ai trong lớp. Bóng tối mập mờ. Muỗi như trấu. Mấy cái ghế. Mớ quần áo nát bét và lấm máu. Chiếc võng. Thôi thì cũng đành. Phương bỏ đi, âu cũng là giải pháp cho hoàn cảnh này, Kiên nghĩ. Bây giờ mình chỉ việc vào trong thị, tới trình diện tỉnh đội. Nằm vật xuống võng. Nhưng lại ngồi ngay dậy. Một ý nghĩ cầu may, anh bước ra ngoài, đi sang lớp học cạnh đấy. Võng. Ba lô. Súng ngắn. Xà cột... Có vẻ toàn là sĩ quan. Người đang nằm khểnh, người thì đánh bài. Kiên ngập ngừng, ngần ngại, ấp úng hỏi thăm. Ngồi trên tấm ni lông trải trên nền, giữa hội tú lơ khơ, một người mặt rỗ chằng, râu cằm tua tủa, hạ bài xuống, ngẩng lên nhìn Kiên vẻ ngần ngừ nghĩ ngợi, ho húng hắng rồi bảo:

- Người yêu à? Vậy à . . . Một ả rất được phải không? Nói nghiêm chỉnh là rất kháu, hả? Cổ cao, trắng, mặt rất là... Hả? Dáng đi đung đưa uốn lượn, rất bổ con mắt... đúng à?

- Báo cáo thủ trưởng, vâng. Nhưng...

- Nó tắm ngoài đầm ấy; tớ thấy. . .

- Dạ? - Kiên giật bắn mình - Ngoài đầm ạ?

- Ừ, ngoài đầm. Mà sao mặt dại ra thế à, nó không chết đuối đâu. Tớ thấy nó tắm xong đi lên

rồi. Với lại lâu rồi, từ trưa cơ. Mà sao từ đó đến giờ cậu vẫn chưa gặp lại à?
- Gặp thế đếch nào được! - Một người từ trên võng ngồi dậy, trần trục, dáng như đô vật, giọng ồm ồm - Bởi vì rằng nó đang đú ở chỗ bọn xế toàn 8 ấy, hiểu chưa!
- Thế ạ. Tuy nhiên...
- Tuy nhiên! Tuy nhiên là cái gì? Đúng là dân tiểu tư sản cả thộn. Vào lính rồi thì bỏ cái lối thẻo thượt ấy đi nhá?
- Vâng - Kiên lúng búng - Vâng, tuy nhiên...
- Lại tuy nhiên! - Tay nọ đứng dậy, cao lớn lừng lững. Nhưng cậu là loại lính gì lạ nhỉ. Giữa lúc thế này mà có thì giờ đau khổ với tình cơ đấy. Cao xạ Hàm Rồng à? Hay là chân đảo ngũ thế?
- Kìa, sao lại dồn cậu ấy thế, anh Phúc? - Người rỗ mặt vội nói - Còn cậu, người chiến binh, can trường lên chứ hả! Có việc quái gì đâu. Con ấy có thể là đang ở chỗ mấy thằng giặc lái thật, nhưng đã làm sao. Chúng nó giấu xe bên đầm đằng sau kia kìa. Hai chiếc Gát 57 của công ty 8. Dưới gốc si ấy.
- Gốc si ạ. . . Kiên nhợt nhạt, nói lí nhí - Nhưng khi nãy em qua đấy có thấy ai đâu ạ?
- Nếu chúng với con ấy đang trên thùng xe thì cậu thấy thế chó nào được? - Tay đô vật cười gằn - Con ấy cũng hạng táo gan. RÕ ràng dân thành phố thị xã, đúng không?
- Mà em còn gọi nữa. Nhưng không thấy thưa. Có khi không phải.
- Không thấy thưa lên à? - Thằng cha vạm vỡ tên là Phúc dài giọng ra văng một câu rõ tục, y nói ồm ồm - Tớ như cậu thì dí vào. Ngon mắt thì ngon mắt thật, nhưng loại đĩ thập thành ấy cho không tớ cũng. . .
Lẳng lặng Kiên cắt lời y bằng một tống vỡ mồm vào hàm, rồi lùi lại giật khẩu K59 trong túi quần ra. Cả hội bài chết lặng. Kiên lên đạn và tự dưng trở nên bình tĩnh, không run một chút nào, thẳng thừng chĩa họng súng vào ngực Phúc.
- Anh là hạng vừa ngu vừa dểu, thủ trưởng ạ. Thật đấy! Nói đoạn, Kiên hạ mũi súng xuống và quay đi, bước ra ngoài. Không ai đuổi theo, không ai quát lên. Tưởng như chẳng có chuyện gì xảy ra, tuồng như ngay sau đấy ván bài tiếp tục.
Kiên đi ra khỏi sân trường. Đầu cúi gằm, chẳng nhìn đường, chẳng nhìn hướng. Đầu óc như chìm trong bóng tối. Đến khi hai chiếc Gạt đậu im lìm dưới vòm cây si hiện lên ngay trước mắt, Kiên mới sững sờ đứng lại. Anh không hề chủ định lần tới đây. Bây giờ cũng không muốn đi tới đây. Chẳng muốn nhìn thấy một điều gì. Chẳng cần gì ở đó hết. Song đôi chân lại

cứ bước tới. Và mặc dù hoàn toàn ý thức được rõ mồn một
cái nhục nhã khốn khổ của hành động nhưng không tự ngăn nổi, Kiên vẫn cứ lén lút nhìn vào ca bin, nhìn vào thùng xe. Chẳng có ai ở chiếc thứ nhất. Ở buồng lái chiếc sau cũng chẳng thấy ma nào. Khẩu súng đã lên đạn vẫn nắm trong tay, Kiên vén bạt nhìn vào thùng xe. Một thứ mùi nồng nặng, nửa tiệc tùng, lẫn lộn hơi bia hơi rượu hơi thức ăn thừa mứa, khói thuốc, mồ hôi, và tiếng ngáy khò khè thọt khét, tiếng đài bán dẫn lè nhè hát. Tiếng ú ớ. Ba bốn tay quần đùi may ô nằm sấp nằm ngửa chật hết cả thùng xe, gác chân lên nhau ngủ kềnh ngủ càng.
Kiên nhảy xuống đất. Lảo đảo chạy đi. Ruột cồn lên. Ọe khan. Không hiểu vì cái mùi tởm lợm của cuộc nhậu nhẹt đã tàn hay bởi sự ghê tởm mà Kiên đâm buồn nôn. Anh chạy loạng choạng, vấp víu, cốt cho thật xa chiếc xe. Trên đầu tiếng máy bay rền rền. Cao xạ tới tấp bắn. Chim trong vườn tan tác bay. Kiên dừng lại ở bờ đầm, giữa một lùm cây rậm rạp, cao lút đầu. Trên cao, trên bầu trời hồng rực chiều tà, đàn phản lực Mỹ đang ào tới, đông vô kể, như một trận cuồng phong sắt thép đen ngòm. phạm phải lưới đạn phòng không bắn chặn dữ dội, chúng gầm lên kinh khủng, và không bổ nhào, bay bằng ở độ cao trên dưới ba ngàn thước, trong hình một bàn tay khổng lồ xòe ra, chúng cùng một lúc nhất loạt ào ào buông bom. Biết rằng núi bom ngợp trời kia sẽ chụp xuống cách khá xa khu vực này, song khối lượng hủy diệt dã man không thể tưởng tượng được vẫn buộc Kiên phải ngã rạp người. Anh trông thấy Phương đúng vào giây lát đó, khi những vồng lửa hình sin nhấc bổng mạn trời trước mặt và khi từng luồng sông nổ rùng rợn xô đổ cảnh chiều hôm.
Bên trái lùm cây, cách chỗ Kiên không đầy chục bước, trên một mỏm đá đen bóng như sơn mài, nổi nhô lên mặt nước sát ngay bờ, Phương của anh hoàn toàn khỏa thân, đang tắm. Và mặc dù đang quỳ, vóc dáng trắng muốt của Phương vẫn lồ lộ, bởi vì đằng trước thì thông thống mặt đầm trải rộng, còn sau lưng chỉ là một bờ cỏ thâm thấp với vài lùm cây thưa thớt mọc làm vì. Phương ngước nhìn máy bay, nhìn trận mưa bom những cột lửa và những cồn khói sánh đặc, bốc dựng lên, song hầu như chẳng mảy may hoảng sợ. Chỉ nhìn. Rồi không nhìn nữa, không để ý nữa, đàng hoàng bình thản tiếp tục tắm táp. Quỳ hai đầu gối, nàng vục nước bằng một chiếc mũ cối, dội ào lên vai, rồi hơi ngửa cổ, ưỡn người ra, xối lên ngực. Kiên bậm môi để khỏi buột
miệng gọi, lầm lì theo dõi sự lõa lồ phô phang bất chấp đời của Phương. Cực kỳ ung dung, Phương đứng thẳng. Tuyệt mỹ, ướt át đưa tay lên sửa tóc, ngó một thoáng theo hướng

những oanh tạc cơ đang bay khuất dạng, rồi nhẹ nhàng như múa xoay lưng lại, uyển chuyển bước lên bờ. Không buồn nhìn ngó xung quanh, nhặt tấm khăn bông màu lá cây nằm dưới cỏ lên, Phương kỹ càng lau khô mình mẩy. Hai cánh tay đẹp đẽ, hai bờ vai tròn lẳn, hai bầu vú nây rắn rung lên nhè nhẹ; cái eo mịn màng phẳng phiu, hơi thót vào một chút đến nỗi đám lông đen dầy mịn giữa cặp đùi tròn trĩnh trông như một miếng đệm nhung; đôi chân đẹp như tạc, dài và chắc mềm mại với làn da như sữa đặc...

Từ trong lùm cây rậm rạp, Kiên dán mắt nhìn chằm chặp vào từng nét rõ mồn một của cơ thể Phương, từng cử động, từng biểu hiện của da thịt Phương. Một cái nhìn xấu xa đã đành, lại kỳ quái, a nóng rực bấn loạn và cuồng náo, nhưng đồng thời cũng là cái nhìn bạc bẽo, khắc nghiệt, một sự quan sát rắn như đanh. Nhìn Phương uốn éo cặp mông, vặn vẹo đôi vai để vận vào người hai mảnh đồ lót nào đó rồi một bộ cánh khá diện nào đó phủ ngoài. Kiên cắn răng lại. Thì ra những tai họa giáng xuống đời hai đứa, đối với Phương có vẻ không hề là tai họa, Kiên nghĩ. Trái lại dường như nàng chỉ coi đó là những yếu tố mới trong cuộc sống mà nàng sẵn sàng đón nhận và thích nghi, thậm chí khá hài lòng. Và Kiên đã đi đến chỗ tin rằng, sự trong trắng vẻ kiều diễm có tính chất bản năng cùng với thiên hướng hoàn mỹ bẩm sinh của Phương giờ đây đã hoàn toàn mất đi nhưng mất đi không phải do hoàn cảnh giằng xé mà do chính Phương đã tự mình rũ tuột hầu như không chút nuối tiếc. Nàng nhập cuộc đời mới với thái độ điềm nhiên khinh nhờn và thờ ơ lãnh đạm, giống hệt như cái cách vừa mới đây nàng ung dung biểu diễn tấm thân trần truồng, phô phang nỗi khổ nhục ra giữa trời nước quang quẻ. Một cách vô phương cứu vãn, từ một người bạn gái tươi đẹp, bừng sáng vẻ thanh tân tự tâm hồn, luôn luôn tha thiết, luôn luôn đằm thắm, Phương của anh - Kiên nghĩ - Trong phút chốc biến thành một người đàn bà khác hẳn, xiết bao xa lạ đối với anh, một người đàn bà từng trải, đã gạt bỏ mọi ảo tưởng và đã tan biến niềm hy vọng, lạnh nhạt vô tình, dửng dưng với tất thảy, với bản thân nàng, với anh, với quá khứ, với cảnh ngộ tang thương đau khổ của mọi người, của đất nước. Nặng nề, Kiên đưa mắt nhìn vuốt theo mãi dáng đi thong dong uyển chuyển, đung đưa toàn thân của Phương, cho tới lúc bóng nàng khuất hẳn. Nỗi thất vọng đau đớn tràn ngập lòng anh. Kiên biết hai đứa sẽ không gặp được lại nhau nữa từ nay, bởi anh đã nhất quyết bỏ rơi nàng. Có thể rồi từ đây Phương sẽ tha thứ cho anh mọi chuyện, từ chuyện anh đã lôi nàng vào cuộc phiêu lưu liều lĩnh, chuyện anh đã trở thành tàn bạo hung dữ, trở thành kẻ sát nhân ngay trước mắt nàng, đến sự ruồng rẫy lạnh lùng này. Phương sẽ tha thứ hết, bởi bản tính nàng như vậy, Kiên biết.

Nhưng anh, anh sẽ không đời nào tha thứ cho Phương. Kiên ngồi bất động. Mạn xa, phía bên kia đầm bức thành khói vẫn lừng lững bốc cao và quánh lại. Chiều không một phẩy gió, lặng lờ, mệt lả. Một ngày kinh khủng đã im tiếng nhưng âm thầm cảm giác ngấm đau. Từ từ, Kiên nâng khẩu súng lên nhìn chăm chú cái họng đen ngòm sầu thảm của nó. Anh đặt ngón tay lên vòng cò căng cứng. Bởi vì duyên do nào mà dù thế nào đi chăng nữa cuộc sống vẫn cứ tốt hơn là cái chết? Và tại sao, mặc dù chẳng mấy run tay khi giáng những đòn trí mạng lên thân thể và lên cuộc đời của người khác, còn nếu phải tự hướng vào mình một hành động bạo lực quyết liệt thì con người lại run rẩy và nói chung là không dám, tuy rằng cũng thế cả thôi? - Họng súng sát sống mũi, ngón tay rít trên vòng cò, Kiên nhắm mắt lại lòng phân vân tự hỏi. Thốt nhiên, từ đâu đấy, dường như rất xa vang lên một tiếng kêu dài, gọi tên anh.
- Kiên. . . Giọng buồn và du dương, vang vọng ảo não lan trên mặt nước: ...Kiên...iên...".
Kiên giật súng - giơ đẩy bắn viên đạn ở bầu nòng ra, để súng xuống cỏ. Phương đã chạy tới mép đầm và đi sát qua chỗ anh. Xa dần. Kiên lấy chân hẩy khẩu súng xuống nước. Một tiếng như tiếng cá quẫy. Xung quanh, cỏ cây bừa bộn, bốc mùi hăng nồng và ẩm hơn. Sương mù hòa cùng bóng tối, dâng lên. "Kiên ơi... ! Tiếng gọi còn vẳng tới nhiều lần làm anh phải ngồi nán lại một lúc lâu nữa trong lùm cây.
Và rồi, anh lẳng lặng bỏ đi chứ không rẽ qua khu trường học. Hoàng hôn đã lụi tàn, trời đổ tối. Hơi ẩm mịt mù khiến cho mặt đầm như rộng hơn và khu vườn thì dằng dịt, rậm rạp hơn. Kiên mò một lối tắt qua vườn, ra nhanh con đường đá dẫn về thị xã. Hồi gần trưa, anh và Phương chạy từ ga về đây, trên con đường này, bây giờ một mình anh cắm cúi sải bước, chạy trốn. Khi về tới na thị xã, bất chợt Kiên lại nghe thấy, không biết vọng từ hướng nào đến, thiết tha yếu ớt tiếng Phương gọi. Có lẽ vẫn tiếng gọi lúc ban chiều nhưng tiếng gọi đó không tắt mà cứ bay lang thang mãi trong thinh không đã tràn đầy những hình bóng của đêm khuya. Ngay tối hôm đó, Kiên trình diện ở tỉnh đội. Hôm sau cùng một toán lính thu dung, anh hành quân vào Nông Cống - nhập trạm giao liên. Từ đấy, bặt tin Phương, cho đến ngày gặp lại nhau sau chiến tranh. Song cũng không hoàn toàn như vậy. . .
Lá thư đó, Kiên nhận được ở bên bờ sông Đắc Bờ Là khi anh cùng trung đội trinh sát dang tận hưởng những ngày đầu tiên tương đối yên của thời Hiệp định. Không phải thư từ miền Bắc mà từ sư 2 của mặt trận khu 5.
"*Mình là Kỳ, còn gọi là Kỳ "tổ ong", hiện nay là trợ lý trinh sát của ông Chân* - Lá thư được mở đầu như thế - *Hồi sư hai uýnh thị xã Công Tum, cánh trinh sát trung đoàn các ông có sang*

phối thuộc giúp chúng mình. Chuyện vừa trong năm nên ông hẳn nhớ, nhưng bản thân mình thì ông chẳng nhớ được đâu. Cũng là dĩ nhiên thôi. Mình thì thoáng gặp là nhận ra ông ngay, và mình cũng biết nếu nhắc lại thì ông cũng hiểu ra tức khắc mình là ai. Nhưng mấy lần gặp ông trong chiến dịch mình đều im, phần vì quá độ ác liệt, thất điên bát đảo như thế, phần thấy ngần ngại. Chuyện qua đã lâu, sự đã rồi, kể lại không chừng làm ông khổ tâm ảnh hưởng tới chiến đấu. Nhưng quan sát thấy ông đã từng trải lắm, là hạng trinh sát lão làng rồi, tinh thần cứng cựa đủ đề kháng với mọi sự, với lại giờ đây đã hòa bình có thể ôn chút chuyện cũ được rồi chăng. Về đến đồng bằng mình quyết định biên thư lên cho ông ngay. Thế này nhé, Kiên ạ, ông còn nhớ chứ cái trường cấp hai hư nát bỏ phế gần thị xã Thanh Hóa...".

" *Sau khi xảy ra xô xát* - Thư viết tiếp - *Cả lũ chúng mình sững sờ. Hồi ấy, tuy đã là cán bộ nhưng bọn mình còn sữa cả, đã biết ăn nói xử sự cho phải nhẽ đâu. Hối hận muốn chạy theo nói lại và khuyên giải nhưng ông lại có súng, làm thế nào, chả nhẽ bắn nhau?"*

"Lát sau, hình như cũng không lâu lắm, chính cô gái sang bên bọn mình hỏi xem có thấy ông đâu không. Lại giải thích không ra đâu vào đâu với cô bé, bọn mình đã làm cô ấy cuống lên. Có dễ đến nửa đêm hôm ấy cô bé vẫn tìm kiếm và gọi tên ông đến khản hơi. Mãi rồi mình mới dỗ được cô ấy trở về lán, bởi vì rõ ràng là ông đã bỏ đi rồi. Ông hành động như thế đúng hay sai thật khó định, nhưng lỗi của bọn mình thì quả là nặng nề. Bởi vì trái với lời chúng mình khích bác ông, cô gái của ông, ông Kiên ạ, chẳng những đẹp người mà tính nết lại rất dễ thương và rất yêu ông... Bọn mình còn ở lại ngôi trường ấy thêm một ngày, và cô gái cũng thế, cô chất lại đấy chờ ông. Bọn mình đề nghị được giúp đỡ, được đưa cô ra Rừng Thông và hứa sẽ tìm giúp cô một xe quân sự ra Hà Nội với những đồng hành đáng tin cậy nhất. Nhưng cô bé từ chối. Cô bảo sẽ tiếp tục đi sâu vào trong. Mình hỏi rồi sau đó, cô bé đáp rằng cũng còn tùy, mặc dù dĩ nhiên cô rất buồn. Bọn mình không nấn ná được, tối hôm sau phải lên đường. CÔ gái thì vẫn ở lại ngôi trường hoang ấy. Đấy, chuyện như thế. Chuyện ấy cứ canh cánh trong lòng mình. Vì vậy giữa lửa đạn, bảy năm trời sau mình vẫn nhận ra ông. Và cũng do vậy mà mình biên thư này gửi ông. Nếu trước thư này ông đã gặp cô ấy rồi thì thật tốt, còn nếu như chưa gặp thì mong lá thư này có một tác dụng nào đó. Chiến tranh qua rồi, hy vọng gặp lại người xưa chuyện cũ nhiều lên. Hãy tìm cô ấy, Kiên ạ, nếu còn sống. Ở đời có những chuyện khi cần biết thì ta không biết không hiểu, khi biết được, hiểu được thì đã chẳng còn để làm gì nữa. Tuy thế biết được thì vẫn hơn là không...".

Lá thư của người đồng đội ấy làm ấm lòng Kiên, đã an ủi và động viên anh rất nhiều bằng

niềm hy vọng kỳ lạ vào sự không thể nào mất được của cuộc sống đã qua. Tất cả những gì đã mất đi đều vẫn còn lại đó. Càng từng trải chiến tranh, càng chứng kiến nhiều hơn sức mạnh hủy diệt? Sức mạnh biến tất cả thành tro bụi của nó, Kiên càng tin rằng chiến tranh không tiêu diệt được cái gì hết. Tất cả vẫn còn lại đó, vẫn y nguyên. Cái xấu xa đã đành, nhưng cái tốt đẹp cũng vẫn còn. Bản thân anh đã không thay đổi cho dù rõ ràng đã trở nên hoàn toàn khác. Anh tin rằng Phương của anh cũng vậy. Và nói chung, tất cả mọi người, tất cả những ai bị chiến tranh làm cho biến đổi, họ vẫn mãi mãi là như họ trong quá khứ.

Bất chấp chiến tranh kinh khủng, bất chấp bạo tàn và ô nhục, bất chấp sự rơm rác của những định kiến và những giáo điều gò khuôn cuộc sống của con người. Phương của anh vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn ở ngoài thời gian, vĩnh viên bên ngoài mọi thời buổi. Vĩnh viễn nàng tuyệt đẹp, đẹp không chung một nét với bất kỳ kiểu người đẹp nào mà đời từng được biết. Nàng như là thảo nguyên vừa qua mùa mưa lướt vào mùa gió, cuồn cuộn sóng cỏ xô bờ, rợp trời hoa cúc tơ hồng bay. Nàng xinh đẹp, mê dại và bất kham, hấp dẫn đến lịm người bởi sắc đẹp kì ảo và khôn lường, đẹp một cách đau lòng, đẹp như thể một sắc đẹp bị chấn thương, như thể một sắc đẹp lâm nguy, mấp mé bên bờ vực. Rất nhiều năm về sau này, trong một đêm chìm đắm vào những thất vọng khô cằn, Kiên mơ thấy đời mình hóa thân thành một dòng sông trôi chảy trước mặt để đưa anh về vùng chết, thì đúng giây phút cuối cùng sắp buông rơi mình, Kiên lại chợt nghe thấy tiếng gọi của Phương từ buổi hoàng hôn cay đắng năm xưa cất lên kêu gọi và lay thức anh. Tiếng gọi cuối cùng ấy của mối tình đầu cũng đồng thời là vang âm đã nhập tâm về một cuộc đời hạnh phúc, một tương lai tươi sáng mặc dù đã bị bỏ lỡ, đã bị buông rơi nhưng không hề mất đi, mãi mãi còn đó, chờ đợi anh trên đường quá khứ. Trải ra vô tận trước mắt anh bốn mươi năm đã qua của cuộc đời. Kỷ niệm, vô vàn kỷ niệm vẫy gọi và thôi thúc anh tiến bước trên đường. Dĩ vãng không điểm tận cùng và dĩ vãng là vĩnh viễn thủy chung, với tình bạn, tình anh em, tình đồng chí, và nói chung, bất diệt những tình người.

Mãi mãi anh bị cuốn hút về những đốm lửa trong không gian trải đến cuối chân trời quá khứ, những đốm lửa chiến tranh đầu tiên trong đời, vệt sáng của cuộc phiêu lưu đầu tiên và cũng là tia sáng của tình yêu rọi lên từ đáy xa sâu thẳm thời thơ ấu...

Bảo Ninh

Nỗi Buồn Chiến Tranh

Chương 8

KHI NHÀ VĂN CỦA PHƯỜNG CHÚNG TÔI từ bỏ khu phố này, anh chẳng hề cho ai hay, mà rồi thực ra cũng chẳng ai người ta để ý. Anh vẫn thường biến mất, khi một tuần, khi hàng tháng. Lần này có thể là hàng năm chăng, thậm chí mãi mãi. Chuyện đó chẳng có gì lạ, cũng chẳng khó gì, bởi nếu biết làm cho mình tự do thì con người ta vẫn nhiều vận hội và vẫn có muôn ngả để sống, như gió trời. Hôm anh ta đi, phòng để ngỏ. Vào lúc rạng mai gió bấc tràn về bung màn cửa sổ. Bụi xám mưa phùn thổi vào buồng, phủ lên chút ít đồ đạc sơ sài, những tàn tích của một lối sống đã quá thời. Tro than từ lò sưởi tỏa phù ra, và giấy má từ mặt bàn, giá sách, từ đống bản thảo chất trong góc tung xỏa, vương khắp trên sàn. Người đàn bà hôm ấy đã ở lại qua đêm trong phòng, tỉnh dậy, còn lại một mình. âm thầm chị thu dọn căn buồng bừa bộn xơ xác. Tất cả giấy tờ tan tác chị nhặt hết lại, dồn vào với chồng bản thảo, thành cả một tòa núi non. Sau đó người ta thấy chị lễ mễ khuân toàn bộ núi giấy ấy lên tầng áp mái, nơi chị ở. Tất cả đều khó hiểu đối với chị. Vì sao anh bỏ đi và đi đâu, chị không biết. Nhưng chị không thể nói, không thể hỏi gì ở ai về anh. Chỉ biết bộc bạch tâm sự bằng sự buồn xỉu làm tăng lên sức nặng của sự câm lặng u ám. Và kệ rằng năm tháng trôi qua, và quên rằng, trước khi ra đi anh đã định cho tuốt vào lò, chị vẫn cẩn thận giữ gìn nguyên vẹn cái khối lượng ngốt người những trang bản thảo rối bời đầy bụi ấy. Người ta đùa rằng chị đã phải bùa ngải nên đã trở thành thần giữ của. Riêng tôi thì tôi lại cảm thấy trong sự chờ đợi kín như bưng của người đàn bà câm đối với tay nhà văn của phường có cái gì như lòng thủy chung của một độc giả giành cho tác phẩm gối đầu giường. Và nếu đúng như vậy thì giá trị của tác phẩm không bao giờ ra đời ấy, tôi nghĩ, chí ít cũng đã được khẳng định, hay nói cách khác, được bảo đảm bởi tấm lòng người độc giả độc nhất của nó.

Về sau, khi bằng một cách nào đó, có được trong tay toàn bộ bản thảo trữ trên tầng áp mái trong phòng người đàn bà bị câm, không hiểu sao tôi thấy khá yên tâm với sự đảm bảo

thầm lặng của chị để có thể kiên nhẫn lần đọc kỹ càng thậm chí từng trang. Tất nhiên, tôi cố gắng như thế còn do sự cám dỗ bởi sự tò mò muốn tìm hiểu đôi chút về một nhân vật mà bàn dân thiên hạ trong phố coi là hiện tượng dị biệt, khó cắt nghĩa. Một kẻ bị ma ám, người ta bảo thế, một di chứng của thời
đại trước. Một con ma men, uống để sám hối, để chôn vùi những uẩn khúc, những tội lỗi hẳn là vô khối trong đời. Một kẻ được đàn bà ưa thích và cưu mang song lại là một tay ái nam ái nữ về phần hồn. Một tay tiểu tư sản thực thụ cuối cùng của khu phố, phản loạn và cực đoan song cực kỳ bạc nhược và cực kỳ do dự. Đại để là như thế, nói chung là chẳng rõ ràng gì. Tuy nhiên, trong thời buổi mà hầu hết chúng ta đều chung một tuyến cảm xúc, tôi thường bị hấp dẫn bởi những nhân cách lạc điệu và vì vậy đã gắng đọc của anh ta, dù rằng thật là cực nhọc. Thoạt tiên, tôi cũng gắng sắp xếp để tìm lại một trình tự mong có thể đọc được như tôi vẫn thường đọc. Song hoài công. Có vẻ như chẳng một trình tự nào hết. Trang nào cũng hầu như là trang đầu, trang nào cũng có vẻ là trang cuối. Tôi nghĩ, ngay dù có đánh số trang, ngay dù không có trường đoạn bị đốt, bị mối xông, không có những trang mà tác giả đã loại nhưng vẫn lẫn bản thảo thì đây vẫn là một sáng tác dựa trên cảm hứng chủ đạo của sự rối bời. Tôi không muốn nói là điên rồ.

Từng trang, từng trường đoạn một thì có thể theo dõi được, đôi khi khá cuốn hút. Những địa danh không còn ai nhớ tới của một mặt trận thân thuộc khiến tôi xúc động. Những cận cảnh chiến đấu, những tiểu tiết của cuộc sống binh sĩ, những gương mặt đồng đội hiện lên ngắn ngủi, thoáng lướt nhưng đậm nét trên từng trang. Tuy nhiên mạch chuyện không ngừng đứt gãy. Tác phẩm từ đầu đến cuối không hề có nổi một tuyến chung, một bề mặt đại khái nào mà hoàn toàn là những khối thù hình. Tất cả đang diễn ra đột nhiên đứt gãy và bị quét sạch khỏi giữa chừng trang giấy như thể rơi vào một kẽ nứt nào đó của thời gian tác phẩm. Ta vẫn gọi đó là sự mất bố cục, sự thiếu mạch lạc, thiếu bao quát nhiều khi chứng tỏ sự hụt hẫng của tư duy người viết Chứng tỏ cái vẻ lực bất tòng tâm của y. Cũng là một trung đội trinh sát đó thôi nhưng bạn thử tưởng tượng xem, ở trang này họ là người lính thiện chiến nhất, gây chết chóc đáng sợ nhất cho đối phương, ở trang sau hỡi ôi, không thể tin được, họ lại biến thành những nhân vật rã rời u ám, ngợp ngọng nhất, yếu đuối và lờ phờ nhất, thậm chí tác giả còn biến họ thành những hồn ma, những âm binh ảo não trôi dạt trong bụi bờ, trong các góc tối cầu thang, đến với nhau trong những cơn ác mộng. Tất cả bọn họ đã bị giết, mỗi người mỗi cách, vậy mà rồi lại thấy họ kéo lê bước chân trên hè phố,

nhếch nhác sống cuộc đời mạt vận của những gã tiểu thị dân thời hậu chiến. Và rốt cuộc, đến chính họ cùng với tác giả cũng phải ngỡ ngàng, bởi không đâu họ lại trở về với cõi cực lạc của những ngày tháng xa xưa, với tuổi thơ, với cô bạn gái nhỏ, với niềm tin ngây thơ trong trắng thuở trước chiến tranh? Buồn thay, họ là những người tình tuyệt vời lại là những con người cô độc vĩnh viễn, chẳng những đã mất lứa đôi mà còn mất đi khả năng yêu đương, và bởi những ám ảnh mà trở nên suy đồi theo cái cách của họ. Còn bản thân tác giả, mặc dù xưng "tôi" nhưng đích thực y là ai trong những lính trinh sát ấy, những hồn ma, những bộ hài cốt moi từ đáy rừng lên ấy, những cậu bé con nhà bị đẩy lạc ra khỏi nguồn văn hóa, những đứa con của tự do nhưng trong đầu lại đầy những định kiến ấy? Tôi không biết. Tôi không hiểu gì cả. Tôi chỉ hiểu nguyên do vì sao mà tác giả đã không tìm cách xuất bản, sáng tác của mình, vì sao y viết để mà viết, suy nghĩ để mà suy nghĩ rồi lại giao phó tất cả cho một người câm tuyệt đối kín đáo để gửi gắm và chôn vùi những ý tưởng rối loạn của mình.

Dần dà chính tôi đã đi đến chỗ cho phép mình đọc theo một phương thức rất tùy nghi. Tôi đọc cả núi giấy ấy theo một cách giản đơn là tờ trước rồi đến tờ sau bất kể trình tự đó là ngẫu nhiên, bất kể đó là một trang bản thảo hay là một lá thư, một trang ghi chép rời ra từ sổ tay, một trang nhật ký, một bản nháp của bài báo. Tôi đọc gộp cả lại, giở lần lượt từng tờ ra mà đọc. Tôi thấy lẫn trong đó những bức ảnh, những bài thơ, những bản nhạc chép tay, những tờ khai lý lịch, giấy chứng nhận huân chương, chứng nhận thương tật, và cả những quân bài quăn nát, lem nhem từ con 2 đến con át...

Cái lối tùy tiện ấy có hiệu quả đối với nhận thức của tôi. Trước mắt tôi lúc này tác phẩm bị dẹp bỏ của nhà văn phường chúng tôi hiện lên trong một cấu trúc khác, trong sự hòa đồng với cuộc đời thực không hề hư cấu của anh. Tôi đã chép lại hầu như toàn bộ theo đúng cái trình tự tình cờ tôi có được ấy, chỉ lược đi những trang không thể đọc nổi vì mực bị phai, vì viết quá tháu, những trang rõ ràng là trùng lặp, những mẩu thư từ nói những chuyện người thứ ba không thể hiểu nổi hoặc những mẩu ghi chép linh tinh tối nghĩa. Không hề có một chữ nào là của tôi trong bản thảo mới, tôi chỉ xoay xoay vặn vặn như một người chơi Ru-bic vậy thôi. Nhưng sau khi chép xong, đọc lại, tôi ngỡ ngàng nhận thấy những ý tưởng của mình, những cảm giác của mình, thậm chí cả những cảnh ngộ của mình nữa. Dường như do sự tình cờ của câu chữ và của bố cục, tôi và tác giả đã ngẫu nhiên trở nên hòa đồng tư tưởng, trở nên rất gần nhau. Thậm chí tôi ngờ rằng có quen anh trong chiến tranh.

Phải, anh đã thay đổi ghê gớm, nhưng tôi đã nhận ra. Anh ta cao lớn mảnh dẻ, vẻ mặt không đẹp, lầm lì, có ánh nhìn man rợ. Da dẻ anh khô và sạm, thủng lỗ chỗ, đét lại như thuộc, lốm đốm vệt thuốc súng, môi mím chặt. Bên má một vết đạn bắn thẳng cầy một rãnh sát sạt vào xương. Chúng tôi đã gặp nhau trên đường chiến tranh, vào một ngày nào đó. Cùng lê bước trong bụi đỏ và trong bùn lầy, vai đeo tiểu liên, lưng đeo gùi. Chân đi đất. Và tôi cũng như anh, cũng như mọi người .
lính thường khác của cuộc chiến tranh Việt-mỹ, đã cùng chung một số phận, chia nhau đủ mọi cảnh ngộ thăng trầm, thắng bại, hạnh phúc đau khổ, mất và còn.
Nhưng mỗi người trong chúng tôi bị chiến tranh chà nát theo một kiểu riêng, mỗi người ngay từ ngày đó đã mang trong lòng một cuộc chiến tranh của riêng mình nhiều khi hoàn toàn khác với cuộc chiến đấu chung, những nhìn nhận mà sâu trong lòng cực kỳ khác nhau về con người, về thời đại chiến trận, và đương nhiên mỗi người một số phận hậu chiến. Có thể nói chúng tôi giống nhau ở chỗ là hoàn toàn khác nhau trong cái vẻ hoàn toàn giống nhau trong quá trình nặng nề đeo đuổi cuộc chiến. *Nhưng chúng tôi còn có chung một nỗi buồn, nỗi buồn chiến tranh mênh mang, nỗi buồn cao cả, cao hơn hạnh phúc và vượt trên đau khổ. Chính nhờ nỗi buồn mà chúng tôi đã thoát khỏi chiến tranh, thoát khỏi bị chôn vùi trong cảnh chém giết triền miên, trong cảnh khốn khổ của những tay súng, những đầu lê, những ám ảnh bạo lực và bạo hành, để bước trở lại con đường riêng của mỗi cuộc đời có lẽ chẳng sung sướng gì và cũng đầy tội lỗi, nhưng vẫn là cuộc đời đẹp đẽ nhất mà chúng tôi có thể hy vọng, bởi vì đấy là đời sống hòa bình. Đấy chắc chắn là điều mà tác giả thực sự của tác phẩm này muốn nói.* Tuy nhiên riêng anh thì nỗi buồn chiến tranh do nhiều lý do nặng nề hơn nhiều so với tôi. Nỗi buồn ngăn không cho anh cảm thấy một chút nhẹ lòng trong đời sống hiện tại. Ngày tháng của đời anh cứ lùi lại mãi. Có lẽ ấy là một cảnh ngộ trái khoáy, một sự bi quan bế tắc như ta thường nói, một đời sống tinh thần vô vọng. Nhưng mặc dù thế, tôi tin rằng anh vô cùng hạnh phúc trên con đường hướng mãi về quá khứ. Không bị sự quên lãng xói mòn, tâm hồn anh mãi mãi được sống trong mùa xuân của những tình cảm mà ngày nay đã mai một hoặc đã già cỗi và biến tướng. Anh sẽ được trở lại với tình yêu, tình bạn tình đồng chí những tình cảm đã giúp chúng ta vượt qua muôn ngàn đau khổ của chiến tranh. Tôi cảm thấy ghen ty với niềm cảm hứng, niềm lạc quan quay ngược về quá khứ của anh. Bởi vì nhờ thế mà anh vĩnh viễn được sống trong những ngày tháng đau thương nhưng huy hoàng những ngày bất hạnh nhưng chan chứa tình người, những ngày mà chúng ta biết rõ vì sao

chúng ta cần phải bước vào chiến tranh, chúng ta cần phải chịu đựng tất cả và hy sinh tất cả. Ngày mà tất cả đều còn rất son trẻ, trong trắng và chân thành.

B.N

Hết

Chia sẻ ebook : http://downloadsach.com/
Follow us on Facebook : https://www.facebook.com/caphebuoitoi